

Mục lục

		Trang
Câu đối Tết	Cao Minh - K4	5
Tỵ - Ngọ chào nhau (Thơ)	Mắt Nâu - K4	6
Cành đào đầu xuân 1789	T.T.B.H. - K10	7
Xuân yêu thương (Thơ)	Quang Tuấn	8
Mong đời sống có ý nghĩa (Thơ)	Quang Tuấn	9
Xuân yêu thương (Thơ)	Ca Giao - K4	10
Xuân yêu thương	Lý Bình - K5	11
Nhớ thuở học trò (Thơ)	Ánh Nga - K2	15
Nhớ lắm thầy cô năm xưa	Hồ Thị Bạch Tuyết	16
Giã từ - Quê em - Tình bạn (Thơ)	Phạm Phi Hùng - K3	18
Món quà đầu năm	Từ Ngữ Cuối - K1	19
Này bạn (Nhạc)	Phú sĩ Quyết - K10	26
Giọt máu tình thâm	T.T.B.H. - K10	29
Mùa xuân (Thơ)	Cát Kim - K7	31
Lặng lẽ (Thơ)	Viên Thu	32
Gối đầu lên cỏ (Thơ)	Viên Thu	33
Lời dâng (Thơ)	Viên Thu dịch	34
Bài thơ màu xanh (Thơ)	Hồng Nhung - K4	35
Ba yêu	Diệu Hòa - K6	36
Ngày tháng nào của mẹ?	Vĩnh Tuy - K6	39
Những bước chân cha	Kim Dung - K6	42
Góc giải trí: Ô số Sudoku	Lê Văn Hùng - K4	45

Lá tình thương (Thơ)	Vô Chiêu	46
Nặng vai nổi nhớ (Thơ)	Vô Chiêu	47
Sẽ có ngày về (Thơ)	Vô Chiêu	48
Tâm tình	Ngô Đình Châu - K2	49
Chào đón xuân (Thơ)	N.T.P.N.	72
Xuân vui (Thơ)	N.T.P.N.	73
Còn mãi xuân yêu thương (Thơ)	Mắt Nâu - K4	74
Thêm một mùa xuân (Thơ)	Phường Lan - K8	75
50 năm tình bạn	Hùng Mai - K2	77
Chơi với núi	Lê Tấn Tài	78
Cảm xúc mùa xuân	Kim Dung - K9	83
Một kỷ niệm của nhà giáo	Võ Phá	85
Con ma trong phòng ăn của bé	Võ Phá	89
Đứa bé bán vé số	Võ Phá	96
Ngày của mẹ	Võ Phá	101
Niềm vui của thầy	Võ Phá	105
Cửa sổ tâm hồn	Võ Phá	108
Người Pháp ở Việt Nam	Võ Phá	112
Những người bạn cũ (Thơ)	Nguyễn Hưng - K7	115
Vui ngày họp mặt (Thơ)	Lương Minh - K3	116
Chùm thơ Trần Mỹ Lệ	T.M.L - K2	117
Tìm,,, hạnh phúc	Quang Tuấn	120
Làm sao khỏi tức giận?	Quang Tuấn	125
Thơ xướng họa: Tìm nhau (Thơ)	Kim Dung - K6	129
Tìm nhau (Thơ)	Quang Tuấn	130
Tìm nhau... (Thơ)	Minh Quang - K5	131
Gặp nhau (Thơ)	V.C.H. - K1	132
Nhớ về mẹ	Ngô Thị Bích Liên - K1	133
Nhớ	Châu Ngô - K2	136
Về miền tuổi nhỏ	Lương Hồng Điệp - K3	139
Tình	Thuận Khanh - K4	147
Thầy ơi!	Khổng Thị Lý - K4	151
Tình người	Hồng Nhung - K4	153

Những đức con lượn	Hồng Hoang	158
Tình mẹ con	Bích Hợp - K10, Kim Lan - K8	166
Ngẫu hứng mưa (Thơ)	Vân Du - K7	169
Ngày xưa thân ái!	Vũ Chinh - K4	170
Buồn (Thơ)	Vô Chiêu	172
Tự tình (Thơ)	Kim Dung - K4	173
Cánh bằng bay cao (Thơ)	Cao Tỷ Muội - K4	175
Ra biển một chiều mưa... (Thơ)	Cỏ Hằng - K7	176
Thu (Thơ)	Cỏ Hằng - K7	177
Đọc thơ Tuệ Sỹ	Lê Tấn Tài	178
Cảm xúc	Nguyễn Hưng - K7	184
Đôi mắt ngày xưa!	Vũ Chinh - K4	195
Dưới mái trường thân yêu...	Kim Hường - K4	197
Xuân và tình bạn... của nó	Nguyễn Văn Trí - K4	204
Nhớ về chiến thắng Bạch Đằng		
Xuân Mậu Tý 1288	T.T.B.H. (sưu tầm)	210
Gửi bạn (Thơ)	Cao Nguyễn Linh Miên - K4	221
Một chút gì đây (Thơ)	Lam Thanh - K4	222
Lều thơ (Thơ)	Kim Dung - K4	223
Một chút băng khuâng	Nguyễn Khang	224
Ngôi nhà yêu thương	Lương Hồng Điệp - K3	227
Nước mắt chảy xuôi	Thuận Khanh - K4	238
Ký ức	Vũ Chinh - K4	244
Thầy	Lê Lan - K7	248
Những người bạn bên tôi	Khổng Thị Lý - K4	250
Chuyện bây giờ mới... dám kể...	Kim Hường - K4	254
Giới thiệu bài viết lời tỏ tình của Phạm Thành Châu	Ngô Định Châu - K2	258
Xuân yêu thương kính ngoại	Matthias L.	262
Tâm sự (Thơ)	Rêu Tím - K7	266
Tám tháng ba	Bằng Lăng Tím - K7	267
Chờ (Thơ)	Ngọc Lệ - K7	269
Vun đắp yêu thương	Trần Mỹ Lê - K2	270

Xuân trong tôi	Kim Dung - K6	272
Xuân về	Diệu Hoa - K6	275
Nhớ chiều tối bên Phá Tam Giang (Thơ)	Kiệt Trần - K11	276
Xuân yêu	Diệu Hòa - K6	277
Nếu... (Thơ)	Cát Kim - K7	278
Sinh nhật má (Thơ)	Rêu Tím - K7	280
Hỏi (Thơ)	Cỏ Hề - K7	281
Một lần đến đây (Thơ)	Kim Dung - K9	282
Thơ Đường và Thầy Huân	Lê Văn Hùng - K4	283
Chiều chiều ra đứng ngõ sau...	Nguyễn Kim Lan - K8	286
Má	Cỏ Hề - K7	288
Ồ kia nắng (Thơ)	Kenshin	290
Nhớ xuân xưa	Thuật Hoài - K8	293
Thơ... thần (Thơ)	Cỏ và Tạo - K7	296
Không để... (Thơ)	Cỏ Hề - K7	297
Sống vui trong tim mình và tim người...	Diệu Hòa - K6	298
Và tôi cũng yêu	Vĩnh Tuy - K6	300
Hồ đất - kỷ niệm không phai	Lê Biểu Tuân - Trần Thị Bích Hợp-K10	302
Vài dòng suy nghĩ về Cô	Mai Anh - K4	304
Xuân yêu thương	Kim Dung - K9	305
Xuân về lóng lánh yêu thương	Kim Dung - K9	308
Dấu ấn thời gian	Bích Hợp	309
Ngày xuân (Thơ)	Anh Nga - K2	310
Đi giữa cô đơn	Khả Du - K7	311
Tưởng (Thơ)	Kim Tím - K9	316
Gửi đến anh (Thơ)	Kim Dung - K9	317
Cái đuôi (Thơ)	Linh Đan - K7	318
Ngày xưa, ngày nay	NgocDoa (sưu tầm)	319
Phân trần muộn	Trước Trong - K4	322
Nhớ Lê Thành Bắc	Trước Trong - K4	323
Sáu mươi (Thơ)	Ánh Nga - K2	324
Vài ý nghĩ rời về tình yêu và mùa xuân	Hồ Văn Trai	325

*Đầu Xuân Giáp Ngọ
Kính chúc*

DIỄN ĐÀN TRUNG HỌC
Thủ Đức - Hoàng Đạo - Nguyễn Hữu Huân

Một Năm Mới

Bình An -

Khang Kiện -

Hành Thông

BAN BIÊN TẬP ĐẶC SAN

CÂU ĐỐI TẾT

Giã **Möng**
töö ñòn
Quyù Giáp
Tyị Ngoị
tröông Diễn
nhao Ñan
50 biếđ
naên bao
hình ngööö
thanh gòp
phat mađ
trieän keđ
 giao

Tiền
rần *Ruóc*
quí, *ngua*
không *đầu,*
quên *nhó*
tháng *mãi*
tám *mùa*
diễn *xuân*
đàn *đắc*
họp *san*
mặt *ra*
 đời



Tỵ- Ngọ Chào Nhau

*Quý Tỵ đích thị tôi đây.
 Cuối năm xin gửi điều này dẫn em:
 Anh Thìn gắng giữ tiếng thơm.
 Đầy bao giông bão sang tôi chịu đôn.
 Thôi thì với tấm lòng son.
 Tôi xin nhân hết chẳng còn oán than.
 Mong em sống đẹp ven toàn.
 Chớ quên đường cũ, khổ đàn trẻ thơ!
 Xuân yêu thương, xuân mong chờ
 Hạ-Thu- Đông cũng là thơ cuộc đời.
 Giáp Ngọ phúc lạc sáng ngời.
 Cho nhân loại sống thành thời an bình.*

MẮT NÂU - K4





Cảnh Đào Đầu Xuân 1789

Trong không khí ngày
Tết tung bừng trên
quê hương đất Việt. với
đào. mai rộ nở mừng xuân mới.
lòng nhớ về một cảnh đào rục
rờ mà Hoàng đế Quang Trung
đã gửi về đất Tây Sơn cho công
chúa Ngọc Hân:

*Gửi Ngọc- Hân cảnh đào phương
Bắc*

Từ quê nàng. ta gửi làm tin

Đầu năm 1789 Xuân Kỷ-Dậu:

*Sạch bóng quân Thanh. nước Việt
mình.*

*Gửi Ngọc- Hân cảnh đào phương
Bắc*

*Còn vương mùi máu giặc hung
tàn*

**Hứa. *Sầm... tướng ác. quân
cướp nước*

Đền mạng sa trường. thế trận tan.

*Thành Phú Xuyên. Ngọc Hồi. Hà
Hồi... ta thu phục*

Gò Đống Đa nô nức quân reo

Quân ta đại thắng quân Tàu Mãn

Nhị Hà xác giặc cuốn trôi theo.

Tôn Sĩ Nghị hối hả quên ấn tín

Cuồng chân vội vã trốn trong đêm

Tựa Thoát Hoan vào năm trăm
năm trước*

Bại trận Bạch Đằng. phải rút êm.

Đất Bắc Hà. nơi ta đang đứng

Hướng về Nam. về chốn Tây Sơn

Phú Xuân nàng đợi ta trở lại

Nước Việt hoan ca. rửa mối hờn.

T.T.B.H. - K10

Xuân Giáp Ngọ 2014.

* Hứa Thế Hanh. Sầm Nghi Đống: hai tướng dưới trướng Tôn Sĩ Nghị nhà Mãn Thanh. đưa quân xâm lược nước ta năm 1788-1789.

* Thoát Hoan. tướng nhà Nguyên đưa quân xâm lược nước ta năm 1288. bị quân dân nhà Trần đánh đại bại trên sông Bạch Đằng.

Bao năm dù sống tha phương
Tết nào cũng nhớ lạ thường Xuân xưa.

Đầy cánh rộ nở muôn hoa
Như lòng ta đó chan hòa tình thương:

Thương sao thương quá mái trường
Bên làng Đại học ta thường ra vô

Nhớ sao các em học trò
Trọng Thầy, mến bạn, thương Cô hết lòng.

Rồi ta thương nhớ mông lung
Thương dân, nhớ nước vô cùng người ơi.

Thương đàn em bé mồ côi
Đầu đường, xó chợ không người chăm lo.

Thương người nghèo đói xác xơ
Gầm cầu, lòng cố gắng sống cho qua ngày.

Thương sao em bé đánh giày
Áo quần lam lũ, chân tay gầy gò.

Thương người già yếu bơ vơ
Không con, không cháu nương nhờ tấm thân.

Thương đời đói rét lắm than
Trẻ em lượm rác đỡ đàn Mẹ Cha....

Xuân về sao thấy xót xa
Tình thương lai láng trong ta vô bờ.

Xuân
yêu
thương

QUANG TUẤN



MONG SỐNG ĐỜI CÓ Ý NGHĨA



*Sống buông xả cho tâm hồn thanh thản
Sống so đo chỉ chuốc lấy ưu phiền
Sống vận động thường xuyên cho cường tráng
Sống ngày nào vui ngày nấy là tiên.*

*Sống điều độ, tránh những gì thái quá
Sống lạc quan lúc trẻ như khi già
Sống khiêm tốn, luôn nhún nhường thiên hạ
Sống thương người như thể đã thương ta.*

*Sống tri túc giữa cuộc đời chen lấn
Sống an nhiên trước sinh tử vô thường
Sống chia sẻ cho nhiều hơn mong nhận
Sống thanh nhàn danh lợi chẳng vấn vương.*

*Sống luôn đặt tinh thần trên vật chất
Sống trung thành với Tổ Quốc, nhân dân
Sống chung thủy cho tình yêu bền chặt
Sống giữa đời mong tu dưỡng lòng Nhân.*

*Sống báo hiếu Mẹ Cha ơn dưỡng dục
Sống chân tình với bè bạn khắp nơi
Sống yêu thương vạn vật và muôn loài
Sống được vậy sống đời có ý nghĩa.*



QUANG TUẤN

Li¹b

MẢ H\ b]



*Xuân đến với bao điều mong đợi
Yêu không gian, yêu cả thời gian
Thương tuổi học trò tròn mộng đẹp
Trong ta, xuân sẽ mãi không phai.
Trái chín bắt đầu từ hoa nụ
Tìm hồng tươi khỏe trước yêu thương
Trung kiên, chân thật làm chất liệu
Học hỏi, bao dung, mở rộng lòng
Thủ bút còn đây khơi kỷ niệm
Đức trọng, tài cao, trông đợi em
Năm qua, tình vẫn luôn trao gửi
2014, hạnh phúc chân phương biết sẻ chia.*



Tháng mười hai với nắng trải vàng trên những triền sông quê hun hút gió. Trời khô ráo không còn những cơn mưa rả rích như mùa thu. Mận hồng đào chúm chím những nụ hoa bên cánh nắng dịu dàng rủ xuống thêm đá vôi cổ trước sân nhà. Ở đó có kê cái chậu bằng men sứ trắng muốt có kẻ hoa văn rất tinh xảo. trên loa chậu là dăm nhánh thược dược tím đang trở những nụ hoa đầu tiên. Kề bên là khóm tường vi với áo lụa hồng mỹ miều. thướt tha làm cho tôi nhớ đến câu hát của ai đó khi ngẫu hứng với mùa xuân:

*“Thoảng hương nồng theo sợi tóc bay
Tâm xuân ngan ngát nhà ai bên vườn...”*

Tháng mười hai đang chờ mùa xuân về qua ngõ cho hoa mua trở tím ven sông, tạo nên một âm điệu ngọt ngào trong khoảnh khắc mộng đầy xuân. Mùa con nước tràn bờ theo từng cơn gió chướng cứ gờn gợn và sóng sánh dưới ánh nắng. Mặt nước long lanh như muôn ngàn hạt thủy tinh đủ màu sắc hơn cả những chiếc cầu vồng đẹp nhất. Gió đi về bên kia sông có hàng mù u đang mùa hoa trắng. Thấp thoáng con đò đưa người về bên này, về với mùa yêu

thương, với mùa ươm vàng
hoa cúc về để nhớ nét môi
son trong mùa xuân đầu tiên.

Tháng mười hai không
chỉ xốn xang với khoảnh khắc
mong manh. không chỉ với
thoáng chốc dệt mộng nắng
vàng... tháng mười hai còn chờ
tâm hồn về với nhau. Về với
gia đình, làng quê... chiếc nôi
yêu thương ấy đang chờ người
về lại. Mở ngõ chờ xuân và
chờ người về ươm lại mùa hoa
yêu thương.

*Mùa mai vàng, anh chờ em qua
ngõ*

Gió đầu mùa hây hây tóc hương bay



*Đợi em về. anh lần đếm ngón tay
Hoa cúc nở, mùa xuân về chưa nhỉ?*

Mùa xuân, gom trang thơ
với xác phượng ngả vàng, nhớ
ai ngồi bên thềm hong tóc
nắng. Nấn nót vần thơ nhớ
lại tuổi đôi tám ước mơ khi
em còn là một cô bé với áo
dài trắng học trò. Tháng
mười hai, em đã bắt đầu năm
học mới. lại một năm vùi đầu
vào sách vở để chuẩn bị cho
tuổi mười bảy vừa tròn khi
cây phượng sân trường không
còn màu hoa đỏ chấy
rực. Thuở ấy. cả hai đứa đứng
bồi hồi liếc vội mắt nhìn nhau
như ngầm hẹn sẽ gặp lại
trong ngày học đầu năm. Mùa
tết. hàng cây bằng lăng đã
rụng hết hoa. trông dáng xác
xơ với cành nhánh trơ trụi
không như là mùa hạ luôn có
những cơn mưa tầm tã nhưng
màu bằng lăng vẫn biêng biếc
tím cả lối đi.

*Mùa này không còn bằng lăng tím
Anh nhớ màu tím tím môi son
Phượng sân trường vắng màu hoa
đỏ*

*Tháng mười hai. tuổi mười bảy
em tròn*

*

Ngày xưa tôi thường hát những bài hát học trò bên chiếc đàn ghi-ta cũ. Hát cho màu áo trắng thơ ngây bằng tiếng đàn dịu dàng với lời hát ru đầm thắm. Có câu thơ tình yêu rất hay mà tôi không còn nhớ tên tác giả...

*Có anh mang lời ca thương nhớ
Đi dọc thời con gái hát ru em!*

*

Những mùa xuân đến. nghĩa là đã bao mùa hoa tím đi qua trong ký ức của tuổi học trò và như vòng xoay thời gian cứ vô tình lơ đãng trôi nhanh. Mùa con phố tím đầy hoa nở nhưng tiếng đàn đã im bật từ lâu. Người tìm về con đường xưa vào một buổi chiều mùa đông xám lạnh với đôi vai dãi dầu sương nắng phôi pha. với ánh mắt vội nhớ trong tiềm thức muộn màng nhưng vẫn dâng đầy niềm hạnh phúc khi nghĩ về...

*Anh cùng em đi suốt những con
đường*

*Hát lời mùa xuân theo từng con
phố*

*Buổi chiều nay sương lạnh tràn
qua ngõ*

*Cửa vườn thơm. mình khép lại
hương nồng*



Những ngày cuối năm với đau đáu nỗi nhớ mùi đất quê nhà. Tôi thềm đi trong nắng và gió để nghe tiếng cây cựa mình nhu nhú những chồi non. để nghe lời cỏ xôn xao với yếm váy mới chuẩn bị đón xuân. Đó là mùa cỏ xanh non mát lịm bàn chân. mùa tâm hồn nghe nồng nàn lời ru của mẹ. lời ru của vùng đất phù sa hai mùa mưa nắng. lời ru của những nhánh sông đầy ắp cá tôm theo từng con nước

lớn nước rùng. Nhớ làm sao mùa nước đổ, mùa cá kèo bông súng với những bữa cơm có dưa rau quệt với cá kèo kho. Mùa bông so đũa canh chua tôm do tay mẹ nấu và tôi vẫn còn nhớ như in câu hát miền quê nghèo:

*“Câu ca dao con nhà nghèo ăn cá
Chỉ bỏ xương. không bỏ ruột bao giờ*

*Canh tép riu nấu ngọt với rau bở
Cá kho tộ đậm đà quê hương mẹ”*

Tết nay tôi về quê như mọi năm và cũng chính vì điều này làm cho tôi chợt nhận ra rằng mình yêu quê mình hơn bất cứ nơi nào mình đã đến. Đêm về với gió lạnh làm tôi nhớ vòng tay mẹ ấm áp khi ôm tôi vào lòng và nhớ mùa so đũa quê mình đã qua bao nhiêu mùa đơm hoa kết trái. Cũng qua bao nhiêu thời gian ấy, nơi quê nhà có mẹ già ngồi lặng lẽ bên khung cửa để chờ con. Mẹ nhớ mỗi năm vào ngày ba mươi tết, mẹ con cùng nhau đi chợ chiều mua hoa quả về

nhà đặt lên bàn thờ tổ tiên. Trong những ngày cận tết, tôi chăm chỉ phụ mẹ chuẩn bị những công đoạn làm bánh tết như rọc lá chuối, ngâm nếp, ngâm đậu, xay bột, chẻ dây. Tuy cực nhọc nhưng vẫn nở nụ cười mãn nguyện trên môi.

Đó là những năm tôi còn bé. Cuộc sống đã không còn được như thế mãi vì nhiều năm sau này mẹ đã qua đời. Với từng năm ấy tôi cũng lại về nhà vào chiều ba mươi tết nhưng không còn đi chợ chiều với mẹ và cũng không còn được ăn cơm cùng mẹ với món canh chua so đũa của tháng cuối năm. Chỉ còn một mình tôi ngồi ăn cơm với đôi mắt ráo hoảnh nhìn ra ngoài sân, hàng so đũa xác xơ qua mùa gió tết, hoa so đũa rụng trắng sân nhà.

Ngày đầu năm, tôi thích được bước ra sân cỏ trước nhà. Đôi chân trần bước thật khẽ để cảm nhận hơi cỏ mát lạnh qua một đêm no đầy giấc. Tôi

nghe tiếng cỏ thì thầm... lại chợt nghĩ đến một câu nói rất hay “*Có lẽ ai đã từng trải qua những mát mát. được thua và sóng gió cuộc đời mới biết lắng nghe lời cỏ*”.

*

Ngày đầu năm. Xuân mặc màu áo tinh khôi, xuân mở cửa cho con phố dài ấm áp nắng xuân. Mùa xuân theo dòng xoay luân chuyển của đất trời khiến cho lòng người thấy luôn tươi mới. Mùa xuân về để phá vỡ sự già cỗi của

mùa đông, dáng xuân dịu dàng và trong trẻo như hạt sương long lanh trên những cánh hoa mai vàng đang nở rộ.

Đầu xuân nghĩ về những thành tựu của một năm cũ. để có thêm sự trải nghiệm. thêm trưởng thành, để biết nâng niu tình yêu thương về gia đình, về mọi người và mọi giá trị của sự vật... Cảm ơn mùa xuân đã mang lại cho con người nhiều ý nghĩa để cảm nhận cuộc sống.

LÝ BÌNH - K5

Nhớ Thuở Học Trò

ÁNH NGA

*Nhớ thuở học trò mỗi sáng sương
Tung tăng áo trắng thắm môi hường.
Ngất bông hoa dại trên đường vắng
Nhặt lá vàng khô dưới cổng trường.
Hạ đỏ hắt hiu ngàn nỗi nhớ
Xuân hồng rạng rỡ vạn niềm thương.
Bạn thân ngày ấy giờ biệt biệt
Kỷ niệm xa rồi mãi vấn vương.*





NHỚ LẮM THẦY CÔ NĂM XƯA !

Hồi ấy, tụi em học cấp 3 (nay gọi là THPT), đứa nào cũng còn nhỏ dại, mới 16, 17, 18 tuổi. Thế mà bây giờ, mỗi năm họp mặt một lần, đứa này nhìn đứa kia, tay bắt mặt mừng sau một năm gặp lại; người nào cũng già cả! Trên dưới 60 tuổi, thành ông bà nội ngoại hết rồi. Thật tình, thời gian trôi qua nhanh quá! Mới đây mà

đã trên 40 năm rồi! Ước gì thời gian quay ngược dòng trở lại. Ấy là chuyện ước mơ thôi! Làm sao mà có chuyện thần thoại ấy được?

Nhớ lại kỷ niệm hồi ấy, tụi em ai cũng vừa ngán, vừa sợ nhưng vui lắm! Ngán là phải giải những bài Toán học búa, viết những bài Văn tổng hợp. Sợ là mỗi khi vào lớp không thuộc bài; chưa làm

xong một số bài tập Toán, Lý, Hóa, Sinh ngữ thầy cô cho về nhà. Còn vui là được học với nhiều thầy cô giỏi, có tinh thần trách nhiệm cao, luôn tận tụy với học trò của mình: nào là thầy Dưỡng dạy Toán rất hay, dễ hiểu; lúc nào giảng bài thầy cũng vừa giảng vừa pha trò cộng thêm tác phong uyển chuyển, điệu điệu của thầy. Thầy Huân tuy lúc đó đứng tuổi nhưng khi giảng bài môn Văn, thầy ăn nói rất mượt mà, giọng nói của thầy rất nhỏ nhẹ, êm dịu, tếu tếu và thật có duyên. Thầy hay pha trò lắm! Tôi nhớ có một lần, một bạn nam tên H. vừa bước vào lớp trễ, thầy rất điềm tĩnh và nói với vẻ mặt vui vui: *"Em như Đạm Tiên, lúc ẩn, lúc hiện vậy hen!"* vì bạn ấy hay trốn học. Nói rồi thầy lại cười hiền từ. Còn cô Phương Thảo dạy Sinh vật với mái tóc dài thướt tha, mỗi lần gọi học sinh lên bảng vẽ hình, cô luôn ân cần, tế nhị mặc dù cô rất khó tính,

ng nghiêm khắc. Ôi thôi! Còn nhiều kỷ niệm về tình thầy trò lắm, sao mà kể xiết! Đặc biệt là thầy Trai - Hiệu trưởng nhà trường. Mỗi lần tụi em đi chơi trong sân trường gặp thầy, thầy luôn nhìn tụi em với ánh mắt trìu mến, thân thương.

Ngày nay, mỗi lần họp mặt, tụi em cũng có gặp lại khá nhiều thầy cô nhưng làm sao đầy đủ hết. Có thầy cô trú ngụ phương xa, có thầy cô định cư nơi xứ người, có một số ít thầy cô tuổi già, sức yếu, đã mất. Khi gặp lại các thầy cô trong buổi họp mặt học sinh cũ, tụi em đâu có điều kiện tiếp xúc với thầy cô lâu để trò chuyện, tâm sự hỏi thăm thầy cô được nhiều vì số lượng các bạn học cũ quá đông.

Thôi thì, cá nhân em xin kính chúc quý thầy cô luôn vui - khỏe - yêu đời - hạnh phúc bên gia đình.

HỒ THỊ BẠCH TUYẾT - K3

GIÃ TỪ

Em vì chữ hiếu phải tha phương,
Dứt bỏ tuổi thơ, bỏ mái trường.
Niềm vui ngày trước nay chôn chặt,
Khoác áo phong sương, lấm bụi đường.

QUÊ EM

Quê em ở tận Mỏ Cày,
Đến em, anh phải nửa ngày ngồi xe.
Quê em thuộc tỉnh Bến Tre,
Dòng sông chằng chịt, đêm nghe sóng bờ.
Quê em cảnh đẹp nên thơ,
Về đây anh nhé! Em chờ đợi anh.

TÌNH BẠN

Tình bạn tôi với anh từ thuở thời niên thiếu,
Giờ đây sắp trọn một đời người.
Ngày xưa tóc xanh đen, nay bạc trắng,
Nhưng tình vẫn mãi đóa hoa tươi.

PHAM PHI HÙNG - K3

Món quà đầu năm

Mùa hè 1975, đáp lời kêu gọi của chính phủ Hoa kỳ để tái định cư người Việt tị nạn, một trường Đại Học ở miền Nam tiểu bang Oklahoma ra thông báo thu nhận Sinh Viên Nam Nữ. Điều kiện: tốt nghiệp Trung Học. Thấy hay hay, một số thanh niên nam nữ cũng ghi tên “học đại”! Dù chữ học đại vì đa số có biết tiếng Anh trôi chảy đâu mà dám nghĩ đến việc học Đại Học!

Số Sinh Viên cũng khá đông nên trường đã mời Thầy Tâm làm Giáo Sư hướng dẫn và một Ban Đại Diện Sinh Viên Việt Nam cũng được lập ra. Chương và Bình cũng được vào Ban Đại Diện. Họ được vào BDD vì khai rằng biết đánh máy! Thực ra họ chỉ biết

đánh máy mỗ cò, nhưng thấy không ai xung phong thì họ xung phong thế thôi!

Những ngày mới đến Durant thật thanh thản và nhà m chán. Hàng ngày chúng tôi chỉ quanh quẩn xếp hàng đi ăn, vài giờ Anh Văn, vài giờ Work study còn ngoài ra thì chẳng còn việc gì cả. Cho nên lâu lâu có việc gì dù lớn hay nhỏ đều là những biến cố làm xôn xao tất cả mọi người.

Một buổi tối vào những ngày tháng đó, cả North Hall, ký túc xá của Nữ Sinh Viên xôn xao vì một bản thông cáo được dán trước cửa:

Thông báo của Ban Đại Diện Sinh Viên Việt Nam

Chiếu theo thông cáo của

Bộ Y Tế Thành Phố Oklahoma City, ngày... tháng... năm 1975 tất cả Sinh Viên Việt Nam đều phải tái khám bệnh lao phổi.

Thời gian: Sinh Viên Nữ 8:00 sáng ngày mai ngày... Tháng 8 Năm 1975.

Sinh Viên Nam 8:00 sáng ngày... Tháng 8 Năm 1975.

Địa Điểm: Cafeteria

Ghi Chú: Tất cả Sinh Viên phải mang theo mẫu nước miếng để thử nghiệm.

T.M. Ban Đại Diện

Ký tên và đóng dấu

Một chị lớn sau khi đọc thông cáo vội vã đi từng phòng truyền bá cái tin sốt dẻo ấy, thế là chỉ một thoáng sau cả “thế giới” con gái đều biết tin đó!

Ai nấy đều lo lắng vì đồng thuốc ngừa lao được phát lâu nay đều đã nằm yên trong thùng rác, không uống thuốc ngừa lao, giờ lại tái khám, lỡ có chuyện gì thì sao??? Chắc tại họ biết Sinh Viên không chịu uống thuốc nên mới phải

nhân viên xuống tái khám? Cũng có vài cô bé thắc mắc là tại sao lại thử nước miếng? nhưng mấy cô lớn thì gạt phắt đi:

- Bữa trước họ đã thử máu, nay thử cách khác là đúng rồi.

Cô nhỏ chưa chịu

- Nhưng em có nghe thử lao bằng nước miếng bao giờ đâu???

Cô lớn lên mặt thầy đời:

- Em thì biết gì. Đây là cách mới của Mỹ đó mà!!!

Sau đó vấn đề là đựng nước miếng ở đâu? Phải “lấy” trước hay là tới đó mới lấy? không lẽ đứng trước bá quan văn võ mà khạc nhổ thì coi sao tiện! Rồi họ có cho đồ đựng hay mình phải tự túc? Có chị thì sốt sắng đi kiếm chai lọ sẵn để nếu cần thì có ngay. có người thì... kệ nó. đã có chính phủ lo! Tối rồi đi ngủ sớm, mai còn phải dậy sớm chứ.

Sáng sớm ngày hôm sau, từ 7 giờ sáng đã có người ra

đứng xếp hàng trước Cafeteria. rồi thì cái hàng đó càng lúc càng dài... càng đông càng vui. Đã bảo là đang rảnh rồi không có chuyện làm mà! Lâu lâu có dịp tụ tập trò chuyện cũng vui chứ sao.

Nhưng thời gian trôi qua, bóng dáng nhân viên Bộ Y Tế vẫn bật vô âm tín, chắc là đường xá xa xôi hay là có gì thay đổi chăng? Đã có tiếng xì xầm “Ai dán cái Thông Báo này?”... đã có người bỏ hàng nhưng vẫn nhờ bạn giữ chỗ để phòng khi...

*

* *

Trong Coffee Shop. Tại một cái bàn trông xéo ra Cafeteria. Chương và Bình đang ngồi nhìn ra cái hàng dài con gái, lúc đầu thì có vẻ thích thú lắm, nhưng khi thấy cái đuôi càng ngày càng dài thì sắc mặt họ từ từ thay đổi. Đang háo hức cười đùa bỗng đổi sang xanh rồi xám!! Nếu mà ngồi gần bạn sẽ nghe được họ đang thì thầm với nhau:

- Làm sao bây giờ đây? Lỡ cái thông cáo này lọt xuống Văn Phòng Thầy thì chỉ có nước... chết.

- Nhưng làm sao mà thủ tiêu “nó”? Mình mà ra gỡ nó xuống bây giờ thì đúng là “không đánh mà khai” lỡ có ai thấy được thì chắc chắn... cái mạng cùi này cũng chẳng còn.

- Hmm... để không được mà ra xé thì không dám. Tiến thoái lưỡng nan. Biết làm sao bây giờ?

Bàn qua tính lại một hồi thì sáng kiến bỗng nảy ra! Đã bảo Sinh Viên Việt Nam là những nhân tài mà!!! Hai thằng ngoắc tên Mỹ đen bàn bên lại:

- Bọn tao có một mối lợi cho mày.

Tên Mèo sáng mắt

- What's up men! (chuyện gì đó cha nội!)

- Mày có thấy cái bảng dán Thông cáo bên kia không? Mày chỉ việc qua bên đó. Thấy cái tờ giấy gì mà

mày KHÔNG đọc được thì mày chỉ việc xé đem về đây cho bọn tao là mày sẽ có 10 Points này.

Vừa nói, Chương vừa đẩy qua 10 Points mà cả 2 đã nén lòng góp lại để mua chuộc tên Mèo. Lúc đó, mỗi khóa học, sinh viên được phát một số vé ăn để dành ăn trong suốt học kỳ. Trung bình mỗi buổi ăn khoảng 5 points. Ăn “*kiêng khem*” thì cũng 3 points... tuy vé in ra chỉ để mua thức ăn đồ uống nhưng vẫn có thể đổi chợ đen cho mấy Sinh Viên có tiền (đa số là Sinh Viên Ả Rập Du học) với giá rẻ mạt để mua beer hoặc đồ gia dụng! Việt Nam lại có tính “*Xả láng sáng về sớm*” nên chuyện ăn mì gói cầm hơi vào cuối khóa đối với sinh viên là chuyện thường!

Tên Mèo nhìn mớ vé ăn một cách thèm thuồng nhưng cuối cùng... đẩy lại!

- Chuyện này chắc tao làm không được đâu. Trái luật đó!

Mẹ kiếp, chuyện tày trời tụi mày còn dám làm huống chi chuyện cởn con này. Chương nghĩ, nhưng ngoài miệng thì vẫn trấn an nó:

- Không sao đâu, đây chỉ là tờ giấy chọc phá của tụi tao, không phải giấy tờ gì quan trọng đâu.

Suy nghĩ một hồi tên Mèo thò tay thu lệ phí và trả lời:

- OK. Vậy thì tao đi. Nhưng có chuyện gì tao không chịu trách nhiệm đâu đấy nhé.

- Yên chí đi. Có gì tụi tao “lo” cho!

Tên Mỹ phóng đi... chỉ một thoáng sau hấn hí hửng quay trở lại với tờ giấy trên tay.

- Trong mấy tờ giấy dán ở ngoài cửa, chỉ có tờ này tao đọc không được, chắc là nó... phải không???

Vừa nói, hấn vừa xòe ra một tờ giấy toàn là những ký hiệu ngoằn ngoèo như những con giun, hình như là tiếng Ả Rập thì phải!!

- Không phải là tờ giấy

này, tờ giấy này là của tụi Rệp! Chính tụi tao cũng còn không đọc được, vậy thì xé để làm chi! Việt Nam tao cũng dùng mẫu tự ABC như tiếng Anh. Hơn nữa tờ giấy đó lại có đóng dấu đỏ ở góc dưới bên phải nữa... Mà đi đi.

Tên Mèo cái:

- Tao coi kỹ rồi, tất cả có 5 tờ giấy, mấy tờ giấy kia đều viết bằng tiếng Anh, chỉ có tờ này là viết bằng tiếng Ngoại Quốc mà thôi.

*

* *

Vậy thì chết rồi. Tờ Thông Cáo đâu rồi?! Tờ chúng cơ mà từ đó có thể truy ra thủ phạm của vụ lừa dai này đâu rồi? Tờ Thông Cáo được đánh máy bằng cái máy đánh chữ tiếng Việt duy nhất ở văn phòng Giáo Sư hướng dẫn và lại được đóng dấu đà ng hoàng! Hỏi có bao nhiêu Sinh Viên có thể làm được việc đó? Chỉ cần điều tra một vài người là ra ngay.

Hai người mặt đã tái lại

càng tái hơn. Biết làm sao bây giờ? Biết làm sao bây giờ? Tờ giấy đó giờ ở đâu? Em ơi. bây giờ em ở đâu... Một đứa rên rĩ!!!

Hay là nó đang ở trong tay người nào đó và đang trên đường xuống Văn Phòng? Vậy thì chắc chỉ một chút nữa thôi là sẽ có “trát đòi”! Biết ăn làm sao, nói làm sao? Biết giải thích với Thầy, với North Hall, với đám con gái làm sao đây?

Chỉ nội cái việc phải nghe những lời xỉ vả, dè bida của mấy chục cái miệng và nghĩ đến mấy chục cái móng tay xanh đỏ cũng đã... muốn độn thổ rồi!

Hai thằng đang ngồi bán xúc xích thì Chín, đứa con trai Út của Thầy Tâm bước đến!

- Hai anh xuống Thầy gọi!

Chết rồi. “trát tòa” đã đến! Giờ biết làm sao? Đứa này đưa mắt hỏi đứa kia! Tấn thối lưỡng nan! Nhưng đã di tản qua đến đây thì còn biết chạy đi đâu nữa? Kê, đến đâu hay đến đó... “chết” là cùng chứ gì! Mà không lẽ “Nhưng

không chết người trai chiến sĩ, mà chết vì mấy người em nhỏ này sao?”.

Vừa bước vào căn base-ment mà nhà trường dành cho gia đình Thầy trú ngụ vừa làm văn phòng cho Sinh Viên thì chị Hạnh, con gái lớn của Thầy mà cũng là một người trong nhóm Sinh Viên đại diện đưa tay ngoắc hai đứa vào văn phòng.

Hai đứa thở phào. Chị Hạnh thì khỏi lo rồi. Vì tính tình chị dễ mến, hiền lành chắc không nỡ “treo cổ” hai đứa đâu mà sợ!

- Dạ... tụi em lỡ dại!

Chị Hạnh nhìn hai đứa như nhìn hai con quái vật rồi chìa ra một Thông Cáo viết tay!

- Hai em nói cái gì vậy? Thầy chỉ nhờ hai em đánh máy cái thông báo này rồi dán lên cho Sinh Viên biết!

Liếc nhìn cái tựa “Tái Khám Sức Khỏe” hai đứa nhìn nhau thở phào. Bây giờ mới tin vào số mạng may mắn của mình! Có thông báo

này thì cái thông báo “mắc dịch” kia dù có tìm được vẫn còn có chỗ mà bào chữa!! nhưng mà “nó” ở đâu? “Em” ở đâu bây giờ? Nhưng mà thắc mắc làm chi? Cứ coi như... để gió cuốn đi!!

Tuy thế, chiều hôm đó, sau khi trịnh trọng dán cái Thông Cáo thật. Hai đứa vẫn đảo quanh một vòng North Hall để tìm “lá thư tình” nhưng “em” vẫn bật chim tằm cá.

*

* *

Mọi chuyện rồi cũng đi vào quên lãng. Đa số cũng đã làm quen với cuộc sống Sinh Viên trên xứ Mỹ. Khóa tiếng Anh cũng đã giúp đỡ Sinh Viên rất nhiều.

Rồi mùa Xuân đến. Mùa Xuân đầu tiên trên xứ người. Tất cả bận rộn làm Đặc San, tổ chức văn nghệ để mừng Xuân...

Trong phần Dạ tiệc và Văn nghệ có phần trao đổi quà Xuân cho nhau! Đa số đều là những Thiệp vẽ tay kèm theo vài lời chúc Xuân. Tất

cả đều được bỏ chung vào một cái giỏ rồi thay phiên nhau lên bốc. Với tỷ số Nam Nữ 5 trên 1, đứa nào bốc được “món quà” từ phe Con gái thì mừng còn hơn trúng số! Cứ kể như là một may mắn đầu năm vì trong cái “thế giới” trai thừa gái thiếu này thì chuyện đó đã là một bước mở đầu vượt bực.

*

Bé Tám, chị bé Chín. Một cô bé mới 15 tuổi nhưng là một Cô em cưng của tất cả Sinh Viên Nam Nữ vì không những Bé Tám vui vẻ, hoạt bát, ngộ ngộ mà còn giúp đỡ các anh chị rất nhiều... Bé sẵn sàng làm cánh nhạn đưa thơ dùm những anh mà lòng trong như đã nhưng bề ngoài con e! Bé lại có tính thương người. Anh đói bụng ư? Bé sẵn lòng vào bếp lục xem còn cái gì bỏ bụng đôi khi còn “chôm” gói mì của anh Tư chị Hai dấu kỹ trong phòng!!

Tối hôm đó trong chiếc áo dài trắng, cô bé có vẻ lớn

hắn ra. đến trước mặt Chương và Bình, cô bé xòe tay ra đòi lì xì rồi sau đó trao cho 2 người một phong thơ:

- Bé cũng có quà cho hai anh nè!

Tưởng đây cũng là cái thiệp chúc Tết ai ngờ khi mở ra thì hai đứa ngỡ ngàng nhìn nhau vì đó là cái Thông Cáo tái khám bệnh Lao!!

- Em thấy hai anh hí hoáy đánh máy rồi “chôm” con dấu trong văn phòng để đóng!! rồi các chị xếp hàng. Thấy hai anh ngồi trong Coffee Shop lo lắng nhìn ra... rồi em thấy không ổn nên “cất” dùm hai anh đó!

Nói xong, cô bé cười khanh khách rồi tung tăng chạy về phía đám đông! để lại sau lưng hai chàng độc thân với món quà đầu Xuân trên tay mà mắt thì trông theo... dường như cô bé đã lớn hơn rất nhiều.

10/16/2013

TỪ NGŨ CUỐI - K1

Này Bạn

Nhạc và Lời: Phú Sĩ Quyết

Guitar $\text{♩} = 68$

Intro...

...

Này bạn mình hỏi bạn có thấy và thương biết
bạn có kính và yêu kính

thương người Mẹ Việt Nam Từng hôm sớm nắng mưa Nhọc
yêu tôn trọng người Cha Vì cuộc sống ấm no gia

nhân gian khó hy sinh Còn vì tình nước non ngàn dòng
đỉnh hạnh phúc tương lai Vận nước gặp tai ương đem thân

lệ tiễn bước đàn con mình giữ vững biên cương

Này bạn tôi hỏi chúng ta những người Việt Nam

Truyền thống mấy ngàn năm ơn sinh thành ta nguyện đền đáp

Và tình yêu đó cũng là tình yêu núi sông

Dù sớm nắng chiều sương yêu Cha Mẹ yêu quê Quê Hương Nhạc...

23

25

3.
 Đây bạn mình hỏi Bạn có thấy và thương Biết
 bạn có thấy bàn tay Cánh

37

thương những người Nông dân Mỏ hôi thắm Quê Hương cho
 tay những người công dân Thành thị đến thôn xa xây

39

ruộng lúa ngát hương thơm Giàu tình với núi sông vun
 đặng kiến thiết nước nhà Họ cùng nắm tay nhau cho nước

41

3. 4.
 trông mảnh đất Cha Ông Việt sánh được năm châu

43

Này bạn tôi hỏi chúng ta góp một bàn tay

47

Cùng hợp sức đặng xây cho nước Việt ngàn năm bền vững

49

Một ngày mai tươi sáng dân mình hạnh phúc ấm no

51

Và giữ vững trời Đông ta hãnh diện con cháu Tiên Rồng Nhạc...

53

....

61. Này bạn mình hỏi bạn có kính phục chăng Chỉ hát
bạn hãy cất lời ca hát

63. cao những người Hùng Anh Từng tranh đấu nguy nan thay
khen tuổi trẻ thanh niên Cùng lên tiếng hôm nay cho

65. ngàn dân tiếng kêu than Vì chính nghĩa nê chi can
nguồn ý chí tương lai Thề chống giặc ngoại xâm oai

67. trường đời mặt hiểm nguy hùng bất khuất muôn năm

71. Này bạn tôi hỏi chúng ta những người Việt Nam

73. Truyền thống mấy ngàn năm yêu dân tộc dựng xây đất nước

75. Và tình yêu đó cũng là tình yêu núi sông

77. Cùng đoàn kết hôm nay vững bền đất nước sau này

80. Để nói với năm Châu nước Việt ta lớn mạnh giàu Nhạc...

84.

Giọt Máu Tình thâm



Má ơi,
Trên bàn là cái nồi đất
có cá kho, chén canh... Lúc
gì con lại được về bên má
và không còn có một ngày
phải đành lòng quay mặt
đi, không dám nhìn hình ảnh
má ngồi trên vông, tay má
quơ quơ về phía trước, đôi
theo chiếc bóng của con.
Con nói là chiếc bóng - bởi

mắt má đã mờ, má biết đó
là bóng của con - và con
đang bước đi xa má!

Giọt máu tình thâm chảy trong
con

Một bước chân đi, máu đỏ còn...
còn trong tim trẻ và lưu lại...
cháu ngoại trời xa, con của con.

Má ơi,

Bao giờ về bên má con
cũng có những giấc ngủ bình
yên, điều mà khi xa má con
hầu như không có được.
Khi về bên má, có má bên
cạnh, con vững lòng và trong
niềm tin tuyệt đối của con -
là sẽ không thể xảy ra điều
gì với má! Chính vì vậy
nên khi xa má con cảm thấy
lo sợ, bất an. Từ đâu mà
con có ý nghĩ này...?

Có lẽ vì những năm tháng gần gũi, cùng làm việc với má ngày xưa đã cho con niềm tin này đó má. Nhưng bây giờ... con xa má và chắc rằng không bao giờ có thể cân kề bên má mỗi ngày như những năm xưa. Lòng con nhấp nhóm không yên, con biết rằng tuổi má đã cao, bất cứ lúc nào cũng có thể là phút giây... đại thọ, nên má ơi... khi con xách vali rời xa má, lòng con đã nghĩ tới một lần về sau nữa, dù má thường nhắc nhở "thời; đừng về hoài tốn tiền lắm" nhưng khi con gọi điện thoại thăm má, bao giờ má cũng hỏi hoài câu "CHÚNG NÀO MÀY VỀ". Mà về bên Má, còn có Má ở quê nhà là niềm hạnh phúc to tát nhất... về quê hương là những ngày con được sống vui nhất, thì sao lại không về há Má?

Má ơi... ước gì... con

được mặc cùng màu áo với má chụp tấm hình, được lật rau, làm cá với má... được tưới cây với má trong vườn cũ năm nào, hay là như bây giờ, là đi dạo mỗi sáng cho má khỏe chân. Con nhớ quán dừa đường 12 Phước Bình, quán sữa đậu nành Cây Mít, nhớ lúc má ngồi lựa cà tím ở một buổi sáng họp chợ góc đường 14...

Nhìn má ngồi ăn cơm mà lòng con ước ao... để rồi nỗi xót xa trào dâng, nghẹn lời... Hôm nay... bây giờ đây... giây phút này... mãi mãi khi nhìn má, không phải để mơ nữa, mà là muốn bay về ngay với má mà thôi.

Cầu Trời cho má khỏe lâu
 Để con gặp má lần sau
 Cầu xin ơn đức nhiệm màu
 Má còn khỏe mãi, khỏe lâu,
 đợi con về.

TTBH
 Xuân Giáp Ngọ 2014

*Mùa Xuân thế nào nhỉ?
Tôi hỏi cánh mai vàng
Mai thẹn thùng không nói
Tôi đợi đàn én sang...*

*Mùa xuân thế nào nhỉ?
Tôi hỏi, én ngập ngừng...
Én thì thầm với gió
Gió một đời mệnh mang...*

*Mùa xuân thế nào nhỉ?
Tôi hỏi sợi nắng vàng
Nắng lang thang cuối phố
Thả nỗi buồn đi hoang...*

*Mùa Xuân thế nào nhỉ?
Có nắng, gió, mai vàng
Có én về chao lượn...
Thế là mùa xuân sang!*

*Mùa Xuân thế nào nhỉ?
Hỏi, mà không ai hay!
Thả trăm ngàn sợi tóc
Tôi buồn như lá bay...*

.....

*Tôi ngồi bên song cửa
Ngắm mùa qua kẻ tay
Xuân như chưa từng đến
Cũng chưa từng ra đi...*

Mùa Xuân...

CÁT KIM - K7



@ b[^{..}

*Ngân hà lấp lánh rặng phi lao,
Trời chuyển heo may, lá xạc xào.
Có đóa tường vi nào chớm nở,
Cánh hồng thơm ngát tợ chiêm bao.
Vườn xưa cố quận trăng mờ chiếu,
Hiên cũ tây lâu gió lộng sầu.
Lặng lẽ nơi này ân tịnh ngộ,
Vui buồn năm tháng gửi ngàn sau.*

VIÊN THU





;
- VIÊN THU -

*Con đường lượn khúc bên ao nhỏ,
Cây thoảng chồi xanh nhú phát phơ.
Vạt cỏ hồn nhiên xao ánh biếc,
Giữa trời xuân gió thoảng cung tơ.*

*Bờ đá êm đềm rêu biếc phủ,
Bao cành hoa tím nhạt tương tư.
Dịu dàng mảnh dẻ đang say ngủ,
Soi bóng lung linh đáy nước mờ.*

*Ai vọng mây trời thong thả lướt,
Trong chiều nhạt nắng đỉnh non mơ.
Ngàn lau rợp bóng bên triền núi,
Một chút giao tình quyện ý thơ.*

*Gói đầu lên cỏ biếc non tơ,
Trời đất ảo không chẳng bến bờ.
Hoa lạnh, lau vờn ngàn vọng tưởng,
Ngàn xưa còn đó mộng tiêu sơ.*

*Đến giờ thuyền sắp phải ra khơi,
Trên bến thời gian chậm chạp trôi.
Thương xót cho lòng đầy áo nã,
Hoa bên sông thật đã tàn rồi.*

THƠ TAGORE
VIÊN THU dịch

*Mùa xuân cũng tựa từ đi biệt,
Đầy cả vòng tay những cánh phai.
Dù chẳng biết làm chi với chúng,
Mà sao chờ đợi ngấn ngò hoài.*

Lời

*Sóng triều mỗi lúc thêm dào dạt,
Bên bờ sông bạn thấy không?
Lẳng đẳng bao con đường rợp bóng,
Lá vàng phơ phất gió mênh mông.*

Dâng

*Nghe chãng giữa đất trời mờ ảo,
Âm hưởng bài ca của thuở nào.
Hòa quyện bành bồng qua khói sóng,
Tự bờ bến ấy gọi xô xao!*





*Có những loài cây xanh mãi xanh,
Dù mưa đông trắng xóa vây quanh.
Niềm tự tin xanh trong tiềm ẩn,
Sẽ đậm màu trong chút nắng hanh.*

*Như màu xanh biển rộng, trời cao...
Càng sâu, càng xa, càng xanh thắm.
Những diệu kỳ thâm trầm khó ngẫm,
Nhưng vẫn thường ẩn hiện rất mau!...*

*Nếu tri thức không thể vươn cao,
Làm sao hiểu được màu xanh ấy?*

*Trong đôi mắt hung đen ánh sao,
Trong trái tim đỏ tươi màu máu,
Trong chất xám sáng ngời quý báu,
Trong trắng tay xông xáo cho đời...*

*Ai sẽ nhìn sâu xa xuyên suốt?
Một màu xanh thắm thắm tuyệt vời!*

*Bài
thơ
màu
xanh*

HỒNG NHUNG - K4



Ba yêu

Hôm nay trời mưa lớn mà con lại đi làm về bằng xe gắn máy nhỏ. Những hạt mưa quất làm rát da mặt. Con nhớ những ngày con ngồi sau lưng ba.

Nhớ sau những ngày ba đi công tác xa nhà ba lại trở về. Những đứa con nhỏ đại lại quấn quít bên ba. Rồi đưa

đi học lại là ba. Ngồi sau lưng ba chạy xe rất nhanh. Gió ù ù bên tai dù chỉ là xe đạp. Con nghịch ngợm dang hai chân thật xa bánh xe để gió thổi qua chân, qua áo. Ngồi ôm bụng ba thật chặt. Mặt áp vào lưng ba nghe ấm áp lên má. Dừng xe bên cổng trường ba mua cho con gói

đậu phộng. Ngày ấy đậu phộng cũng gói bằng giấy. Ba trải gói giấy ra hành lang lớp học và dặn con ăn xong dẹp vỏ vào thùng rác. Ba cũng cho con Nhị bạn con cùng ăn. Con vênh mặt với bạn bè: “Bữa nay ba tao đưa đi học đó”. Con Nhị thêm vào: “Ba nó oai lắm”. Lúc đó ba có biết mặt con cong lên đến cỡ nào, và mũi con hình biết bao nhiêu. Khi đi làm về ba cũng ghé đón con. Khi mưa ba cũng ghé chạy vào một cái đến nhà mà không mắc mưa. Những ngày có ba ở nhà sao mà vui nhiều như thế.

Nhớ ngày xưa ấy. con học cấp II vẫn ngồi sau lưng ba để ba chở con đi học: lúc sáng sớm khi sương chưa tan. khi trưa nắng nóng. khi mưa dầm như ngày hôm nay. Ba cố gắng đưa con đến lớp trước khi ba vào sở làm. Khi ấy chúng con đi bộ đến lớp là chuyện bình thường. Nhưng ba tôi vẫn làm những điều tốt cho con cái dù ấy là

chuyện rất nhỏ. Ba làm tất cả chỉ vì ba muốn con dồn sức vào việc học. Cố gắng học với thứ hạng cao để nhìn thấy ánh mắt ba cười. cái vuốt tóc thật êm ái. ấm áp. Ba không khen chỉ có thể nhưng con vẫn cố gắng. Khi này ba đi làm xa nên ba đưa đi bằng xe gắn máy buổi sáng thì trưa ba không đón. Trưa không đưa chiều ba đón về. Ba cứ đưa đón đàn con của ba như thế.

Sau lưng ba con cảm thấy bình yên hơn bao giờ hết. Cứ ngồi nhìn mây. nhìn trời. nhìn người mà mơ mộng. Nhìn lũ bạn đi bộ mà miệng cười toe toét vui mừng. Ba nhắc chùng coi vạt áo gọn gàng kéo cuốn vào bánh xe. Con vâng dạ xong lại cười hí hửng với các bạn. Một thời con dại khờ như thế. Rồi ba vỗ lưng con nhắc ngồi nghiêm chỉnh cũng là xe đến cổng trường. Con tung tăng bước vào trường không quên kéo tóc dài che kín phù hiệu.

Thầy giám thị chỉ tay về phía con. Con kéo tóc ra cho thầy thấy cái phù hiệu rồi le lưỡi thật dài chạy vào lớp. Con liến khí như thế đó ba.

Rồi con lên cấp III và phải đi học thêm ở Sài Gòn. Lưng ba không to lớn nhưng cũng đủ cho con dựa cho con suốt mấy năm trời. Ba miệt mài chở con đến lớp, đón con về dù trời nắng mưa. Những ngày nắng nóng ba cố bảo con đi sớm để tránh nắng mà tia nắng chiếu từ phía trước lại. Ba hứng tất cả. Những ngày mưa ba ngồi phía trước đón hết những cái rát rạo của mưa và con dựa sát mặt vào lưng ba. Ngày ấy con dại khờ không hiểu nước mưa quật rất đến thế nào và mưa vào mắt đau đến ra sao. Con bình yên sau lưng ba. Về đến nhà ba bảo con đi tắm trước kéo lạnh vì nhà mình chỉ có một phòng tắm cho cả mười người. Ba sợ con cảm lạnh mà ba cứ chịu lạnh để làm việc gì đó chờ con. Con dại khờ nghĩ ba

không lạnh. Bây giờ con hiểu nỗi nhọc nhằn ba nhận hết cho con bình an hết thầy.

Những ngày như hôm nay con nhớ ba đến cồn cào. nhớ kinh khủng, nhớ những đắng cay ba chịu để những ngọt ngào dành cho con. Con muốn gọi ba thật lớn trong mưa nhưng cổ họng con cứng đến nỗi không thể phát ra âm thanh nào dù nhỏ: Ba không còn nữa.

Thế rồi mấy mươi năm qua đi. Con thành công trong cuộc đời này. Con có xe, có nhà, có địa vị trong xã hội. Có đứa đã mua xe hơi nhưng luôn nghĩ về chỗ ngồi sau lưng ba sao mà êm đềm, sao mà bình yên quá. Giá như con mua xe sớm hơn có thể chở ba đi đâu đó. Giá mà ... Không còn gì nữa ba à. Có chăng chỉ là hạnh phúc trong tim con. Hạnh phúc cả đời con phải không ba.

DIỆU HÒA - K6

*Đoạt giải 3 Nói lời tri ân
của Vườn Tâm*



Ngày tháng nào của mẹ?

***Tháng giêng là tháng
ăn chơi...***

Từ ăn chơi không hề thuộc về mẹ. Sau Tết là tháng giêng trời rất đẹp nhưng mẹ lại tất tả ra đồng vỡ đất, một mình dọn dẹp góc vườn chưa kịp làm, mẹ đi bán khi mọi người nghỉ... Một mình trơ vơ giữa mảnh ruộng làm dở dang, một mình ngồi giữa chợ kiếm khách hàng sớm... một

chút hậu hĩ mong kiếm chút lời về nuôi con, một sự kiên nhẫn, bù vào sức mạnh mẹ vốn không có...

Cứ làm hết sức mình như ngày mai không còn được làm nữa. Thương con tuổi trẻ khờ khạo, thương chồng còn phải tiếp khách thăm nhà đầu năm, một mình mẹ cứ như con kiến làm việc bất kể khi nào có thể làm...

Tháng giêng ngày rộng tháng dài...

Tháng giêng ngày rộng cho mẹ đỡ vất vả sáng chiều. Ngày ngồi ở chợ chưa kịp dọn hàng trời đã tối mịt mờ vào tháng cuối năm. Tháng giêng trời còn chút nắng chiều cho mẹ dọn hàng. Tháng giêng chiều không xuống sớm cho mẹ ngắm chút màu xanh mới nảy chồi trong luống hoa bán ngày rằm sắp tới, thấy lộc xanh nảy mầm nơi luống cải sắp ăn vào độ tuần sau...

Chút nắng tháng giêng mẹ về nhà sửa soạn bữa cơm tối bớt lật đật. Vì mẹ không rút trong túi nhìn vào cái điện thoại để biết giờ như nhiều người ở thành phố mà coi giờ bằng ánh nắng sáng chiều nên mẹ thầm cảm ơn tháng giêng ngày dài để mẹ đỡ vất vả.

Tháng năm chưa năm đã sáng...

Đêm tháng năm ngắn có chút xíu. Đêm chưa đủ giấc mà mẹ bật dậy vác cuốc ra

đồng vun luống rau xanh đang độ lớn, mẹ vội vàng ra chợ lúc trời còn tối mịt với cây đèn cây nhập nhạng dọn hàng. Bước thấp bước cao mẹ che chắn giọt mưa đầu mùa...

Cái áo cánh mỏng manh trong ánh sáng nhờ nhờ của buổi sáng chưa sáng hẳn để đánh lừa áo mẹ đủ ấm trong sáng sớm. Cái bóng của mẹ cứ di động liên tục bán hàng lúc buổi sớm khi ông mặt trời chưa kịp dậy. Khi mặt trời vươn vai sáng tỏ mẹ bán được nửa gánh hàng và vui vẻ mua gói xôi đậu gỏi về cho con ăn sáng rồi đi học. Mẹ cười cười cầm củ khoai vừa ăn vừa bán hàng.

Tháng năm ngày dài vì ông mặt trời dậy sớm...

Tháng mười chưa cười đã tối...

Ngày tháng mười ngắn ngủn có chút xíu. Mẹ chưa cuốc xong luống đất trồng hoa vào vụ Tết trời đã tối xập. Mẹ vội vội vàng vàng cất cây cuốc vào kho rồi dặn ba về

sau nhớ khoá kho. Mẹ lại vội đặt nồi cơm, nồi canh rồi ngồi xắt rửa rau xào. Nhanh cho con ăn còn học hành buổi tối...

Lúc nào việc cũng ăm ắp dẫu tháng năm ngày dài. Tháng mười ngày ngắn. Tháng này ông mặt trời lười hay ngủ đông sớm khiến chiếc lưng áo bạc màu của mẹ long đong thêm. Lúc nào cũng nhanh nhanh một chút cho chồng cho con ăn uống kịp lúc... Nhìn trời tối thui mẹ thấy tối đã lâu mẹ vội dọn quang gánh cát gánh hàng con con vào chiếc sập nhỏ rồi chân vội chạy về lo mấy đĩa nhỏ. Tội ghê đi. Trời tối đã lâu mà con chưa có bữa tối. Con ăn sớm sớm rồi học buổi tối...

Tháng mười ngày đông gió lạnh hun hút mẹ lục chiếc áo len cũ cho con, cho mẹ. Áo con được thay áo mới vì con lớn còn áo mẹ năm nào cũng vậy. Mẹ khẽ mạng phía trong chỗ cũ sợi len mỏng đã đứt. Tháng mười đêm ngắn mẹ ôm con trọn trong lòng mẹ để con

được ấm. Bàn tay nứt nẻ mùa đông cứ xoa cái lưng tròn tròn của con. Ngủ ấm nghe con. Ngủ ngoan mẹ thương.

Một năm mười hai tháng mẹ dành tất cả cho con. Tháng nào, ngày nào mẹ cũng nghĩ về ba và các con lớn nhỏ. Lo chiếc áo, lo bữa cơm ấm. Còn mẹ cứ tất bật với công việc. Còn ngày tháng nào dành cho riêng mẹ? Ngày tháng nào mẹ may chiếc xanh da trời có hoa cải nhỏ nhỏ màu vàng để khoe với nắng hồng tháng giêng? Ngày tháng nào mẹ khoác chiếc áo ấm mới nhìn mưa kể chuyện xưa? Ngày tháng nào mẹ ngồi nhìn thời gian qua nhanh thoi đưa. Còn lại chẳng là những đứa con lớn nhỏ và đàn cháu rộn ràng quanh mẹ. Những đứa nhỏ níu vai bà xuống để nghe ngày tháng động trên tóc mẹ. Ngày tháng của mẹ là thế ấy.

Con nghe ngày tháng của mẹ trên da thịt con mẹ ạ!

VĨNH TUY - K6



Bao nhiêu năm khi con còn nhỏ, con thấy áo ba ướt đầm mỗi buổi tan tầm. Chiếc xe đạp leo con dốc cao về căn nhà nhỏ có mẹ và các con. Căn nhà vách đất mái tranh đơn sơ biết bao nhiêu thì tình gia đình càng cao bấy nhiêu. Mùi mồ hôi nồng nồng chua chua thấm trên áo làm bầu không khí thay đổi hẳn. Với người khác đó là mùi khó chịu nhưng với đám con của ba đó là mùi thương yêu.

Con ôm chầm lấy ba cười cười nói nói những câu chuyện hồn nhiên. Ba cũng cười và bế con lên hôn vào vào hai má hồng phúng

phính... Con ngây thơ không biết rằng ba đã leo một quả đồi cao vót mới về đến nhà!

Bao nhiêu ngày tháng qua đi đàn con ba cứ ca hát và cười đùa chưa biết rằng ba đã bỏ cả một thời trai trẻ để gầy dựng một gia đình ấm êm. Bỏ tất cả để nuôi con từ ngày bé xíu để thành một người chững chạc bước vào đời với mảnh bằng mà nhiều người ước mơ. Các con ba ngược mắt nhìn về tương lai chưa một lần nhìn lại sau lưng, mình ba là người sống hết mình cho đàn con: sức lực, tiền tài, tuổi trẻ. Con cao lớn thì ba gầy hao. Con là những cô gái, chàng trai có học thức

thì ba còn là một ông già giản dị đã về hưu. Con thành công trong cuộc sống ba lui về nhìn con bước từng bước dài vào tương lai. Ba đổi tất cả chỉ vì đời các con.

Ba ơi! Trong những ngày như thế con chưa hề biết ba đã mệt mỏi như thế nào sau những giờ làm việc mệt nhọc. Con chưa hỏi ba: buổi trưa ba ăn gì. Con chưa biết những buổi trưa ba cũng một hộp cơm với chút đồ mặn mà không phải là phần cơm nóng sốt ở tiệm cùng chén canh ngọt. Con chưa hỏi ba buổi trưa ba nghỉ lưng ở đâu? Nhưng chắc một điều vì ba là y tá nên buổi trưa ba hay lân la cùng bệnh nhân chỉ bảo cách giữ gìn sức khỏe nhiều hơn, cách gia đình cần để ý những điểm yếu của người bệnh mỗi khi bệnh tái phát. Cha chăm sóc bệnh nhân bằng cách hỏi han, chăm sóc từng người không bỏ sót một ai.

Con chưa hỏi ba trên

đường đi hôm nay ba gặp những gì: đường kẹt hay xe ba có hư? Ngày mưa ba cũng về dù đường xa. Mưa có làm ba ướt? Mưa có làm ba khó chạy xe? Có bao nhiêu điều mà con chưa hề hỏi ba. Mà ba cũng chưa hề tỏ ra cuộc sống nhiều khó khăn, hay chút buồn phiền, lo nghĩ, tính toán hơn thiệt để đàn con thêm miếng cơm, miếng canh. Con vẫn nghĩ con đường ba đi thẳng và trống như đường xa lộ. Con nghĩ ba chỉ đi làm và lãnh tiền lương chuyện dễ dàng quá.

Ba ơi! Con chưa biết lương tháng ba lãnh bao nhiêu mà ba nuôi cả một đàn con bảy đứa tất cả cùng ăn học, chẳng đỡ đần gì ba. Con chưa biết lương ba thiếu đủ khi mùa tựu trường đến. Con không biết khi con đau ốm ba lấy tiền ở đâu thuốc thang cho con. Con không biết ngày Tết lương ba có thưởng không mà quần áo con cái vẫn tươm tất và có cả tiền lì xì. Ba có

lo khi giá cả tăng cao mà con cái ngày càng lớn. Cả một trời câu hỏi mà con không biết ba à. Con chưa bao giờ nghe ba than thở vì con cái đông. Con chưa biết điều gì ba lo lắng. Con chỉ biết chọn trường tốt, lớp hay... để học. Con chưa bao giờ tính chi phí bất cứ một món gì, một việc gì cả. Mà ba vẫn tiện tặn từng thứ một cho con.

Ba ơi! Con chưa hỏi ba ngày ba bắt đầu nghỉ hưu ba nghĩ gì. Buồn hay vui, hay lo âu? Ba nghỉ hưu khi con cái ba chưa thi tốt nghiệp đại học. Những khó khăn trước mắt chất đống mà ba vẫn bình an hay ba nhốt những muộn phiền vào lòng. Ba nghĩ gì ba ơi? Chưa một lần con an ủi ba. Rồi vô tình con nhờ người lãnh hàng may cho ba gia công. Ba đã nỗ lực từng đồng tiền đầy mồ hôi mà mua cho cháu miếng bánh, tiền điện, tiền củi... Đúng là chất mót từng đồng một mà con hững hờ chưa bao giờ hỏi ba.

Ba ơi! Bây giờ con mới biết cuộc sống nào cũng đầy những thác cùng gềnh, đầy tiếng cười và nước mắt, đầy những khổ đau và chua cay mà ba chưa một lần tỏ ra cho con biết.

Hôm nay con vấp ngã. Một mình lâm lũi đi trong con đường đầy mưa gió và con khẽ gọi: Ba ơi! Con muốn có bàn tay thô cứng kéo con đứng dậy. Con muốn có bờ vai thân thương cho con dựa. Con muốn một tiếng nói dịu con bước lên, cho tim con ấm lại. Ánh dương đã lặn trước mắt chỉ là màn đen mà chỉ mình con, duy nhất một mình con có thể tìm ra lối bằng chính tri thức mình ba à. Con sẽ làm như ba. Đứng vững bằng đôi chân mình. Đôi chân ba đã hướng đàn con ba đến nơi muốn đến. Do đó, dù thế nào con cũng phải đi đến cuối con đường như ba. Phải không ba?

Buổi tối một mình con trước căn nhà cũ của ba. Con

nghe hình như tiếng xe ba về và ba vừa vào sân thì phải. Dáng ba nhỏ nhỏ bước đến bên con và vuốt tóc: “*Cứng cáp lên con gái*”. Trong căn nhà của ba con vẫn nghe hơi ấm của ba. Tất cả hình ảnh

lại trở về. Bóng dáng ba đâu đây. Con vẫn trong vòng tay che chở của ba. Con sẽ sống như ba đã sống nhe ba. Con sẽ bình yên ba à.

KIM DUNG - K6

GÓC GIẢI TRÍ

Ô SỐ SUDOKU

LÊ VĂN HÙNG - K4 (st)

Mời các bạn thử sức với ô số Sudoku (mức độ:khó)

Quy Luật: Điền vào các ô còn trống sao cho mỗi hàng, mỗi cột và mỗi miền đều chứa 9 con số (không lặp lại) từ 1 đến 9.

(Xem đáp án trang 127)

1				5				3
		4			7	5		
	7			2			1	
	2							
9		1		3		6		5
							9	
	9			7			3	
		6	3			8		
8				9				2

@, h\h b] ...



Hãy thương nhau khi ta còn có thể
 Bạn tôi ơi, đời dâu bể khôn lường
 Hãy cho nhau, hãy san sẻ tình thương
 Mai này lỡ ... xa nhau, không hối tiếc.

Đừng buồn nhé, nếu lần này ly biệt
 Cuộc vui nào mà chẳng lúc chia tay
 Mười tám năm sau, nhớ đến ngày
 Mình lại gặp, tung tăng sân trường cũ.

Nếu mai này người có về xứ Thủ
 Hái dùm tôi một chiếc lá sân trường
 Gói dùm tôi, gói trọn cả niềm thương
 Mà tôi có, trao cho Thầy Cô bạn...

Nếu mai này người có về tiền trạm
 Hái dùm tôi một chiếc lá tình thương
 Giúp dùm tôi, ghé lại cuối sân trường
 Chôn kỹ nó, chờ ngày tôi trở lại ...

Nếu mai này người có về xứ Thủ
 Hái dùm tôi một chiếc lá miền trường
 Có nhớ tôi, xin người chớ sầu thương
 Vì tan hợp là chuyện thường nhân thế.

Nếu mai này, nhắc tôi, người có thể
 Nói dùm tôi, người xứ Thủ muôn đời ...

Viết cho Lê Thành Bắc người vừa bỏ cuộc chơi...

VOCHIEU - 7/7/13

Nặng vai nỗi nhớ

*Chiều hôm nay ghé về thăm Cố Quận
Thủ Đức xưa, một góc phố thân thương
Chiều nhạt nắng thả qua Vũ Đình Trường
Đáy Chợ Nhỏ, đó đôi Tăng Nhơn Phú.*

*Nhớ Tình Quê, nhớ ngày xưa Phố Thủ
Ướt mi ai, một buổi sớm mùa đông
Lục bình trôi, đủ mười chữ em lòng
Sông Vàm Cỏ, em đưa người qua phố.*

*Nỗi nhớ nặng em chẻ đôi nỗi nhớ
Nửa theo anh lê bước dặm đường xa
Nửa còn lại, em đeo nhớ về nhà
Cùng gậm nhấm với nỗi lòng tan tác.*

*Hỏi thật khê, bác người phu khuân vác
“Cậu về đâu, tôi đỡ nặng dùm cho”
Nhìn vội bác, quay về phía nhà thờ
“Nỗi nhớ nặng, bác dùm tôi đi nhé”.*

VO CHIÊU

Bao giờ mới về thăm quê hương
 Để anh hỏi nhỏ những con đường
 Có còn nhớ dáng người em cũ
 Dưới hàng me bay, buổi đến trường.

Bao giờ mới về thăm quê hương
 Để anh tìm lại bóng người thương
 Chiều chiều trong gió, ngôi hong tóc
 Làm anh vương vấn mãi mùi hương.

Nghe nói ngày nay con đường cũ
 Đã đổi tên rồi, em biết không?
 Nghe nói hàng me xanh ngày đó
 Đã đốn đi rồi để ...cho thông!

Nghe nói ngày nay người em gái
 Đã bỏ đi xa, đã theo chồng
 Hàng ba ngày xưa em hong tóc
 Chỉ còn tro trọi ...cái ghé không!

Anh đã nhiều lần ra sân bay
 Đã cầm chiếc vé ở trên tay
 Rồi lại không biết làm gì nữa!
 Cứ thần thờ trông! Lỡ chuyến bay!

Ai đó có về thăm quê hương
 Làm ơn nhắn lại những con đường
 Làm ơn nhắn lại hàng me cũ
 Sẽ có ngày về.... nói tình thương.

G
 W
 b·m
 j
 VOCHIÊU

H a ' h o \

Sau hơn một tháng trời nghiên ngẫm ĐS 2013. Tôi thở phào nhẹ nhõm và vui sướng với nhận xét rằng: Đây là quyển Đặc San có nội dung phong phú và đặc sắc nhất từ trước tới giờ. Tôi cũng không ngờ đặc san kỳ này có những bài văn bài thơ rất tuyệt, không chê vào đâu được cả. A ha! Hình như những tài năng cũ càng ngày càng chín muồi, đồng thời các tài năng mới cũng từ từ lộ diện. Tôi thở phào bởi vì trước nay tôi cứ nghĩ, mỗi năm ĐS lại lụi tàn dần, những tay viết cũ sẽ lần lần hết hơi trong khi các tay viết mới lại không thấy xuất hiện.

Thôi! thôi! Từ nay tôi không còn phải kêu gào í ới từng tên từng người để đóng góp bài vở cho ĐS. Cứ để xuôi theo tự nhiên, ai ai viết được sẽ từ từ xuất hiện, hữu xạ tự nhiên hương, lạy Trời cho điều tiên đoán của tôi là đúng như vậy.

Tuy nhiên lúc nào tôi cũng mong mỗi Thầy Cô và các bạn tôi tham gia góp mặt càng ngày càng đông trên hai sân chơi Diễn Đàn và Đặc San. Bởi vì sao? Đã gọi là sân chơi thì phải có nhiều người tham dự, bày ra đủ trò vui để chơi với nhau. Chứ cái kiểu “đi ra đi vô cũng mấy cái mặt đỏ” thì thật chán chết. Bạn

hãy thử tưởng tượng, trong một đêm lửa Trại, các thành viên của Diễn Đàn trên 200 người, ngồi xếp vòng tròn thật đông đảo, nhưng đứng giữa vòng tròn đó chỉ có mấy tay hoạt náo “đi ra đi vào” như Vô Chiêu, Thu Bạ, Bích Nga, Nguyễn Mão, Trần Thu Cúc, Vi Tiểu Bảo, Lương Hồng Điệp, Kim Dung K9, Kim Lan Nhỏ, Trần Ngọc Anh, Quyết Nông, Hạnh Nguyễn, Nguyễn Trí, Lộc Nguyễn và một vài tay nữa thỉnh thoảng ghé qua. Các tay hoạt náo này thay phiên nhau múa may quay cuồng nhằm để tạo sinh khí cho cuộc chơi, còn lại bao nhiêu tất cả đều im lìm hết, hoặc tùm tùm lại chơi từng nhóm nhỏ với nhau. Sao các bạn có thấy buồn không? Nào các bạn hãy vỗ tay! Hòa mình vào cuộc vui đi chứ, xin đừng đứng ngoài nữa. Và đừng để cho tôi có ý nghĩ rằng: người Việt ta có một đặc điểm là quá e dè nhút nhát, nên rất khó

hòa nhập vào cuộc sống ở chung quanh mình.

Trong Đặc San 2013, có một thành tựu sáng chói nhất mà ai cũng không ngờ, đó là Bài Thơ Ráp Tràng Giang Mừng Sinh Nhật Trường 50 Tuổi. Bài Thơ dài 700 câu, do 35 tay Học Trò đóng góp từ Khóa 1 đến Khóa 11. Đây là hình thức đặc biệt đầu tiên xuất hiện trên ĐS và ĐĐ do sáng kiến của Huỳnh Trường Trần Ngọc Chiêu tức Vô Chiêu Khóa 1, một con người hết sức năng nổ, anh đã bày ra nhiều trò vui nhất. Khi đọc bài thơ Ráp này, dễ khiến người ta liên tưởng đến một lớp học, có Lớp Trưởng Vô Chiêu xưng thơ lên trước, rồi lần lượt từng người trong lớp nối tiếp nhau, nơi nào khựng lại, lập tức Lớp Trưởng nhảy vào tiếp cứu, cứ thế cùng nhau xưng họa, phát sinh một sợi dây thân ái thắm thiết tình đồng môn chưa từng có. Bài thơ lôi cuốn cho đến nỗi cả đến những người “ẩn dật”

nhất, “khép kín” nhất, cũng hào hứng gia nhập cuộc chơi như: Đỗ Danh K2, Thu Trang K6, Hồng Danh K8, Thúy Bình K4, Đời Buồn Có Gì Vui K6.... Bài thơ này mang đầy đủ các sắc thái, từ rất hay, đến vừa vừa, có khi ngớ ngẩn tức cười, và có lúc lại “*âu ơ ví dẫu*” lạc đề trớt quớt... nhưng mà vui, vui lắm, vì có sự khác nhau giữa các bài là chuyện bình thường, nhưng chính điều đó đã tạo nên rất nhiều thích thú. Đâu có khi nào, tất cả bài tập viết văn trong lớp được nộp lên cho Cô giáo chấm điểm, lại có cùng một điểm giống y như nhau đâu, phải không?

Vô Chiêu Huỳnh bắt đầu bằng bốn câu thơ: “*Năm Sáu hai. Trường thời mở cửa. Mượn hai phòng Trường Nữ học sinh. Thầy Cơ, Thầy Dương, Thầy Minh. Tận tâm dạy dỗ chúng mình thành nhân*” Bốn câu thơ “*open*” thật khéo, nó gợi nhớ trong tôi cái thửa ban đầu. Hai căn

phòng học đầu tiên “*thời khai thiên lập địa*” của Trường. Có lẽ đó là hai căn phòng nằm sát cạnh Cổng phụ của Trường Nữ ngó qua Trại Lính Kèn. Đối diện bên kia là phòng Giáo Sư. Khi Khóa 2 chúng tôi nhập Trường năm 1963, cũng ngồi học tại hai cái phòng này vào buổi chiều, còn Khóa 1 học buổi sáng. Tôi nhớ, đôi khi chúng tôi cũng gặp các anh chị Khóa 1, và cũng không hiểu sao lúc đó tôi lại thấy các bậc huynh trưởng này vừa cao siêu vừa bí hiểm (các bạn tôi có nghĩ như vậy không?). Có lẽ Khóa 1 phần lớn học muộn, nên trông họ lớn hơn chúng tôi nhiều lắm, nhưng nhiều lắm thì cũng chỉ ba - bốn tuổi là cùng, vậy mà nhiều anh trông “*già thấy ghê*” như: Đoàn Cát, Bùi Ngươn Khả, Trần Văn Hiệp... dáng vẻ của họ đạo mạo lắm, nói năng lắm bậm trong miệng không ai nghe thấy gì. Họ chớ hề nô đùa nghịch ngợm như quỷ sứ giống

như đám học trò Khóa 2 của chúng tôi đâu. (Lạy Trời! Không biết Khóa 3 và Khóa 4 có nhìn chúng tôi y chang như vậy không?).

Học ở hai căn phòng này rất cực, trời nắng thì nóng nung người, trời mưa còn khổ hơn nữa, sau khi mưa xong, ngoài sân đọng một lớp bùn mỏng, học trò đi lại cứ phải nhón nhén nhưng bùn cứ văng lách chách vào quần áo trông thật vui mắt. Cũng may, học được ít lâu thì lớp tôi dời về hai phòng học mới nằm kề bên cổng chính của Trường Nữ, và tôi cũng không nhớ đã bàn giao khu bùn lầy nước đọng này lại cho Khóa nào? Khóa 2 chúng tôi học ở Trường Nữ khá lâu, mãi đến cuối năm lớp 9 chúng tôi mới dời về Trường mới ở Làng Đại Học, và rất may chúng tôi không phải kéo nhau lê la đi học nhờ ở Trường Bán Công và Trường Nam như trong bài thơ của Lương Hồng Điệp. Bài thơ này đúng là bài thơ

ráp, nhưng rất tiếc nó lại ngừng ở câu: *“Thầy Trai tiếp việc cho tròn vòng tay”*. Vòng tay nào nhỉ? Sao lại ngừng ngang xương vậy Điệp?

Đọc bài thơ Ráp này, suốt từ đầu tới cuối, hình như tôi có cảm nhận được một nỗi niềm về: *“Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy. Nghìn năm hồ dễ chẳng ai quên”*. Học trò con trai - con gái thời mới lớn, lại học chung với nhau nên rất dễ *“chạm điện”*. Cho nên cái điều ghi dấu sâu đậm nhất, ngoài bạn bè, trường lớp Thầy Cô, còn có hình bóng của một *“ai”* đó. Chúng ta hãy nghe những câu thơ thật *“tình tứ học trò”*: *“Mình luôn nhớ bạn cùng trường. Sân trường hàng liễu bên gốc phượng. Có người “con gái” tôi mến thương. Giờ còn thương...”*. (Lý Bình K5). *“Áo trắng ngày xưa áo trắng ơi. Lòng tôi ngơ ngẩn mỗi giờ chơi. Khi nhìn dáng “ai” qua cửa lớp. Muốn nói mà không thốt nên lời”*. (Kim Dung K9).

*“Áo dài vương vấn lòng “ai”.
Hỏi trai xứ Thủ có còn nhớ
chăng? Nhớ “em” vành nón
che nghiêng. Tay ôm cặp táp
nụ cười làm duyên”* (Bích Nga
K9).

Tôi nghĩ, trong suốt một đời người, thuở làm học trò mộng mơ là thánh thiện nhất, có khi chỉ là những mắt liếc môi cười, có khi là “hoảng hồn tay lỡ chạm bàn tay”. Có khi là những câu nói vu vơ, có khi là chép những bài thơ, và có khi chỉ là những đêm mất ngủ. Và có lẽ chỉ một lần đó thôi, bởi vì sau này có thể chúng ta gặp một cuộc tình khác, nhưng nó không còn thánh thiện nữa rồi (*Mối tình của tôi là cơn mưa giăng giăng ngoài cửa lớp. Là áo ai bay trắng cả giấc mơ. Là bài thơ còn hoài trong vở... thơ* (Đỗ Trung Quân)).

Có một bài thơ rất mộc mạc nhưng gây cho tôi nhiều cảm xúc, đó là bài thơ của Lâm thị Phương Lan K8 (trang 54). Bài thơ nói về việc

chia tay trong buổi học cuối cùng: *“Buổi học cuối cùng mình chia tay. Chúc nhau mỗi đứa một tương lai. Đời trôi vô tận ai nào biết. Tạm biệt sân trường tay níu tay...”*.

Trong cuộc đời học trò, ai ai cũng đều có buổi học cuối cùng, tôi cũng vậy! Tôi còn nhớ như in ngày hôm đó, tôi dùng cái compas ngồi cặm cụi khắc tên mình lên mặt bàn ở cái lớp 12A1 (niên khóa 70-71) với một nguyện ước trong đầu, vài năm sau tôi sẽ trở về thăm lại trường cũ, rồi sẽ ngồi vào đúng cái bàn này, cái bàn có khắc tên của tôi. Cái bàn đầy mến thương của tôi đã chứng kiến tôi trưởng thành và tôi đã có với nó biết bao kỷ niệm. Cũng tại đây tôi đã trông thấy Thầy Lê Hồng Hán cầm bài tập kiểm tra Anh văn của tôi đi bêu rếu khắp lớp. Cũng tại nơi này tôi say mê nghe “*Tướng quân*” Vũ Ôn Đình thuyết trình về cuộc hành quân “*Lam Sơn 719*” của Quân đội

Miền Nam, và cũng chính nơi cái bàn này tôi đã hết lòng hết sức ngưỡng mộ Thầy Võ Phá. Một ông Thầy đầy khí phách, dạy rất giỏi và có một cái tâm lớn lao dành cho học trò. Ông là một trong những vị Thầy xuất sắc hiếm hoi của Trường, mà tôi được biết.

Lúc đó ngồi cạnh tôi, có hai người bạn thân thiết, đó là Nguyễn Văn Chuẩn vừa học giỏi vừa quỷ quái và cô bạn Nguyễn Lan Phương thiệt nhỏ xíu và rất dễ thương. Khi tôi đứng dậy đi những bước cuối cùng ra khỏi lớp. Bỗng nhiên chân tôi quíu lại bước không nổi nữa, có lẽ thời gian 8 năm ngồi dưới mái trường, đã quá nặng để níu chân tôi lại. Và tôi cũng không hề nói như câu thơ “*chúc nhau mỗi đứa một tương lai...*”. Tôi không nói được gì hết với bạn tôi, bởi vì tôi biết nếu tôi mở miệng ra tôi sẽ ứa nước mắt. Rồi tôi đi, đi mãi, như “*lục bình trôi mãi miết*”. Cho đến nay đã

42 năm, tôi chưa hề về lại một lần nào. Trường của tôi ơi!

Sau khi đọc xong Bài Thơ Ráp. Bây giờ chúng ta điểm qua nội dung chính của ĐS. Nội dung gồm 43 bài văn và 29 bài thơ. Các tay viết Nam chỉ có 8 người trong khi các tay viết Nữ hiện diện đến 24 người. Tỷ lệ Nam Nữ là 1 phần 3. Các tay hào kiệt của Trường đâu hết nhỉ?

- Khóa 1: Năm nay chỉ còn lại Trần Ngọc Chiêu tự Vô Chiêu tự Từ Ngữ Cuối đã một mình “*nhất kiếm trấn ải*”. Còn các hào kiệt anh thư của Khóa 1 biến đâu hết? Cũng may cho Sư Huynh Vô Chiêu có Ngô Thị Bích Liên từ K2 đã quay trở lại K1, tiếp tay cho Sư Huynh một bài văn. Tài nghệ của Sư Huynh càng ngày càng điêu luyện, cho nên đã xuất chiêu “*song thủ hổ bác*”. Một tay văn - một tay thơ thật tuyệt. Trước nay, tôi cứ tưởng Huynh chỉ thạo nghề “*màn thơ*”, ai dè

Huynh viết văn cũng rất “tới”. Bài Kỷ Niệm 50 năm trước, giọng văn vui vui phù hợp với cá tính của Huynh. Thầy Trần Ngọc Dương khi đọc bài này của Huynh chắc Thầy vui lắm. Huynh còn nhớ đến môn Kim Văn thật tài, vì môn này vài năm sau đổi thành Quốc văn, không còn ai nhớ Kim văn nữa hết. Lúc đó đi kèm với Kim văn là Cổ văn. Thầy có dạy chữ Hán lai rai. Thầy Dương là một trong những vị Thầy được học trò nhắc đến nhiều nhất. Vì Thầy có thái độ gần gũi chan hòa với học trò. Lúc nói chuyện Thầy thường đệm thêm tiếng “hào a” nghe thật vui tai. Lớp tôi được Thầy làm Giáo Sư Hướng Dẫn từ lớp 6 đến lớp 9. lúc đầu Thầy dạy hai môn Kim Văn và Cổ Văn. Cho đến năm lớp 8 Thầy giao môn Văn lại cho Thầy Bùi Hữu Huân, còn Thầy dạy môn Hình Học Không Gian, nghề chính của Thầy. Phần lớn Thầy Cô dạy Toán Lý Hóa

thường khô khan nghiêm nghị, nên học trò không dám gần gũi. Nhưng đặc biệt Thầy Dương không như thế. Thầy lúc nào cũng vui vẻ và xởi lởi. Thỉnh thoảng Thầy còn dở ngón nghề “đàn ca tài tử” để làm mê hoặc chúng tôi. những bài “Rừng mái rừng me. Phiên gác đêm xuân. Tàu đêm năm cũ...”, đã đi vào lòng chúng tôi rất lâu. Phải ghi nhận một điều rằng, vào những năm 11-12 tuổi. Đám học trò lớp chúng tôi đã được ảnh hưởng từ Thầy Dương rất nhiều. Lúc đó cách dạy Văn của Thầy rất lôi cuốn hấp dẫn, đã ươm vào lòng chúng tôi những hạt mầm văn chương thi phú, để sau này chúng tôi có viết được bài văn bài thơ là từ ở chỗ này đây. Và cũng từ đó hình ảnh của Thầy luôn luôn đậm nét trong lòng của mỗi chúng tôi. Mãi về sau này, khi học những lớp cao hơn, chúng tôi còn gặp một vị Thầy dạy Toán khác cũng rất xởi lởi với học trò

đó là Thầy Hồ Vạn Chung. Khi ấy Thầy còn trẻ lắm, Thầy xem học trò như mấy đứa em, có lần Thầy đưa cả lớp tôi đi picnic ở Lái Thiêu, vui sao kể xiết. Một kỷ niệm rất đẹp làm chúng tôi không thể nào quên. Trái ngược với Thầy Chung là Thầy Hoàng Hữu Tiến, dạy Toán lớp 12. Thầy vừa khô khan vừa lạnh lùng. Khi vô lớp Thầy ghi bài lên bảng rồi ra dấu cho học trò chép vào tập. Thầy không nói một lời nào, mà nếu có nói thì chỉ làm bầm một vài tiếng, rồi hết. Cho nên hình bóng của Thầy rất dễ phai mờ trong lòng chúng tôi.

Bài Houston Luận Kiếm là một bài ký sự vui, được mở đầu bằng những câu về rất ngộ. Kế đó là phần mô tả các khuôn mặt hiện diện trong buổi họp mặt đó. Không hiểu sao, chuyện xảy ra từ năm 2009 mà bây giờ Huỳnh mới viết, làm nguội ngất hết tron thật uống. À. hình như lúc đó có ai viết về chuyện này

rồi thì phải, có phải bài của Nguyễn Trí không?

Bài Năm Mươi Năm Nhìn Lại của Ngô Thị Bích Liên, đọc lên nghe rất dịu dàng. Bích Liên nhập Trường vào K1 năm 62. Sau đó bị bệnh nên lọt xuống K2 (vào lúc nào, tôi chẳng hề biết!). Trong bài Bích Liên có nhắc đến tên một số bạn gái của Cô, mà tôi không biết một người nào, ngoại trừ Vũ Thị Ngọc. Có lẽ lúc đó tôi còn “mũi dãi lòng thòng”, đến khi tôi biết liếc ngang liếc dọc thì các chị biến hết. Tôi nhớ đến Vũ Thị Ngọc vì lúc đó Cô là hoa khôi của Trường. Cô có nét đẹp khêu gợi mà lại rất lạnh lùng, nên đám con trai chúng tôi chỉ dám ngó từ xa.

Vô Chiêu Huỳnh còn đóng góp hai bài thơ. Mùa Hoa Trắng thì chỉ thường thường, nhưng Cánh Điều Tuổi Dại thì thật là tuyệt tác. Huỳnh đã mượn chuyện thả điều làm biểu tượng để diễn tả một nỗi niềm muốn níu kéo

lại tuổi xuân thì... “*Bạn thân ơi, còn cánh diều tuổi dại. Thả lên đi để kéo tuổi xuân thì...*”. Tất cả mọi chuyện rồi sẽ chìm lắng hết, chỉ còn đọng lại trong lòng mỗi chúng ta, một thuở học trò. Theo tôi, đây là một trong những bài thơ hay nhất ĐS.

Khóa 2: chưa thấy tay viết mới nào xuất hiện, nên chỉ có các tay viết cũ. Bích Liên đứng bên K1. Kim Duyên và Lê thị Châu thì viết cho Thơ Ráp. Chỉ còn Ánh Nga góp một bài thơ. Trần Mỹ Lệ có 4 thơ 1 văn. NĐC đóng góp 4 bài văn. Nhìn chung K2 chỉ từng ấy người. không nổi bật như K4, nhưng cũng không chìm như các khóa khác, nhờ những nỗ lực rất lớn của các tay viết tay thơ của Khóa này.

Đọc thơ Ánh Nga thấy vui tươi phấn khích, rộn ràng sắc Xuân, làm người ta dễ liên tưởng đến bài thơ Tết của Đoàn Văn Cừ. Bạn tôi xuất thân từ nhà giáo nên lời thơ

thùy mị đoan trang, chứ không hề “*trời ơi đất hỡi*” như tôi vậy. Rồi đọc thơ Trần Mỹ Lệ với chùm thơ 4 bài: *Ước ta là ánh mặt trời. Ngẫu hứng tuổi già. Một thời đã qua và Nhớ*. Giọng thơ của Cô sao nghe buồn buồn đầy nỗi niềm tâm sự. Ủa! sao mà lạ. Mỹ Lệ lúc không làm thơ thì rất tung bưng. Cô là một trong những MC nổi nhất của Trường mình. Tôi còn nhớ trong lần mừng Sinh Nhật Thầy Trai - Thầy Tuấn. Mỹ Lệ đã vừa ca hát, khiêu vũ, vừa dẫn chương trình rất duyên dáng tươi vui, thật báii phục. Có một điều lạ, tôi và Mỹ Lệ học cùng khóa (tuy khác lớp) suốt mấy năm trời, mà tôi chớ hề biết một người nổi bật như vậy.

Khóa 3: Từ ĐS 2012 đến ĐS 2013, khóa 3 chỉ còn mỗi Lương Hồng Diệp. Nhưng cũng may lúc nào Cô xuất hiện cũng đều nổi bật chói sáng nhất. Hàng năm. Cô lại lòi ra từ kho tàng kỷ niệm

của mình, một vài ba mẫu chuyện, rồi nó được Cô soi rọi qua lăng kính văn chương của riêng Cô, để tạo dựng ra những bài văn bài thơ lôi cuốn người đọc. Điều này không phải dễ thực hiện. Các thành viên THPT, người trẻ tuổi nhất cũng đã ngoài 50, và trong cuộc sống dài đằng đặc đó chúng ta có biết bao kỷ niệm, biết bao điều muốn nói, mà không sao tạo ra nổi một bài viết được. Bởi vì đa phần chúng ta không có năng khiếu văn chương. *“Kỹ năng viết có thể truyền thụ được, nhưng nghệ thuật thì không”*. Thầy Bùi Hữu Huân. Thầy Trần Ngọc Giới. Cô Lê Uyển Dung. có thể dạy cho học trò. nhập đề như thế nào là lung khởi, như thế nào là trực khởi, nhưng làm thế nào nhập đề một cách hay ho thì đó là chuyện hoàn toàn riêng tư của đứa học trò. Trên đời có vô số Trường đào tạo ra các Sư và Sĩ, nhưng không có trường nào đào tạo ra các

Nhà Văn hết. *(đào tạo ra Thơ Viết Văn thì có)*. Bởi vì văn chương thuộc về lĩnh vực thiên bẩm của con người.

Cho nên, chúng ta không thấy làm lạ, khi thấy K1 có khoảng 100 trò, mà bây giờ chỉ còn có mỗi Vô Chiêu *“nhất kiếm trấn ải”*. Khóa 3 *“đi vô đi ra”* cũng khoảng 200 trò. vậy mà chỉ sản sinh ra có mỗi Lương Hồng Điệp *“độc cô cầu bại”*. Các bạn K3 nghe tôi *“nổ”* như thế chắc tức khí lắm. Vậy thì các bạn hãy xuất hiện ra đi, để *“biết đá biết vàng”*.

Độc Tháng Năm Học Trò của Điệp, theo tôi đây là bài được xếp vào hạng excellent. Với giọng văn nhẹ nhàng tươi trẻ, dù đã được viết bởi một người khá lớn tuổi *(đây là điểm đặc sắc của các tay viết Trường mình)*. Cô đã từ tốn dẫn dắt người đọc về một thời học trò xa lơ xa lắc. Cô viết những câu mở đầu thật ý nghĩa: *“Thời gian làm mờ phai tất cả... Nhưng thời gian*

cũng ghi dấu yêu thương của những ai giữ nhớ giữ thương.... Tôi đã rất buồn khi gặp lại một số bạn cũ, và khi tôi ngồi nhắc chuyện xưa thì họ lại quên sạch, cũng may nhắc đến đâu thì họ nhớ đến đó. Suy nghĩ mãi tôi mới nghiệm ra một điều rằng, những người bạn này khi đi học, tấm lòng của họ đối với trường lớp rất là thờ ơ, họ xem chỉ là chuyện nhỏ. Cho nên khi dứt áo ra đi, họ không hề có một chút lưu luyến nào, họ dễ dàng quên sạch. Tôi cảm thấy rằng, cho đến giờ này 50 năm sau, chúng ta đã tụ họp về đây, về dưới Mái Nhà Diễn Đàn THPT, là những người rất thiết tha với trường xưa bạn cũ. Nếu không có tấm lòng này, thì khi nghĩ về trường xưa như nghĩ về một “cục đá”. Và tôi cũng biết chắc một điều rằng, nhờ tấm lòng này, chúng ta đã giữ mãi được những kỷ niệm tinh khôi đẹp đẽ của thuở học trò, như trong

bài viết của Lương Hồng Diệp. Còn ngoài ra... “*thời gian sẽ làm mờ phai tất cả...*”.

Kế đó bài Thư Gửi Bạn là bài đóng góp thứ hai của LHD. Đọc xong bài này tôi cảm thấy hân hoan, vì tiếng nói của tôi đã có người phụ họa. Tệ nạn gây ồn ào khi Thầy Cô phát biểu là một tệ nạn kéo dài rất lâu, khởi đầu từ buổi Họp Mặt tại Nhà hàng Vườn Xưa (lúc Thầy Huân còn sống), cho đến Buổi Hội Ngộ với Thầy Luyện Quang Đăng tại Sài Gòn Xưa, và kéo dài cho đến Buổi Kỷ Niệm 50 Năm Thành Lập Trường tại Nhà Hàng Long Sơn. Tôi biết các bạn không hề có ý coi thường Thầy Cô, nhưng vì niềm vui tái ngộ bạn bè quá lớn, làm các bạn đã quên hết đất trời ở chung quanh. Chúng tôi cũng biết khi chúng tôi phát biểu về chuyện này sẽ làm cho các bạn không vui, nhưng chúng tôi bắt buộc phải lên tiếng, phải chấp nhận cảnh bị “màn

thit". Chỉ để mong mỗi một điều tha thiết, là những lần Hội Ngộ sau sẽ tốt đẹp hơn, không còn cảnh làm buồn lòng Thầy Cô khi lên phát biểu nữa. Mong lắm thay.

- Khóa 4: Tôi đã đặt tên cho K4 là Khóa "*Ngọa Hồ Tang Long*". Khóa đã luôn luôn đóng góp chủ lực cho ĐS của Trường. Kỳ này K4 có 8 người tham dự: Liên Minh, Hồng Nhung, Vũ Thị Chinh, Lam Thảo, Kim Hương, Thuận Khanh, Trước Trong và Lê Văn Hùng. Lần này Khóa 4 đóng góp 9 bài thơ và 12 bài văn, một con số đồ sộ rất đáng khâm phục, và như tôi đã nói "*âm thịnh dương suy*". Trong 8 tay viết hầu hết là Nữ chỉ có Lê Văn Hùng là Nam. Thật không hiểu nổi?

Chín bài thơ của K4 bài nào cũng xuất sắc. Trước hết tôi chú ý đến bài của Vũ Thị Chinh. Kỷ Niệm 40 Năm Rời Trường. Với giọng thơ hết sức mộc mạc. Cô làm thơ mà dễ

dàng như nói chuyện, nghĩ sao viết vậy. Bài thơ hay là ở chỗ này đây: "*Hôm nay mừng 6 tháng 5. Đồng môn Khóa 4 tung tặng hẹn hò. Nguyễn gia chào đón mặn mà. Khổ qua món lẩu thiệt là thơm ngon...*". Rồi đến bài của Hồng Nhung. THTĐ 50 năm trường, đọc lên sao nghe thấm đẫm lòng người. Chúng ta hãy nghe: "*Năm mươi năm tưởng chừng như con mộng. Ngoảnh lại nhìn nửa thế kỷ đã qua. Nửa cuộc đời tất tả phong ba. Thăm tím thời gian trắng xóa mái đầu. Vẫn hoài niệm trường xưa tình cũ...*". Những câu thơ của Hồng Nhung hay làm sao, đã nói thay cho những đứa con xa Trường Mẹ. Thật xa. Hồng Nhung hiện nay là một ngôi sao sáng của Trường. Cô rất xuất sắc về nhiều phương diện: văn, thơ và cả ca hát nữa. Bài thơ. Bốn mươi năm ngày rời Trường của Cao Nguyễn Linh Miên cũng thuộc vào hàng nổi bật, giọng

thơ giản dị vui tươi, gửi tâm sự về các bạn gần xa: *“Thế nhè bạn tôi xa chẳng xa. Bỏ qua những lúc gần chẳng gần. Gặp hay không gặp nào quan trọng. Giữ nghĩa thâm giao ta có ta...”*. Phải nói thêm. Cao Nguyễn Liên Minh là tay viết rất sung mãn. Cô luôn luôn là một nhân vật chủ lực của ĐS. Cô viết đều cả hai tay, tay văn và tay thơ, và tay nào cũng có chất lượng cao. Đọc các bài văn của Liên Minh: Năm mươi năm một ngôi Trường và Điều tôi mong chia sẽ. Các bạn sẽ thấy Liên Minh có một tấm lòng rất thiết tha với THPT. Bài Những cánh chim về tổ của Kim Hường là một bài viết lạ. Vì nó sưu tập những email qua lại giữa Nguyễn Trí và Trương Trung Tâm. Đọc thư của hai người bạn này sao thấy vui vui, giọng điệu vẫn lửng lửng như hồi còn đi học, và tức cười nhất là khi thấy nhắc đến những cái tên học trò có kèm theo cái đuôi như:

Danh ròm, Chung đen, Thạch sún, Dũng An Thái... nghe dễ thương làm sao. Thật là một thời để thương và một thời để nhớ.

Đọc hai bài của Vũ Thị Chinh: Một câu chuyện cảm động và Lời Thầy theo em suốt cả đời. Có lẽ, đây là bài đầu tiên tôi được biết về những câu chuyện thuộc loại *“nỗi lòng biết tỏ cùng ai”* như Vũ Thị Chinh đã tâm sự. Hồi đi học. Học trò chúng tôi sợ nhất là sự quở mắng trách phạt của Thầy Cô. Có những lỗi lầm chúng tôi có thể chấp nhận những lời trách cứ. Tuy nhiên đôi khi chúng tôi mắc những lỗi lầm oan uổng, mà thiệt tình không biết nói sao nữa. Nhưng dù cho đối với lỗi lầm nào, chúng tôi cũng mong Thầy Cô *“đối xử với chúng em công bằng. tôn trọng và tế nhị”*. Bởi vì lúc đó lứa tuổi chúng em rất nhạy cảm và rất dễ bị xúc phạm, và còn một điều nữa, không phải cứ hễ tên học trò nào không học

bài không làm bài, đều là những tên học trò xấu. Tôi đã từng bị bắt quì gối tại cửa lớp, bị bêu rếu khắp lớp, bị trách mắng là lười biếng, đủ thứ chuyện, mà không hề được hỏi tại sao lại như vậy. Chẳng hạn, một câu chuyện như thế này: một bữa nọ. Thầy kêu một tên học trò lên kiểm tra bài. Thầy giở tập ra thấy trống trơn. Thầy tức giận quát hỏi: *“Sao không làm bài. làm biếng có phải không?”*. Tên học trò nghẹn ứ lên tới cổ, vì hắn không bao giờ dám nói như thế này: *“Thưa Thầy. Thầy dạy tụi em có hiểu bài gì đâu, mà làm bài cho được”*. Thầy phết cho 2 con số không rồi quăng cuốn tập lại cho trò. Thầy la: *“Về chỗ!”* Tên học trò lủi thủi đi về chỗ, vừa què độ, vừa bực tức, vừa buồn muốn khóc. Hôm qua lúc ở nhà, không làm được bài tập hắn lo sợ lắm, phải chạy đôn chạy đáo đến nhà bạn để hỏi xem có ai biết làm bài thì chỉ giùm,

vậy mà không có *“thằng qui”* nào biết hết, khiến cho hắn bây giờ phải *“lãnh đạm”* của Thầy. Tên học trò *“qui sứ mắc dịch”* đó chính là tôi bây giờ, kẻ đang viết bài này. Vì thế tôi rất đồng cảm với Vũ Thị Chinh. Đọc xong bài viết tôi rất thần thờ, chuyện học trò đâu phải toàn là những chuyện vui, phải không Chinh?

Kỳ này, Đặng Thuận Khanh đóng góp hai bài viết: bài Nhìn Lại và bài Thầy và Trò. Thuận Khanh là một tay viết thuộc hàng excellent của THPT. Học trò từ K1 tới K10 có khoảng 2 ngàn người, mà kiếm được một người viết được như Thuận Khanh là điều không phải dễ. Giọng văn của Thuận Khanh, có lúc vui vui, có lúc buồn buồn, lần này Cô viết sâu lắng hơn những lần trước. Bài Nhìn Lại, đọc lên nghe như lời thủ thỉ tâm sự của Cô, khi thì Cô nói về những đứa con, được Cô gọi là các khối tài sản lớn.

Rồi Cô lại nói về ngôi trường Cô ngồi học suốt 7 năm trời. Lúc đó tôi học trên Cô 2 lớp. Buổi sáng nào tôi cũng thấy Cô. Với dáng người cao ráo thanh mảnh vượt trội hơn những người khác. Cô để tóc dài xinh đẹp, tay dắt chiếc xe Honda PC màu xanh, đi ngang qua sân trường. Mãi đến bây giờ tôi vẫn nhớ rõ về Cô. Bởi vì lúc đó Cô là một tay hoạt động nổi bật trong trường. Rồi Cô nói về công việc của Cô đã làm, với ngành nghề Kế Toán, nhưng đôi khi Cô cũng đứng lớp dạy toán cho học trò cấp cao. Cô thiệt bảnh! Cô lại nhắc về những buổi Họp Mặt giữa Thầy và Trò. Hình như ai ai cũng thích đi dự những buổi họp mặt nho nhỏ có tính cách gần gũi thân mật, hơn là các buổi Lễ hoành tráng nhưng loãng hoe. Cuối cùng. Cô ngậm ngùi nhớ lại 40 năm từ già mái trường để bước vào đời. Một chặng đường thật gian nan vất vả, mà đôi khi Cô tự hỏi,

không biết làm sao có thể vượt qua nổi. Hãy nghe Cô giải bày: *“Có lẽ nhờ những bài học thấm đẫm tâm huyết, những dặn dò khuyên nhủ, những lời hỏi han, những thủ thỉ tâm sự ngoài bài giảng, ngoài chương trình, và càng không có trong giáo án của Thầy Cô, là hành trang mang theo trong người...”*. Đúng vậy, như có lần tôi đã nói, cái điều tận cùng đọng lại, nằm sâu thẳm trong lòng học trò. Không phải là các bài giảng giáo khoa, bởi vì lần hồi người ta sẽ quên hết những: Nguyên hàm, Động năng, Cơ năng, Triết Văn Sử Địa, Cơ thể con người, và cả English For Today nữa. Nhưng sẽ nhớ mãi những lời nhắn nhủ, gửi gắm, tâm tình, nhận xét, phê bình, chuyện đời chung quanh... và tất cả cái tâm huyết mà người Thầy người Cô muốn truyền lại cho học trò mình. Ngày đó, theo tôi được biết, các Thầy Cô hành xử như thế này chỉ là

ngẫu nhiên không định trước, và hoàn toàn tùy thuộc vào cái tâm tính của mỗi người, cho nên Thầy Cô không hề biết đến thành quả lớn lao do việc làm này mang lại. Và cả học trò chúng tôi cũng không biết. Mãi thật lâu về sau này, chúng tôi nhìn lại mình, mới biết mình đã “*thành nhân*” là nhờ những lời tâm huyết đó. Các bài giảng Giáo khoa chỉ trang bị kiến thức cho học trò, còn trở nên người đúng nghĩa chính là nhờ những lời tâm huyết này đây. Và còn một điều quan trọng nữa, là phong cách riêng tư của những Thầy Cô mà chúng tôi yêu mến ngưỡng mộ, những phong cách này đã “*thấm*” từ từ vào người chúng tôi. Những đứa học trò con trai - con gái, để đến một lúc nào đó nó thể hiện thành phong cách của riêng mình. Trong mỗi con người học trò THPT, có một chút tay chơi hào hoa của Thầy Vũ Ôn Đình, có một

chút trí tuệ lịch lãm của Thầy Hồ Văn Trai, có một chút an nhiên tự tại của Thầy Luyện Quang Đăng, có một chút khí phách kẻ sĩ của Thầy Võ Phá, có một chút duyên dáng diễm của Thầy Trần Ngọc Dưỡng, có một chút nét na thực nữ của Cô Nguyễn Ngọc Dung, có một chút nền nã chân phương của Cô Lê Uyển Dung.... và còn rất nhiều. rất nhiều Thầy Cô khác nữa. Tất cả đã hun đúc nên con người THPT toàn vẹn tài đức, đứng thẳng không có gì hổ thẹn với đất trời. (*Cuộc đời đâu có phù vân. Ở trong mây nổi có phần thiên thu... thơ Nguyễn Sa*).

Khóa 5: Luôn luôn hiện diện hai tay kỳ cựu: Giồng Ông Tố 2 và Lý Bình. Kỳ này xuất hiện thêm một một người mới. Một tay thơ tên Hoàng Diệp. Welcome bạn. mong Hoàng Diệp trụ được lâu dài.

Bài Chút Năng Mùa Xuân của Giồng Ông Tố 2, là một

bài vừa văn vừa thơ. Văn thơ của GOT luôn luôn thâm trầm như có pha thêm chút thiền ở trong đó. Giồng Ông Tố sinh sống ở Virginia. Mùa đông tuyết bay lả chả đầy trời trắng xóa, có thể vì thế người ta dễ suy gẫm chuyện đời. phải không Hùng? Trong bài có trích một câu của Thiên Sư Long Thọ. Tôi đọc mà không hiểu gì, mà tôi cũng không muốn hiểu làm gì, bởi vì theo tôi những điều cao siêu này chỉ làm cho người ta dễ xa rời Đạo Phật.

Lần này Lý Bình góp mặt hai bài văn. Thơ mới là sở trường của anh, mà sao lại không thấy bài thơ nào. Bài Có Những Mùa Xuân, viết về cái Tết ở miền quê rất êm đềm thơ mộng. Lâu lắm rồi, cả mấy chục năm, tôi chớ về một miền quê nào hết, bởi vì bà con dòng họ tôi đã dời về phố thị từ lâu rồi. Nhưng tôi có nghe nói, bây giờ thành phố có cái gì thì miền quê có cái đó, cả cái tốt lẫn cái xấu

miền quê đều có đủ. Cũng có quán Karaoke, quán Net, cà phê đèn mờ, chích choát ma túy cũng có nữa, và có cả gái điếm lượn lờ qua các bờ ruộng vào mùa gặt như trong truyện của Nguyễn Ngọc Tư. Chưa hết đâu, còn có tranh giành đất đai, anh em chém giết nhau, còn có cưỡng chiếm đất, kiện cáo lên thâu trời xanh. *“Quê hương là chùm khế ngọt. Cho con trèo hái mỗi ngày. Quê hương là đường đi học. Con về rợp bướm vờn bay...”*. Hình như những hình ảnh êm đềm này sẽ dần dần trôi vào cổ tích. Buồn ơi! Lý Bình.

Có một cái tên lạ. Tắc Kè là ai nhỉ? bạn học lớp 12 trường Hoàng Đạo, có lẽ là K5 hay K6 gì đây? Tắc Kè góp mặt với bài Dĩ vãng xót xa, là một bài viết đọc rất “tới”. Viết về một kỷ niệm đẹp, một tình yêu đẹp đầu đời, khiến bạn mãi mãi không quên. Tắc Kè một phát hiện nổi bật của ĐS.

Khóa 6: Năm ngoái khi

viết về ĐS 2012, đến phần K6, tôi đã viết *“khóa 6 biến mất hoàn toàn”*. vì không có ai tham dự. Không biết có phải vì thấy tôi “kêu rên” tội nghiệp hay sao? mà năm nay K6 góp mặt 3 người là Kim Dung K6 (để phân biệt với các KD khóa khác). Diệu Hòa và Vĩnh Tuy.

Kim Dung K6 là một tay viết xuất sắc, đã từng đóng góp nhiều bài văn tuyệt tác trên ĐĐ. Có khi Cô biến mất thật lâu. Rồi Cô lại xuất hiện. Khi đọc bài của Cô tôi phải đọc đi đọc lại nhiều lần mới “đã”. Cô có nhiều bài viết mà không hiểu sao Cô chỉ góp một bài “Những ô cửa xanh” cho ĐS. Hình như Cô rất thích viết về người Cha của mình. Bài này cũng vậy, giọng văn của Cô nhẹ nhàng tươi trẻ và gợi nhớ nhiều kỷ niệm. Chúc Kim Dung K6 đạt được nhiều thành quả trên con đường văn chương của Cô.

Diệu Hòa. Lần đầu tiên xuất hiện trên ĐS là nổi bật

ngay lập tức. Cô đóng góp hai bài văn: *Kỷ niệm yêu dấu và Bình an. Kỷ niệm yêu dấu*. theo tôi là bài văn tuyệt hay. giọng văn đọc lên mà nghe như thơ. Tôi nghĩ bài này phải được viết bởi một người có một trái tim thật *“trong trẻo yêu thương”*. Nó phả vào lòng người đọc một niềm rung động dịu dàng. Cô viết về những kỷ niệm thời mới lớn, từ những liếc háy lườm nguyệt nhau thời 11-12 tuổi. lớn thêm một chút, tóc dài và tóc ngắn lại chuyển *“tong”* thành *“mất liếc môi cười”*, thiệt dễ thương làm sao, và chỉ có một thời.... Ở cuối bài viết Cô chen vào mấy câu hát làm lay động tim “ai”: *“bao nhiêu kỷ niệm hoa bướm ngày xưa. Vang trong nỗi niềm nhung nhớ. Có ai đi thương về trường xưa...”*. Tôi chọn bài này là bài dễ thương nhất của ĐS 2013. Chào Diệu Hòa. Chào một tài năng mới.

Khóa 7: Năm nào K7 cũng tham gia một cách nhiệt

tình. Lần này có 5 trò góp mặt (không biết có ai dùng nhiều tên không nhỉ). Đã đóng góp 3 bài văn và 5 bài thơ. Gồm có: Vân Du, Lê Lan, Nguyệt Hồ, Sét Miền Tây và Cát Kim. Đọc bài thơ Cớ gì của Vân Du thấy thiệt vui. Đáng lẽ bài thơ nên đặt ở đầu ĐS, vì nó nói lên tất cả chuyện Tết được gói gọn trong bài thơ này. *“thịt kho dưa giá. kiệu hành, bánh chưng”*. Rồi đến *“dọn nhà, rửa cửa, giặt màn, giặt chăn”*. Bài thơ Còn Gì của Sét Miền Tây. Cảm nghĩ về một buổi trở về thăm lại trường xưa, sao nghe hơi thơ thiệt buồn? Cát Kim có bài Thơ cho áo trắng và bài văn Để trả lời một câu hỏi. Thơ của Cát Kim giản dị nhưng sâu sắc, văn của Cô cũng vậy mà lại đầy chất thơ. Bài Cô giáo em của Nguyệt Hồ nghe dễ thương. Nguyệt Hồ mới xuất hiện lần đầu. phải không?

Bây giờ nói đến Lê Lan. Theo cảm tính chủ quan của

tôi. Lê Lan là một nhà thơ “thứ thiệt”. Là một tay viết nổi bật của Khóa 7. Một trong những tay viết xuất sắc hiếm hoi của Trường. Cô không xuất hiện trên ĐĐ, nhưng năm nào cũng có mặt trên ĐS. Thơ của Lê Lan rất mộc mạc chơn chất, nhưng càng đọc càng thấy thấm đẫm đến vô cùng, công phu là ở chỗ này đây, bởi vì bình dị mà nhạt thếch thì chỉ là thơ “con cóc”. Kỳ này. Lê Lan đóng góp 2 bài thơ và một bài văn. Bài thơ Tuổi của trường và Cám ơn Chị đều thuộc loại tuyệt hảo. Tuổi của Trường. Cô viết để tặng THPT mến yêu của Cô, và tôi cũng mến yêu ngôi trường này, cho nên có một sợi dây liên kết tình thân giữa người viết và người đọc, là những người đã có một thời cùng mang chung phù hiệu trường THPT. Bài thơ Cám ơn Chị. Cảm động lắm. Lê Lan viết bài thơ này theo thể thơ tự do, mà sao đọc lên nghe như có tiếng nhạc. Cô

viết để tặng Trịnh Ngọc Sơn K7 và Lê Tấn Đức K2, hai người học trò của trường. không may mắn đã mang thương tật từ cuộc chiến vừa qua. Cuộc đời của hai người bạn này đã đầy mồ hôi và nước mắt, cơ cực không sao tả xiết, cũng may ở trên cao Ông Trời ngó xuống, để ban cho hai người này những bà vợ thánh thiện, và hình như chưa có ai ca tụng hai bà vợ này ngoại trừ Lê Lan *“khi cuộc đời bên lưng chùng vục thẳm. Trái tim này sẽ vực dậy mọi niềm tin...”*. Bài văn Những tờ lịch. Lê Lan viết để nhớ về những người bạn cùng lớp của Cô. Cô nhớ rõ từng nhân dáng, từng sinh nhật, từng tính cách riêng tư của mỗi bạn mình. Ôi chao! Tấm lòng thiết tha của Cô dành cho những người bạn thật đáng quý. Hình như, tâm tính của Cô còn trẻ lắm hay sao, mà vẫn gọi bạn mình là “nhỏ” này, “nhỏ” nọ.

Khóa 8: Vẫn “song kiếm

hợp bích”, là Trần Ngọc Anh và Lâm thị Phương Lan. Ngọc Anh góp mặt với bài Thơ vui ngày Tết. Còn Phương Lan có bài Trường xưa ơi. Hai bạn này thường đóng góp khiêm nhường trên ĐS, nhưng trên ĐĐ là hai nhân vật chói sáng nhất. Trần Ngọc Anh rất thiện nghệ trong việc thực hiện những slide show đầy tính nghệ thuật và chứa chan tình cảm. Ngọc Anh đã được toàn thể thành viên ĐĐ hoan hô nhiệt liệt về những công trình của Cô.

Lâm thị Phương Lan có mở một topic bên Góc Trao Đổi có tên là Lưu Bút Thơ. dài 20 trang. Có một điều kinh ngạc là cho tới nay đã có hơn 14 ngàn lượt người vào xem, một thành tích xuất sắc mà chưa có thành viên nào khác có thể tạo lập được. Mời bạn đọc vài câu thơ tuyệt hay của Nhà thơ (thứ thiệt) Lâm thị Phương Lan, khi đọc xong bạn sẽ cảm thấy lòng mình *“tím cả chiều hoang biên*

biệt...”. Bạn nghe nhé: “Em tan học, anh theo về chung lối. Em tan trường, anh theo dấu tìm thơ. Thơ anh làm dạo ấy quá ngu ngơ. Nên anh viết, viết rồi anh lại xóa. Ngày ra trường không thơ tình tặng bé. Nên đâu còn bằng chứng đã yêu em”.

Khóa 8 còn một nhân vật xuất sắc nữa. Có nick name là Kim Lan Nhỏ (cho khỏi đụng hàng). Kỳ này Cô chỉ góp mặt một bài thơ ngắn trong Trang Thơ Ráp. Nhưng trên ĐĐ. Cô xuất hiện thường xuyên, khi lên tiếng điều này điều nọ, với giọng điệu rất ư là rụt rè! Nghề chính của Cô là Ủy viên Hộ tịch (nghe sao giống làm việc trong Hội đồng Xã). Cứ vài hôm Cô lại post lên một tấm card Mừng Sinh Nhật người này người kia, khiến cho ai cũng mát lòng mát dạ. Cám ơn Kim Lan Nhỏ. Việc làm của Cô rất đẹp lòng mọi người, chỉ là một việc nhỏ thôi, mà sao hiếm có người làm được. Phải

chi ai ai cũng làm được một việc nhỏ nhưng nghĩa lớn như Cô thì cuộc đời này tươi đẹp hơn biết mấy.

Khóa 9: được đóng góp bởi hai tay viết Nữ là Kim Dung K9 và Bích Nga. Kim Dung K9 đóng góp 2 bài thơ và 1 bài văn. Kim Dung làm thơ sao buồn quá. Bài Thủ đức một lần về lại. Cô viết với một giọng thơ rất thiết tha. Khi Cô về thăm ngôi trường cũ: *“Mái trường Thủ Đức vẫn nằm kia. Tân gần tôi đứng ngắm ven bờ. Áo trắng ngày nao xa xôi quá. Quên sao quên được phút chia li”.* Bài Nhớ Ngày Nào của Cô thật hay. Cô viết để tặng Thầy Lê Hữu Hiền. Một người bạn thân - Một số phận, là một bài văn bộc lộ rõ nét cá tính của Cô, bởi vì Cô rất thiện nghệ trong việc lý luận, trong các bài nhận xét tranh luận của Cô trên ĐĐ. Cô có một lý luận rạch ròi thẳng thắn và rất thông minh. Điều đó cho biết Cô là một người thuần lý

mạnh mẽ, cho nên tôi thật sự không hiểu sao khi thấy Cô có những bài thơ buồn đến “*nín thở*”. Cô có mở một trang thơ bên Góc trao đổi cũng dài tới 20 trang có tên là Dỗi Hờn cũng đã có trên chục ngàn lượt người vào xem, một thành tích cũng đáng nể. Thỉnh thoảng Cô cũng công hiến một vài video clip rất hay, được nhiều người khen ngợi. Kim Dung K9, một trong những Cô em út tài hoa của trường.

Đọc bài Thầy tôi của Trần Bích Nga, là một trong những bài văn hay nhất ĐS. Cô viết với giọng văn bình dị về một kỷ niệm của tuổi ấu thơ, một kỷ niệm đã biến đổi cuộc đời học trò của Cô qua một khúc quanh khác. Cô viết hay lắm, mà sao lạ, hình như tôi chưa được đọc bài viết nào của Cô gửi lên ĐĐ, mà toàn là những bài do Cô sưu tầm được. Đặc sắc nhất là loạt Video Clip về các món ngon Nam bộ: cháo lòng Cái Tắc, Mắm kho,

Bánh canh cá lóc... xem rất vui và hấp dẫn, và tôi cũng lấy làm lạ là hình như chưa có ai trên ĐĐ gửi đến Cô một lời khích lệ. Vậy cho tôi có lời cảm ơn Trần Bích Nga, với việc làm của Cô thật đáng cảm mến.

Khóa 10: Vẫn hai khuôn mặt cũ. Trần Bích Hợp và Lê Biểu Tuân. Năm 2012. Bích Hợp đóng góp 4 thơ 3 vắn. Tôi đã cho là rất dễ nể. Năm nay Bích Hợp còn đáng nể hơn nữa, đóng góp của Cô ngày càng sung mãn, 5 thơ 4 vắn và một sưu tầm. Đọc thơ vắn của Bích Hợp sao tôi lại thấy giống những bài luận văn ngày xưa đi học vậy, và còn lạ một điều là giọng thơ vắn của Cô còn rất trẻ trung nhí nhảnh, không giống một chút nào hết với một người xa trường đã lâu.

Lê Biểu Tuân đóng góp hai bài vắn: Một Chuyến Đi và Hạt Ngọc Đào Viên. Không hiểu sao tôi lại có cảm nghĩ so sánh. Bích Hợp và

Biểu Tuân. Hai bạn này ngày xưa có học chung lớp hay không, mà sao giọng vẫn lại giống tựa tựa nhau đến như vậy. Hay lắm Lê Biểu Tuân, mong bạn góp mặt thường xuyên với ĐS.

Đặc San lần này được đóng góp khá đông đảo của các Thầy Cô. Có lẽ đây là một dịp thật đặc biệt. Kỷ Niệm 50 năm Ngày Thành Lập Trường. Góp mặt có Thầy Võ Pháp, Cô Ngô Ngọc Khanh, Cô Ba, Thầy Trần Ngọc Dưỡng, Thầy Trần Minh Đức, Cô Viên Thu, Thầy Trần Quang Tuấn, Thầy Lê Tấn Tài, Thầy Lưu Anh Dũng và Thầy Hồ Văn Trai. Ngoài các Thầy Cô kể trên, đám học trò chúng tôi rất mong được đọc bài viết của các Thầy Cô ngày xưa và ngay cả bây giờ, đều rất gần gũi với học trò như Thầy Luyện Quang Đăng, Thầy Đoàn Trọng Bào, Thầy Hồ Vạn Chung, Thầy Trần Ngọc Giới, Thầy Vũ Ôn Đình, Cô Nguyễn Ngọc Dung, Cô Lê

Uyển Dung... và nhiều Thầy Cô khác nữa. Mong lắm thay.

Cuối cùng, sau khi nghiền ngẫm ĐS, tôi suy gẫm ra một điều, hình như tất cả những người học trò cùng góp mặt trong ĐS này, đã có một thời cùng đi lên một chiếc thuyền, cùng đi với nhau một đoạn đường dài, cùng nói năng sinh hoạt chung với nhau, và cùng có một suy nghĩ giống hệt nhau. Các bạn thử đọc lại xem, sao bài thơ này giống giống bài thơ kia, sao bài văn này lại nhang nhác bài văn nọ, dĩ nhiên mỗi bài có nét riêng tư của người viết, nhưng đều có những điểm chung là rất bình dị, chơn chất, thật thà và một điều đặc biệt là rất trẻ trung. Cho tôi lý giải một điều, có lẽ chúng ta là anh em đồng môn với nhau cùng xuất thân từ một lò mà ra, đã có một thời cùng chung Thầy Cô, và Thầy Cô đã nhào nặn tôi như thế nào thì cũng nhào nặn bạn y như vậy. Bây giờ người trẻ nhất ĐĐ cũng

đã ngoài 50 tuổi. Có người đã về hưu và cũng có người sắp sửa “*rửa tay gát kiếm*”. Chúng ta không còn thiết tha gì đến tương lai nữa, mà chỉ vui với hiện tại và quay về với kỷ niệm. Thôi! Các bạn ạ, đường đời không còn dài nữa, hãy

gạt bỏ mọi tị hiềm, một ngày THPTĐ mãi mãi là anh em, hãy về đây chơi, các bạn của tôi ơi! Chúng ta rồi sẽ không còn gì, không còn gì nữa hết. Chỉ còn lại “*tình ta*”.

Viết xong ngày 24-9-2013.

NGÔ ĐÌNH CHÂU - K2

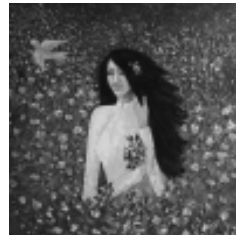
*Nắng mai thơm nhẹ lên đôi má,
Thiếu nữ vào Xuân đậm sắc hồng
Đôi mắt long lanh màu nước biếc
Vườn tươi rực rỡ những cành hoa.*

*Lòng ta phơi phới Mừng Năm Mới.
Nhấp chén trà thơm, miệng mỉm cười.
Ngoài kia bướm lượn, như đang múa
Chào đón Nàng Xuân đã trở về.*

*Câu chúc cho Ngày... luôn Hạnh Phúc,
Một Năm Yên Ổn ... Mọi Người Vui...
Cuộc Sống chan hòa ... Tình Nhân Ái
Cho Đời Đẹp Mãi... Một Trời Mai...*

XUÂN GIÁP NGỌ 2014
N.T.P.N.

*Chào
đón
Xuân*



Nắng reo vui trên lá,
Hoa nở, hé môi cười
Chim trên cành đua hát
MÙA XUÂN... đã đến rồi!

Tung tăng khoe áo mới
Đàn trẻ xúm xít quanh
Bên Ông Bà, Cha Mẹ
Hạnh phúc... đẹp như tranh.

Dây pháo treo trước ngõ
Đung đưa theo gió về
Đì đùng... vang tiếng nổ
Trong tiếng cười... vang to.

Lời chúc mừng Năm Mới:
Đất nước được Yên Bình...
Nhà nhà thêm Phấn Khởi
Ấm No về... nơi nơi...

Gia Đình thêm... Bền Chặt
Tình Yêu Thương... chan hòa,
Mọi sự đều... BUÔNG - XÁ...
Tâm... Rộng... Đồi Thặng Hoa !!!

Xuân
Vui

N.T.P.N.



CÒN MÃI XUÂN YÊU THƯƠNG

Đã có những mùa xuân yêu thương
 Vui tuổi thơ bên cha mẹ, ông bà
 Sáng mông một Tết đi chùa sớm
 Vẫn nhớ vòng tay mừng mẹ cha.

Đã có những ngày xuân yêu thương
 Cả nhà sum họp đón giao thừa
 Mông một đến chùa mừng tuổi Phật
 Ghé nội mừng bà đã quá trưa.

Mông hai về ngoại tận Cù Lao
 Xứ bời nên danh đã mấy đời
 Các cậu, các dì còn đây cả
 Phố nhỏ dấu hài in khắp nơi.

Mông ba mang lễ phẩm Tết thầy
 Công ơn giáo dưỡng mãi không quên
 Mỗi năm mái tóc thầy thêm bạc
 Cho lớp kế thừa vươn lớn lên.

Sẽ mãi tròn đầy xuân yêu thương
 Khi chúng ta còn trọng nghĩa ân
 Chu toàn trách nhiệm vai đang gánh
 Nếp sống riêng chung sáng, trong ngân.



MẮT NÀU - K4



THÊM MỘT MÙA XUÂN

*Thêm một mùa Xuân nữa trở về
Thêm mùa Xuân nữa. Tết xa quê
Nhành hoa Mai giả trang hoàng Tết
Chào đón ngày Xuân. Tết trở về.*

*Nhớ những ngày xưa, xa đã lâu
Mỗi lần Xuân đến đợi mong sao
Lịch từng trang mỏng nôn nao đếm
Năm - bốn - ba - hai... Tết đến rồi!*

*Tết được mặc quần áo mới may
Vải hoa hồng phấn, áo viền lai
Có hàng nút tím tròn xinh xắn
Thích lắm soi gương “bé” ngắm hoài*

*Tết đến gần hơn, nhớ Má hơn
Bếp nhà, bánh mứt nức mùi thơm
Má ngồi canh lửa rim nồi mứt
Óng ánh vàng tươm, mứt thấm đường.*

*Thương Má một đời lo các con
Con thêm một tuổi, Má già hơn
Một mình Má gánh oằn vai nặng
Thuở bé vô tình hiểu được đâu!*

*Cùng Má thức khuya nấu bánh chưng
Lửa củi reo vui tí - tách mừng
Chị em huyền não giòn câu chuyện
Pháo Tết giao xuân nổ tạch... ùng.*

*Quê Mẹ trời Xuân nắng trái vàng
Đàn chim én liệng đón Xuân sang
Mai vàng khoe sắc vui mừng chúc
Điệp khúc chào Xuân trôi rộn ràng.*

*Tết đến, quê người trắng tuyết rơi
Lối xóm "Bonjour" gửi ít lời
Người quen trao vội vài câu chúc
Tết đến. Buồn tênh. Tết xứ người!*

*Thêm một mùa Xuân nữa trở về
Thêm mùa Xuân nữa. Tết xa quê!*

50 năm tình bạn

Châu và các bạn già thân mến,

Đọc đi đọc lại bài Tâm Tình với ĐS 2013 do Châu viết, phải nói mình thật khâm phục Châu quá xá. Không ngờ Châu viết rất đều, rất nhiều và cũng rất tới...

Từ là SV Văn Khoa, bỏ viết gia nhập quân đội năm 72 rồi trở thành trung đội trưởng trinh sát của Trung Đoàn 14, SĐ 9, sau tháng tư gầy súng đi tù 6 năm, trở về 5 năm làm bốc xếp để kiếm sống, qua Mỹ theo diện HO và làm manager cho tiệm nail nhiều năm, trở lại cầm bút một cách vui chơi nghỉ gì viết nấy và bây giờ trở thành huynh trưởng P2 của trường THPT, ngày xưa cho tới nay duy có Châu là người số một.

Văn của Châu vẫn bình dị,

trong sáng, chân thành, pha lẫn chút đi dìm làm người đọc cảm nhận ngay tình cảm và cảm xúc của người viết. Châu cũng đã để lộ ra hết con người thật của mình với cái tâm nhân ái, nhẹ nhàng và chín chu như mọi người đã từng gặp Châu ở ngoài đời. Mình đoán không lầm, fan của Châu không còn giới hạn ở bạn cũ trường xưa mà đã ra ngoài khuôn viên thầy xưa bạn cũ...Châu đã có một chỗ đứng riêng cho chính mình rồi.

50 năm trôi qua, những người bạn ngày xưa từ lúc ngày thơ chưa biết gì giờ đã trở thành ông thành bà với mái tóc bạc trắng... Mọi người đều có những hương đi khác nhau và còn gặp lại nhau được quả là duyên số của trời đất.

Cuộc đời sắc sắc không không, thời thì ta hãy hết lòng với nhau. MP có đồng ý với mình không nhỉ?

Hẹn gặp lại tất cả vào cuối tháng 12.

HÙNG MAI - K2

CHƠI VỚI NÚI

(Chuyện tào lao)

Tôi có một ông bạn già ở Việt Nam mỗi năm thường trao đổi với nhau một lá thư cuối năm. Năm nay chờ mãi mà không nhận được thư nào của lão ta hết. Bỗng nhiên đến cận Tết mới nhận được thư của lão. Thì ra cuối xuân năm nay, lão thiên cư về miền sơn cốc bắt chước Mạnh Hạo Nhiên “Nam Sơn quy tậ lư”: “Nhân giả nhạo sơn, trí giả nhạo thủy”. Kẻ có nhơn thì vui với núi, kẻ trí thì vui với nước (Luận Ngữ), nhưng ở chốn đô thành “hoa lệ”, muốn vui ở núi thì phải làm sao? Muốn chơi với núi thì kêu núi đến với ta, nếu núi không đến với ta thì ta đến với núi vậy. Lời nói của Khổng Tử có phải đơn giản và ngây thơ đến thế không? Trải qua mấy ngàn

năm bọn hủ nho thấy đều bình loạn và chú giải rằng thông qua hình tượng cụ thể là núi ở đây chẳng qua biểu trưng ẩn dụ của cái gọi là Đạo. Đạo mà mấy đấng tôn sư này muốn nói không phải là thứ đạo hình nhi hạ của trăm ngàn tín đồ mê muội chấp tay, quỳ gối sù sụp bái lễ nguyện cầu cho cõi đời sau cao hơn cõi đời trước. Mà là cái đạo không thể nói ra được. “Đạo khả đạo phi thường đạo” (Đạo đức kinh). Lão già bản chất vốn ngu muội hiểu sao được mà cũng không muốn hiểu chi cái lẽ phi thường này. Lão ta chỉ thấy đấng sơn là thoát tục (đờ mi thôi). Bởi cõi trần này chỗ nào là không tục. Trần tục mà! Và lại, núi thuộc về quê Cấn trong bát quái chủ về yên tĩnh. Vậy nếu

dĩ tĩnh chế động để hóa giải cõi lòng già còn nhiều vọng động này thì còn chi bằng.

Vậy đó, với cuộc sống an nhiên tự tại, lão ta bèn cười thầm cho bọn già còn nhiều vướng mắc với đời chẳng ai bằng mình. Bỗng nhiên chiều ni như thường lệ, dép cỏ gậy tre lão ta lang thang dài theo đường sơn kính quanh co mép núi, mồm lái nhải:

*Ai từng thử trước khách văn chương
Chen hội công danh nhờ lạc đường
Tài cao phận thấp chí khí uất...*

Thì “âm” một tiếng ròi thì lão ta bị hát tung lên, rớt nằm dài bên ghềnh đá. Một thằng nhải salaud nào đó, phóng nhanh mô tô húc vào lưng lão. Thẳng cẳng nằm bất động, giày rơm gậy trúc văng xa, chỉ còn gió chiều mơn man mái đầu bạc. Thế là lão ta đã “quăng gậy”! Người đã quăng gậy, tiếng thơ còn vang vọng được sao?

Một chuyện cổ tích đương đại kể thêm: Có một chị đàn bà áo túi vá vai, đầu trần

chân đất, tay roi, tay thùng đang dẫn dắt 2 con bò gặm cỏ gần đó, chắc thường ngày thấy lão ta đi về từ ngôi nhà sàn độc nhất cuối nẻo sơn thôn sát cạnh bìa rừng. Chị lạng lẽ bỏ roi, móc túi lôi ra một chiếc điện thoại di động a lô về đó. Chỉ ít phút sau, mấy đứa cháu đã bỏ ông lên xe 16 chỗ chạy bay biến về thành phố. Mấy ông lang tay sờ sẫm, mò mẫm chụp tới chụp lui, phán rằng lão đã tai qua nạn khỏi, chỉ bị gãy sống lưng mà thôi. Thế là bắt đầu một cuộc trường chinh, cả một mùa thu nằm ngửa như một tên fakir nằm bàn chông. Hết giai đoạn ngộ thiên lại bắt đầu cả một mùa đông tọa thiền như một nhà sư quán tưởng. Sáu tháng trời gian khổ, lão ta vẫn còn ngồi một chỗ như pho tượng le Penseur trầm ngâm của Rodin.

Một đoạn dài ba hoa như trên cũng chỉ tóm lại có một câu: “*Rút cục lão ta chưa quăng gậy*”. Người chưa

quảng gậy lại tiếp tục có thơ gửi bằng hữu phương xa nhiều chuyện tếu để giải trí. Nhà Phật nói: Có nhân thì có sinh, nhân đã tuyệt thì sinh cũng diệt. Nay còn nhân thì sinh còn ào ào tuôn mãi.

Lão viết tiếp ...

Người đời Tống có 3 điều tiếc, là hoa hải đường không thơm, cá lý ngư (Tòng Giang) nhiều xương, Tảng Cửng không biết làm thơ. Theo lão ta thì đời nay cũng có 3 điều hận: Thư từ đã tiết chủng, cá cháy đã tiết chủng và thơ cũng tiết chủng.

Quả vậy, người ta chỉ e-mail, chỉ chat, chỉ phone. Còn đâu những cánh thư xanh nét chữ yêu thương nguệch ngoạc gửi về ai đó xin hiến tặng trái tim, còn đâu những lá thư hồng tuyệt tình đâm đĩa lệ rơi trên giấy, còn đâu những dòng chữ xiên xẹo, những con chữ run rẩy là thước đo mức lực tận sức tàn của ông già nào đó gửi đi cho bạn cố tri? Những cánh thư xưa không còn nữa,

chúng đã tiết chủng, há chẳng phải đáng hận lắm ru?

Tỉnh Trà Vinh bầu tròn nơi duyên hải, nằm giữa sông Tiền, sông Hậu song song. Các nhà viết địa chí mô tả hình dáng tỉnh này có dạng chữ U. Sao mà họ dốt nát đến thế. Không, nó chính là giọt phù sa khổng lồ đọng lại ở cuối nguồn của một lưu lượng nước 500.000m³-/ giây từ trên cao 5000 thước đổ xuống chảy qua 5.000.000m đường dài, sông Tiền thì hung hãn, sông Hậu thì êm đềm. Từ thuở tạo thiên tạo địa, trời đã sản sinh một vưu vật là con cá cháy, cứ đến tiết sương giáng hàng năm là chúng ngược dòng Bassac mang cái bụng lặc lừ trúng đến mạn Trà Ôn xem chừng đã mỏi mệt nên dừng lại. Quạ kêu trắng lặn sương đầy trời, lửa chài lốm đốm trên sông rộng 3 km bề ngang – bọn ngư dân ra sức tận diệt khi cá tuôn đẽ. Tại hạ dám chắc trên đời này không có loại cá nào ngon hơn. Cá hồi

mà ngon ư? Trứng caviar mà ngon ư? Bọn ngư dân bủa lưới trùng trùng, ngày nay không bắt được một con nào - từ 50 năm nay. Bọn con người già cỡ thất thập may ra còn biết được mùi vị, còn lũ nhóc 50 tuổi trở xuống may ra còn văn kỳ thanh mà bất kiến kỳ hình. Con cá chày không còn nữa. Chúng đã tiệt chủng, há chẳng đáng hận lắm ru?

Còn nói đến chủng loại thơ đang rơi xuống vực thẳm, người ta cố vận dụng mọi hình thức rẻ tiền để tháo cứu nào là thể “một cú”, “hai cú”... Tại sao thế? Có hai lý do nội tại và khách thể. Thơ là tình (*người xưa nói thi tình họa ý*). Tình là cốt lõi của thơ. Ngày nay tình phỏng còn gì trong thơ? Chỉ có hận thù, xung sát (*máu kêu trả máu, đầu kêu trả đầu*) liệu thơ có sống nổi? Vậy thơ tự thân đã chết. Và trong tâm thức của người đời, thơ cũng đã chết. Đi hỏi 100 người rằng trong dòng thơ đương đại 50 năm

nay có biết, có nhớ được vài, bốn câu thơ nào không thì 99 người rười rả lời là không. Trong khi đó, ai ai cũng vổ vổ vài câu kinh thi, mươi bài thơ Đường, vanh vách hàng trăm đoạn thơ tiền chiến, giọng buồn như một điệu ly tao. Vậy thì không còn gì bàn cãi nữa. Thơ đã tiệt chủng, há chẳng là điều đáng tiếc lắm ru?

Vừa nhắc đến điệu buồn ly tao làm ta chợt nhớ đến Khuất Nguyên. Những Cửu Ca, những Thiệp giang trong Ly Tao từ là nỗi lòng cô phẫn. Chả là bấy giờ Tần Tề Sở ở vào cái thế đối trị. Tần thì ở miền Xuyên Thiểm, Sở liền sát vách mạn Kinh Man. Còn Tề ở mãi cõi Sơn Đông miền biển. Khuất Bình nói với vua tôi nước Sở: Nay ta nên thông hiếu với Tề làm thế ỷ giốc để cự Tần, Tần là bọn hùm sói liền kề lúc nào cũng dòm dò, chục ngoại ta từng miếng thịt. Vua tôi nước Sở, thẳng đầu têu thì đã và đang nhờ

Tần cũng cố ngôi bảo tộ, còn
 bọn tôi thân thì tham vàng
 Tần, thấy đều chủ trương liên
 kết với nhau để chống Tề, nào
 là ta với Tần sông liền sông,
 núi liền núi, có tình hữu nghị
 ngàn năm, nào là ai nở bán
 lán giếng gần, nào là môi
 hở răng lạnh. Rút cục sông
 Mịch la là mô chôn hiền sĩ,
 vua tôi nước Sở ngẩn ngơ
 nhìn đất nước bị rút từng
 miếng thịt, cuối cùng thái
 miếu bị giở xuống làm chuồng
 nuôi heo Tần. Ngày sau cái
 bọn Hoài Vương, Tử Lan,
 Ngân Thượng đều tịch mịch
 cả rồi, đường lối chính trị ngu
 ngốc của hần không còn ai
 nhắc nhở đến. Duy có cái
 nhìn sáng suốt của Khuất
 Nguyên soi rọi đến muôn đời.
 Ôi: *“Làm thầy thuốc mà làm
 thì chết một người...”*.

Lão ta thốt nhiên ngậm
 ngùi cảm thán: *“Người đời
 sau có biết nhờ yển sáng của
 nhãn quang này mà thấy
 đường đi chăng?”* Ông bạn già
 viết đến đây thì than thở:

*Thơ thì không viết nổi nữa
 dấu mới nửa chừng. Dấu sao
 cũng còn kịp viết mấy dòng.*

Kim Thánh Thán nói rằng:

Có người viết đến, viết chữ
 nào, viết dòng nào đều đến.

Có người viết không đến,
 một chữ không đến một chữ,
 một dòng không đến một
 dòng, mà cả trăm ngàn dòng
 cũng đều không đến.

Người viết mà đến thì
 người đọc như đã đọc.

Người viết mà không đến
 thì người đọc tuy đã đọc mà
 chưa đọc được gì.

Người viết đến thì bút đã
 đến mà lòng chưa đến kịp.

Người viết không đến thì
 tuy có lòng đầy mà bút không
 đến được.

Lão già tuy viết trăm
 dòng mà không đến chỉ có
 lòng đến vậy. Vậy lòng đã
 đến bất tất bút phải đến. Cho
 nên, coi như bút chưa đến hay
 không đến nữa thì cũng như
 đã có thư.

Tận thư kính bái

LÊ TẤN TÀI



*Xuân đến rồi xuân đi
Hoa cỏ vẫn xanh rì
Nếu tôi không trở lại!
Trời đất hỏi còn chi?*

Mùa Xuân một lần nữa lại về... đã có bao nhiêu mùa Xuân đã đến với tôi? Đã có bao nhiêu đổi thay trong tôi... mà sao Xuân vẫn không hề thay đổi?

Mùa Xuân nào tôi chưa biết gì... Mùa Xuân nào muốn được may áo mới, muốn được lì xì, tung tăng hớn hờ... Mùa Xuân nào rạo rức những yêu thương, mong chờ... mùa

Xuân nào quây quần bên gia đình con cái... Và mùa Xuân nào bỗng dấy lên trong tôi nỗi sợ hãi? Sợ tuổi già, sợ chia ly... sợ người còn, người mất.

Rồi từ đó, tôi không còn mong Xuân đến nữa, tôi muốn thời gian trôi chậm chậm (hoặc có thể xin thời gian dừng trôi)... Tôi sợ những tàn phai trên hình hài tôi, trong tâm hồn tôi. Tôi sợ một sớm mai thức dậy tôi không còn thấy tôi nữa! Đời người trăm năm.. mới nghe có vẻ dài lâu... nhưng rồi bỗng một

ngày, tôi nhận ra nó thật ngắn ngủi biết bao! Những người ông, người bà, người cha người chú, những thầy cô, bạn bè... đều lần lượt ra đi... những cuộc chia ly đầy nước mắt! Tôi đã học cách nhìn cuộc đời với vòng quay tự nhiên của nó... Tôi học cách chấp nhận quy luật của vũ trụ.. Nhưng gì đến rồi cũng sẽ đi... Nhưng đó chỉ là sự hiểu biết, sự chấp nhận của lý trí, còn trong lòng tôi vẫn cảm thấy đau đớn xót xa...

Nhưng tôi biết không thể vì tôi mà Xuân không đến! Xuân vẫn phải đến từ ngàn năm trước cho đến nghìn năm sau... dù có tôi hay không có tôi... Xuân vẫn đến cho cây lá đâm chồi nảy lộc, cho chim muông ca hát líu lo, cho bướm lượn quanh vườn... cho ngàn hoa khoe sắc... cho gió mát, trăng thanh... Cho mai đào rực rỡ, cho vạn vật được hồi sinh... cho con người còn có những niềm vui.

Cuộc đời như thế đó...

Xuân đi rồi Xuân đến... Nhưng còn tôi? Một mai tôi đi rồi, chắc là sẽ không còn một lần nào nữa, tôi đến đây... Nghĩ đến đó, tôi thấy yêu cuộc sống này, yêu những con người, những bè bạn quanh tôi. Chỉ một lần, một lần duy nhất ta gặp nhau trong cuộc đời này... Hỡi những người tôi thân yêu của tôi! Xin hãy tha thứ cho nhau những lỗi lầm, hãy an ủi nhau lúc khổ đau, hãy cho nhau những nụ cười... đừng để những tiếc thương muộn màng.

Mùa Xuân lại sắp về trên quê hương tôi... Xin để những phiền muộn, những trần trở của cuộc sống lại phía sau. Trước thêm năm mới, xin kính chúc tất cả các Thầy Cô, các anh chị em, những bạn bè gần xa có một mùa Xuân thật nồng ấm. Chúc sức khỏe, chúc an vui đến tất cả mọi người. Hãy sống trọn vẹn từng giây phút với mùa Xuân yêu thương.

KIM DUNG - K9

MỘT KỶ NIỆM CỦA NHÀ GIÁO

(Bài của VÕ PHÁ, cựu giáo sư trường Don Bosco, Thủ Đức)

Ở miền Nam trước đây, các tiểu chủng viện của Công giáo đều có các lớp học và được bộ Quốc gia Giáo dục chính thức công nhận theo quy chế tư thục. Hết bậc trung học, chúng sinh thi tú tài xong thì những thành phần ưu tú nhất được tuyển chọn lên học ở Đại Chủng viện.

Tôi và một giáo sư khác tên Nguyễn Văn Tứ được mời dạy ở một tiểu chủng viện tại Thủ Đức. Tôi được phân công dạy lý hóa, còn Tứ thì phụ trách môn toán. Cả hai chúng tôi đều là giáo sư dạy khoa học ở trường công và vài tư thục bên ngoài. Tôi rất thích

Tứ vì tôi biết anh ấy tỏ ra thương học sinh và tha thiết với nghề nghiệp.

Hôm ấy là thứ hai, có lẽ bắt đầu tuần Thánh của lễ Phục sinh nên nhà trường xin chúng tôi nửa giờ để tập họp chủng sinh lên hội trường. Hai anh em ngồi đợi trong phòng giáo sư. Anh Tứ im lặng nhìn ra ngoài, có vẻ dăm chiêu rồi quay lại nói với tôi:

- Hôm nay là ngày thứ hai, tôi bỗng sức nhớ một ngày thứ hai của 3 năm về trước, có một việc xảy ra đã làm thay đổi hẳn quan niệm về giáo dục của tôi.

Tôi hơi ngạc nhiên:

- Chuyện gì vậy?

- Câu chuyện thế này. Cũng như một số đồng giáo sư dạy toán, cứ mỗi cuối tuần là tôi cho học sinh nhiều bài tập để các em làm trong ngày chúa nhật. Sáng thứ hai hôm ấy, tôi có giờ ở lớp 10 B2 nơi trường công. Lớp 10 không phải là lớp đi thi nên có nhiều học sinh còn ham chơi hơn ham học. Tôi mang theo một con roi mây và hôm nay phải áp dụng phương pháp mạnh để đưa lớp này vào nề nếp. Tôi bắt đầu xét vở bài tập. Anh còn lạ gì cái tuổi hồn nhiên của các em; ngày chúa nhật là ngày vui đùa, nhiều em quên cả công việc mà mình phải làm. Có tất cả 8 em không làm bài. Tôi lần lượt gọi tên và bắt úp mặt vào bảng đen để nhận đòn. Tôi đánh rất mạnh đến nỗi có em chảy nước mắt, khóc vì đau và vì xấu hổ với bạn cùng lớp. Đến em thứ năm thì tôi phải ngưng sự trừng phạt.

- Tại sao vậy?

- Em đó tên là Đặng Văn

Quang mà tôi biết rất rõ vì 10 B2 là lớp mà tôi là giáo sư hướng dẫn^(*). Nhà Quang rất nghèo, cha tử trận cách nay vài năm, mẹ buôn gánh bán bưng để nuôi đứa con trai duy nhất. Khi bị tôi gọi tên thì nó đứng bật dậy, đi lên và nói với tôi một cách sợ sệt: *“Thưa thầy, suốt ngày hôm qua con không rảnh chút nào vì con phải săn sóc mẹ con đau nặng”*. Nghe nó nói, tôi lặng người.

- Tội nghiệp, rồi anh có đánh nó không?

- Không, tôi cho nó về lớp và tha luôn những đứa khác. Suốt ngày hôm đó, tôi dạy rất tệ vì đầu óc cứ vướng bận về chuyện mẹ thằng Quang đau nặng và hình dung cái cảnh thằng con nhỏ dại phải săn sóc mẹ. Gia đình nó nghèo lắm, không biết bà mẹ có đủ tiền để đi bác sĩ và mua thuốc hay không. Buổi chiều, sau giờ dạy cuối cùng, tôi quyết định mua mấy hộp sữa đến thăm mẹ của Quang và mang

theo một món tiền để biếu bà. Trong sổ hướng dẫn lớp, tôi có ghi địa chỉ tất cả học sinh nên tìm được nhà của Quang không mấy khó khăn. Đó là một căn nhà lá tồi tàn. Tôi gõ cửa và thấy một người đàn bà bước ra. Bà ấy trông rất khỏe mạnh.

Tôi ngắt lời:

- Có lẽ đó là một bà hàng xóm qua săn sóc người bệnh?

Tứ gật đầu:

- Lúc đầu tôi cũng nghĩ như thế. Nhưng khi tôi hỏi thì bà ấy tự giới thiệu là mẹ của Quang và ân cần mời tôi vào nhà. Khi tôi hỏi đến Quang thì bà cho biết nó đang ở ngoài sân banh. Bà nói thêm với tôi là đội banh của xóm nó sắp thi đấu với một đội banh khác cho nên suốt ngày chúa nhật hôm qua, nó ở ngoài sân banh, trưa về ăn cơm vội vàng rồi đi. Chiều tối về, nó mệt nhoài, cơm nước xong thì nằm lăn quay ra ngủ đến sáng.

Tôi bật cười:

- Thế là thằng nhóc đã đổi gạt anh để khỏi bị đòn.

- Đúng vậy.

Tứ im lặng một phút rồi thở dài:

- Thằng Quang thường ngày là một đứa học trò khá ngoan, nhưng hôm nay nó đã nói dối với người có trách nhiệm đào tạo nó nên người. Theo giáo lý của đạo Thiên Chúa, nói dối là một trọng tội. Thằng Quang đã phạm trọng tội và chính tôi cũng là kẻ có tội.

Tôi ngạc nhiên:

- Anh nói gì vậy? Tại sao anh cũng có tội?

- Chính tôi đã bày ra cái hình phạt, nghĩa là tạo ra nguyên nhân để cho nó phạm tội. Thế thì tôi là người có tội trước cả thằng Quang nữa. Vì vậy tôi rất hối hận về việc này và từ đó tôi bỏ hẳn sự trừng phạt và chỉ dùng lời khuyên để uốn nắn học trò mà thôi.

- Nhưng với những em cứng đầu, lời khuyên đâu có

đủ tác dụng. Đôi khi sự trừng phạt cũng ích lợi chứ. Tôi nghĩ rằng, trước khi xảy ra câu chuyện mà anh vừa kể, chắc chắn chính nhờ sự trừng phạt của anh mà nhiều em biết chăm chỉ hơn trong việc học để thu nhận kiến thức khoa học mà anh có nhiệm vụ truyền cho chúng. Chúng mình được bộ Giáo dục phân công dạy khoa học thì kiến thức khoa học truyền đạt cho các em phải đặt lên hàng đầu.

Giọng Tứ rất dứt khoát:

- Anh nói như thế sai rồi.

Trong giáo dục, kiến thức khoa học không thể đặt lên hàng đầu được. Khi chúng ta đứng trên bục giảng thì chúng ta không phải là nhà khoa học mà là nhà giáo dục với trách nhiệm trên hết là đào tạo tâm hồn đứa trẻ. Kiến thức khoa học chỉ thực sự có ích khi góp phần nâng cao tâm hồn đứa bé. Nếu không

được như thế thì kiến thức khoa học trở thành vô dụng mà còn có thể gây hại cho giá trị làm người của đứa bé nữa. Có lẽ, ngày còn ngồi ở ghế trung học, anh có nghe câu phương ngôn rất nổi danh của Pháp: *Science sans conscience n'est que ruine de l'âme.*^(**) Nếu mình không có lương tâm mà chỉ vì cái kiến thức khoa học rồi dùng biện pháp phản giáo dục làm cho đứa bé chân thật trở nên dối trá, thì đó chính là hủy hoại tâm hồn của nó vậy. Anh có đồng ý với tôi không?

Tôi chưa kịp trả lời thì chuông báo bắt đầu giờ học reo vang. Chúng tôi đứng bật dậy và nhanh chóng đi vào các lớp.

Nhiều năm sau, thỉnh thoảng tôi vẫn còn suy nghĩ về câu chuyện hôm đó với người bạn đồng nghiệp đáng mến của tôi.

(*) Bây giờ gọi là giáo viên chủ nhiệm.

(**) Tạm dịch: *Khoa học mà không có lương tâm thì chỉ là sự hủy hoại của tâm hồn.*

CON MA TRONG PHÒNG ĂN CỦA BÉ

*(Một câu chuyện viết theo lời kể của một chị học trò cũ
cách nay gần 15 năm)*

Vợ chồng chúng tôi đều là công nhân, lấy nhau vì tình yêu. Chúng tôi có hạnh phúc. Hạnh phúc đó được nhân lên gấp bội khi đứa con gái đầu lòng ra đời. Cháu đẹp lắm, ai thấy cũng khen. Có người nói nó giống mẹ. Tôi rất sung sướng, mặc dầu biết rằng lời nhận xét đó chỉ để làm cho tôi vui lòng, chứ nếu quả thật cháu giống mẹ thì không thể đẹp như thế được.

Người được hạnh phúc hơn cả, chắc chắn phải là cha của bé.

Từ khi ra đời đến 6 tháng tuổi, cháu bú sữa mẹ nên lớn đều và rất ít bệnh. Đến tháng thứ 7, sữa mẹ không còn đủ

lượng và chất nên cháu có vẻ chậm lớn và sau khi cai sữa vào tháng thứ 10 trở đi thì vấn đề rắc rối bắt đầu xảy ra, ngày càng trầm trọng.

Từ hơn 2 tháng trước, tôi đã bắt đầu cho cháu tập ăn nhưng khó khăn lắm. Dần dần, cho cháu ăn là công việc khổ sai đối với người lớn. Tôi đi làm suốt ngày, gửi cháu cho bà ngoại. Bà thương cháu lắm, hết sức cố gắng và hết sức kiên nhẫn; tội nghiệp cho thân già của bà, thế mà kết quả không mấy khả quan.

Buổi chiều, về đến nhà, thường thấy bà cầm chén cháo đổ dành cháu ăn, tôi phải rửa ráy qua loa rồi thay

công việc khổ sai cho bà trong hơn một giờ đồng hồ mới quay sang lo bữa cơm tối trễ nãi. Chồng tôi đi làm về cũng tham gia vào việc dụ dỗ cháu ăn. Lúc đầu anh tỏ ra rất hăng hái, ca hát, nhảy múa, rồi đem cả sơn nồi ra đập đến móp cả đáy để làm cho cháu vui. Cháu cười sằng sặc, nhưng vẫn không chịu ăn.

Gia đình không khá giả, nhưng ai bảo mua sữa gì, thức ăn gì cũng mua, kể cả những thứ ngoại nhập mắc tiền, nhưng kết quả vẫn chẳng được như mong muốn.

Cả nhà cố gắng như thế, nhưng cháu lên cân hết sức chậm chạp, có tháng ngừng và sút cân nữa. Cháu đang có nguy cơ suy dinh dưỡng trầm trọng. Cháu không còn mũm mĩm như những tháng trước, nét đẹp trẻ thơ dường như cũng biến mất.

Tôi đau khổ lắm. Đau khổ hơn cả tôi nữa, chính là ba của cháu. Buổi chiều, khi về đến nhà, nhìn cháu ốm yếu,

anh thường tỏ ra buồn phiền và bứt rứt. Anh đã bỏ cuộc, không còn làm trò để dụ cho cháu ăn nữa. Tôi thông cảm vì biết rằng sự kiên nhẫn của con người có hạn, nhất là đối với một người mệt mỏi vì công việc nặng nhọc và căng thẳng mỗi ngày. Đã hơn một lần, anh về đến nhà trễ, không có lý do. Tôi đau đớn lắm nhưng không dám nói gì, sợ làm cho không khí gia đình thêm trầm trọng.

Tôi biết rằng hạnh phúc gia đình có khi tan vỡ chỉ vì một sự bực bội nhỏ nhưng kéo dài quá lâu mà không giải quyết được. Còn trong gia đình tôi, nỗi bực bội này đâu phải là nhỏ, nên tôi hết sức lo lắng.

Có một bà bạn cùng sở làm khuyên tôi nên gửi cháu ở nhà trẻ; ở đó các cô giáo có tài dụ cho cháu ăn. Tôi không tin lắm về lời khuyên này. Đâu phải là đứa con mà chính mình phải mang nặng để đau thì làm sao các cô có thể làm

hơn tôi được. Nhưng bây giờ không biết làm sao nên đành thử xem; không xong thì đem con về, tính cách khác. Thế là tôi đưa cháu đến nhà trẻ gần nhất.

Vài ngày đầu, cháu khóc lóc đòi về nhưng cô nuôi dạy trẻ hết sức ngọt ngào và âu yếm, lại thêm có các trẻ cùng tuổi vui đùa nên cháu làm quen một cách nhanh chóng. Chỉ sau hơn một tháng, kết quả không thể ngờ được. Cháu chịu ăn, lên ký đều đều, có da có thịt thấy rõ, nét mặt trở nên hồng hào. Con nít đứa nào cũng vậy, hễ khỏe mạnh thì hay cười. Nhìn cháu cười lộ mấy cái răng cửa mới mọc, thương ơi là thương!

Bây giờ, ba của cháu về rất đúng giờ. Tôi về trước vì xí nghiệp cho về sớm một chút để đón cháu. Tôi tắm rửa cho cháu, thay áo quần sạch sẽ và đợi ba cháu về. Khi thấy ảnh bước vào cửa, tôi thả cháu xuống đất. Nó chạy a lại, miệng gọi “ba, ba”. Anh ngồi

thụp xuống, con bé ôm cổ ba. Ôi chao, làm sao có thể mô tả hết cái nét mặt sung sướng và hạnh phúc của chồng tôi lúc bấy giờ!

Cứ như thế, con tôi càng ngày càng khỏe mạnh và ngoan ngoãn. Tôi gửi cháu ở nhà trẻ được gần một năm rồi. Từ một con bé suy dinh dưỡng, bấy giờ cháu đã trở thành một đứa bé khỏe mạnh, mũm mĩm, có lẽ còn đẹp hơn cả lúc còn bú mẹ nữa. Xin các bạn đừng chế nhạo tôi. Người mẹ nào mà không thích khoe con đẹp, nhất là nó đẹp thực sự. Nó lại ngoan nữa, lại biết múa và nhún nhảy khi ba nó hát những bài ca nhi đồng mà ảnh bắt chước theo ti vi.

Tôi mang ơn cô nuôi dạy trẻ rất nhiều. Cô đã đem lại sức khỏe và sự ngoan ngoãn cho con tôi. Cô đã đem sự yên vui trở lại cho gia đình tôi. Cô đã xua tan đám mây đen mà một dạo tôi tưởng có thể đe dọa đến hạnh phúc gia đình mình.

Dĩ nhiên, mỗi buổi chiều, nhận con từ tay cô giáo, tôi đã nhìn cô với tấm lòng biết ơn đó. Có lẽ vì cái nhìn đó mà cô tỏ ra thích gần gũi với tôi hơn những bà mẹ khác. Chiều nào, trao cháu cho tôi, cô cũng có nhận xét về cháu trong ngày. Bao giờ cũng là lời khen, thỉnh thoảng cũng ân cần dặn dò vài điều cần thiết khi tôi bế cháu về nhà.

*

* *

Chiều nay, đưa cháu cho tôi, cô có vẻ buồn. Cô nói với tôi:

- Ngày nay, cháu ăn ít; tối nay, chị nên cho cháu ăn nhiều hơn thường lệ một chút.

Tôi lo lắng hỏi lại:

- Thưa cô, cháu không khỏe à?

- Không, cháu vẫn bình thường nhưng...

Cô ngập ngừng:

- Chị có cần về ngay không?

- Không cần lắm.

- Thế thì chị bế cháu đến băng đá ở sân chơi, đợi em một chút. Còn 4 cháu nữa, em trả xong thì sẽ nói chuyện với chị một tí cho nhẹ bớt trong lòng. Không lâu đâu, mất độ mười phút thôi.

Tôi bế cháu, bảo cháu “ạ” cô như thường lệ. Nó không chịu “ạ” mà ôm chặt lấy tôi. Cô lắc đầu nhìn cháu, cười thực buồn:

- Thôi chị cho cháu đi chơi đi. Hôm nay, cháu có chuyện trục trặc về tâm lý. Em sẽ nói chị nghe.

Tôi vâng lời, bế con đến ngồi chờ trên băng đá ở sân chơi của các cháu. Mười phút sau, cô giáo đến. Thấy tôi hồi hộp, cô vào đề ngay với nét mặt có vẻ nghiêm trọng:

- Hôm nay, tụi em bắt buộc phải áp dụng quy định của cấp trên là mặc áo choàng trắng và bịt mặt khi cho các cháu ăn.

Tôi ngạc nhiên. Chuyện như thế thì có gì là quan trọng. Tôi đã thấy trên ti vi

có biết bao nhiêu người bị mặt, thí dụ những người phân phối thức ăn trong nhà hàng, những người bào chế thuốc, bác sĩ khám bệnh, và vô số người đi ngoài đường.

Hình như cô giáo hiểu ý tôi nên nói tiếp:

- Đối với cháu bé, bữa ăn là quan trọng nhất, kể đến là giấc ngủ và sau cùng, giờ chơi. Vì vậy, nỗ lực lớn nhất của chúng em phải dành cho bữa ăn của các cháu. Chúng em biết phần lớn cha mẹ gửi các cháu vào đây là vì bữa ăn của các cháu.

Tôi vội cướp lời:

- Đúng vậy, thưa cô,

- Đối với các cháu, ăn không có nghĩa nhét thức ăn vào bụng bằng bất cứ biện pháp nào, kể cả sự thô bạo. Không, không phải như thế. Bữa ăn của các cháu không chỉ đơn thuần là vấn đề no bụng mà còn có yếu tố tâm sinh lý nữa. Vì vậy, khi cho các cháu ăn, chúng em phải làm cho các cháu vui. Chúng

em phải luôn miệng ca hát, kể chuyện, có khi phải làm trò nữa. Vui thì các cháu ăn được nhiều, thức ăn lại mau tiêu, các cháu chóng lớn, tăng thêm sức khỏe và sức đề kháng bệnh. Đó là về mặt sinh lý. Sự vui vẻ trong bữa ăn có ảnh hưởng rõ rệt đến nét mặt và tính tình của các cháu trong giờ chơi và giấc ngủ trong ngày và về sau nữa. Đó là về mặt tâm lý. Đôi khi gặp những đứa trẻ bồng cứng đầu, chúng em phải la rầy trong bữa ăn. Nhưng hễ cháu chịu há miệng ăn là lập tức chúng em ngưng la rầy ngay và thường tỏ ra âu yếm hơn một chút để bù lại sự la rầy vừa qua.

Cô ngưng một chút rồi đi thẳng vào vấn đề với giọng bất mãn:

- Cấp trên có nhận xét từ trước đến nay, chúng em không biết phép vệ sinh một cách đầy đủ nên cần phải chỉnh đốn khi cho các cháu ăn. Nói như thế là không

đúng chút nào. Bữa ăn chỉ chiếm một phần nhỏ thì giờ gần gũi và săn sóc của chúng em với các cháu. Chúng em còn phải bông bế, nói chuyện và kể cả việc hôn vào tay chân, vào mặt các cháu để chúng tỏ sự thương yêu cần thiết. Chúng em cũng đâu phải là những người quá ngu dốt, không biết giữ gìn vệ sinh khi cho cháu ăn. Chúng em đi khám sức khỏe định kỳ. Ai có bệnh hay lây là cho nghỉ ngay dài hạn hay vĩnh viễn. Em có cảm tưởng là người ta cho chúng em là những đứa ngu dốt và trong người chứa đầy vi trùng độc hại vì vậy buộc chúng em phải mặc áo choàng trắng và bịt mặt khi cho các cháu ăn. Chúng em là công nhân viên nhà nước nên không thể cãi lệnh trên được.

Cô ngưng một chút rồi bỗng mỉm cười làm tôi hết sức ngạc nhiên. Cô tiếp tục nói:

- Trưa nay, khi các cháu đã ngồi yên vào ghế ăn cơm,

em bước vào với áo choàng trắng đến phết gót và khăn trắng che kín mặt, chỉ chừa 2 con mắt trở lên. Bỗng đứa lớn nhất trong lớp hét lớn: “Con ma, con ma” rồi đẩy ngã ghế, chạy trốn. Tất cả lớp cũng hét om và hoảng hốt chạy toán loạn. Sau đó, mệt bỏ hơi tai, chúng em mới đưa được các cháu trở lại bàn ăn và cố gắng lắm mới cho mỗi cháu ăn được vài muỗng mà thôi. Hết giờ ăn, em thở ra nhẹ nhõm, vội bỏ ngay mấy cái thứ đáng nguyên rửa đó và đến với các cháu. Nhưng các cháu nhìn em với cặp mắt thơ ngây nhưng có vẻ nghi ngờ, chứ không trù mến như trước nữa. Em buồn lắm. Buổi ăn xế, có chuẩn bị nên khá hơn một chút. Nhưng chỉ khá về trật tự thôi còn về tâm lý thì vẫn tệ hại như khi trưa. Vì vậy, hôm nay cháu ăn không no, chị nhớ cho cháu ăn thêm.

Tôi lo lắng:

- Không lẽ sẽ thế này mãi sao?

Cô an ủi:

- Nhất thiết bọn em phải tiếp tục áp dụng biện pháp che mặt để khỏi bị kết tội “*bất tuân thượng lệnh*”. Em nghĩ rằng rồi các cháu sẽ quen dần đi, mọi việc sẽ ổn thỏa. Tuy nhiên phải mất nhiều ngày vất vả cho chúng em và cho các cháu để thích nghi với hình ảnh kỳ quái này. Nếu vất vả để có cái lợi rõ ràng về giáo dục thì chúng em không ngại. Chúng em rất buồn khi phải vất vả vì một sáng kiến bốc đồng nào đó của những vị không trực tiếp làm giáo dục mà suốt ngày chỉ ngồi dựa ghế trong phòng máy lạnh để tưởng tượng và vẽ vời ra đủ thứ chuyện rồi với tư cách lãnh đạo, ra chỉ thị cho cấp dưới phải thi hành. Những người trực tiếp làm công việc giáo dục như chúng em thì nói chẳng ai thèm nghe. Chúng em đã quá mệt mỏi vì phải vật lộn với sự sống bằng đồng lương ít ỏi, nay tiếp tục mệt

mỏi thêm vì những sự cải cách của những người không am tường lắm về giáo dục thì thực là khổ.

Tôi quay lại nhìn kỹ cô một lần nữa. Cô còn quá trẻ. Nét mặt cô thực hiền lành và phúc hậu. Thế mà từ “*mệt mỏi*” được nhắc lại đến hai lần trong câu nói cuối cùng. Tôi nghe có cái gì đó thực xót xa trong hai từ “*mệt mỏi*” đó.

Tôi từ giã cô, bé cháu ra về, lòng buồn man mác. Theo lời cô, rồi các cháu sẽ quen dần đi, tôi đồng ý. Nhưng hình ảnh con ma trong bữa ăn liệu có biến mất mà không để lại một dấu vết nào trong tâm hồn trẻ thơ hay không? Từ nay, trong các bữa ăn, các cháu không còn được nhìn thấy gương mặt hiền lành cùng nụ cười triu mến của người mẹ thứ hai của các cháu nữa, chỉ vì tấm vải che mặt lạnh lùng mà cấp trên vừa cấp phát cho các cô.

VÕ PHÁ



Đưa bé bán vé số

Bạn tôi có một chuyến về thăm quê hương. Vài ngày sau khi trở lại Mỹ, anh gọi điện thoại cho tôi khá lâu để kể một câu chuyện nho nhỏ nhưng cảm động.

Trước khi về Việt Nam, anh đã bỏ công đọc báo mạng cùng tin tức trên internet và nhận thấy rằng ở Việt Nam ngày nay không có những vụ khủng bố đẫm máu vì không

có sự hoạt động của các nhóm Hồi giáo cực đoan nhưng bọn côn đồ thì lộng hành trên các đường phố. Cần phải hết sức đề phòng.

Khi về đến Việt Nam, hàng ngày anh thường xuyên đọc trên báo chí nhiều tin tức về hành động của các bọn lưu manh, bọn lừa gạt và các hành động bóc lột khách hàng một cách mất dạy của một số nhà hàng ở các điểm

du lịch. Những điều này làm cho anh buồn phiền khi thấy sự sa sút đạo đức xã hội của cố hương mình.

Ngày cuối cùng, trước khi lên máy bay về Mỹ vào chiều tối, anh quyết định dành một buổi sáng đi đốt nhang cho mộ mẹ và người anh trong một nghĩa trang ở ngoại ô thành phố.

Công việc xong xuôi, anh ghé một quán nước để giải khát. Đang ngồi lơ đãng nhìn xe cộ qua lại thì nghe một giọng nói trẻ thơ thực dịu dàng:

- Thưa ông, mua giúp con tờ giấy số.

Anh quay lại thấy một đứa bé trai trạc độ 12 tuổi, vai mang một túi xách, tay cầm một xấp vé số, đưa ra mời mua. Gương mặt thằng bé thực dễ thương, áo quần chỉnh tề như một học sinh đang đi đến trường. Phía trên túi áo còn có thêu tên Nguyễn Văn Điền. Tự nhiên anh cảm động vì nghĩ rằng tuổi của em

là tuổi học hành và vui đùa cùng chúng bạn chứ đâu phải là cái tuổi phải bươn chải kiếm sống thế này.

Anh hỏi nó:

- Cháu đi bán vé số thế này mà còn đi học phải không?

Nó cúi đầu trả lời nho nhỏ:

- Dạ con còn đi học. Con chỉ đi bán 2 ngày thứ bảy và chủ nhật. Nghỉ hè thì con đi bán tất cả các ngày.

- Cháu còn đi học à? Học lớp mấy trường nào?

- Dạ con đang học lớp bảy, trường trung học cơ sở ở gần đây.

Anh biết trường này vì lúc xuống xe đi vào đây, anh có đi ngang qua. Anh nhìn thằng bé, cảm thấy một nỗi xót xa dâng lên. Anh hỏi:

- Nhà cháu nghèo lắm phải không?

- Dạ.

- Ba má cháu làm nghề gì?

Thằng bé ngập ngừng rồi đáp nho nhỏ:

- Ba con chết mấy năm rồi. Má con bán xôi không đủ

sống, con phải đi bán vé số phụ thêm.

- Lúc còn sống, ba cháu làm nghề gì?

- Dạ ba con dạy học.

À thì ra ba nó cũng là đồng nghiệp với anh. Anh nghe thằng bé nói tiếp:

- Ba con chết vì bị ung thư phổi. Má con nói, lúc trước gia đình cũng đủ ăn nhưng vì mấy năm lo chữa bệnh cho ba con nên sự sống gia đình kiệt quệ.

Sực nhớ công việc đang làm, thằng bé xuống giọng nói với anh:

- Ông mua giúp con tờ vé số đi.

Trong túi anh còn một số tiền Việt Nam mà anh phải tiêu cho hết nội trong ngày hôm nay vì chiều tối phải lên máy bay rồi. Anh móc bóp lấy tờ một trăm ngàn đồng Việt Nam trao cho nó:

- Đây cháu cầm hết tờ bạc này.

Nó đưa xấp vé số cho anh:

- Ông lựa 10 tờ đi.

Anh lắc đầu:

- Không, tôi không bao giờ mua giấy số. Số tiền này tôi tặng em.

Thằng bé ngược mắt nhìn anh rồi khẽ lắc đầu:

- Không, con không dám nhận đâu. Má con thường dặn con nhiều lần; mình còn sức thì phải cố mà kiếm sống, đừng nhận của bố thí của người khác. Của bố thì chỉ nên dành cho những người tàn tật, không còn khả năng kiếm sống. Mình lấy của bố thí là dành miếng cơm của những người đáng thương đó.

Anh sửng sốt vì ngạc nhiên với lời nói lạ lùng, đầy tính triết lý của đứa bé mới lên 12 tuổi. Anh âu yếm cầm tay nó:

- Má cháu dạy cháu như thế à?

- Dạ phải. Mỗi khi má con dặn con điều gì thì má luôn nói là lời ba con dạy. Đêm nào trước khi đi ngủ, má con cũng nhắc con đốt nhang trên bàn thờ của ba con và hứa

nghe theo lời dạy của ba qua lời nói của má con.

Anh thở dài:

- Thôi được rồi, cháu cầm số tiền này đi và xé vé số cho tôi.

Nó vâng lời, nhận tiền cho vào túi xách, trao xấp vé số cho anh, lễ phép chào rồi bước ra khỏi quán.

Anh trả tiền cho chủ quán rồi bước ra. Anh nhắm tính còn hơn 10 tiếng đồng hồ nữa mới ra phi trường nên quyết định trên đường về khách sạn, ghé qua thăm cho biết trường của thằng bé để làm một kỷ niệm cuối cùng trong chuyện về thăm quê hương này.

Ngôi trường vắng lặng vì hôm nay là ngày chủ nhật. Anh nhìn vào và thấy cánh cửa của văn phòng còn mở. Anh chậm rãi bước vào và nhìn thấy chỉ có một cô, có lẽ là thư ký, đang cúi húi trước một máy photocopy.

Nghe tiếng anh gõ vào cánh cửa. Cô thư ký đứng bật

dậy ngạc nhiên. Anh vào đề ngay:

- Xin cô tha lỗi cho sự đường đột của tôi. Tôi muốn hỏi thăm về học sinh Nguyễn Văn Điền, học lớp Bảy trường này. Cô có biết em đó không?

Cô thư ký mỉm cười, mời anh ngồi vào ghế rồi nói:

- Có tôi biết rất rõ. Nó là học sinh giỏi nhất cấp lớp Bảy... Tôi là bạn thân của chị Ba, mẹ em Điền. Xin lỗi, ông là gì của em Điền?

Anh nói dối:

- Tôi là bà con, từ xa về đây, muốn đến thăm và tặng quà nhưng không tìm ra nhà. Nhà của Điền nghèo lắm phải không?

- Nghèo lắm. Trước đây ba em cũng dạy ở trường này nhưng bị bệnh mất hơn 3 năm rồi. Trường có cấp học bổng cho em nhưng có thấm gì đâu với thời buổi khó khăn này. Tội nghiệp, thằng bé học giỏi lại rất ngoan, thầy cô cả trường đều biết, ai cũng thương.

Anh tiếp lời, cốt để làm vui lòng cô thư ký:

- Tôi nghĩ rằng em Điền may mắn nhận được sự giáo dục của trường này.

Cô thư ký mỉm cười lắc đầu như không nhận lời khen của anh nhưng không tiện nói ra.

Nghĩ đến món tiền Việt Nam còn trong túi, anh lấy ra 2 tờ 5 trăm ngàn trao cho cô và nói:

- Xin cô vui lòng nhận món tiền nhỏ này để nhập vào học bổng cho em Điền.

Xong anh kiếu từ và ra khỏi trường.

Buổi chiều, anh ghé thăm một đồng nghiệp ngày xưa. Sau 1975, người bạn còn ở lại Việt Nam dạy học, nay đã về hưu. Sau khi hàn huyên một lúc, anh kể tỉ mỉ cho bạn nghe câu chuyện đứa trẻ bán vé số và nói:

- Bạn bè ở ngoại quốc và ở trong nước thường chê bai nền giáo dục hiện nay ở Việt Nam. Nhưng qua câu chuyện

của em Điền, tôi thấy nền giáo dục đó cũng đã thành công trong việc gìn giữ đạo đức cho xã hội. Người bạn lắc đầu:

- Tôi có nhiều năm tiếp tục dạy học nên biết thằng bé ngoan không hẳn là do sự giáo dục của nhà trường hiện nay. Trong trường tôi dạy trước đây vẫn có nhiều học sinh hạnh kiểm tệ lắm nhưng nhà trường có dạy được đâu. Phần lớn những đứa này là “con ông cháu cha”. Tôi nghĩ rằng em Điền ngoan là do sự dạy dỗ trong gia đình của chính mẹ em, chứ không phải do nhà trường.

Người bạn nhấp một ngụm trà rồi kết luận:

- Qua bao nhiêu sóng gió của thời cuộc, gia đình là thành trì vững chắc nhất để gìn giữ đạo đức cho con người Việt Nam! Tôi vẫn hằng mong các bậc làm cha làm mẹ hiểu rõ điều này để đừng giao khoán cho nhà trường việc dạy dỗ con cái mình.

VÕ PHÁ



Ngày của Mẹ.

Đông phương có “ngày báo hiếu” (Vu Lan). Tây phương có “ngày của mẹ” (Mother’s day).

Trong ngày của mẹ vừa qua, tôi được một chị bạn đang định cư tại Mỹ kể cho nghe một câu chuyện khá cảm động. Mẹ của chị ấy mất cách nay vài năm và được chôn cất trong nghĩa trang của tiểu bang. Mỗi năm, đến

ngày của mẹ, chị đều đem hoa và nhang đến cúng trước mộ mẹ. Lần nào chị cũng thấy một ông già mang một bó hoa tươi thắm vào đặt trên ngôi mộ nằm bên trong khá xa và quét dọn ngôi mộ thật sạch sẽ.

Một hôm, chờ ông già ra về, chị đứng dậy làm quen và hỏi thăm ngôi mộ mà ông ấy vừa đến viếng. Ông già cho

chị biết đó là nơi an nghỉ cuối cùng của mẹ ông. Bà mất lúc ông còn thơ ấu. Mấy mươi năm nay, dù đi làm ăn ở xa, mỗi năm hai lần ông đều về thăm ngôi mộ của mẹ và cảm thấy đó là giờ phút vừa thiêng liêng vừa hạnh phúc không thể thiếu được trong cuộc sống của mình.

Số phận của ông già thực đáng thương, nhưng dù sao ông cũng có được niềm an ủi là một năm hai lần, ông được dâng hoa và ngồi bên ngôi mộ của mẹ rồi thanh thản ra về. Còn tôi thì không được như thế. Hoàn cảnh của tôi có phần bi thảm hơn nhiều.

*

* *

Năm 1944, sau khi chiến thắng Nhật trên hầu hết các hòn đảo ở Thái Bình Dương, Đồng minh bắt đầu oanh tạc lục địa Đông Nam Á, trong đó có Sài Gòn. Ba tôi lo sợ đưa tôi và đứa em về gửi cho bà nội chúng tôi tại làng Mỹ Chánh, phủ Hải Lăng, tỉnh

Quảng Trị, nơi có sông Ô Lâu tuyệt đẹp chảy ngang qua. Gọi là dòng Ô Lâu, vì nơi đây chính là châu Ô, một trong hai châu Ô, Lý mà vua Chiêm Thành dùng làm sính lễ để cưới công chúa Huyền Trân.

Trong miền Nam, năm 1945, Pháp theo chân đoàn quân Anh Ấn trở lại chiếm Sài Gòn. Súng đã nổ và ngày 23/9, Việt Minh tuyên bố Nam Bộ kháng chiến; dân chúng ùn ùn bỏ thành phố về quê lánh nạn. Mẹ tôi theo gia đình đi tản cư. Quá khổ sở, bà bị bệnh, không có thuốc men chữa trị nên đã lìa trần tại làng Lương Hòa thuộc huyện Bến Lức, tỉnh Tân An, vào đêm 23 tháng chạp năm Ất Dậu (1946). Mẹ tôi được chôn cất vội vàng và sơ sài trên bờ sông Vàm Cỏ Đông.

Sau khi bà mất một năm, tin buồn mới về đến miền Trung và lúc đó tôi mới biết anh em mình đã trở thành hai đứa bé mồ côi mẹ. Suốt

mấy mươi năm sau đó trên trần thế, tôi đã thu nhận vào ký ức vô số những hình ảnh của quá khứ, nhưng những hình ảnh xưa cũ nhất, rõ ràng và thân yêu nhất vẫn luôn luôn là hình ảnh của Mẹ tôi khi tôi còn là một trẻ thơ. Cứ mỗi lần hình ảnh đó hiện trở lại là nước mắt tôi chực trào ra. Một lần tôi đã bật khóc khi đọc đoạn văn “*Bông Hồng Cài Áo*” của thầy Thích Nhất Hạnh và nghe bản phổ nhạc của Phạm Thế Mỹ.

*

Năm 1954, sau khi hòa bình được lập lại, tôi cùng Ba tôi lặn lội về làng Lương Hòa tìm mộ Mẹ tôi nhưng không thành công. Chín năm chiến tranh tàn khốc. Với những trận lũ tràn về hàng năm đã hoàn toàn xóa mất vết tích của ngôi mộ hoang!

Năm 2006, lúc vừa tròn 70 tuổi, tôi nghĩ rằng mình đang đi vào đoạn cuối của con đường đời, đâu có biết còn sống được bao lâu nữa nên

tôi quyết định lần cuối về nói lời từ biệt với vùng đất đã 60 năm qua ấp ủ hài cốt của Mẹ tôi. Tôi mang theo một bó nhang và một bó hoa, dùng xe máy một mình về làng Lương Hòa, băng qua bờ ruộng nhấp nhô đến tận bờ sông Vàm Cỏ Đông.

Bấy giờ, dọc theo bờ sông người ta đã đắp lên con đê khá cao để ngăn lũ; cỏ úa vàng bao phủ khắp mặt đê.

Tôi đứng yên, lặng nhìn dòng nước Vàm Cỏ Đông trong xanh, rải rác có ghe thuyền qua lại. Ngược mắt nhìn lên trời, tôi thấy vài cánh nhạn trắng phau bay lượn nhợt nhợt trên nền trời xanh thẳm, rải rác có những sợi mây trắng lững lờ trôi. Tôi đốt nhang, cắm vào mặt đất cạnh bó hoa, quỳ xuống, cúi đầu sát trên nền cỏ úa, lạy bốn lạy xong đứng dậy, tần ngần vài phút rồi nuốt nước mắt leo lên xe.

Trên đường về, có lúc tôi nghĩ đến các bạn trẻ, con cháu

và những học trò của tôi; tôi muốn có dịp kể nỗi bất hạnh của tôi khi mẹ mất sớm để các bạn trẻ ấy hiểu rằng trên cõi đời này không có gì quý hơn người mẹ. Được mẹ thương yêu và chăm sóc là một ân huệ lớn nhất trong đời người. Chúng ta phải sống sao cho xứng đáng với ân huệ ấy.

Đêm đó, tôi thức khuya, làm một bài thơ để kính dâng lên hương hồn của Mẹ, như một lời báo đáp cuối cùng đối với công ơn sinh thành của Mẹ.

(NGUYỄN TÁC)

1} Ä, ÖH ÖÖ ÊË Ää Ä¹ %•

ÄE ±M ÄÇ »² ' > Ä, ÖH
,É ,e xO Ê¼ ÊË ì' %•
•• »e ÖÄ fñ ì¶ ÌE ¾³
°; ¹Ç éL 'æ ÖÚ ÊÖ •I
•• •• ÖÏ fß iw °× ÑÄ
³î ³î ¿' fñ ÊË ,i è..
Ä, ÖH ÖÇ „e Ê¼ ÖÇ Äü
¹| µÄ Éú ³É Î' ^ó ¶-

(PHIÊN ÂM)

ĐỀ MẪU THÂN CHI THẤT LẠC MỘ PHẦN

*Niên tận bồi hồi ức mẫu thân,
Can qua tự thủy thất linh phần.
Khiết hồn vĩnh viễn ư tiên cảnh,
Hài cốt trường tồn tại thủy tân.
Muộn muộn kiến dao phi bạch nhận,
Sâu sâu khan viễn khứ phù vân.
Mẫu thân tảo biệt tư tương khắp,
Công đức sinh thành vị báo ân.*

(DỊCH NÔM)

ĐỀ THƠ NƠI MỘ MẸ BỊ THẤT LẠC

*Năm tàn nhớ mẹ dạ bồi hồi,
Phần mộ, chiến tranh xóa mất rồi.
Hồn phách cõi trời đã được hưởng,
Nắm xương bờ nước vẫn chưa rời,
Rầu rầu ngắm nhận xa bay lượn,
Thảm thảm nhìn mây tím nổi trôi.
Nghĩ mẹ sớm lia trần ứa lệ,
Chưa đến ân đức được chào đời.*

VÕ PHÁ

NIỀM VUI CỦA THẦY

Năm 1978, tôi trở lại nghề dạy học sau 3 năm gián đoạn. Tôi được phân công làm giáo viên chủ nhiệm ở một lớp 12. Lớp này học trò đều ngoan, lại được em Thảo, trưởng lớp rất tốt và siêng năng nên tôi không phải vất vả; ngoài buổi dạy, tôi về nhà, dành tất cả thì giờ lo việc kiếm sống cho gia đình. Bấy giờ, cuộc sống vô cùng khó khăn, học trò của tôi nhiều đứa ốm xanh xao, nhưng tất cả đều chăm chỉ học hành.

Được nửa năm học, trong lớp xảy ra chuyện buồn: ba của em Thảo vừa từ trần.

Năm năm trước, mẹ của Thảo mất vì một tai nạn giao thông. Lúc đó, ba của Thảo là trung sĩ trong chế độ cũ, đang đóng ở Phú Yên. Ông được chuyển ngay về Sài Gòn để có thể nuôi hai con bằng đồng lương ít ỏi của mình.

Sau năm 1975, ba của Thảo chỉ phải học tập tại chỗ trong ba ngày rồi được tự do tìm việc kiếm sống. Không còn đồng lương cố định, ông phải bươn chải làm nhiều việc vô cùng vất vả để nuôi nấng hai con tiếp tục học hành cho đến khi thành tài như ông đã hứa với linh hồn của vợ. Nhưng bây giờ hai con chưa kịp thành tài; đứa lớn, thằng Thảo, đang học lớp mười hai, đứa nhỏ, thằng Thiện, mới lên lớp bảy, ông đành phải bỏ cuộc vì bạo bệnh. Không thuốc men, không bồi dưỡng lại không được nghỉ ngơi mà phải làm việc liên tục để nuôi con, ông ngã quy, sau vài ngày thì qua đời.

Chiều tối hôm đó, tôi dẫn cả lớp đến phúng điếu. Hai anh em khóc ngất làm cả lớp cũng phải khóc theo.

Sau khi chôn cất cha xong,

Thảo làm đơn xin nghỉ học. Khi trao lá đơn cho tôi, em đã ôm mặt khóc. Thảo là một học sinh giỏi, thông minh và hiếu học. Em có ước vọng tha thiết được lên đại học. Nay em phải bỏ dở và nhất định dành ước vọng của mình lại cho đứa em thân yêu.

Việc Thảo bỏ học không phải chỉ gây xúc động riêng cho tôi mà cho cả lớp mười hai và phần nào cho các lớp kế bên, nhưng trong tính hình cực kỳ khó khăn lúc bấy giờ, không ai có biện pháp nào giúp đỡ hai em và câu chuyện buồn dần dần chìm trong quên lãng.

*

Năm 1988, vào buổi trưa, tôi đang ngồi trong nhà thì nghe có tiếng người gọi trước cửa. Tôi bước ra thì thấy hai thanh niên ăn mặc chỉnh tề. Người lớn tuổi có gương mặt quen quen. Nước da anh ta sạm đen, có lẽ vì dải dầu mưa nắng. Anh nhìn tôi, mỉm cười:

- Thưa thầy, thầy còn nhớ

con không? Con là thằng Thảo, trưởng lớp ngày xưa của thầy đây.

Tôi mừng rỡ chồm đến nắm chặt hai vai của Thảo:

- Tôi nhớ lại rồi. Bây giờ, em khác xưa nhiều quá.

- Dạ, con có vẻ phong trần lắm phải không thầy, nhưng con vẫn là thằng Thảo, học trò ngoan của thầy.

Tôi mời hai người vào nhà rồi nói tiếp:

- Tôi nhớ sau khi ba em mất thì em bỏ học, nhất quyết đi làm để nuôi đứa em thơ dại. Có lẽ phải đến mười năm rồi. Trong thời gian này, em đã làm những việc gì?

- Con đã phải làm nhiều việc, kể cả những việc mà người đời cho là ti tiện, như theo xe hút rác của sở Vệ sinh. Nhiều năm, ngày đi làm, tối đi kèm trẻ tại tư gia. Con không từ việc gì cả miễn là có tiền một cách lương thiện để nuôi em.

Thảo quay sang vỗ vai người thanh niên trẻ tuổi và

nói tiếp:

- Đây là thằng Thiện, em trai của con. Nó vừa tốt nghiệp đại học Kinh tế với hạng cao và được nhận vào làm chuyên viên cho một ngân hàng mới được thành lập. Chiều nay, con tính làm một bữa tiệc tại nhà để ăn mừng và để trình bày với linh hồn của Ba Má con là con đã làm tròn bổn phận đối với đứa em côی cút của con rồi. Con xin mời thầy và vài bạn thân đến chứng kiến.

Tôi quay sang nhìn người thanh niên tên Thiện, em của Thảo. Từ đôi mắt thông minh dưới đôi tròng kính trắng, tôi thấy ứa ra hai giọt nước mắt. Thiện cởi kính ra, lấy khăn chấm vào mắt rồi nói với giọng đầy xúc động:

- Thưa thầy, con được như ngày nay là nhờ sự hi sinh to lớn của anh Thảo của con. Anh Thảo chính là người cha thứ hai của con. Chiều nay con cũng sẽ nói điều này với linh hồn của Ba Má con.

Thiện dừng lại nuốt nước

bọt, nén cảm xúc rồi nói tiếp:

- Nhiều năm qua, thỉnh thoảng anh Thảo còn nhắc lại những năm còn đi học một cách âu yếm nhưng không bao giờ tỏ ra hối tiếc vì đã bỏ học. Con biết tình thương em trong lòng anh Thảo đã giúp anh loại bỏ tất cả những ước muốn cho bản thân mình. Anh Thảo cũng thường nhắc đến thầy và luôn luôn bảo rằng thầy là người mà anh rất kính mến. Chiều nay, xin thầy dành chút thì giờ đến chung vui với anh em chúng con.

Tôi cầm tay Thiện và đáp lời một cách sốt sắng:

- Vâng, tôi xin nhận lời đến với các em. Trong cuộc đời, mấy khi người ta được chứng kiến tình huynh đệ tuyệt vời như của hai em.

Buổi chiều hôm đó, đúng hẹn, tôi đến nhà hai em. Buổi tiệc đơn sơ diễn ra vui vẻ. Tôi bỗng có ý nghĩ rằng chắc chắn đây là buổi tiệc vui nhất trong đời tôi.

VÕ PHÁ

CỬA SỔ TÂM HỒN

Kỷ niệm xa xưa của VÕ PHÁ

Hơn năm mươi năm trước, khi chúng tôi vừa mới ra trường Đại học Sư Phạm, Nha Trung Học có tổ chức một buổi lễ đơn sơ và thân mật để phát sự vụ lệnh bổ nhiệm và lộ trình thư (giấy đi đường) cho các tân giáo sư trung học.

Khi đưa tập hồ sơ cho tôi, thầy Đàm Xuân Thiệu, giám đốc Nha Trung học ân cần nói với tôi:

- Anh được chúng tôi bổ về trường Trung học Long Khánh. Có lẽ anh cũng biết tỉnh Long Khánh là tỉnh mới được thành lập trên phần đất của quận Xuân Lộc, tỉnh Biên Hòa. Trường Trung học tại đó

mới mở, chưa có nề nếp như các trường Trung học khác ở các đô thị lớn. Anh hãy vui lòng nhận sự vụ lệnh của Nha Trung học về đó cố gắng giúp anh hiệu trưởng chỉnh đốn để trường Long Khánh trở nên một nhà trường tốt.

Tôi cảm ơn thầy Thiệu, nhận hồ sơ và sáng hôm sau đi trình diện nhiệm sở.

Trường Trung học Long Khánh rất tồi tàn với 2 dãy nhà trệt, vách tường đổ lòm vì dính đầy bùn đất ba zan. Gọi là tỉnh lỵ nhưng thị xã Long Khánh nhỏ bé, dơ dáy lộn thối giữa khu rừng cao su mệnh mông. Học trò, một số ít là con các công chức tại

tỉnh lỵ, còn lại đều là con của những gia đình nghèo nàn lam lũ ở xa tỉnh lỵ.

Trường vừa khai giảng niên khóa mới nên trình diện hiệu trưởng xong, hôm sau, tôi bắt đầu lên lớp. Học trò Trung học Long Khánh không giỏi lắm nhưng rất đáng yêu vì tính tình hiền lành mộc mạc. Do chiến tranh, nhiều em lớn tuổi vẫn còn đi học.

Hôm đó, tôi có giờ dạy ở lớp đệ tứ (lớp chín ngày nay). Mới đầu giờ học, tôi để ý hai nam sinh ở cuối lớp có cử chỉ hơi khác thường. Tôi ngưng giảng bài nhìn xuống thì thấy hai em có vẻ giật mình, cúi gằm xuống nhìn tập vở với cặp mắt có pha đôi chút “gian xảo”.

Tôi hét to:

- Thằng Chí, thằng Đa đứng dậy, đem cuốn “Play boy” lên đây.

Play boy là quyển lịch tháng có hình tục tĩu, rất hấp dẫn, đang phổ biến tại Sài Gòn.

Hai đứa hoảng hốt đứng dậy, mặt tái nhợt. Tôi lại hét to:

- Mang tập Play boy lên đây.

Hai đứa rón rén cầm tờ lịch tục tĩu đi lên. Tôi ghi vội vào mảnh giấy nhỏ: “*Đề nghị phòng giám thị tịch thu tập Play boy, bắt hai đứa quỳ cho hết giờ học*”.

Tôi gọi em Thành, trưởng lớp, cầm tập Play boy cùng mảnh giấy, dẫn hai học sinh phạm tội lên phòng giám thị. Sau đó tôi tiếp tục dạy như bình thường.

Đến giờ chơi, tôi đang ngồi uống nước trong phòng giáo sư thì thấy em Thành, trưởng lớp, cùng hai em Chí và Đa đứng lấp ló ngoài cửa. Tôi vội đẩy ghế đứng dậy bước ra hành lang. Em Thành nói với tôi:

- Thưa thầy, hai đứa bị phạt xong, Cô giám thị bảo em dẫn hai đứa về xin lỗi thầy.

Chí nói lí nhí trong miệng, giọng như muốn khóc:

- Thưa thầy, chúng con không dám nữa, xin thầy tha tội cho con.

Tôi nhìn thấy mắt nó rơm rớm làm cho tôi thực sự cảm động. Tôi bỗng thấy hối hận đã đề nghị hình phạt quá nặng cho hai em. Nhưng đạo đó, tôi mới ra trường, chưa có kinh nghiệm nên chưa nghĩ được cách trừng phạt nào khác với cách nhục hình nói trên. Tôi vỗ vai và bảo các em về lớp.

Chí và Đa quay lại bước đi nhưng em trưởng lớp vẫn ở lại. Tôi biết em có điều gì muốn nói nên tôi cũng không vội trở vào phòng giáo sư. Tôi nghe em Thanh hỏi nhỏ:

- Thưa thầy, em không hiểu tại sao khi này thầy biết hai thằng đó xem Play boy trong khi chúng nó giấu giếm để trên đùi mà xem.

Tôi mỉm cười:

- Tôi nhìn vào cặp mắt hai em đó thì biết.

Thành ngạc nhiên:

- Tại sao vậy, em không hiểu.

Tôi vỗ vai Thành:

- Có khi nào em nghe nói: “*Mắt là cửa sổ của tâm hồn không*”? Theo tôi, đúng là như vậy. Với người lớn, trong đa số trường hợp, họ có thể che giấu tâm hồn họ, có nghĩa là hai mắt vẫn mở nhưng hai cửa sổ đã khép lại, mình không nhìn thấy được tâm hồn của họ. Tuy nhiên, với trẻ em thì hai cánh cửa sổ đó luôn luôn mở rộng để người ngoài, nếu tinh ý, sẽ nhìn thấy được những gì đang xảy ra trong tâm hồn của các em. Vì vậy, khi này nhìn đôi mắt của Chí và Đa, tôi biết ngay hai em đó đang nghĩ gì.

- Nhưng tại sao thầy khẳng định hai đứa nó đang xem Play boy mà không phải xem thứ gì khác?

- Cách đây ba hôm, tôi có nghe cô giám thị Quý bảo rằng vừa bước xuống xe đồ, cô gặp ngay một thằng lưu manh đang ôm một xấp Play boy rao bán. Nhiều người, đa số là trẻ em xúm lại xem,

trong đó có cả học sinh trường mình. Cô Quý bảo tôi nên chú ý việc này.

Đến đây câu chuyện chấm dứt vì trống vào lớp đánh vang lên.

Trong những ngày tiếp theo, Thành không còn nhắc đến câu chuyện “*mắt là cửa sổ của tâm hồn*” nữa, nhưng với tôi thì ý nghĩ này cứ lờn vờn trong đầu khá lâu. Tôi nhớ lại trong lớp sư phạm, có lần thầy Robin đã nói với chúng tôi: “*Đối với học sinh, người làm công tác giáo dục có hai nhiệm vụ, một là trang bị kiến thức cho các em lớn lên thành người hữu dụng cho xã hội, hai là bồi dưỡng tâm hồn để khi lớn lên các em thành người lương thiện*”.

Theo tôi, nhiệm vụ thứ nhất thì dễ hoàn thành vì đã sẵn có kiến thức trong sách giao khoa do bộ Giáo dục ấn hành và người thầy có thể đo được mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mình qua các

kỳ kiểm tra trình độ học sinh trong lớp. Nhiệm vụ thứ hai khó khăn hơn nhiều vì nhìn được tâm hồn các em qua hai cánh cửa sổ là đôi mắt thì không dễ dàng chút nào. Tuy nhiên, nếu làm được điều này thì nhà giáo cảm được niềm vui thực to lớn.

Đặc biệt là trong những năm tháng tôi mới bước vào nghề, chiến tranh đang phủ màn đen tang tóc lên quê hương, hằng ngày bước vào lớp để được nhìn xuyên qua hai khung cửa sổ, tâm hồn trong sáng của các em thì đó là điều vui thích tuyệt vời của người thầy giáo.

Nghề dạy học không đem đến cho tôi một đời sống sung túc nhưng đã đem đến cho tôi nguồn vui đậm đà. Vì vậy, cho đến ngày nay, lúc đã đến tuổi gần đất xa trời, trong thâm tâm, tôi vẫn còn yêu cái nghề mà tôi đã chọn lựa trong thời hoa niên của mình.

VÕ PHÁ

NGƯỜI PHÁP Ở VIỆT NAM

Cha tôi rất giỏi tiếng Pháp vì ham đọc sách và vì từ năm mười sáu tuổi đã làm việc với Pháp trong ngành Đường sắt. Ông đã giải thích cho tôi nghe:

- Người Pháp có nền văn hóa đứng đầu thế giới. Về tư cách, họ xứng đáng với khẩu hiệu “*tự do, bình đẳng, bác ái*” của Tổ quốc họ. Tư cách này đặc biệt nổi bật ở những người Pháp mới sang Việt Nam. Song, qua đây một thời gian, phần lớn họ nhiễm thói xấu của các ông quan thực dân hống hách đã ở lâu năm, cộng thêm với sự bợ đỡ vô liêm sỉ của các quan thuộc địa, họ đánh mất dần cái bản chất văn hóa của dân tộc họ.

Khi nói về sự hách dịch của các quan Tây thực dân, ông thường tỏ vẻ bất mãn. Có lần, ông kể cho tôi nghe một chuyện lý thú xảy ra đúng vào năm chào đời của

tôi. Câu chuyện như sau:

Trong thời Pháp thuộc, tàu hỏa có bốn hạng cho hành khách. Hạng nhất rất mắc tiền, dành riêng cho người Pháp. Hạng tư hay hạng chót là hạng rẻ tiền, còn gọi là “*hạng thuộc địa*” chỉ dành riêng cho dân nghèo bản xứ.

Hôm đó, cha tôi đang làm việc trong ghi sê bán vé thì một ông người Pháp đến mua vé. Ông ta hỏi giá tiền mặc dầu bảng giá treo sờ sờ trước mặt. Cha tôi cảm thấy bực mình nhưng vẫn nhã nhặn trả lời. Ông cho biết giá tiền ba loại vé hạng trên mà người Pháp có thể chọn lựa.

Nghe xong, ông Tây tiếp tục hỏi:

- Thế giá vé hạng thuộc địa dành cho dân bản xứ là bao nhiêu?

- Thưa ông, bảy mươi xu.

Ông Tây lại hỏi:

- Thế tôi muốn gửi con

chó của tôi đi thì mất bao nhiêu tiền?

- Thưa ông, nếu là chó *berger* thì ông phải trả chín mươi lăm xu.

Ông Tây cười một cách ngạo mạn:

- Sao lạ thế? Vé cho người bản xứ là bảy mươi xu, còn vé cho con chó đến chín mươi lăm xu. Người bản xứ không bằng con chó hay sao?

Nghe ông Tây vô cơ nhục mạ dân mình, cha tôi nóng mặt nên trả lời ngay:

- Thưa ông, đó là chuyện lạ nhưng chuyện khác còn lạ hơn. Giá vé cho một người Pháp là từ một đồng rưỡi đến hai đồng rưỡi. Nhưng gởi một con lừa thì mất đến bốn đồng hai mươi xu. Một con lừa giá bằng hai người Pháp!

Nên nhớ, đối với người Châu Âu, mắng họ là con lừa thì nặng hơn là con chó nhiều. Thế là cái ông người Pháp đó vội vã mua vé và đi một mạch ra sân ga.

Kể chuyện này cho tôi nghe xong, cha tôi nói tiếp:

- Tuy nhiên, ngay cả những người Pháp thực dân, trong thâm tâm họ cũng còn nhiều nét đặc biệt của nền văn hóa Âu Tây.

Cha tôi dẫn chứng bằng câu chuyện có thực sau đây:

...Đạo trước, Sài Gòn có hai nhà ga riêng biệt. Ga Hòa Hưng bây giờ được gọi là ga Sài Gòn hàng hóa chỉ dùng để lên và xuống hàng mà thôi. Tại trung tâm thành phố, gần chợ Bến thành là ga Sài Gòn Hành khách, nơi hành khách lên xuống. Từ ga này ra khỏi thành phố có đến một chục cái cổng, nơi giao nhau giữa đường sắt và đường bộ. Cổng số một nằm ngay tại đường Frères Louis, sau đổi thành đường Võ Tánh, nay là đường Nguyễn Trãi. Đây là cổng có nhiều xe cộ và thường hạ xuống lâu nhất vì đoàn tàu trong ga mới sửa soạn lăn bánh thì cổng đã hạ xuống rồi.

Một hôm, cổng vừa hạ xuống thì trở tới một chiếc ô tô mới toanh hiệu Citroen,

rất sang trọng, với ghế nệm trắng tinh. Một thanh niên Việt Nam ngồi ghế trước với tài xế, vội vàng mở cửa xe, bước đến cổng nhìn rồi quay lại nạt nộ ông già gác cổng:

- Cho người chặn xe lửa lại và mở cổng cho xe ô tô qua trước, ngay lập tức.

Ông già lắc đầu. Người thanh niên nổi trận, càng to tiếng hơn:

- Có mở ra cho nhanh không? Bộ muốn chết hả? Có biết ai trong xe không?

Ông già chậm rãi đáp:

- Dù là quan Toàn quyền đi nữa thì tôi cũng chỉ mở cổng khi xe lửa đã qua, đó là luật lệ.

Nên nhớ rằng, thời đó, Toàn quyền Tây lớn hơn Hoàng đế An nam nhiều, nên câu trả lời của người gác cổng hèn mọn này vượt quá sức tưởng tượng của người thanh niên.

Trong xe, ngồi ở băng sau là một người Pháp. Qua cửa kính mở rộng, ông nghe và hiểu hết lời đối đáp của hai người. Ông mỉm cười và tỏ vẻ hài lòng.

Chính ông là Quan Toàn Quyền Đông Dương thực sự!

Cha tôi kể tiếp:

- Ông già gác cổng không hay biết gì cả. Khi xe lửa qua rồi, ông mở cổng rồi thản nhiên quay vào nhà gác, thậm chí chẳng nhìn đến người ngồi trong xe. Vài ngày sau, thực bất ngờ, ông già nhận được một giấy khen của Phủ Toàn quyền, một món tiền thưởng khá lớn và một quyết định thăng bậc cho ông già với con dấu và chữ ký của quan giám đốc ngành Đường sắt Đông dương (CFI). Khi nhận được cùng lúc ba món này và biết lý do, ông già đáng thương suýt ngất đi vì vui mừng và vì sợ hãi.

Cha tôi còn kể nhiều chuyện khác nữa. Chính nhờ những chuyện này mà tôi có sự phân biệt rõ ràng và đứng đắn về dân tộc Pháp với người Pháp thực dân sang cai trị Việt Nam.

Chùm truyện ngắn trên đây, tác giả đã gởi đăng trong chuyên đề giáo dục của Dòng Salésien (Ban Biên tập)

*Những người bạn cũ của tôi xưa,
Thửa tập làm thơ thửa giỡn đùa.
Đâu biết ngày sau đời cũng tựa,
Trận cười kẻ thắng giễu người thua!*

*Nhớ bạn năm xưa mộng làm thầy,
Dạy đời dạy đạo chuyện trên mây.
Nào hay trăm họ chân trong đất,
Vỡ đã ngàn năm một luống cây!*

*Dăm chàng thi sĩ mộng văn chương,
Bút đối thơ văn hóa hoang đường.
Chuyện thật sợ đời khinh quý quái,
Đành mang chuyện mộng bán muôn phương!*

*Vài gã tinh ranh tự thửa nào,
Nói cười nham nhở mặt vênh vao.
Đời may chỉ gặp toàn hang hóc,
Hóc nào chui lọt cũng lên cao!*

*Lắm đứa lơ mơ chẳng biết gì,
Khù khờ thánh đãi kẻ ngu si.
Một hôm mũ áo trèo lên bệ,
Vẫn ngẩn người ra chẳng biết chi!*

*Những
Người
Bạn
Cũ*

*Đã có những tên võ mộng đời,
Phủ quần giũ áo bỏ cuộc chơi.
Chắc hẳn bên kia làn khói tỏa,
Mộng vẫn không là mộng mãi thôi!*

*Những người bạn cũ của tôi ơi,
Tóc đã pha sương mộng chán rồi!
Nửa đêm thức giấc buồn như thửa,
Mộng vẫn chưa là mộng trắng thôi!*

NGUYỄN HƯNG - K7

Vui ngày họp mặt!

LƯƠNG MINH - K3



*Tháng tám mười ba thăm làng quê
Lòng bồn chồn gặp lại ngỡ như mơ
Thủ đức vẫn mang một thời kỷ niệm
Đời tri kỷ, Bạn hiền lúc tuổi thơ*

*Chung một nhóm, cùng nhau vui đèn sách
Tuổi xanh xưa, nay tóc đã phai màu
Mong điện thư, trong chuỗi ngày lưu lạc
Ước mơ về một ngày gặp lại nhau*

*Mừng họp mặt tình thân chung trường lớp
Đón chào nhau tình thương mến đậm đà
Trên diễn đàn, ta không còn xa lạ
Trong tin yêu, chan chứa tình ruột rà*

*Ngày trở lại, mừng vui khôn xiết kể
Kể thêm nghe những mát mát, lạc loài
Kẻ đi xa, để người yêu lẻ bóng
Chuyện họp tan, còn vẫn quanh quẩn hoài*

*Ta hẹn về, lần nữa cùng họp mặt
Mừng bạn hiền, đời sống vẫn bình yên
Tuổi thọ đầy, sum vầy bên con cháu
Đời thanh nhàn, hạnh phúc sống đoàn viên*

CHÙM THƠ TRẦN MỸ LỆ - K2

ĐÊM XUÂN

*Đêm Xuân phố xá người đông quá
Quán vắng bên đường có mỗi ta
Cây mai trước ngõ nhà ai nở
Có hiểu được lòng khách xót xa
Độ ấy khách lỡ chuyến đò ngang
Đến nay thì đã bốn Xuân tàn
Cho nên lòng khách vui sao được
Mỗi độ Xuân về gió xuân sang*

BÀN TAY

*Anh hãy cùng tôi ngồi xích lại
Để tôi nắm chặt lấy bàn tay
Bàn tay năm ngón xa vời vợi
Một thời áo trắng cũng bàn tay*

QUÊ EM

*Quê em ở tận vùng sâu
Rạch mương chằng chịt nhiều cầu bắc ngang
Nhà em chẳng có đường sang
Muốn đến anh phải dò ngang đưa vào
Quê em đất đã bạc màu
Đời người lam lũ có nào ra chi*

CÔ QUANH

*Bao năm rồi em ngồi trong cô quanh
Ngắm nhìn quanh hạnh phúc thế nhân thôi
Dưới tàn cây từng đôi âu yếm quá
Nỗi đau buồn em nghĩ mảnh đời qua
Nhưng em nhé đời không như em tưởng
Hạnh phúc người ai thấu nỗi niềm riêng
Vội nụ cười để lộ trong cuộc sống
Vội nước mắt che kín tận đáy lòng*

VẪN CÒN

*Đã lâu lắm rồi không gặp lại
Nhưng hôm nay trong đôi mắt của anh
Em vẫn nhìn thấy rõ
Bóng hình em vẫn còn trong đó*

DÒNG ĐỜI

*Cuộc đời ai biết trước được đâu
Niềm vui chưa cảm đến cái sầu
Trăm năm lưu lạc nơi trần thế
Nghìn năm chẳng biết sẽ về đâu*

NỖI BUỒN

*Có những nỗi buồn dù ào ạt
Rồi sẽ qua đi trong mấy chốc
Nhưng với nỗi buồn từ âm ý
Thời gian đọng mãi khó nguôi ngoai*

GIÃ TỪ

<i>Thôi giã từ trường nhé</i>	<i>Thôi giã từ anh nhé</i>
<i>Những ngày tháng đã qua</i>	<i>Những ngày tháng đã qua</i>
<i>Thời cắp sách đến trường</i>	<i>Những chiều nơi quán vắng</i>
<i>Thôi giã từ trường nhé</i>	<i>Say đắm bản tình ca</i>
<i>Thời vui chơi tuổi trẻ</i>	<i>Từ nay thôi đã hết</i>
<i>Thôi giã từ anh nhé</i>	<i>Cuộc sống của riêng ta</i>
<i>Những chiều đón xuân sang</i>	<i>Mỗi người hai lối rẽ</i>
<i>Nghe như ai gọi khẽ</i>	
<i>Gió nhẹ thổi bên đàng</i>	

TRẦN MỸ LỆ - K2

TÌM ... HẠNH PHÚC

Ở đời, ai lại không muốn mạnh khỏe, vui vẻ, sung sướng... để được hạnh phúc? Như vậy, đi tìm hạnh phúc và tránh khổ đau vẫn là mục tiêu theo đuổi của con người trong muôn thuở.

Chúng ta thử hỏi xem phải sống như thế nào, phải làm sao, phải cần có những điều kiện gì để mong có hạnh phúc? Ở đây, chúng tôi chỉ mong cùng các bạn trao đổi ngắn gọn những gì liên quan đến **Hạnh phúc bình dị của đời thường** mà chúng ta mong vươn tới chứ không dám triết lý cao xa hay lý luận dài dòng chi cả, mong quý bạn hiểu cho.

1. Cần có sức khỏe

Muốn có hạnh phúc trước nhất là phải có sức khỏe. Nằm trên đống vàng mà bệnh hoạn, đau yếu thì vẫn khổ như thường: một ông vua đang nằm trên giường bệnh rên la, khổ sở thì chưa chắc vui sướng bằng người ăn xin khỏe mạnh, an nhiên.

Mất tiền bạc, tài sản là mất đi một phần cuộc sống. Mất phẩm giá con người là mất khá nhiều. Còn mất sức khỏe thì kể như là mất tất cả.

2. Giải quyết được nhu cầu cơm áo thường ngày

Sau sức khỏe, điều quan trọng nên kể đến phải là **nhu cầu vật chất** như cơm ăn, áo

mặc, nhà ở, thuốc men... nói nôm na là cơm áo gạo tiền, cần giải quyết thỏa đáng mới được. Không thể nào nói hạnh phúc khi bữa đói, bữa no, không nhà không cửa, thiếu trước hụt sau, nợ nần ngập đầu, ngập cổ. *“Có thực mới vực được đạo”*, chứ sao!

3. Tiền bạc tối thiểu

Tiền bạc cần có tối thiểu để tiêu xài và chi dùng khi có việc bất trắc xảy ra như đau yếu, tai nạn. Thật ra không tiền thì khó mong làm được gì cho cam. Tuy tiền không phải là tất cả, không thể đem lại hạnh phúc thật sự, nhưng tiền không phải chẳng là gì. Quản lý đúng đồng tiền đang làm ra có thể giúp ta xoay sở khi có việc cần kíp. Có những trường hợp dùng tiền bạc có thể giải quyết được khó khăn khi tìm hạnh phúc; chẳng hạn, nếu bạn bị bệnh tật hay già yếu không có ai săn sóc, dưỡng nuôi thì chừng ấy tiền sẽ là người giúp việc đắc lực để lo cho bạn vì bạn có cửa để lấy

của che thân.

Xin kể vài câu khá hay về tiền bạc:

- Tiền bạc là tên đầy tớ tốt nhưng là ông chủ rất xấu.

- Có nhiều tiền có thể mua một tòa lầu đài nhưng chưa chắc tạo được mái ấm gia đình.

- Có nhiều tiền có thể mua được địa vị nhưng chưa chắc mua được phẩm giá con người...

4. Vui hưởng hiện tại và bằng lòng cái đang có

Hôm nay hay hiện tại là ngày quan trọng nhất vì hôm qua là quá khứ, đã qua rồi, chỉ còn là ấn tượng trong trí nhớ, ta không níu lại được. Còn ngày mai, là tương lai, chỉ là suy tưởng, mơ hồ, viễn vông làm sao ta nắm chắc được ngay bây giờ? Chúng ta chỉ sống được giây phút hôm nay vì hiện tại là giao điểm của hai chiều mịt mờ không tưởng là quá khứ và tương lai.

Hạnh phúc không phải là mục tiêu mờ xa, ta chờ đến mà là hành trình hôm nay, ngay trên chặng đường ta

đang đi. Như vậy, ta hãy vui sống trọn vẹn cho ngày hôm nay. Hãy tận hưởng hoa hồng đang nở bên cửa sổ ngay hôm nay, ngay bây giờ, mà đừng chờ ngày mai, vì ngày mai nó sẽ tàn không còn nữa

Người sống hạnh phúc là người bằng lòng những gì mình đang có trong hiện tại... Họ biết “*tri túc*”, biết an phận nghĩa là không “*đứng núi này trông núi nọ*” hoài, không “*thả mối bắt bóng*” mãi. Họ biết rằng “*Một cái trong tay bằng hai cái chưa có*”. Nếu hoàn cảnh tốt, thuận lợi thì tìm mọi cách để tận hưởng, nếu xấu thì sẵn sàng chấp nhận để tìm cách cải thiện. Định mệnh chỉ họ cho có được trái chanh còm, thì họ cải thiện, biến nó thành ly nước giải khát thơm ngọt - hay hơn là họ chỉ mơ ước trái nho, trái cam không có được.

Thiết tưởng hạnh phúc không phải là cái gì quá to tát hay quá trọng đại, ta mãi trông chờ. Mà hạnh phúc là những niềm vui, những cái

nho nhỏ, bình thường trước mắt ta đang có. Thí dụ, sáng nay thức dậy cảm thấy trong người khỏe khoắn không đau ốm, không vui sao? Hôm nay có việc để đi làm mà không bị thất nghiệp như nhiều người khác, không đáng mừng sao? Lâu ngày gặp lại người bạn cũ tay bắt mặt mừng, không thích thú sao?

Thật ra có những hạnh phúc đang sẵn trong tay mà ta không thấy. Ví dụ như vào bệnh viện thấy quá nhiều người đau yếu nằm la liệt còn ta thì khỏe mạnh đi xông xống - không sướng sao? Dù ta lảng tai hay mắt nhìn không rõ nhưng biết rằng trong đời này có biết bao nhiêu người điếc và mù không còn nghe hay thấy chi nữa cả - không may mắn sao?

5. Giữ tâm hồn yên tĩnh, thư thái

Nên nhớ rằng tất cả cuộc sống chúng ta vui sướng hay khổ đau, mạnh khỏe hay bệnh hoạn, sống lâu hay chết sớm, một phần lớn đều do

trạng thái tâm hồn cả. Nó được xem như viên chỉ huy trưởng, người lãnh đạo toàn diện con người của chúng ta, từ tâm hồn đến thể xác. Cái gì làm cho nó êm ái, hứng phấn thì cuộc sống của ta được tích cực, thăng hoa, ngược lại cái gì làm cho nó căng thẳng, sa sút thì cuộc sống của ta sẽ tàn tạ và tuổi đời sẽ rút ngắn đi: Một tâm hồn vui vẻ, một trái tim yêu đời sẽ ngừa được bệnh hơn cả kho thuốc men. Điều này đã xác minh được bằng những khảo nghiệm khoa học.

Ta cũng nên biết **quên và buông xả** những việc trái tai gay mắt, những buồn phiền, hờn giận... để tâm hồn được vắng lặng, thanh thản. Nhớ cho: đời người rất ngắn ngủi, hơi đâu mà khổ tâm vì “*tình đời đen bạc, lòng người đổi thay*” hay một nghịch cảnh trở trêu mà ta không làm sao tránh khỏi: Đây là cuộc đời là cõi vô thường mà! Nhưng tất cả rồi sẽ trôi qua. Đến một lúc rồi đi có gì đâu

trường cứu trong cõi đời này? Nếu ta càng coi cái gì quá quan trọng, quá lớn lao, to tát thì ta sẽ càng khổ tâm vì cái đó. Muốn khỏi đau khổ, điều quan trọng là đừng xem gì quá quan trọng cả để được “*an nhiên tự tại*”.

6. Sống cởi mở, yêu thương

Đừng coi mình là “*Trung tâm vũ trụ*” quá to lớn, vĩ đại. Cũng đừng quá lo lắng cho “*Cái tôi đáng ghét của mình*” (Le Moi haissable Pascal) mà nên vượt ra khỏi bản thân hẹp hòi này để nghĩ đến người khác, để quan tâm đến những người thân yêu... Những bậc vĩ nhân như Phật và Chúa, đã hướng chúng ta đi tìm hạnh phúc bằng con đường Từ bi - Bác ái: quên mình để mưu cầu cuộc sống tốt đẹp cho tha nhân. Hai Ngài dạy ta phải yêu thương vì Tình thương là điều cao quý nhất trên đời này nên được người đời tôn thờ muôn thuở, mặc dù sống rất đạm bạc không có tài sản riêng tư chi cả. Tài sản của

hai Ngài là Từ Tâm bao la như trời biển... Sống ích kỷ chỉ biết có mình thì chẳng khác nào con ốc thu mình vào vỏ hẹp tối tăm, suốt đời hiu quạnh, cô đơn...

Người hạnh phúc luôn mong giúp đỡ, mong đem niềm vui hay những gì tốt đẹp cho người khác mà không mong chờ sự đền đáp lại vì **khí cho họ đã được nhận rồi**. Người nào cầm hoa hồng tặng ai thì tay người ấy sẽ thơm hoa hồng. Sự cho đi của họ xuất phát từ con tim, từ tình cảm yêu thương thật sự. Mang niềm vui cho người khác tức là tìm niềm vui cho chính mình, và cũng là ý nghĩa đời sống của họ “*Sống yêu thương để được yêu thương*”. Cho nên, họ cảm thấy vui sướng biết bao khi góp lời an ủi, khuyến khích hay khen tặng ai cũng như khi được chia sẻ sướng khổ, vui buồn với người khác qua lòng cảm thông và thương mến chân thành giữa con người với con người với

nhau. Trái tim hoàn hảo nhất là trái tim chia sẻ yêu thương nhiều nhất.

Kết luận: Tôi mạo muội nghĩ rằng: hạnh phúc không do hoàn cảnh hay sự vật bên ngoài mà chính yếu là do **trạng thái tâm hồn bên trong**, đối với ngoại cảnh mà ra. Do đó nhà Phật khuyên ta nên “*đối cảnh vô tâm*”. Sướng hay khổ, vui hay buồn tùy thuộc vào góc cạnh ta nhìn thế giới bên ngoài thế nào, vào cách cảm nhận và ứng biến trước cuộc sống ra sao?

Mang kính hồng hay kính đen mà nhìn đời? (*Tẻ vui cũng bởi lòng người mà ra - Ng. Du*)

Nói chung là do quan điểm sống của ta: lạc quan hay bi quan mà vui hay khổ.

Thiết tưởng: Tâm là mấu chốt, là cốt lõi: Đau khổ là do tâm mà Hạnh phúc cũng do tâm vậy.

Xin chúc quý bạn được nhiều hạnh phúc.

QUANG TUẤN

LÀM SAO KHỎI TỨC GIẬN ?

Trong cuộc sống, nhiều lúc thần kinh chúng ta bị căng thẳng (Stress) tốt độ, gọi là trầm cảm hay uất, khó mà giữ bình tĩnh được. Đó là những lúc ta lâm vào cảnh đột biến, quá lo âu, quá sợ hãi, hay quá tức giận... v..v... nhưng thường hơn cả là quá tức giận trước chuyện không thể dẫn lòng được

Tức giận còn mang nhiều tên khác nhau như: nổi tam bành, nổi trận lôi đình, nổi khùng, nổi điên, nổi xung thiên.v...vv.. Và để tỏ cơn tức giận ra sao người ta thường nói: tức trào máu họng, tức muốn hộc gạch, tức càn hông, tức bầm gan tím ruột...

Trong các stress kể trên tức giận là tai hại nhất, đáng sợ nhất.

Xin kể ra một số trường hợp tức giận thường xảy ra như sau đây:

- Nhiều cặp vợ chồng hay bè bạn trong khi tức giận cãi vả nhau nói ra những lời quá cay cú, độc địa cho đã nư giận khiến người kia chịu không nổi mà không muốn nhìn mặt nhau nữa.

- Nhiều án mạng vì chuyện nhỏ nhen tâm thường không ra đầu mà đi đến chỗ giết nhau như chơi như: ghen tuông, cãi vả, chen lấn, tranh giành chỗ, đụng xe, lời qua tiếng lại, sỉ nhục nhau...

LÀM SAO TRẤN ÁP TỨC GIẬN ?

A/ Bằng ý thức được tai hại của sự tức giận:

1/ - Phản ứng tâm sinh lý ra sao:

Khi tức giận con người ta ra sao. Xin nghe Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc nói:

“Lúc đó, cơ thể phải huy động toàn lực để đối phó. Não thùy sẽ ra lệnh tiết các kích thích tố cần thiết, nào adrénaline, nào norepinephrine, cortisol... ô ạt đổ vào máu. Tim đập nhanh để bơm máu về các cơ bắp lớn, phổi hỗn hển tăng tốc bơm oxy, đường huyết vọt lên cao nhằm tăng cường khẩn cấp năng lượng, đồng tử mắt nở to để nhìn cho rõ, tai vểnh lên, mũi phồng ra... Tóm lại, mọi thứ đều phải trong tư thế sẵn sàng. Trong lúc các mạch máu lớn chuyển máu đến các bắp cơ thì mạch máu nhỏ ngoại biên co thắt lại, để nếu có bị thương thì máu cũng không bị mất nhiều. Vì thế mà người bị stress

thường mặt mày tái ngắt, xanh lè, tay chân đơ cứng! Sẽ tạo ra những hiệu ứng gây tác hại không lường được lên thể chất và tâm thần của ta”.

- Trường đại học Stanford Bắc Cali đã làm một cuộc thí nghiệm nổi tiếng: lấy ống kính hơi đặt lên mũi cho anh thử hồi lâu, rồi sau đó lấy ống ra đặt lên bãi tuyết 10 phút. Nếu băng tuyết không đổi màu thì chứng tỏ anh bình tĩnh, tự nhiên. Nếu băng tuyết tím đi chứng tỏ anh tức giận. Rút lấy 1 hoặc, 2 cc chỗ băng tuyết tim cho chuột con thì một hai phút sau chuột con sẽ chết.

- Một bà Mẹ ở Việt Nam sau khi cho con mới sơ sinh bú thì vài phút sau đứa bé ngắt xỉu chết. Hỏi ra thì lúc ấy bà đang ghen tuông phần nộ cực điểm la hét chông. Hậu quả thật kinh khủng.

- Nhớ lại truyền Tàu: tướng Châu Du thua kế Khổng Minh Gia Cát Lượng, tức giận thét lên rằng “*Thiên sinh Du hà sinh Lượng*” (Trời

đã sinh Châu Du sao còn sinh Gia Cát Lượng làm chi) rồi ngã ra học máu chết.

- Nhà Phật cũng cho ta biết Sân (tức giận) là một trong ba tam độc Tham Sân Si làm cho chúng sinh đắm chìm trong bể khổ.

2/ “No hết ngon , giận hết khôn”

Câu tục ngữ quá hay mà tôi luôn giữ nằm lòng. Thật vậy khi nổi sùng lên tức là đang khôn ta hóa thành dại ngay mà không biết vì sấm sét của cơn thịnh nộ đang nổi lên ùng ùng, ta không tự làm chủ được mình nữa đâu, mặc nó điều khiển ta làm những điều xằng bậy, thiếu suy xét trước sau, không đo lường hậu quả để sau cùng hối hận thì quá muộn rồi.

3/ Giận ai tức là lấy lỗi lầm người đó để hành hạ lấy mình

Khi tức giận ai ta mất ăn mất ngủ, cứ ám ức trong lòng, tìm cách bươi móc lỗi lầm người ấy để phân bua rằng

mình phải, mình đúng. Tức giận biến thành thù hận làm cuộc sống âm u, nặng nề như địa ngục, buộc vào chớ không buông ra bao giờ? Chi vậy chớ? Đòi người quá ngẩn ngui và có gì quan trọng đâu mà phải khổ tâm như vậy?

- Cũng nên kể câu chuyện: ngày xưa trên đường thuyết pháp Phật Thích Ca bị một bà lão mắng nhiếc thậm tệ nhưng Phật vẫn mỉm cười không tức giận chi cả.

Bà ta mới hỏi Phật: tại sao tôi mắng ông mà ông lại cười.

Ngài mới ôn tồn hỏi lại: khi bà tặng quà ai mà người ta không nhận thì bà làm sao

- Thì tôi lấy lại

Phật đáp: giống như vậy, những gì bà nhục mạ tôi, tôi để ngoài tai mà không nhận, không nghe thì bà lấy lại chứ sao!

4/ Không có ai hoàn toàn giống ta cả trên đời này.

Nên nhớ rằng ta là một tiểu vũ trụ, một cá thể duy nhất mà trên thế gian này

không có người thứ hai nào hoàn toàn giống ta cả. Dù là anh chị em sinh đôi, dù là ngoại hình giống như khuôn đúc, dù cùng trình độ học vấn, cùng nếp sống văn hóa v.v... nhưng về tinh thần như tâm tư, tình cảm, tánh tình, tư tưởng thì không bao giờ có một người nào giống hệt ta cả. Huống hồ tuổi tác, trẻ già, nam nữ, giáo dục, cảnh sống v.v.. khác nhau. Như vậy người khác làm gì trái tai, gay mắt, nghịch ý ta là lẽ đương nhiên, chuyện thường tình, không có chi lạ cả. Họ là họ, ta là ta thối mắc, nổi giận làm gì cho mệt xác. Người hiểu đời phải thấy như vậy.

B. Bảng phương pháp thực hành:

1- Khi nổi sùng lên, tức khắc tôi nhắc nhở mình: đang ngu dại đây, rán dần lòng, giữ bình tĩnh.

2- Thở thật sâu dần cơn giận xuống

3- Bỏ đi ra chỗ khác cho khuất mắt: không nghe, không thấy gì nữa.

4- Cố gắng ngậm cảm miệng lại không nói chi cả vì nói ra là nói bậy.

5- Buông bỏ tất cả: không hành động không quyết định chi cả để sau sẽ hay. Nhớ là đang tức giận mà hành động thì giống như đang giữa biển giông tố mà trương buồm lên thì thuyền sẽ bị lật chìm ngay. Trái lại phải quẳng bớt đồ vật trên thuyền cho nhẹ đi; cũng giống như vậy ta nên tổng khử rác rến trong lòng để xả xú báp khi nổi trận lôi đình.

6- Tốt nhất là tìm góc nhà ngồi xếp bằng xuống, theo dõi hơi thở vào ra như tọa Thiền để lãng quên mà không chú tâm vào chuyện xảy ra nữa.

Để kết thúc xin chúc các bạn: *“Tâm yên tĩnh như mặt nước hồ Thu mà không là biển động đầy sóng gió...”* để sống thọ hơn và để cuộc đời được xanh màu mà đơm hoa, kết trái.

Mùa Thu năm Quý Ty 2013

QUANG TUẤN



Thơ Xướng họa

Tìm nhau

*Tìm nhau giữa buổi chiều tà
Trao nhau hương tóc mận mà cuối thu
Tìm nhau bằng những lời ru
Tình trăm năm đó vẫn ngu ngơ hoài
Tìm nhau qua ánh mắt ai
Kể nhau nghe những đêm dài mộng mơ
Tìm nhau bên suối trăng mờ
Đâu hình đâu bóng thần thờ nhớ nhung
Tìm nhau xa cách muôn trùng
Có yêu mới hiểu tận cùng nỗi đau
Tìm nhau ngày tháng hư hao
Thoảng nghe trong gió lao xao lá vàng
Tìm nhau dấu đã muện màng
Yêu thương còn đó miền man nãi buồn*

KIM DUNG - K4





TÌM NHAU

*Tìm nhau trong giấc chiêm bao
Ôm hình bóng cũ mà đau đón lòng.
Tìm nhau trong ánh mắt trong
Kẻ luôn than thở, người mong đợi hoài.
Tìm nhau trong tiếng khóc cười
Dư âm còn vẳng vọn lời ái ân.
Tìm nhau ngổ vẳng, thềm hoang
Bay theo lá rụng, tình dang dở rồi.
Tìm nhau góc bể chân trời
Người xưa đâu bóng, tình ơi lẽ làng.
Tìm nhau dù đã muộn màng
Chỉ còn mộng cũ chứa chan lệ sầu.
Tìm nhau trong nỗi khổ đau
Chia ly là để bạc đầu tiếc thương.*

Cali. 9/8/13
QUANG TUẤN





TÌM NHAU . . .

*Tìm nhau mộng寐 chiêm bao
Tìm nhau ngổ vãng xôn xao thuở nào
Tìm nhau thân xác hư hao
Tìm nhau chân bước nôn nao mỗi chiều
Tìm nhau quê cũ quanh hiu
Tìm nhau cho thỏa những điều nhớ mong
Tìm nhau cho nhẹ cõi lòng
Tìm nhau giấc ngủ mơ trong em về
Tìm nhau nối chữ phu thê
Tìm nhau không gặp câu thề vãn vương
Tìm nhau khắp cả bốn phương
Tìm nhau mái tóc điểm sương bạc màu
Tìm nhau dưới hạt mưa ngẫu
Tìm nhau mỗi góit tình sầu riêng anh. . .*



MINH QUANG - K5

Gặp nhau



Nửa đời mình đã tìm nhau
 Gặp nhau cứ ngỡ tình đầu... run run
 Gặp nhau cuối buổi chiều đông
 Nhìn nhau bỗng thấy trong lòng sóng dâng
 Tìm nhau dường đã mỗi chân
 Nên gặp nhau luống tần ngần xót xa
 Gặp nhau tóc muối tiêu pha
 Nhìn nhau khóe mắt nhạt nhòa... cay cay!
 Rượu ngon một chén trao tay
 Mời em uống cạn, tình say với tình
 Kể nhau nốt chuyện chúng mình
 Kể nhau cái lẽ huyền minh... của trời
 Tìm nhau. tìm quá nửa đời
 Gặp nhau thì đã... tình ơi lẽ làng!
 Trao nhau ánh mắt võ vàng
 Tình không hay có? hỏi chàng hay em?
 Ngoài kia chiều xuống êm đềm
 Khẽ cầm tay chúc... bình yên, an lành
 Đường như đêm đến quá nhanh
 Đường như mắt đã long lanh... lệ nhòa

VCH - K1 (8/13/2013)

NHỚ VỀ MẸ

Mẹ yêu thương của con.

Mẹ ơi! Mẹ ơi! không bao giờ con quên được cảm xúc mùa Vu Lan năm ấy. Người ta đã cài lên ngực áo con một hoa hồng trắng trong khi nhóm bạn đi cùng lại được cài hoa hồng đỏ. Nước mắt rưng rưng con cố nén dòng cảm xúc chỉ chực vỡ òa. Điều đó phô bày cho mọi người biết rằng con mồ côi Mẹ.

Mẹ ơi! Mẹ ơi con tủi thân lắm Mẹ biết không. Thật ra ở lứa tuổi trên dưới 60 như con bây giờ cũng hiếm người còn có Mẹ nhưng... xót xa lắm Mẹ ạ.

Mẹ ơi suốt một đời vất vả vì chồng vì con Mẹ chưa

được một ngày sung sướng đúng nghĩa và nhất là Mẹ không được nhìn thấy trong bấy con 8 đứa của Mẹ chưa đứa nào lập gia đình để Mẹ có cháu ẵm bông, điều mà Mẹ hằng mong ước. Trong khi hiện giờ Mẹ đã có cháu cố rồi.

Mẹ mất khi còn trẻ hơn con bây giờ. 53 tuổi người ta vẫn bảo là tuổi hạn. 51 chưa qua 53 đã tới. Mẹ nhớ không. Ở tuổi này sức khỏe Mẹ đã kém. Mẹ liên tục vào bệnh viện và cũng vì chuyện “*đúng tuyến, trái tuyến*” mà Mẹ phải ra vào nhiều bệnh viện khác nhau khiến sức khỏe ngày càng suy kiệt. Mẹ nhân từ,

phúc hậu, chẳng ta thán, phiền hà gì về điều này nhưng con thì thấy “phiền” lắm Mợ biết không!

Con nhớ khi nhìn chúng con vất vả thay nhau chăm sóc. Mợ xót xa lắm. Mợ bảo: *“Cố lên các con. Sau này Mợ khỏe Mợ sẽ làm việc nhiều hơn để bù đắp cho các con”*.

Mợ nào biết rằng chính vì Mợ làm việc nhiều, lo cho chúng con mà Mợ kiệt sức. Sao hồi ấy nhà mình khổ quá Mợ nhỉ, mà hình như cả nước khổ ấy chứ. Ăn cơm bằng bobo độn khoai sắn mà Mợ luôn là người ăn ít nhất. Lúc đầu mấy đứa em con ăn thấy lạ miệng nên thích lắm. nhưng sau thì... Con nhớ duy nhất lần con được ăn cơm trắng là lần con bị bệnh. Mợ nâng niu chăm sóc, cho con bát cơm trắng mà mấy đứa em nhìn thèm thường khiến con ăn cũng chẳng thấy ngon.

Mợ ơi sau bao khổ cực đó tụi con cũng dần lớn lên, cố

gắng học hành, giờ đã có công ăn việc làm, có chút của ăn, của để thì Mợ không còn nữa. Con ao ước được còn có Mợ để thỏa sức mua sắm những gì Mợ thích. Chị Vân bảo giờ còn Mợ chị sẽ mua vàng cho Mợ đeo đở tay.

Mợ ơi giờ con thấy ai còn Mẹ con thèm lắm, thấy mấy bạn sắm sửa mua quần áo. quà cáp cho Mẹ tụi nó mà con ghen tỵ đó Mợ ạ. Một lần Bích Hợp nói: *“Má em thích mặc áo túi”*. Con cũng có ước muốn được mua áo túi cho Mợ nhưng... mua làm gì nữa Mợ ơi.

Mợ ơi! con đối với con của con, cháu ngoại của Mợ bây giờ chẳng bằng một góc của Mợ đối với con ngày xưa. Con vẫn mua sắm những thứ mình thích, vẫn vui chơi họp mặt bạn bè, vẫn du lịch đó đây, không như Mợ của con ngày xưa. Một lòng hy sinh sở thích vì chồng vì con. Tụi con chẳng bao giờ biết Mợ thích ăn gì, mặc gì, vì chúng

con thờ ơ, vô tâm hay vì Mợ chẳng có sở thích???

Mợ ơi! đến bây giờ con cũng không hiểu Mợ nuôi lớn chúng con bằng cách nào mà dù nhà chẳng có người làm nhưng đàn con 8 đứa của Mợ chẳng đứa nào phải làm gì động đến móng tay. Mợ lo toan, bảo bọc chúng con tất cả từ trong ra ngoài.

Con nhớ cái Tết đầu tiên khi nhà vắng Mợ. Đêm giao thừa, khi tiếng chuông từ chùa, nhà thờ đồng loạt vang lên báo hiệu thời khắc thiêng liêng bước sang năm mới. Cậu thắp hương trước mâm ngũ quả xong ngồi khóc vì nhớ Mợ. Chúng con 8 đứa cũng khóc theo, mỗi đứa một góc khóc hu hu. Năm ấy cả nhà đón tết trong không khí buồn hiu hắt. Những ngày tết đối với Mợ là những ngày vất vả hơn bình thường nữa. Sáng mừng một chúng con theo Cậu ra viếng mộ bà nội. Mợ ở nhà sửa soạn cơm canh cúng ông bà, rồi lũ chúng con

về là lo nhào vô ăn uống xong rủ nhau đi chơi hết, mình Mợ ở nhà dọn dẹp, tiếp khách xong lại lo cúng kiếng buổi chiều. Cứ thế 3 ngày tết Mợ chẳng đi đâu và chúng con cũng vô tâm chẳng biết ở nhà phụ Mợ cho Mợ vui... bây giờ có nỗi tiếc, ân hận thì cũng muộn rồi.

Mợ yêu thương của con. Ngoài kia thời tiết đang thay đổi, tiết trời se lạnh một ngày cuối đông, nắng vàng yếu ớt bám trên nhánh phượng già bên Phường. Sắp tết nữa rồi Mợ ơi. À, mà tết năm nay Mợ có thêm đứa cháu cố nữa đó. Vợ chồng con được lên chúc ông bà ngoại rồi đó Mợ. Điều mà Mợ từng mong ước khi còn bên chúng con. Sáng nay Oanh cũng điện thoại về cho con kể nhiều kỷ niệm về Mợ làm con không cầm được nước mắt. Rồi 2 chị em cùng khóc qua điện thoại.

Ôi! Ước gì chị em con còn có Mợ...

NGÔ THỊ BÍCH LIÊN - K1

Nhớ



Chào ĐĐ,
 Một lần nữa, tôi xin gửi đến ĐĐ, một bộ sưu tập Áo Dài Duyên Dáng Việt Nam khác, có tên là “Nhớ”. Khi xem các bạn sẽ hồi tưởng lại về những tà áo dài học trò của một thời THPT. Một thời, mà ai ai, trong đám học trò con trai chúng tôi, cũng đều có riêng cho mình một tà áo để mộng mơ.

Chúng ta hãy nghe Nhà văn Hồ Anh Thái nhận xét: “Áo dài là của Phụ Nữ Việt Nam, cũng như thơ lục bát cũng chỉ của người Việt Nam, bắt đầu bằng câu tám cũng được, và kết thúc bằng câu sáu cũng xong. Áo dài dành

cho người đẹp lẫn người xấu, đôn đôn như con cá rô đực, lẩn nùng nục như con cá trê, mình trăm thân hươu đều được tất...” Đúng vậy, áo dài dành cho Phụ nữ Việt Nam, tôi chưa thấy ai mặc áo dài mà xấu đi bao giờ, và tôi cũng chưa hề thấy một Phụ nữ Tây phương nào mặc áo dài lại được duyên dáng xinh đẹp như phụ nữ Việt Nam, bởi vì phần lớn họ có bờ vai “long đĩnh”, trong khi áo dài chỉ thích hợp với phụ nữ có bờ vai xuôi, cho nên khi nhìn đầm Tây đầm Mỹ mặc áo dài trông thật là chướng mắt. Còn một điều lạ nữa, trong các bộ trang phục truyền

thống của các dân tộc trên thế giới, chưa có bộ áo nào lại đạt được hai tiêu chuẩn cùng lúc, mà lại trái ngược nhau, đó là vừa kín đáo vừa khoe gợi. “Kín mít” từ trên xuống dưới, nhưng lại “lộ hàng” ra rất nhiều trong tâm tưởng những ai nhìn ngắm nó, độc chiêu tuyệt tác là ở chỗ này đây.

Suy cho cùng, chúng ta nên nhớ ơn Tổ Sư Áo Dài là Họa Sĩ Le Mur Nguyễn Cát Tường, chúng ta thử tưởng tượng nếu không có tài sáng tạo của ông, thì ngày nay Phụ nữ Việt Nam sẽ vận trên người những bộ áo “bùng bùng bùng nhúng”, như các bộ áo của Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ... nếu thế thì thật là ngán ngẩm, bởi vì có thấy “cái gì đâu”, Trời ạ!

Tôi nhớ, năm tôi học lớp 12, có quen một cô bạn học dưới tôi một lớp. Bạn tôi lúc đó là một trong những Hoa khôi có tiếng của Trường, mà

lại vừa học rất giỏi. Bạn có một Album sưu tập những tấm hình chụp cô mặc áo dài. Một hôm cô đem album ra khoe với tôi. Tôi xem một hồi, bỗng trở nên “rối như đá ngáy ngó”, u mê và lú lẫn, bởi vì những tấm hình đó đẹp không thể tưởng được, những nét đẹp vừa trong trắng ngây thơ, vừa dịu dàng đậm thắm. Lúc đó, không biết tôi có bị “bà nhập” hay không? mà lại ngớ ngẩn mở miệng xin bạn một tấm hình (để làm gì? tôi cũng không biết nữa!) Có lẽ lúc đó mặt tôi trông “gian” quá, nên không được bạn “approved”!!!



Rồi mấy chục năm sau, có lần tôi từ Mỹ trở về thăm

nhà, có chạy ra thăm lại người bạn cũ, lần đó bạn lại đem tập album năm xưa cho tôi xem. Tôi lần giở từng tấm hình một cách hết sức trân trọng, như trân trọng một kỷ niệm đẹp. Khi đó có một điều kỳ lạ nổi lên trong lòng tôi, tôi cảm thấy những cảm xúc vẫn tươi nguyên như thuở ban đầu. Sao lạ thế nhỉ?

Nắng Sài Gòn, anh đi mà chột mắt,
 Bởi vì em mặc áo lụa Hà Đông
 Anh vẫn yêu màu áo ấy vô cùng
 Thơ của anh vẫn còn nguyên lụa trắng
 Anh vẫn nhớ em ngồi đây tóc ngắn
 Mà mùa Thu dài lắm ở chung quanh....

(thơ Nguyễn Sa)
 CHÂU NGÔ - K2

Giải đáp:

(Tiếp theo trang 40)

1	6	9	4	5	8	2	7	3
2	3	4	9	1	7	5	6	8
5	7	8	6	2	3	9	1	4
3	2	7	5	6	9	4	8	1
9	8	1	7	3	4	6	2	5
6	4	5	2	8	1	3	9	7
4	9	2	8	7	5	1	3	6
7	1	6	3	4	2	8	5	9
8	5	3	1	9	6	7	4	2



Đến giờ hình ảnh hai cây phượng già vươn cao khỏi mái tôn lớp học xòe tán lá che cả cái không gian nhỏ ở góc trường Nữ Tiểu học ngày ấy, thỉnh thoảng vẫn hiện lên trong tâm trí nó.

Từ gốc, thân cây mạnh mẽ vươn lên, chia nhiều cành, nhánh, to, sẫm màu, gân guốc, mang các cành, nhánh nhỏ xum xuê lá như cái khung của chiếc dù khổng lồ giương rộng đỡ vòm lá xanh tươi. Màu cây, màu lá tương phản nhau rõ rệt. Lá phượng nhỏ như cái móng tay, mong manh, xinh xắn, chi chít xếp thứ tự đối xứng nhau theo

hình cái lông vũ rất đều, rất đẹp. Lá nhỏ nhưng tầng tầng che qua che lại thành bóng mát ngày nắng. Ngày gió giông lại có những cơn mưa là vàng bay bay. Bay qua lớp nó. Không cần dí bắt lá, lá cũng đậu trên tóc, trên vai... Đến mùa hè phượng lại trở hoa. Lá phượng nhỏ mà hoa phượng thì to. Lá có vẻ đẹp của lá. Hoa có vẻ đẹp của hoa. Hồi đó chưa lần nào nó đứng dưới gốc cây, nó không đi hái, đi nhặt hoa rụng. Bởi vì hai cây phượng già nay đứng trước lớp các anh chị. Lớp của nó chênh chếch phía sau lưng, cách cái hồ nước. Cửa lớp nhìn qua dãy lầu cao của

Tiểu học. Cũng có mấy cây phượng trước dãy này, nhưng không hiểu sao nó chỉ nhớ hai cây phượng trước lớp các anh chị thôi. Giờ ra chơi, nhìn học sinh là phân biệt rõ ràng hai cấp lớp: các em Tiểu học mặc đồng phục ngắn; các chị Trung học điệu đà với áo dài trắng, tà áo phất phơ theo bước chân đi... Các anh các chị nhô cao hơn lên trong đám học trò Tiểu học bé tí tẹo. Lớp nào chơi trước sân lớp đó. Cứ nhìn qua dãy lầu của các em là nó muốn được một lần leo lên để xem các lớp học trên ấy ra sao, có giống lớp nó học không, mà chưa lần nào dám. Nghe nói ở chỗ cầu thang có cái hàng rào gỗ nhỏ chắn ngang. Còn ở chỗ các anh chị, có vài lần bọn nó rủ nhau đi vệ sinh có đi ngang qua. Nhìn cái dáng cao to của các anh chị, nó nhủ thầm các anh chị học giỏi thật rồi đâm ra nể nang trong bụng. Và nó nhớ hai cây phượng là vậy. Là ở

lớp nó nhìn qua là thấy tán lá xanh tươi treo lủng lẳng đầy những quả đen dài đầu năm học, rồi dần dần quả đen rụng hết, màu lá xanh thưa dần, nhường chỗ cho một màu hoa đỏ rực khi hè đến. Nhắc đến nhà vệ sinh trường Nữ thì thiệt là kinh khủng. Suốt thời gian học có lẽ bọn nó chỉ đến đó có vài lần mà ấn tượng khó phai!? Cái nhà nhỏ nằm ngoài khuôn viên trường. Đi qua cánh cửa nhỏ của cái hàng rào kẽm, bước trên miếng ván hẹp bắc qua con mương, thẳng lối nhỏ đi một đoạn rồi rẽ trái. Ngôi nhà nhỏ hời hợt ở đấy. Tội nghiệp các em nhỏ, tội nghiệp bọn nó. Chắc hồi đó người ta quan niệm đấy là chuyện nhỏ nên chẳng ai quan tâm. Trường Nữ Tiểu Học giáp ranh với Trường Tàu Đại Thành. Nghe nói như vậy, chủ trường viết toàn chữ Tàu đỏ chót. Đây là một trường mẫu giáo. Sáng sáng bọn nó hay chứng kiến cảnh

phụ huynh đưa con đến trường, các cô đón các em nhỏ. Có những em mới đi học không chịu rời ba mẹ, khóc âm lên. Các cô dịu dàng dỗ dành các cháu, nhưng khi phụ huynh vừa khuất thì mấy bé liền bị mấy cái phết ra hồn kèm mấy cái quát thất kinh. Bọn nó bất bình lắm, có khi leo lên bàn, đứng nhón gót nhìn sang quan sát tình hình. Mà khó thấy lắm!

Rời trường Nữ Tiểu học, bọn nó được dời về học ở Trường Nam Tiểu Học. Trường rộng mênh mông với các dãy lớp ngó ra đường lớn. Vào cổng trường đi sâu vô sân mới tới lớp. Phía ngoài là Văn phòng, phòng Ban Giám hiệu của Trường nối liền với khu nhà ở của bạn nó. Bạn Trần Thị Minh Nữ. Ba bạn là ông Hiệu trưởng của Trường này. Nó còn nhớ mẹ bạn đi chợ lúc nào cũng mặc áo dài. Nó ngưỡng mộ lắm. Phía sau có dãy lầu gỗ. Từ ngày đầu đến trường, bọn nó được cảnh báo

là không được chơi ở phía đó, không được leo lên dãy lớp đó nó có thể sập bất cứ lúc nào, vì một mối ăn ruỗng hết rồi. Cũng có đôi lần chúng nó len lén đến đó xem. Nhìn qua khung cửa sổ bỏ trống của cái vách gỗ nơi cầu thang, chỉ thấy lá khô phủ đầy với bụi cát trên thềm. Chỗ cầu thang có một cuộn dây kềm gai kéo giãn ra. Không có dấu chân người. Cả bọn đứng một hồi rồi ù té chạy... Nét nổi bật ở trường này là cái hội trường. Mặt trước trông nhỏ như cái nhà chỉ có một cửa lớn ra vào mà sâu sâu tít tận bên trong với sức chứa đến mấy trăm người. Dọc hai bên hông có nhiều cửa sổ, thêm hai cái cửa ra vào hai bên cuối hội trường, gần sân khấu. Sân khấu cao... cao đến mũi của nó. Hồi đó những lúc có dịp nó hay cà rà ở đó, rồi đo chiều cao sân khấu như vậy... Cuối sân khấu có hai cái cửa nhỏ thông ra ngoài, phía sau, lên xuống bằng hai cái cầu thang

xi măng như từ trong hậu trường. Chỗ này là tận cùng khuôn viên trường nên thường vắng vẻ. Bên kia hàng rào, cách khoảng hai liếp vườn, có ngôi nhà, rất ít thấy bóng người. Chắc vì bọn nó ít ra đây nên không thấy. Nghe nói ngôi nhà ấy là của một anh học cùng trường, không biết có đúng vậy không. Nó rành rẽ vậy là do ở trong đội văn nghệ của lớp. Hội trường này là nơi tổ chức lễ phát thưởng hằng năm. Xôn xao. Nhộn nhịp. Tung bừng. Là những lúc ấy. Còn ngày thường thì đóng cửa im ỉm. Chúng nó bảo có ma nên chẳng có đứa nào dám tới một mình.

Lúc trống giờ chúng nó thường thả dọc theo con đường đất bên hông trường. Đường dẫn vào quán "*Con nai vàng ngơ ngác*". Cảnh trí vừa thôn quê vừa thành thị với cây cảnh hoa lá của những ngôi nhà ven đường. Sâu vào trong là những hàng tre, khóm trúc lã ngọn, nhà cửa

thưa thớt... Thấy có một không gian rộng, thoáng, có kiến trúc thẩm mỹ, có cây to vươn cao, có cảnh bày trí, có tượng con nai vàng đứng giương sừng ngơ ngác nhìn khách. Có phải "*Con nai vàng ngơ ngác*" là đây không? Hỏi đó chúng nó tự hỏi như vậy. Vì nhóm bạn của nó đứa nào cũng nhà quê hết. Hơn nữa đi lên nhanh nhanh rồi về kéo trẻ học. Có khi chỉ đi được nửa đường thì phải về. Thì giờ đâu mà tìm hiểu. Có, cũng không dám hỏi ai. Rồi nó lớn lên, rồi thời cuộc đổi thay, rồi cái quán biến đâu mất nó cũng không biết gì về cái quán nổi tiếng một thời gần trường nó học.

Chênh chênh cổng trường, phía bên kia đường là "Nghĩa địa họ" của ai không biết. Hàng rào kiên cố, có cái cổng sắt nặng nề, có thể nhìn thấy mồ mả bên trong được chăm sóc gọn gàng sạch sẽ. Cái mái che rộng lớn như mái nhà. Có lẽ để làm lễ

trước khi chôn người chết. Trong suốt thời gian học ở đó, cũng có vài lần có đám tang lúc tan học. Đông người quá. Trống kèn ồn ào. Nó cũng vội về. Vả lại, có vui gì đâu? Nó không hay bị lôi cuốn vào những đám đông như vậy. Về thôi! Trên một chút, cùng bên với ngôi trường nó đang học cũng có một nghĩa trang. Cả một khoảng rộng lớn hoang vu, um tùm mà xác xơ cỏ cây cao thấp mấp mô hình dáng những mả mồ, những cây thánh giá lô nhô trong cỏ dại dưới tán lá cao su. Hồi đó chúng nó truyền nhau ở những nghĩa địa này ma nhiều lắm. Ma hay hiện ra lúc sáng sớm trời còn mờ mờ hoặc trưa đứng bóng 12 giờ. Đó là lúc đường vắng người. Nó cũng chẳng dám đi học sớm. Nó sợ nhìn thấy một đống đen thui ngời lù lù bên đường khi chỉ có một mình nó đi qua. Sau này, nhiều lần, trong giấc ngủ, nó hay thấy lại dãy lớp nó học ngày trước:

khi là học trò, lúc ở trong lớp lúc băng từ dãy này qua dãy khác: khi là cô giáo đứng trên bục nhìn xuống học sinh bên dưới...

Năm đệ tứ được chuyển về học trường mới, trường của riêng nó, chấm dứt thời đi học nhờ. Trường đơn sơ lắm! Mấy dãy lớp học. Lưng của dãy lớp này là mặt trước của dãy lớp kia cách nhau một khoảng rộng. Đứng ở cửa sổ lớp nó, nhìn ra là hàng hiên dãy lớp đệ tam. Các anh chị làm gì cũng lọt vào tầm ngắm của chúng nó. Nhưng mà đâu có quen? Đâu có nói chuyện? Đâu có biết ai đâu? Hồi đó lớp nó cũng có mấy bàn con trai ngồi cuối. Nó nhớ tên Vũ Ngọc Diệp, Nguyễn Ngọc Thuận, Nguyễn Văn Phụng, Tăng Văn Nhuận, Văn Văn Sang, Võ Văn Quang, Trần Công Quang... Để phân biệt hai Quang, lớp hay gọi Quang Võ, Quang Công. Đi ra đi vô đụng mặt nhau mà có bao giờ nói chuyện với nhau đâu? Mà

suốt mấy năm trời như vậy. Cũng chẳng biết tại sao mà hồi đó con trai con gái không ai nói chuyện với ai? Ở trường mới, phía ngoài cổng đi vào bên tay trái là Văn phòng nhà trường. Phía tay mặt là các dãy lớp đệ tứ đệ tam. Trước mặt là đầu dãy lớp 11. Song song, đối diện với dãy 11, ở tí tặn bên kia sân là dãy lớp 12. Cuối cùng là một dãy lớp nằm ngang. Các dãy sau này bao quanh sân trường hướng vào nhau, trước mặt dãy Văn phòng. Chúng nó lớn đến đâu, trường xây thêm đến đó. Các lớp xây sau đều lót gạch bông sạch đẹp. Đi từ dãy này đến dãy kia, chúng nó phải mất một năm. Sân rộng mênh mông chứa đủ học sinh cả trường. Những buổi chào cờ, cắm trại, sinh hoạt toàn trường đều diễn ra ở cái sân này. Tất cả học sinh xếp hàng hướng về Văn phòng, nơi cột cờ uy nghiêm. Đặc biệt dãy văn phòng xây cao hơn lên so với các dãy lớp. Lớp

không có bậc tam cấp. Thêm văn phòng có bậc tam cấp hẳn hoi, mà cao nữa. Thầy Cô đứng trên Văn phòng nhìn xuống các lớp như những tượng đài, khiến học sinh e dè mà ngưỡng mộ.

Những ngày mới về trường, cỏ dại mọc đầy lẩn với cây mắc cỡ khắp nơi. Đứng ở hiên lớp bước xuống là cỏ. Cỏ khô cháy mà vẫn sống, rễ bám chặt vào đất khô cứng, chờ mưa là xanh tốt. Thỉnh thoảng lại có loại cây lớn hơn, cành lá khẳng khiu còi cọc rải rác trong sân. Thế là Thầy trò bắt tay dọn dẹp. Con gái cũng làm. Con trai cũng làm, áo dài thì mặc áo dài. Cứ cột hai vạt lên, cột nhẹ kéo một hồi tháo ra áo bị nhăn nhiều, rồi tùm năm tùm ba hoặc ngồi xổm giữ cỏ gom lại hoặc cầm chổi quét dọn hoặc xúm tay khiêng cỏ bằng mấy tấm bao tải đổ xuống hố, chờ cỏ khô rồi đốt. Con trai nhổ cỏ, giẫy cỏ, cho cây, khiêng rác... rõ

một năng nổ, tháo vát... Chúng vừa làm vừa đùa giỡn tự do, tha hồ đời chõ, tha hồ chí chách... Nhộn nhịp như một công trường. Vui lắm! Không phải trả bài, kiểm tra, không phải học là vui! Nhổ cỏ thường bị rít tay mà phải khéo khéo kéo té bật ngửa... Nhưng sợ nhất là gặp ổ kiến lửa. Cứ đầu giờ hoặc cuối giờ trống tiết là Thầy Cô điều học sinh đi làm cỏ. Cũng có khi hai ba bốn lớp cùng làm. Đông. Vui. Phân công rõ ràng. Làm ở trước lớp mình trước. Lớp sáng cũng làm, chiều cũng làm. Làm cũng vui. Nghỉ làm cũng vui. Là chúng nó tranh nhau rửa ráy tay chân để vào học. Cả bọn chạy ào xuống khu nhà vệ sinh giành nhau vòi nước, thùng nước, nghịch nước, đùa này xối cho đùa kia, ướt át la hét om sòm. Khu nhà vệ sinh ở cuối dãy lớp 11 cũng là nơi gặp gỡ, biết mặt làm quen với các bạn khác lớp. Ở đó người ta xây hơn một hồ nước rất

to dùng chung cho cả hai phía: một bên nam, một bên nữ. Ngăn cách biệt lập bởi cả dãy lớp 11 với hai lối vào khác nhau. Có nghĩa là bọn con trai đi lối bên nữ thì không tài nào mà qua được bên nam. Vòi nước lúc nào cũng chảy ầm ầm cho bọn chúng tha hồ nghịch, nhất là bọn con trai. Bên này bên kia nói chuyện là nghe rõ mồn một. Vào nhà nhỏ là bọn con trai nghịch như quỷ. Nghe hoài bên kia tiếng la hét, tiếng gõ cửa, đập cửa phòng nhỏ, tiếng chân dí nhau, tiếng múc nước, tiếng nước tạt, tiếng cười chí chóa... Và y như rằng thế nào cũng bắt gặp anh chàng đầu cổ tóc tai cả áo nữa, ướt nhem ướt nhem chạy lung tung trong sân trường. Chiến binh của cuộc thủy chiến tại khu nhà nhỏ vừa rồi đấy!

Mưa bắt đầu xuống. Thầy Cô cho trồng cây lấy bóng mát. Nhà trường giao cây trước lớp nào thì lớp đó có

nhiệm vụ chăm sóc. Thế là trong việc trực nhật lớp có thêm việc tưới cây. Bộ mặt trường dần dần quang quẻ. Trước lớp 11 của nó có cây Ngọc lan. Hồi mới trồng cây thấp ngang người chúng nó. Vậy mà chỉ sau một mùa, cây vượt cao lên khỏi đầu, với tay cũng chưa tới ngọn! Xòe tán lá xanh um nhưng không rộng như tán lá cây phượng. Rồi cây trở hoa. Những cánh hoa thon dài trắng ngà cuộn vào nhau e ấp núp dưới cuống lá. Đến khi cánh hoa bung ra thì hương giấu trong hoa được dịp lan tỏa, bay xa, bay vào lớp học chúng nó. Hương Ngọc lan nhẹ nhẹ thoang thoảng khó quên. Thế là, những buổi sáng sớm đầu giờ học, giờ ra chơi bọn con gái vây quanh gốc cây tìm hoa. Có đứa bảo đừng hái. Cứ để vậy cho hoa tỏa hương, cho cây đẹp. Chúng nó đành nhật hoa rụng, ép vào tập để dành. Cái đẹp bao giờ cũng đáng trân trọng.

Rồi chúng nó rời trường. Rồi tất cả lùi xa. Lùi xa. Chỉ còn đọng lại trong ký ức của mỗi đứa từng góc sân, hiên lớp... Nơi nào có dấu chân chúng nó là nơi đó có nỗi nhớ mênh mang. Trường của chúng nó giờ chỉ còn lại cái vị trí. Nó biết chỗ đó là trường Nữ, chỗ đó là trường Nam, trường Trung học của nó, chứ mọi vật đã đổi thay. Có một bạn đi ngang qua trường, phía trong làng Đại Học, nó ngạc nhiên: chỗ hàng rào này ngày trước dài lắm, nơi chúng nó thường chui ra chui vô trốn Thầy Giám thị, trốn Thầy Cô vô làng Đại Học chơi mà sao bây giờ ngắn ngắn như cái cạnh đáy nhỏ của hình thang? Bạn nó bảo có lẽ tại người ta phóng đường. Tự dưng nghe buồn!...! Đổi gì thì cứ đổi, thay gì thì cứ thay đi! Miễn tuổi nhỏ của chúng nó vẫn còn nguyên trong nó.

Tháng 10-2013

LƯƠNG HỒNG ĐIẾP - K3



Tinh

Học trò ý ới gọi nhau:
“Đến nhận quà Thầy
gởi về nè!”

Cầm gói ô mai. Táo tàu
trên tay đứa nào cũng rưng
rưng:

- Thương Thầy quá. Thầy
tự tay làm đó! Chờ chín, hái,

tắm ướp, rồi sấy khô, cất để
đấy, hết mẻ này đến mẻ khác,
biết bao lâu mới được từng
này gởi về cho chúng mình!

Chao ơi! Ăn từng hạt,
thấy thấm đẫm tình thương
hòa trộn trong đó!

*

Rồi lại: “Đến nhận kẹo của “Ông Ngoại” nè!”

Ôi! Mấy năm nay không một lời hỏi thăm thế mà “Ông Ngoại” vẫn nhớ đến con bé học trò vô ý vô tứ lười biếng viết thư này!

Cầm gói quà đem đến cho một cô em học dưới hai lớp. cô cảm động:

- Thầy bảo gửi kẹo cho em. Chao ơi! Sao nhiều thế hở chị? Thương Thầy quá!

- Em viết thư cảm ơn Thầy đi! Chị viết rồi. Thật là bất ngờ cũng như em vậy!

Đúng như một cô bạn nói: “Chocolat thật đắng. Nhưng vị cứ ngọt ngào” Vâng, ngọt ngào như tình thương của Thầy gửi đến cho lũ học trò!

Còn cả những hình ảnh đẹp, những bài văn, bài thơ, những câu chuyện đầy tính nhân văn, những điều hay đáng học hỏi được các Thầy gửi đến cho từng đứa học trò để giải trí và nghiền ngẫm, trong đó gửi gắm biết bao lời dặn dò dạy bảo như cách đây

mấy mươi năm, lũ học trò tròn xoe mắt nhìn Thầy trên bục giảng.

Lòng kính yêu và ngưỡng mộ vẫn còn nguyên trong lòng học trò, chỉ tăng lên theo năm tháng chứ không hề nhạt phai.

*

- Mà hay gì chưa? Con N.A lớp mình bị bệnh bạch huyết tức ung thư máu đó!

- Bao lâu rồi?

- Nó bệnh sáu tháng nay rồi, ban đầu bác sĩ không xác định được bệnh gì, chỉ bảo thiếu máu, cho truyền máu. Chuyển hết bệnh viện này tới bệnh viện khác. Từ Thủ Đức, lên Hòa Hảo, qua Bệnh viện Đại học Y Dược, đến Chợ Rẫy, về đến Bệnh viện Huyết học mới xác định bệnh chính xác! Nhưng nó xin về nhà, khi nào mệt vào Bệnh viện truyền máu chứ không nằm ở Bệnh viện tốn kém lắm!

- Tụi mình đi thăm nó đi!

Nhìn cô bạn xanh xao. gầy rộc đi đứa nào cũng xót

xa:

- Mày chỉ còn bằng một nửa hôm Tết thôi!

- Ủa! Tao còn có ba mấy kí lô hà! Ăn không được, ráng cố thì nhợn họng, không thì nôn ói đến mặt xanh mặt vàng. Sợ lắm!

- Để tụi tao thay nhau đến chơi với mày, đem thức ăn đến ăn chung cho vui, vui thì sẽ ăn ngon miệng thôi mà!

Cả bọn nhìn nhau:

- Tụi mình đứa nào cũng có một vài chứng bệnh trong người, thôi thì trời kêu ai nấy dạ!

- Hồng à! Ông có kêu tao cũng làm lơ, không nghe đâu!

- Đúng rồi! Người ta bị bệnh tiểu đường, tao mới bị tiểu hẻm thôi, tao phải ráng giữ để bệnh đừng tăng ông khỏi kêu tới tao!

Học trò cứ ngẩn ngơ nhìn bạn. Nhớ một anh bạn khóa trên từng tâm sự:

- Từ ngày nghỉ hưu tới giờ sao cứ lòi ra hết bệnh này tới bệnh khác! Hai tháng

trước bị đau cột sống, cứ cà lết, cà lết anh nghĩ, nếu không hết thì tự tìm đến cái chết trước cho xong!

- Dạ! em cũng từng nghĩ như thế!

- Há ...?!!

Lòng thật xúc động khi biết Thầy và các bạn ở hải ngoại gửi tiền về hỗ trợ bạn trị bệnh!

Nói sao cho đủ về tình Thầy trò và đồng môn của ngôi trường thân thương này!

*

- Chiều nay rảnh không? Đi ăn kem nha?

- Cái gì? Bộ nhớ lại hồi đi học hay sao mà rủ nhau đi ăn kem?

- Hì hì! Hồng phải! Thành Ti khai trương quán kem bảo mẹ rủ mấy cô đi ăn rồi góp ý cho con mờ!

- Làm hết hồn! Được rồi chiều tui lại nhà bà, mình cùng đi. Còn những ai nữa?

- Mấy bà kia tui biểu đến thẳng quán chờ nhau.

Thì ra con bạn cùng với

con “Ông ấy” và một người bạn nữa hùn nhau mở quán kem. Đúng là quả đất tròn, bạn và “Ông ấy” có một thời gian để ý nhau lúc còn học tại ngôi trường Trung học thân yêu. Cô bạn cùng lớp của bạn cũng là họ hàng với “Ông ấy” hay rủ các bạn đến nhà chơi, cùng đồ bánh xèo ăn với nhau vì nhà cô làm giá bán, lại trong vườn sẵn rau nên nguyên liệu chế biến “bao la”. Nhà “Ông ấy” gần đấy, cả bọn hay réo gọi “Ông ấy” cùng tham gia, chủ đích là cần người sai vặt ý mà! Cả hai chỉ trao gởi nhau những ánh mắt vừa ý nhị vừa thẹn thùng.

Đến năm học 1972 “Ông ấy” phải vào lính vì lệnh Tổng động viên, lẳng lẳng ra đi không một lời chia tay.

Ngày về phép “Ông ấy” nép vào sân nhà Thờ Thủ Đức, nhìn bạn hằng ngày mặc áo dài đi dạy học, lòng tự bảo lòng: “*Minh chỉ là một thằng Trung sĩ, cô ấy phải có người*

xứng đáng hơn để nương tựa! Thôi! không gặp lại nữa”.

Dòng đời cứ thế trôi qua!

Gần ba mươi năm sau, gặp nhau trong một lần họp mặt toàn trường. Nhìn nhau mới biết rằng hòn than vùi trong tro vẫn âm ỉ cháy! Nhưng tất cả chỉ còn là bạn tốt của nhau, vẫn thăm hỏi nhau nhân ngày sinh nhật, vẫn réo gọi nhau cùng đi họp mặt, vẫn xót xa khi nghe tin nhau đau ốm bệnh hoạn, cùng buồn với nhau khi một người trong nhóm gặp chuyện bất hạnh. Cả hai cùng biết bổn phận, nghĩa vụ và lòng tự trọng là trên hết vì: “*Hôn nhân như cây Thánh giá, đã mang thì phải vác trên vai suốt đời”.*

- Tui nói với thằng Ti biết lo làm ăn thì tui ủng hộ, nhưng làm gì thì làm đừng để mất lòng người lớn là được!

- Kể cũng ngộ thiệt, giờ hai đứa lại thân thiết như anh em, tụi nó đâu có học chung với nhau đâu, thằng Ti



Thầy ôi!

Bây giờ con mới biết, được là học sinh trường THPT hạnh phúc biết bao! Ở đây còn có những người Thầy tuyệt vời, đầy tâm huyết, yêu thương học trò... Vậy mà lúc còn học ở trường, con nào hiểu được.

Để đến giờ tóc đã điểm mây con mới thấy nuối tiếc những gì mình đã phung phí...

Thầy ơi, vì đâu đến bây giờ tuổi Thầy đã cao, sức Thầy đã mỏi, tụi con cũng đã tới tuổi chín mùi, mỗi đứa mỗi bay xa, mà thầy vẫn vất vả,

vẫn tận tụy với tụi con!? Hàng năm chúng con chuyên tay nhau những quyển Đặc san đặc sắc, thấm đẫm tình thầy trò, con nghe bồi hồi cảm xúc. Con biết, để chúng con có được món ăn tinh thần ngọt ngào yêu thương này, Thầy đã phải vất vả biết bao, vậy mà lúc nào Thầy cũng nở nụ cười hiền hòa, bao dung... Thầy ơi, Con kính thương Thầy!!!

Thầy ơi, khi con nhận được bộ sách tự tay Thầy biên soạn và ký tặng, trong con có một tình cảm thật khó tả... Cả một đời Thầy CHO và con chỉ biết nhận. Khi còn cấp sách, con đã được Thầy tận tình trau giồi kiến thức. Ra đời, Thầy lại là tấm gương mẫu mực để con không lạc hướng, và giờ đây gần hết cuộc đời con vẫn được Thầy ân cần dạy dỗ. Đọc những từ ngữ Thầy biên soạn trong sách, con đã vỡ ra nhiều điều, có những từ, những câu rất thông dụng mà con đã nói sai,

hiểu sai gần 60 năm qua! Thầy ơi... *“Làm sao con nói hết công ơn Người Thầy...”*.

Thầy ơi! Bài học làm người Thầy dạy năm xưa con nào có nhớ! Nhưng con biết rằng bài học ấy vẫn mỗi ngày một ít trui rèn nhân cách của con, và hôm nay bài học sống động ở chính Thầy đã đi vào lòng con sâu sắc, Thầy đã hướng chúng con sống đúng đạo lý làm người, biết yêu thương, chan hòa với mọi người. Đàn học trò Thầy có ít đâu, mà Thầy vẫn quan tâm đến từng đứa một... Ôi, tấm lòng Thầy bao la biển cả...

Đã bao lần con muốn nói lời cảm ơn Thầy, nhưng Thầy ơi, từ ngữ nào đền đáp nổi ơn Thầy, từ ngữ nào nói hết được lòng con.

Tự đáy lòng, con chỉ biết khẽ gọi “Thầy ơi!” Vâng, đó là tiếng gọi thân thương mà con muốn được gọi mãi... suốt cuộc đời con: “Thầy ơi!”

Ngày 09/10/2013

KHỔNG THỊ LÝ - K4

Tình người

Những đám mây trắng bay bồng bồng trên cao, rồi ánh sáng biến mất với ngàn sao lấp lánh trong vùng trời tối đen huyền bí...

Vũ trụ thật bao la! Chiếc phi cơ bé nhỏ đơn độc lao vào không gian vô tận cho ta cảm giác hồi hộp của người đang mạo hiểm, nhưng bên trong máy bay với những tiếp đón ân cần của các tiếp viên và bao người ngồi cạnh bên ta với nhiều tiện nghi vật chất... đã

mang lại cảm giác hạnh phúc và êm ấm của tình yêu loài người như một xã hội nhỏ của những con người đang cùng một chuyến hành trình định mệnh ở giữa vũ trụ! Một cảm giác thật kỳ diệu mà ta khó tìm thấy khi đứng hay ngồi chung cũng với bao nhiêu người nhưng lại ở trên mặt đất! Ta mới nhận thấy khoa học tiến bộ đã đưa con người tiến xa và có thể đến gần nhau hơn, để biết cảm phục, cảm ơn, và đón nhận những

tốt đẹp mà con người thông minh đã đạt được!...

Hành trình đưa tôi về quê hương thật xa diệu vợi! Nhưng trên máy bay, nhìn thấy những người đồng hương: một bà cụ già với khuôn mặt hiền từ thân quen, một em bé bập bẹ gọi lên tiếng mẹ... như một sự gần gũi quen thuộc làm tôi có cảm giác bình yên dễ chịu để chìm vào giấc ngủ êm đềm và chẳng thấy bao lâu là đã về đến Sài Gòn.

Dù đã về thăm quê hương nhiều lần nhưng lần nào tôi cũng đập mạnh khi nhìn thấy dãy đất quê hương dần dần hiện ra, rồi tới những thành phố, những ngôi nhà quen thuộc như căn nhà mà tôi đã lớn lên... Nhiều người chắc cũng cùng cảm giác như tôi nên đều ngoái mình nhìn ra ngoài cửa máy bay cho tới khi hạ cánh.

Tới phi trường thì cảm giác nôn nao không còn nữa... và dù tin chắc là mình đã có

đủ giấy tờ hợp lệ cũng như không phạm một sai sót nào... tôi vẫn luôn có trạng thái lo lắng phập phồng mà dường như không hề có ở những phi trường quốc tế khác khi tôi phải qua những giai đoạn kiểm soát, cả đến phần kéo hành lý ra trước đường... rồi mới được yên tâm khi ngồi lên xe về đến nhà!

Vẫn những con đường quê hương đông đúc xe cộ, những cửa hàng nhan nhản hai bên đường với những khuôn mặt quen mà lạ lạ vì tôi khó thể thấy được người Việt Nam đi ngoài đường trên những thành phố Âu Châu... Có những người kên kiệu ngồi trên những chiếc xe ngoại đắt tiền, lại có những cụ già còm lưng đi bán dạo từng tấm vé số! Có những tòa nhà cao ngất kể bên những ngõ hẻm chật hẹp và những căn nhà thấp bé tối tăm! Quê hương tôi với những hình ảnh trái ngược nhưng tôi vẫn về đây để đón nhận những tình

người thân thương ở Việt Nam rồi cũng để ra đi với nhiều nỗi niềm vui buồn lẫn lộn!...

Nhờ qua liên lạc Email và Website của trường, tôi đã trực tiếp gặp lại những người cũ không phải chỉ sau 5, 10 năm mà sau mấy chục năm dài! Thật là những cuộc gặp gỡ hi hữu và xúc cảm! Dù bên ngoài chắc chắn là thay đổi nhiều nhưng có vài người dù tôi vẫn nhận ra mà tính chất bên trong đã thay đổi hoàn toàn làm tôi vô cùng thất vọng! May là cũng có những người còn “giống như ngày xưa” đã mang lại tôi nhiều an ủi! Đa số cùng thế hệ tôi vẫn giữ những nếp cũ, chỉ có một số người “không giống ai” làm tôi cảm thấy như mất mát một cái gì đó! Nhất là những người thuộc thế hệ trẻ kể cả cháu con, họ hàng của tôi... chúng có những khác lạ mà tôi khó có thể chấp nhận! Tôi đã phải tâm sự cùng vài người thân và được chia sẻ:

“Giới trẻ bây giờ là vậy đó, rồi mình cũng phải quen”!
Một chữ “quen” thật đáng sợ!
Tôi không thể quen được lối sống quá nghiêng về vật chất hay quá vị kỷ và ỷ lại! Tôi ít được nghe những lời thăm hỏi mà chỉ là những câu than thở: “Khổ lắm! Không có tiền để đổi xe, đổi cell...” Rồi khi được đáp ứng là chúng biến mất để lần tôi về kỳ sau sẽ gặp lại và có những than vãn khác! Họ không hề nghĩ là họ nhận được những gì là do từ sự vất vả hay khó nhọc của người thân! Nhất lại là của Việt kiều vì chắc họ nghĩ Việt kiều thường ở xứ lạnh nên không có “mô hôi”! Và họ biến mất ở đâu? Họ biến vào những chỗ ăn uống, ca nhạc, khiêu vũ, massage,... và biết bao những chỗ hưởng thụ khác.

Nhưng lần về thăm Việt Nam vừa rồi thật đáng ghi nhớ! Dù không có tổ chức họp mặt lớn nhưng tôi có dịp thân cận với những Thầy Cô và

bạn cũ cùng trường khi xưa với tất cả tấm lòng! Mới biết thế nào là giá trị của việc “*cho và nhận*”! Có những người giờ đã xác xơ vì trải qua bao gian khổ nhưng vẫn dành cho tôi những tình cảm chân thật. Người Thầy lưu loát, khôi ngô ngày nào giờ đi đứng không còn đĩnh đạc như ngày xưa vẫn tiếp đón học trò với thái độ cao nhã và đôi mắt hiền từ. Cô giáo thuở ấy thật xinh tươi và sang trọng mà tôi vẫn thường chiêm ngưỡng đã ân cần tặng tôi chiếc vòng đeo tay kỷ niệm cho tôi mang về nơi xứ người xa xôi mà mỗi khi cô đơn tôi lại mở ra nhìn để biết rằng mình còn có tình thương! Một Cô giáo quen qua một cô giáo khác lại tặng tôi một tượng Phật đeo cổ thật an bình. Còn Cô giáo yêu kính cũng Việt kiều lại cố gắng mua tặng tôi một túi xách thật to giống của Cô (*nhưng giá lại rẻ mà Cô sẵn lòng nói ra cho tôi không ngại*) để tôi có thể cùng Cô

mang quà về Mỹ. Người bạn học giờ đã bận bịu với cháu ngoại mà vẫn bỏ thì giờ đan cho tôi chiếc áo, cái khăn choàng làm kỷ niệm dù có thể nghĩ rằng tôi không cần đến... nhưng những món quà thân tình đó thật đáng giá hơn bất cứ đồ vật gì tôi mua ở xứ người. Cô bạn gái khi xưa giờ đã khá giả mà vẫn cặm cụi với nồi cá bóng kho tiêu mang đến cho tôi làm tôi cảm động ứa nước mắt. Tôi thật sự đã không “*cho*” gì mà lại được nhận! Trong một dịp cần kíp, nhất là rất ngại đi xe lạ khi mình không rành đường thì anh bạn đồng môn đã sẵn sàng đưa tôi đến nơi an toàn rồi lại được sư huynh, sư tử (*anh chị học cùng trường nhưng lớp trên*) tiếp đón nồng hậu! Và một người khác (*sư muội*) dù bận bịu cũng không ngại đưa đón khi tôi có chuyện cần... Những người bạn đang chật vật khác cũng đã hùn nhau cho tôi một chuyến đi xa về miền cao

nguyên để có dịp vui chơi, ngắm cảnh và cùng thăm viếng đũa em ngày xưa cùng trường đang bị thương tật khốn khổ! Một Sư tử ở đất nước khác nhưng nhờ Email cùng về thăm quê hương nên mới được gặp nhau cũng đã dành cho tôi những tình cảm đặc biệt! Khi ở ngay trên đất nước mình mà vẫn sợ hãi những gì chung quanh, tôi thật sự chỉ cảm thấy được an bình bên cạnh những người thân đó. Những người biết nghĩ cho nhau! Ôi tất cả những tình người này thật thắm đậm làm sao, đã là động cơ để đưa tôi về dù rằng có khi biết được hay nhìn thấy những chuyện đau lòng đang xảy ra trước mắt mà mình phải cam chịu hay phải làm ngơ!

Xin cảm ơn sự tiến bộ của khoa học, kỹ thuật, và với năng lực của Internet, chúng ta đã thông tin, liên lạc, vượt bao trở ngại... để trở về bên nhau, để cho tình người ngày

càng mở rộng và con người càng đến gần nhau! Nhưng vẫn còn những sức mạnh khác đã ngăn cản và bạo lực hơn để cho con người phải cách xa nhau! Sức mạnh nào không có căn bản từ những giá trị cao cả và đạo đức của khoa học kỹ thuật thì chắc chắn không có cơ sở sự thật, không hợp lý và không tiến bộ! Đó là sức mạnh của sự cuồng tín, bạo lực, và u mê... Nhưng chúng ta tin rằng sẽ có ngày khi khoa học kỹ thuật giúp con người hiểu rõ mọi vấn đề như đã dần dần giúp ta hiểu rõ thế nào là thân lửa, gió, mưa... rồi đến mặt trăng, sao hỏa, vũ trụ thì sẽ không còn những sức mạnh ngu muội mà chỉ còn những loài người thông minh với tình người là năng lực thiêng liêng sẽ chiến thắng tất cả!

Dù thế nào đi nữa, mong có dịp trở về thăm lại những người thân xưa cũ và để thấy lại... tình người trên quê hương.

HỒNG NHUNG - K4

Những Đứa Con Lạ

Ngày nọ, bà Bê phát hiện một cô gái còn trẻ, đang ngồi co ro nơi góc nhà bà Chung. Bà Bê chỉ liếc mắt nhìn qua rồi đi luôn ra chợ. Bà đi quanh, đi quán cả buổi. Trở về ngang vẫn thấy cô gái ngồi co ro một chỗ. Bà Bê ngồi xà xuống gần bên hỏi:

- Ê, nhỏ. Mà ở đâu đến đây vậy?

Cô gái không nhúc nhích, cũng không nhìn lên. Câu hỏi kế tiếp:

- Sao mà không trả lời Bê vậy?

Nó vẫn im lặng. Bà Bê chán nản, đứng lên bỏ đi. Chiều đó, bà mang ra thông

tin với mấy người đàn bà khác.

- ...mẹ nó! Hồi sáng, tui thấy có con nhỏ, ở đâu mới lại xóm này. Nó ngồi co rút bên hông nhà bà Chung. Tui hỏi hoài nó không trả lời. Chắc là một con ăn mày. Thấy tội lắm.

- Sao bà biết nó ăn mày?

- ...mẹ nó! Quần áo như cái nùi giẻ, tóc tai như rể tre, chân cẳng không giày dép, chỉ có là con ăn mày mới như vậy. Nếu có cha mẹ, ông bà, đâu ai để nó nông nổi đó?

- Rồi nó đi đâu rồi?

- Tui hông biết. Đâu để tui thả lại đó coi sao?

Bà Bê đứng lên, phải đi

mấy cái, bỏ đi. Chừng năm phút sau, bà Bê trở về.

- ...mẹ nó! Con nhỏ đi đâu mất tiêu rồi.

Đề tài không còn hấp dẫn nữa. Nhân vật chính đã bỏ đi. Hôm sau, bà Chung mở đầu:

- Máy chị ơi, tôi thấy con nhỏ ăn mà ỳ rồi.

- Ở đâu vậy?

- Tối qua, nó nằm ngủ trên gian hàng ngoài chợ mình. Sáng nay cô Xuân bán hàng lòi cổ nó dậy, đuổi đi rồi.

- Tội nghiệp hông?

Bà Tư chắc lưỡi. Thêm một bà nữa chắc lưỡi. Cả đám đàn bà cùng nhau chắc lưỡi, thở dài.

- Không hiểu nó là con cái nhà ai mà để đi lang thang như vậy?

- Chắc nó mồ côi, sống đầu đường, xó chợ.

- Hay là nó cãi cha mẹ, bỏ nhà ra đi.

- Nói gì thì nói, tui thấy con gái khổ hơn con trai. Con trai sống lang thang chẳng hao mòn gì, bắt quá trầy trụa

ngoài da, còn con gái, sống lang thang, bị khó khăn chuyện có kinh kỳ, bị ăn hiếp, bị bọn con trai dụ dỗ... lỡ mang “chuột con” trong bụng... sống sao nổi...

*

Nhận xét mới mẻ này bỗng trở thành đề tài cho các bà bàn tán như một cuốn tiểu thuyết kéo dài mỗi ngày. Vẫn chung quanh vấn đề người thấy nó chỗ này, kẻ thấy nó chỗ kia. Một hôm, bà Tư đi ngang chỗ con nhỏ ăn mà ỳ, sẵn trong tay đang cầm mấy cái bánh bò mới mua, bà Tư ngòì xuống nhét vào tay con nhỏ một cái. Nó ngạc nhiên, ngược mặt nhìn bà.

- Ăn đi cháu.

Giọng bà Tư nhỏ nhẹ, trìu mến. Con nhỏ cầm cái bánh, chần chừ một chút rồi đưa ngay vào miệng nhai ngấu nghiến, nuốt. Xong, nó lại nhìn mấy cái bánh khác còn lại trong tay bà Tư, ánh mắt thèm thùng. Lợi dụng cơ hội, bà Tư hỏi:

- Cháu tên gì? Nói đi, dì Tư sẽ cho thêm cái bánh nữa.

- Lượm.

Cái miệng nó hé ra một tiếng rồi im luôn.

- Nhà cháu ở đâu?

Con nhỏ liếm môi, nín thình nhìn xuống đất. Bà Tư nhét vội cái bánh vào tay nó rồi đứng lên bỏ đi. Thế là cái tên Lượm của con nhỏ ăn mày được truyền đến tai mọi người ngay chiều hôm đó.

- Chắc ai đó đã lượm được con nhỏ, mang về nuôi, họ kêu nó tên Lượm cho tiện.

- Tên gì thì tên, nhưng tui thấy tội nghiệp nó hết sức. Chắc đâu chừng 15, 16 tuổi gì đó.

- ...mẹ nó, mấy lần rồi, tui hỏi, nó có chịu mở miệng đâu. Lần này, chị Tư hên lắm mới được nó nói tên. Chiều nay mua giấy số đi chị Tư, hồng chùng trúng lô độc đắc đó!

- Chắc nhờ chị Tư cho ăn, nó há miệng. Mấy chị muốn nó há miệng nữa thì đem bánh cho nó ăn đi.

*

Ý kiến nghe có lý, thỉnh thoảng gặp con Lượm, mấy bà hay nhét vào tay nó một cái gì đó để nó ăn. Tuy nhiên, ăn thì ăn, con Lượm không hề hé môi thêm tiếng nói nào nữa hết. Cũng quen, các bà mặc nhiên coi nó giống như một đứa câm cần được bố thí vậy thôi.

*

Một ngày, bà Bê phát hiện ra chỗ con Lượm đang nằm những đám nước bọt trắng trắng và bày nhầy những đồ ăn ói mữa. Trước kia, lúc nào con Lượm nằm ngửa, cái bụng nó cũng gằn như dán sát xuống lưng vì chẳng mấy khi nó được ăn no. Bà ba chân, bốn cẳng chạy về báo tin:

- Trời ơi! (lần đầu tiên, bà Bê thay tiếng chửi thề ...mẹ nó bằng tiếng kêu trời) Mấy chị ơi, dường như con Lượm... nó... nó... mang bầu hay sao đó? Tui thấy cái bụng nó u u cao một chút.

Rồi Bà Bê lớn giọng hơn, hằn học:

- ... mẹ nó, mình đã đoán trước chuyện này rồi, đúng y chang. Không biết thằng mắc dịch, mắc gió; thằng trời đánh, thánh đâm nào đã đè con Lượm ra để “mần ăn”, để con người ta khổ một đời, có khốn nạn không chứ? Cái đồ vô lương tâm! Cái thứ mất dạy, cái đồ ăn cứt heo!

Bà Nga la lên:

- Ôi giờ ơi, tội cho con bé, cuộc đời nó, còn chưa xong, làm sao nó lo được cho đứa con sẽ sinh ra? Khổ thật đấy!

Bà Phó nghiêng răng:

- Cú này chết con nhỏ rồi. Thằng nào ác ôn, mất dạy. Bà biết được, bà sẽ tọng ngay mấy bãi phân vào mồm nó. Bà còn dấm vào mặt vài phát cho gầy mấy cái răng cha nó!

- Con Lượm rồi sẽ ra sao đây hén? Miếng ăn cho thân nó, còn không có đủ, giờ phải ăn cho cả hai mẹ con nữa.

- Làm thân con gái khổ quá phải không mấy chị? Hay là tội mình đem con Lượm về đây, mỗi người sẽ cho nó cái mềm cũ, cái quần, cái áo

cũ. Rồi mỗi ngày, mỗi người sẽ thay phiên nhau cho nó nửa chén cơm, một, hai miếng cá... cho nó đỡ khổ vì cái thai hành hạ. Mình là đàn bà, mình đã từng trải qua đoạn đường thai nghén, giờ mình phải thông cảm cho phận đàn bà của con Lượm.

- Chị Tư nói phải đó. Mình cũng nên làm phước, giúp con Lượm cho tới ngày nó sanh. Không có mình chắc nó chịu không nổi đâu. Thế nào cũng chết.

*

Mọi người im lặng. Câu “*Thế nào cũng chết*” đã rúng động mạnh mẽ trong lòng các bà. Ngay chiều hôm đó, họ xúm lại chung quanh chỗ con Lượm đang nằm. Người lau mấy vũng ối. Người lo trái tằm mềm rách mấy lỗ dưới lưng nó. Người đưa cho nó chén cơm nguội với mấy con tép rang... Họ lẳng xăng như thể đang săn sóc một người thân. Thân mình con Lượm mềm nhũn, bèo nhèo như miếng giẻ rách. Ai muốn làm

gì thì làm, nó chẳng hề kháng cự. Nó cũng chẳng muốn nhận diện những kẻ đang giúp đỡ mình. Cái thai đang hành hạ thân xác nó đến thảm hại. Nó đã nằm vùi một chỗ mấy ngày rồi, không gượng dậy nổi để đi kiếm ăn. Ói mưa đến mặt mũi xanh dờn, trắng bệch. Con Lượm đúng là một xác chết chưa chôn.

*

Nhờ được săn sóc, mấy ngày sau, con Lượm đã trông thấy khá hơn. Nó nuốt được nửa chén cơm có chan canh rau dền, nhưng không lâu, chỉ mười lăm phút sau là nó ói thốc, ói tháo ra. Bà Bê là người nhanh tay lẹ chân nhất, không nhờm tởm chất ói tanh tươi, nhảy ngay vào hốt bỏ rồi lau chùi cẩn thận. Ai không biết sẽ tưởng rằng bà đang săn sóc cho một đứa con. Ngày nào các bà cũng thi nhau đến chỗ con Lượm nằm để thăm hỏi, mặc dù không bao giờ nghe con Lượm mở miệng thêm tiếng nói nào hết. Tuy nhiên, nó biết nghe và hiểu. Bên

hông nhà bà Nga có một khoảng nhỏ được che bốn góc để nuôi heo trước kia, giờ heo bán rồi. Bà đề nghị bố thí chỗ đó cho con Lượm về nằm để đỡ bị ướt vì mưa. Con Lượm nghe nói, không một chút do dự, nó ngoan ngoãn đứng lên, đi theo các bà về chỗ chuồng heo liền. Tuy là chuồng heo nhưng vẫn tốt hơn nằm ngoài sân. Có lẽ lần đầu tiên trong đời nó gặp được những con người tốt bụng, ánh mắt nó đã thấy long lanh, sáng hơn bình thường.

*

Dần dần, con Lượm thấy hết mệt nhọc. Nó không còn ói nữa nữa và ăn được nhiều hơn. Cái bụng nó nổi rõ, tròn vo như cái rỗ úp ngược.

- Nó không biết gì hết, có hỏi cũng như không, nhưng tui đoán chắc cái thai nó đâu chừng được năm, sáu tháng gì đó.

- Phải rồi. Nó đã qua thời kỳ ói mưa, ít nhứt cũng đến tháng thứ năm rồi.

- ...mẹ nó! Không biết mai

một tới ngày nó sanh để làm sao đây nữa?

- Thì cũng tụi mình ráng giúp nó chứ sao bây giờ? Thương thì thương cho trót.

- Tui đề nghị thế này: mình hùn tiền lại, kể một đồng, người hai đồng, kêu xe đưa vô nhà thương thí cho nó đẻ. Máy chị nghĩ sao?

- Tui đồng ý. Mình nhin ăn quà vật để góp tiền lại cho nó đi đẻ làm phước.

- Thì phải vậy rồi, chẳng lẽ mình để nó đẻ trong cái chuồng heo đó sao? Mình cũng đâu có công nó đi đẻ được?

- ...mẹ nó! Nó đẻ rồi sao nữa?

- Để xong, nó muốn cho ai nuôi thì cho.

- Nó có biết ai đâu mà cho?

- Cho vào viện mồ côi cũng được vậy.

- Hay là mình xúi nó bỏ đứa con lại nhà thương cho họ lo.

- Xúi nó bỏ con như vậy kỳ quá.

- ...mẹ nó! Con rơi của thằng chó đẻ nào chứ phải con của con Lượm đâu?

- Chị Bê nói vậy cũng đúng, nhưng chính nó đẻ ra thì nó là mẹ chứ ai vô đây nữa. Còn thằng chó đẻ nào bất nhơn cứ coi nó như... con chó ghẻ đi.

*

Bà Bê nghiêng rặng, phun miếng cỏ trâu đỏ ối đánh phệt xuống đất, quày quả bỏ đi... cho hạ cơn tức đang đè nặng trong ngực.

*

Thấm thoát, cái bụng con Lượm đã to cành ra. Nhìn vào nó, chỉ thấy cái bụng đang trước. Họ đoán ngày sanh chắc cũng gần tới đâu đó. Ngày nào các bà cũng canh chừng coi nó có triệu chứng gì chưa. Một buổi chiều, tới phiên bà Tư đem cơm đến cho con Lượm, bà thấy nó đang nhắm mắt, ôm bụng rên rĩ. Các bà vội vàng, mỗi người móc trong túi ra vài đồng đưa cho bà Bê cầm để kêu chiếc xích lô, đưa con Lượm đi thẳng vào Bảo sinh viện. Bà Bê không chông nên muốn đi đâu, giờ nào cũng tự do.

Từ đó, con Lượm đau bụng liên tục cho đến gần sáng mới sinh được. Đứa bé nặng không tới hai ký lô. Bà Bê ngồi đợi ngoài phòng cho tới khi nghe tin, vào coi mặt đứa bé rồi mới kêu xe trở về.

*

Sáng hôm sau, trong lúc bà Bê vẫn còn ngủ vì tối qua, thức trắng đêm, mọi người đã tụ tập thật sớm trước sân nhà bà Phó để chờ nghe tin. Mãi đến hơn mười giờ, bà Bê mới gượng dậy nổi. Bước ra khỏi nhà, vẫn còn mắt nhắm, mắt mở, bà Bê buồn thủng:

- Sinh rồi. Con gái. Nhỏ bằng cái lon sữa bột gi gô!

Ai cũng thở ra nhẹ nhõm như vừa trút được một gánh nặng trên vai.

Bà Phó chép miệng:

- Phải chi nó sinh con trai cho đỡ khổ. Con trai quẳng ở đâu cũng không sợ.

- ...mẹ nó, con trai, con gái gì cũng đã xong rồi, theo tui thấy thì chẳng có gì để mấy chị bàn hết. Tui không

biết mấy ngày sau đây, nó sẽ làm gì với đứa nhỏ.

Cả đám im lặng. Bà Phó lên tiếng:

- Tội nghiệp thì tội nghiệp, nhưng biết sao bây giờ?

- Thôi, kệ mẹ nó đi.

Mọi người đồng ý. Kệ mẹ nó đi. Coi như bộ truyện dài con Lượm kéo liên tục cả năm nay đã đến lúc phải chấm dứt. Tuy nhiên! Tưởng vậy chứ không phải vậy

*

Một buổi trưa êm ả, chợt có tiếng con nít khóc vọng lại từ phía chuồng heo nhà bà Nga. Mọi người tá hỏa tam tinh chạy tới. Trước mắt họ, một đứa bé chỉ có một tấm tả quấn dưới bụng đang nằm khóc đỏ mặt, tím tai. Bà Bê nhận ra ngay đứa nhỏ chính là con của con Lượm mới sinh một tuần trước. Nhìn quanh quất không thấy bóng dáng con Lượm đâu. Các bà nhìn nhau lắc đầu, tất tả chạy đi tìm chai sữa rồi đổ nước vào cho nó bú.

- Con Lượm không chịu bỏ con nó lại nhà thương, mấy chị hả?

- Nhưng con Lượm đâu rồi?

- Tui nghĩ, nó không đi luôn đâu. Chắc nó chỉ đi kiếm ăn quanh đây thôi. Cái chuồng heo coi như là nhà của nó nên nó để con lại đó.

*

Chẳng nói chi nhiều, mọi người đều nhìn bà Bê và đứa nhỏ đang nằm ngủ yên lành trên tay bà với cái khăn cũ quấn quanh mình.

- ...mẹ nó! Coi cái mặt nó ngủ thấy thương.

Qua câu nói, bà Bê đã mặc nhiên nhận lấy trách nhiệm kể từ giây phút này. Đến chiều tối, trong lúc mấy bà khác đang bận bịu với gia đình, bà Bê vẫn ôm đứa nhỏ ngồi trước cửa, trông ngóng con Lượm.

Cả ngày hôm sau, con Lượm vẫn bật tin. Một tuần, rồi hai, ba tuần trôi qua, vẫn không thấy nó trở lại. Tối lúc

này, các bà mới chịu tin rằng con Lượm đã bỏ đứa con lại. Đẳng nào cũng bỏ, nhưng nó không chịu bỏ trong nhà thương. Nó muốn bỏ lại cho các bà đã từng tốt bụng với nó trước kia. Đứa nhỏ bấy giờ đã trở thành đứa con “Quốc Tế”, được nhiều người săn sóc, lo lắng. Ngày nào các bà “mẹ nuôi” cũng thay phiên nhau bông bế, nựng nịu. Da nó đã hết nhăn, mặt mũi nó bu bẫm, biết mở mắt vô tư nhìn hết người này đến người kia. Bà Bê cứ ôm nó hun chùn chụt lên đôi gò má phúng phính. Hầu như không còn ai nhớ gì đến chuyện phải giao đứa nhỏ về một nơi nào khác vì nó đã có một chỗ ngay trong nhà bà Bê. Và bà Bê đã lấy tên của mẹ nó đặt cho nó: Bé Lượm! Không phải bà đã lượm được nó trong chuồng heo hay sao?

*

Xã hội Việt Nam lại có thêm một đứa con lượm.

HỒNG HOANG

Đầu tháng 10 năm nay trời giông bão triền miên, không gian xám xịt và những cơn mưa chiều khiến nỗi ai hoài như càng tăng thêm. Bên má mỗi ngày trong mọi sinh hoạt, cảm nhận sự thay đổi của má mà lo lắng. Ước gì thời gian bên má còn dài, mong cho tuần sau trời quang mưa tạnh để được cùng má ra biển một lần nữa trong năm 2013 này, trước khi tôi lại rời xa má.



Sáng nay chủ nhật cùng má về thăm chị ở khu Thảo Điền. Sự tĩnh mịch nơi đây như tách biệt với thế giới xe cộ ồn ào ngoài kia dù khoảng cách không xa. Tới bữa cơm trưa, má ăn chút xíu rồi lên giường ngủ sau khi cần nhân:

TÌNH MẸ CON ...



“giường này là giường của ai mà biểu tao ngủ...”. Chị nói thấy má già, chị nghĩ tới ngày sau của chị, chị nghĩ tới con trai yêu thương đang sống xa chị mà thương nhớ vô cùng.

Nhìn cách cô em chăm sóc má, tôi lại nghĩ về mẹ con tôi. Thường trong gia đình có người thân đau bệnh càng có nhiều người cùng nhau chăm sóc thì càng tốt cho người bệnh và người nuôi bệnh.

Khi mẹ tôi bệnh một thời gian rồi mất. Lúc đó năm anh chị em chúng tôi thay phiên nhau chăm sóc mẹ mà vẫn thấy không đủ. Vậy mà con trai tôi lại là con một. Ba cháu cũng bệnh một thời gian dài (4 năm) rồi mất. Những lúc đưa ba đi cấp cứu, chỉ một mình cháu chạy đi chạy lại với ba trong bệnh viện. Thấy hoàn cảnh neo đơn của cháu, các bác sĩ, y tá và những người đi nuôi bệnh đều cúi lòng. Trách sao tôi không khỏi xót xa cho con trai mình! Tôi luôn tự nhủ lòng sẽ cố gắng hết sức để con trai đỡ cực khổ với mẹ khi tôi đau yếu.

Mọi người hay trách tôi sao không sanh thêm con để cháu có anh, có em. Tôi quan niệm làm cha mẹ phải chăm sóc con cái thật chu đáo, nếu không có khả năng thì không nên có con nhiều sẽ làm khổ các con. Tới giờ tôi nhận ra suy nghĩ của mình không hoàn toàn đúng khi nhìn cảnh một thân một mình của

con trai. Cho dù tôi đã lo cho cháu cuộc sống tương đối tốt.

Với tôi, con cười thì mẹ cười. Con khóc mẹ sẽ khóc nhiều hơn con. Thế nên trong khả năng của mình, tôi hỗ trợ để con luôn có nụ cười để tôi được cười với con.

Con trai ơi, mẹ yêu con nhất trên đời.

Khi con trai còn nhỏ

Mẹ yêu nhất trên đời

Khi con trai đã lớn

Trên đời này...

Mẹ yêu nhất là con.

..LÀ TÂM LÒNG CỦA BIỂN

Bà Tư nghiêng đầu, mắt hướng về khung cửa sổ, nơi cơn gió mát tràn vào giường. Bà che tay lên mắt theo quán tính chứ không phải vì ánh nắng chiều chói chang. Bà cảm nhận mùa xuân đang về bên ngoài. Bà nhớ tới con Út ở trời Âu xa xôi, bà mong con

gái và hai thằng cháu ngoại về quê ăn tết với bà. Bà Tư có sáu người con, gái nhiều, trai ít. Bà sinh tới 9 lần nhưng giữ lại được có 6 mà thôi. Ngày tháng Hai sinh ra, rồi hơn tháng thì yếu mạng vì “*đen khóa*” bà khóc thương vật vã mấy tháng ròng mới nguôi ngoai. Rồi bà lại mang thai và sinh hạ một gái kháu khỉnh, nhưng rồi cũng mất vì “*đen khóa*” khi vừa thôi nôi. Khi mang thai lần thứ ba, bà đã hy vọng rất nhiều, nhưng vừa 6 tháng thì cũng không giữ được. Đứa con gái thứ 5 được sinh ra “*nhỏ như con chuột*” như bà thường âu yếm kể, đã may mắn vượt qua “*đen khóa*” và từ đây bà sinh nở, nuôi con bình an. Bên chồng là nhà hàng sản nên dù bận bịu con nhỏ, mọi việc trong ngoài đều do một tay bà chăm lo. Bà còn đi xúc, đi tát, trồng khoai trồng đậu để thêm món ngon cho đàn con nhỏ. Các con bà lớn dần rồi có tổ ấm riêng, trong nhà chỉ

còn lại ông bà và con Út. Trong khu vườn rộng mênh mông, bà vẫn chăm chỉ trồng nhiều rau đậu để bán và thường xuyên tiếp tế cho các con. Con Út cùng bà trải qua nhiều tháng năm khó khăn trong cuộc sống nên gắn bó nhau thêm. Ngày con Út đi xa, bà nhớ thương cả năm trời mất ăn mất ngủ, bà chiêm bao thấy con Út về đứng ngoài bụi chuối, bà kêu vô nhà thì nó khóc! Ngày con Út về phép rồi lại đi, một tuần sau đó bà bị tai biến nặng, bệnh viện bác sĩ chê. Vậy mà khi về nhà may mắn gặp đúng thầy đúng bệnh nên bà đi qua cơn tai biến mạch máu não mà không mắc phải một di chứng nào, các bác sĩ đều ngạc nhiên không giải thích được điều huyền diệu này. Rồi thời gian đi qua, đi qua... con Út lập gia đình, sinh con và thường xuyên về thăm ông bà. Từ ngày bà còn lại một mình, con Út càng thường xuyên về thăm bà hơn

nữa. Năm mùa xuân bà vui bên cháu ngoại nhỏ cũng an ủi nỗi trống vắng mất ông, tình mẹ con, tình bà cháu càng thêm gắn bó.

Buổi chiều cuối năm, bà nhớ con Út lắm, bà muốn gọi thăm nó mà không biết nhờ ai. Nếu như còn cô người làm

cũ thì bà biểu nó nhá máy để thăm con Út cho đỡ nhớ. Mùa xuân Giáp Ngọ này bà 97 tuổi trời, bà chép miệng thở dài. Nói như nhắc nhở “*cha mẹ còn, con chó đi xa*”.

Xuân Giáp Ngọ 2014.

BÍCH HỢP - K10 &

KIM LAN - K8

Ngã hòng mùa

VÂN DU - K7
(TẶNG LỆ & SON)

*Sợ mưa hạt vẫn hạt dài,
Hạt rơi xuống đất, hạt bay lưng trời.
Hạt nào rơi trúng tim tôi,
Để chiều mưa bỗng dưng khơi nỗi buồn...
Buồn thì buồn vẫn buồn vợ,
Buồn như mưa đến bất ngờ, thế thôi!!
Hạt mưa ngày cũ xa rồi,
Còn ai ngồi nhớ như tôi bây giờ?
Mưa dài, mưa vẫn, vẫn rơi,
Hạt trâm, hạt bông, đây vui nỗi niềm...*



Ngày xưa thân ái!

Cuộc đời nghi cũng hay, như một vòng tròn ngộ nghĩnh. Cứ tưởng khi ta rời điểm xuất phát ta sẽ mãi mãi rời xa nhưng rồi một lúc nào đó ta lại trở về nơi xuất phát nhưng không quen mà thấy lạ!

Bồi hồi, xúc động, trong sâu thẳm trái tim như có một luồng điện chạy dài khi hàng ngày đi dưới hàng cây cao vút của đường Đoàn kết, Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức. Bốn mươi một năm qua, kể từ năm 1972, khi rời xa ngôi trường Trung Học Thủ Đức mái tôn nóng bỏng mình cứ ngỡ không bao giờ trở lại con đường này, hàng ngày hàng ngày và vẫn cứ mơ ước mình sẽ đi mãi trên con đường thân quen này khi sức lực hơi tàn... Các bạn K4 thân yêu, ngày xưa con đường trước trường

mình gồ ghề đất đỏ, lúa thưa vài bóng cây và buổi chiều khi tan trường những tà áo trắng như đàn bướm xinh tung tăng bay lượn. Hình ảnh chúng mình thật ngộ nghê, giản dị, các bạn trai chỉ dám đứng đằng xa ngắm mái tóc dài ai đó mà lòng vẫn vương thắm nhớ. Những tháng ngày của tuổi 60, sáng nào mình cũng đi ngang qua trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân, đi dưới bóng mát của những hàng cây ôm trọn con đường Đoàn Kết để đến ngôi trường Trung cấp Đại Việt, nơi mình đang làm việc.

Thời gian trôi qua thật nhanh, mới đây mà chúng mình đã rời xa trường 41 năm rồi, có một lúc nào đó mình cũng đi qua con đường cũ nhưng tâm trạng không xúc động như những ngày mình đi làm ngang qua đây. Mình bỗng nhớ đến bài “*Tôi đi học*” của Thanh Tịnh, “*...Buổi sáng mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh. Mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này tự nhiên tôi thấy lạ.*”

Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: Hôm nay tôi đi học...”, cái tâm trạng được nhà văn Thanh Tịnh diễn tả sao giống tâm trạng của mình ngày hôm nay quá, con đường này quá quen thuộc với mọi người, nhưng hôm nay sao con đường này lại trở nên lạ lẫm như chưa bao giờ biết đến, hôm nay mình đến ngôi trường mới để nhận việc. Ngôi trường ngày xưa đây rồi, từng sừng và xa lạ, hiện đại hơn, đẹp hơn với tường xây, lớp học rộng rãi, cây cao bóng mát nhiều hơn, không còn những căn phòng cấp 4 mái tôn, nơi hàng ngày tiếng Thầy Đăng, Thầy Giới giảng bài, lũ học trò tròn xoe mắt nghiêm trang lắng nghe, không ồn ào, không có tiếng điện thoại di động reo lên từng hồi chen lẫn tiếng giảng bài của Thầy, Cô qua micro xa lạ.

Buổi chiều, những chiếc xe máy đời mới lao vút từ cổng trường đi ra, có cả từng đôi nam thanh nữ tú, áo dài tung bay dưới mũ bảo hiểm nhìn các em thật nhanh nhẹn, hiện đại và tràn đầy sức sống. Cha mẹ đứng

chật đường đón con, ai cũng vội vã vì trời mưa, kẹt xe... Chẳng bù với chúng mình ngày xưa, khi tan học rủ nhau lội bộ về nhà, nón lá che nghiêng, tóc xòa bờ vai thiếu nữ. Lúc đó, chúng mình tự lực là chính, cha mẹ quá nhiều con làm sao đón đưa cho nổi, bây giờ mỗi nhà chỉ có hai con, nên các em không được tự do tung tăng như chúng mình, kể cũng thiệt thòi.

Lúc rời trường ra đi, tóc xanh phủ bờ vai căng tràn nhựa sống, kiến thức Thầy, Cô giảng dạy là nền tảng cho mình vươn xa, bay cao. Có những người thành đạt, giàu sang, có những người chật vật kiếm sống và cũng có những bạn bè không còn trên thế gian này, xương tàn nguội lạnh... Vật đổi sao dời, nhưng ngôi trường cũ vẫn còn đó ngày càng phát triển để cống hiến cho đời những khối óc bàn tay xây dựng quê hương. Dù tên trường có thay đổi, hình dạng không như xưa, nhưng mỗi lần qua đây mình lại thấy bồi hồi xúc động đến lạ kỳ!

VŨ CHINH – K4

Tặng các bạn cùng khóa THPT



Buồn

4/26/2013

VOCHIEU

Tự dưng thấy buồn sáng hôm nay
Trời hiu hiu gió, chẳng nhiều mây
Lang thang vài chú chim tìm ổ
Len lén thấy buồn vương mắt cay

Ta đã buồn gì sáng hôm nay?
Ba phần thấy chán, bốn phần say
Buồn cho thể thái nhân tình ...tệ
Buồn đời, buồn bạn ...buồn chi đây?

Hỏi ta buồn gì sáng hôm nay?
Sao người muốn biết? rõ ơ hay!!
Nếu nói vì nước, ôi! cao quá
Còn nói vì tìnhchén rượu cay!

Người hỏi ta rằng, chắc tại em?
Người ơi đừng hỏi, sẽ buồn thêm!
Tháng tư lại đến thêm lần nữa
Thấy nhói trong lòng ...tháng tư đen!
Ta đã nhủ lòng, hãy cố quên
Đừng để cho mình nghĩ ngợi thêm
Coi như nắng cuối chiều le lói
Rồi cũng phai dần theo bóng đêm

Ta đã dặn lòng, cố phải buông
Mang chi hòn đá, nặng thêm lòng
Quay qua một kiếp, phù vân hết
Ngâm lại đời người, không cũng không!

Ta biết sẽ buồn, tối hôm nay
Người ơi có muốn cùng ta say?
Cạn đi một chén, vui một chén
Thả khói thuốc buồn, khói thuốc bay!

TỰ TÌNH

Thời gian
Thăm thoát thoi đưa
Quanh đi ngoảnh lại
Đã đến kỳ hẹn ước
Lời nhắc nhở của bạn
"Viết bài đi - Để có dịp tỏ bày"
Bạn ơi! Lòng bạn mình vẫn nhớ
Mái trường xưa - Thầy cô cũ - Bạn bè thân
Đã từ lâu như một phần
Đời sống tâm hồn mình
Vẫn in đậm trong trái tim thơ trẻ
Vẫn còn đây dù tóc đã bạc màu
Với Thầy cô vẫn một lòng kính nhớ

Thầy Cô
Dù xa hay gần vẫn tận tụy với trường xưa
Thầy ơi! Dù ở nơi xa
Mỗi lần có dịp Thầy đều nhớ
Đến chúng em - Học trò cũ của Thầy

Ở đây - Bọn chúng em vẫn nâng niu
 Tiền mừng tuổi cùng những trái táo ngọt
 Chúng em - Thương Thầy quá Thầy ơi

Bạn hữu của chúng mình
 Ít gặp nhau hơn
 Không còn như ngày xưa tóc chưa điểm bạc
 Vì đũa nào cũng bận bịu
 Chăm cháu nội cùng cháu ngoại
 Nhưng vẫn thương than vẫn nhắc
 "Sao không gặp nhau đi
 Lâu quá rồi - Không gặp nhau gì cả"
 Vậy là
 Niêm cơ để có dịp gặp nhau
 Để nòn nao riu rít
 Để mây - tao rôm rà cho thoả lòng thương nhớ
 "Một thời thơ ấu của chúng mình"
 Thời gian qua - Từng tấm lòng vẫn gắn bó cùng nhau
 Cuộc sống vẫn đầy ắp tình thương
 Cứ cho đi rồi nhận lại
 Mình sẽ thấy cuộc đời rất đẹp
 Phải vậy không các bạn thân yêu

KIM DUNG - K4

CÁNH BĂNG BAY CAO

(GỬI TÂM NHƯ MỘT CHIA SẺ
TRONG NỖI ĐAU XA MÃI TUẦN KIỆT)

*Phút chốc bỗng rơi khoảng lặng nhanh
Nói gì giây phút biết tin anh
"Một nửa" bạn tôi giờ ly biệt
Đau thương nén lại chúc an lành!*

*Người về phương ấy quá xa xôi
Bạn ở bên anh lần cuối thôi
Đường bay người ấy xa xa mãi
Có gương tiên đưa lễ mặn môi.*

*Tích xưa:
Đập vỡ gương soi mong tìm bóng
Kếp tàn y lại để dành hơi
Hôm nay:
Cánh băng Tuấn Kiệt bay cao vút
Để Tâm xa người vời vợi trông.*

CAO TỬ MUỘI - K4

**Ra,
biển
một
chiều
mưa...**

*Những giọt mưa đuổi nhau...
Nổi hoài không ngớt hạt.
Biển một màu xám nhạt
Lạnh cóng đôi bàn tay...*

*Ra biển chiều hôm nay
Nỗi nhớ nói sao vừa.
Nhớ hàng cây, góc phố
Nhớ chỗ ngồi xa xưa...*

*Biển chiều nay buồn quá .
Trắng một màn mây, mưa...
Sóng chùng ngưng tiếng vỗ
Nhớ ai, về biển xưa...*

*Biển năm nào đã mất.
Cát vàng xa gót chân.
Dấu hằn nào sóng cuốn
Biển mãi còn băng khuâng...*

*Ra biển một chiều mưa.
Nỗi nhớ nói sao vừa.
Biển dường như mắt ướt.
Người ơi, đã về chưa...*

Mưa, tháng 9/ 2013
CỎ HẰNG - K7

*Một ngày không nắng
Một ngày không mưa
Một ngày dịu vữa
Gió mùa len kẽ
Chân ai bước nhẹ
Trời vào thu chưa???*

Thu

*Hình như mùa đến
Trên hàng cây cao
Lá vàng ngập lối
Cho lòng nao nao...*



*Áo em màu cốm
Áo thu sắc vàng
Áo trời bàng bạc
Khi mùa thu sang...*

*Em ơi . yêu nhé
Thu vàng mênh mang...*

*CỎ HẰNG - K7
(10/2013)*

Độc thơ Tuệ Sỹ

Tuệ Sỹ là một nhà sư với dáng dấp khắc khổ, nhưng không ai ngờ Ông lại là một nhà thơ lớn, gợi nguồn cảm hứng cho những tâm hồn ưa thích thiền học và thi ca. Tuệ Sỹ giống như Tuệ Trung Thượng Sĩ thời Trần vừa là thiền sư vừa là thi nhân. Thơ Ông giản dị, phóng khoáng nhưng thâm sâu và thiên vị.

Ông viết:

“... Muốn cho lời thơ tuyệt diệu thì phải là không gò ép vừa không vừa tinh. Tinh cho nên thấu tóm hết mọi vọng động; không cho nên bao hàm vạn cảnh. Ngắm nhìn sự đời

bôn ba giữa đời mà như thấy mình nằm trên chóp đỉnh non cao. Đủ hết mặn nồng, chua chát trong đó có cái hương vị tuyệt vời.

... Đạt tới cõi thượng thừa của thơ, như người học thiền chứng chỗ không tịch của Đạo; cái đó vừa khó, vừa dễ. Học Thiền ba mươi năm đày đoạ tâm mà không thành. Phần chớ bỏ đi, bất chợt thấy một cánh hoa rơi, cõi không tịch cũng hốt nhiên, đột ngột mở ra chỗ ảo diệu đó. Vì thế, tính Thiền trong thi ca luôn ẩn chứa những tư tưởng uyên bác, thậm thâm vi diệu”.

Cõi thơ của Tuệ Sỹ đơn sơ nhưng lẫm liệt, bi ai nhưng trầm hùng, im lặng nhưng bão loạn, tĩnh tọa nhưng phiêu phưởng. Một thi sĩ tài hoa, một tâm hồn cô liêu cùng với hồn thơ phóng khoáng, u ẩn, ngân dài trên giai điệu trầm tư lãng đãng:

*Ngược xuôi nhớ nửa cung đàn
Ai đem quán trọ mà ngăn nẻo về*

Để cho trời thơ lồng lộng, giữa đỉnh cao và hố thẳm, thi nhân rong chơi từ thuở hồng hoang hỗn độn, phiêu hốt trong cơn mộng dài:

*Ta làm kẻ rong chơi từ hỗn độn
Treo gót hài trên mái tóc vào thu
Ngồi đếm mộng đi qua từng đọt lá
Rũ mi dài trên bến cỏ sương khô*

Cuộc rong chơi phiêu bạt vô tận đến nỗi quên hết những chuyện mộng mị chiêm bao, thi nhân lãng đãng hóa thân thành cánh chim én lẩy lất bay qua đêm dài nghe thác đổ trên cao hay làm cánh bướm bay lượn xôn xao giữa mưa nắng phong trần:

Một con én một đoạn đường lay lắt

*Một đêm dài nghe thác đổ trên cao
Ta bước vội qua dòng sông biển biệt
Đợi mưa dầm trong cánh bướm xôn xao*

Lạc bước phong trần đã lâu rồi mà sao mây trắng vẫn còn viễn du phương nào? Cốt cách của thi nhân vốn là tiêu dao, bay bổng, chất ngất một trời thần tiên nhưng mệnh mang một niềm tâm sự không biết bày tỏ cùng ai trước cảnh tử sinh:

*Ôi nỗi buồn từ ngày ta lạc bước
Cố quên mình là thân phận thần tiên
Lòng quặn đau tê tái giữa bóng tối u
mê chập chùng:*

*Lửa đã tắt từ buổi đầu sáng thế
Một kiếp người ray rứt bụi tro bay
Nghìn năm vẫn còn vang vọng nỗi
đời khổ ải:*

*Đá mòn phơi nẻo tà dương
Nằm nghe nước lũ khóc chùng cuộc chơi
Nghìn năm vang một nỗi đời*

Gió đưa cuộc lũ lên lời viễn phương

Thi nhân lao đao trong tiếng khóc, trong dòng máu lệ. Đó là những tiếng kêu gào thống thiết của nhân gian, đang quặn quại rên siết trong dẫu bể đoạn trường:

Tiếng ai khóc trong đêm trường uất hận
 Lời ai ru trào máu lệ bi thương?
 Hồn ai đó đôi tay gầy sờ soạng
 Là hồn tôi tìm dấu cũ quê hương

Tang thương nào in trên
 dấu vết bãi dâu? Xác thân nào
 phiêu du trong gió loạn?

Tang thương một dải tóc huyền
 Bãi dâu ngàn tuổi mấy miền hoang vu
 Gởi thân gió cuốn xa mù
 Áo xanh cát trắng trời thu muện màng

Cuộc đời vốn “Vô sinh bất
 diệt” cho nên thi nhân tự bao
 giờ vẫn thương yêu mọi người
 trong từng khoảnh khắc:

Ta sống lại trên nỗi buồn ám khói
 Vẫn yêu người từng khoảnh khắc
 chiêm bao
 Từ nguyên sơ đã một lời không nói
 Như trùng dương ngưng tụ ánh hoa đào
 Nghe khúc điệu rộn ràng đôi cánh mới
 Vì yêu người ta với bắt ngàn sao

Văn hào Hermann Hesse
 viết: “Dù có bị đau đớn quần
 quai, tôi vẫn yêu thương trần
 gian đến đại này”, Tuệ Sỹ
 cũng vậy, vẫn hết lòng
 thương yêu con người, dù đời
 mình có già nua tàn tạ:

Ai biết mình tóc trắng
 Vì yêu ngọn lửa tàn
 Rừng khuya bên bếp lửa
 Ngồi đợi gió sang canh

Ôi! Nỗi u buồn xót xa
 khôn tả:

Ta không buồn còn ai buồn hơn nữa
 Người không đi sông núi có buồn đi
 Tia nắng mỏng soi mòn khung cửa

Khi thi nhân nhận thấy
 tất cả vạn pháp như ảo ảnh,
 huyền mộng:

Nỗi nhớ đó khát khao luôn sợi tóc
 Vòng tay ôm cuộn khói băng khuâng
 Uống chừa cạn chén trà sương mốt

Nên yêu người tự thuở
 xa xưa:

Nắng lụa đỏ phủ tường rêu xám bạc
 Lá cây xanh nghiêng xuống mắt mơ màng
 Người có biết mặt trời kia sẽ tắt?
 Ta yêu người từ vết rạn thời gian

Thời gian và không gian
 hòa quyện vì vút trong nguồn
 cảm xúc vô biên, một tình
 khúc rung động chan hòa:

Tự hôm nào tuổi tóc ngọt lời ca
 Tay em rung trên những phím lụa ngà
 Thôi huyền tượng xô người theo cát bụi

Thế là tiếng thơ trầm
 hùng của thi nhân ngời ngời

trên con đường mây trắng
thên thang dù vẫn còn chút
dư hương ngày cũ:

Màu nắng xé ôi màu hương tóc cũ
Chiều chơ vơ chiều dạt mấy hồn tôi
Trời viễn mộng đọa đày đi mấy thuở
Mộng kiều hùng hay muối mặn giữa
trùng khơi

Ngôn ngữ của thơ chứa
đầy ẩn dụ:

Ve mùa hạ chợt về thành phố
Khóm cây già che nắng hoang lương
Đám bụi trắng cuốn lên đầu ngõ
Trên phím đàn lặng lẽ tan hương
Tiếng ve dội lẫn tẩn nốt nhỏ

Tuệ Sỹ giống như thi sĩ
thiền sư Nhật Bản Basho làm
thơ giữa ngày tháng say sưa
với sương khói bông bèo.
Thi nhân không diễn tả rõ
ràng chỉ để một khoảng trống
lặng thinh. Một tuổi đời chưa
đủ để gót mỗi đi quanh...

Đôi mắt ướm tuổi vàng cung trời hội cũ
Áo màu xanh không xanh mãi trên
đôi hoang

Phút vội vã bỗng thấy mình du thủ
Thấp đèn khuya ngồi kể chuyện trăng
tàn

Từ núi lạnh đến biển im muôn thuở
Đỉnh đá này và hạt muối đó chưa tan
Cười với nắng một ngày sao chóng thế
Nay mùa đông mai mùa hạ buồn chẳng
Đếm tóc bạc tuổi đời chưa đủ
Bụi đường dài gót mỗi đi quanh
Giờ ngó lại bốn vách tường ủ rũ
Suối rừng xa ngược nước xuôi ngàn.

(Khung trời cũ)

Phải chăng đây là cái bất
tận của tâm linh dừng lại giữa
thời gian ngắn ngủi:

Cười với nắng một ngày sao chóng
thế
Nay mùa đông mai mùa hạ buồn
chẳng

Tuệ Sỹ làm thơ không để
tìm độc giả, tìm tri kỷ, tri âm
mà để sống an nhiên tĩnh
mịch giữa cõi trần tục nhưng
thơ của Ông vẫn âm vang
những đau thương của con
người:

Ngoài biên cương
Cây cao chói đỏ
Chiến binh già cổ mộ
Nắng tắt chiến trường
Giọt máu quạnh hơi sương

Giăng mộ cổ
 Mưa chiều hoen ngấn lệ
 Bóng điêu tàn
 Huyền sử đứng trơ vơ
 Sương thấm lạnh
 Làn vai hờn nguyệt quế
 Ôm tượng đài
 Yêu suốt cõi hoang sơ.

(Những điệp khúc cho dương cầm)

Thơ Tuệ Sỹ không có biên giới giữa ý thức và vô thức, nó siêu thoát, không thể nào lý giải bằng ngôn ngữ thông thường mà phải bằng cái tình của con tim.

Màu tối mù lan vách đá
 Nhớ mênh mông đôi mắt già từ
 Rồi đi biệt
 Để hờn trên đỉnh gió
 Ta ở đâu?
 Cánh mộng phù du

Hình ảnh trong thơ thấp thoáng, chập chờn. Ý thơ uyên áo, huyền mộng:

Cửa kín chòm mây cuốn nẻo xa
 Ngu ngơ đếm chữ, mắt hoa nhòa
 Tay buồn vượt mãi tờ hương rã
 Phảng phất mưa qua mấy cụm nhà

Bài thơ “*Năm Tàn*” âm u như núi rừng tịch mịch, nơi

mà Tuệ Sỹ bị lưu đày. Rừng khuya lạnh ngắt mù khơi, năm tháng khép kín cuộc đời trong hang sâu và thâm lặng trôi qua trên mái đầu tóc trắng:

Lận đận năm chầy nữa
 Sinh nhai ngọn gió rừng
 Hàng cà phơi nắng lưa
 Ngẩn ngại tiếng tha phương

Trong bài thơ “*Tôi vẫn đợi*” thi nhân khoắc khoải với cuộc đời sương mai, bóng chớp, mây chiều:

Tôi vẫn đợi những đêm xanh khắc khoải
 Màu xanh xao trong tiếng khóc ven
 rừng
 Trong bóng tối hận thù tha thiết mãi
 Một vì sao bên khoé miệng rừng rừng

Tôi vẫn đợi những đêm đen lặng gió
 Màu đen huyền ánh mắt tự ngàn xưa
 Nhìn hun hút cho dài thêm lịch sử
 Dài con sông tràn máu lệ quê cha
 Rồi trào lên nổi sầu u uẩn
 khôn nguôi:

Sầu trên thế kỷ điêu linh
 Giấc mơ hoang đảo thu hình tịch liêu
 Hận thù sôi giữa nắng chiều
 Sông tràn núi lở nước triều mênh mông

Khói mù lấp kín trời Đông
Trời ơi tóc trắng rũ lòng quê cha
Con đi xào xạc tiếng gà
Đêm đêm trông bóng Thiên hà buồn
tênh.

Và thi nhân dần bước lên
đường, không phải để trốn
chạy mà để tìm một phương
trời có nhiều tình thương:
Một bước đường thôi nhưng núi cao;
Trời ơi, mây trắng đọng phương nào?
Đò ngang neo bến đầy sương sớm;
Cạn hết ân tình nước lạnh sao?

Một bước đường xa, xa biển khơi
Mấy trùng sương mỏng nhuộm tơ
trời
Thuyền chưa ra bến bình minh đỏ
Nhưng mấy nghìn năm tống biệt rồi.

Cho hết đêm hè trong bóng ma
Tàn thu khói mộng trắng Ngân hà
Trời không ngưng gió chờ sương đọng
Nhưng mấy nghìn sau ố nhạt nhòa.

Cho hết mùa thu biệt lũ hành
Rừng Thu mưa máu dạt lều tranh
Ta so phấn nhụy trên màu úa
Trên phím dương cầm, hay máu xanh
(Một bước đường)

Thi nhân bây giờ như có
thêm sức mạnh:
Ngọn gió đưa anh đi mười năm phiêu
lãng
Nhìn quê hương qua chứng tích điêu
tàn.
Triều Đông Hải vẫn thì thầm cùng
cát trắng
Chuyện tình người và nhịp thở của
Trường Sơn.

Giờ ngó lại bốn vách tường ủ rũ
Suối nguồn xa ngược nước xuôi
ngàn.

Cái đẹp trong thơ của Tuệ
Sỹ dẫn chúng ta vào cái
duyên của Đạo giao hòa với
cái tình của thơ đến nỗi Bùi
Giáng phải “khiếp vía mất ăn
mất ngủ” với mấy vần thơ “du
âm bất tuyệt kéo dài trong
đêm lũ thứ... Tuệ Sỹ đã biểu
lộ một tài năng xuất chúng,
một phong thái khác thường,
thơ Ông đã trùm lấp hết chân
trời mới cũ Đường Thi Trung
Hoa tới Siêu Thực Tây
Phương”.

LÊ TẤN TÀI

San Jose, đầu thu 2013



Cảm xúc!

Anh là người thân đầu tiên từ ngoài Bắc vào thăm gia đình tôi đầu tháng sáu năm ấy. Dáng người anh cao lớn, mái tóc đã bạc gần hết, áo sơ-mi vải trắng bỏ ngoài quần ka ki vàng, đôi săng-đan da dưới chân anh tuy đã cũ nhưng vẫn còn tươi tắn lắm. Trông anh

không giống những người bộ đội gầy gò mặc áo trận bạc phếch, đầu đội nón cối, lơ ngơ cười nói khắp mọi nẻo đường thành phố mà tôi đã gặp. Khi bố tôi gọi ra chào anh, tôi không che giấu được sự gượng ép. Anh đón tôi bằng một nụ cười hiền lành và khoác vai tôi siết mạnh: “Cậu út đây

à? Giống ông như hệt!”.

Tôi sinh ra trong Nam sau ngày di cư nên chưa được gặp họ hàng ngoài Bắc bao giờ. Đại gia đình hai bên nội ngoại tôi rất đông, hơn một nửa đã ở lại ngoài Bắc. Có người ở lại vì kẹt trong vùng khói lửa không đi được, có người vì tiếc nhà tiếc cửa, cũng có người muốn ở lại để phụng sự xã hội chủ nghĩa. Bố tôi có hai người em, nhưng ông chỉ có một người chị mà ông rất quý. Bà đã ở lại vì các con bà đều đi kháng chiến. Suốt hai mươi năm trời đất nước chia đôi bố tôi luôn mong ngóng ngày hòa bình để được gặp lại bà. Tiếc thay, bác tôi đã mất vì tuổi già sức yếu chỉ mấy tháng trước ngày Miền Nam buông súng... Anh là con rể của bác tôi, vợ anh gọi bố tôi bằng cậu ruột. Khi thấy anh đến chơi bằng “ô-tô con” có tài xế lái, tôi đã biết anh phải là người có chức vụ cao ngoài ấy. Bố tôi bảo anh là một kỹ sư ở Pháp về,

đã vào khu kháng chiến, sau lại đi Nga và Đông Đức học nhiều năm nữa. Nghe đâu anh đã từng làm viện trưởng một viện khoa học, thuộc vào hàng có chế độ tem phiếu ở cửa hàng Tôn Đản ngoài Hà Nội.

Hôm ấy anh bận phải đi ngay nhưng hứa sẽ quay trở lại. Tuần sau anh lại đến thật. Nhà cha mẹ tôi cũng vắng vẻ rộng rãi, thừa ra mấy phòng trống nên bố tôi mời anh ở lại chơi ít hôm. Anh vui vẻ nhận lời. Bố mẹ tôi thu xếp cho anh ở tạm căn phòng rộng nhất, bên cạnh phòng tôi. Ban ngày, thường có người đem xe đến đón anh đi công tác, chiều tối mới về. Khi thấy anh về là tôi vội vàng vào phòng riêng đóng cửa lại để tránh gặp mặt anh. Có lần bố tôi muốn nhờ anh viết cho tôi một thư giới thiệu để nộp kèm theo hồ sơ lý lịch thi vào đại học, nhưng anh chỉ cười rồi quay sang bảo tôi: “Em cứ phấn đấu, học tập và

công tác tốt, rồi sẽ thành công!”.

Kỳ thi tốt nghiệp phổ thông trung học đầu tiên ở miền Nam năm ấy đã bị dời lại qua tháng chín. Vì là thành viên ban chấp hành học sinh cũ, nên tôi phải tham dự nhiều buổi học tập chính trị, khi tại trường, khi bên Quận đoàn (*lúc đó chưa đổi thành huyện*). Ban đầu thì mệt mỏi, sau bọn tôi lại thấy vui vì có cơ trốn học. Mà có học hành gì được nữa đâu! Mỗi sáng vào phòng sinh hoạt ngồi ngoan như bụt nghe anh cán bộ Đoàn thanh niên giảng giải chính trị, mà đầu óc để tận đâu đâu. Rồi chiều đi công tác dọn dẹp các căn nhà di tản bỏ hoang. Tối về, thân thể rã rời, thú vui duy nhất còn lại của tôi là nghe nhạc. Vào thời điểm đó, chính quyền mới chưa phát động phong trào cấm sách báo và âm nhạc cũ, tuy mọi người đều rất cảnh giác, nghe và đọc một cách kín đáo, âm

thầm. Tối nào bố tôi cũng mở đài BBC, ghé sát tai vào chiếc radio với âm thanh phát ra nhỏ như tiếng vo ve của đàn muỗi đỏi. Nhà tôi có một máy thu băng khá tốt, nhưng chỉ còn một chiếc loa nguyên lành vì anh tôi đã làm lạc mất đâu một chiếc trên đường di tản hồi cuối tháng tư. Tôi không bao giờ quên được âm thanh trong vắt của tiếng hát Thái Thanh chen với vài tiếng rè rè phát ra từ cuộn băng nhạc tiền chiến đã cũ, hay giọng Khánh Ly khàn khàn qua những Ca khúc Da vàng mà tôi đã nghe suốt đêm như sợ rằng sẽ không bao giờ còn nghe được nữa.

Khi có anh ngủ ở phòng bên thì tôi không dám mở nhạc lớn, mà phải dùng ống nghe, đeo dây ép sát vào tai. Một đêm, tôi đang mơ màng ngủ thiếp đi trong những tiếng ngân nga cao vút, bỗng có tiếng gõ cửa phòng. Tôi hoảng hốt nhận ra rằng khi ngủ quên tôi đã vô ý làm tuột

đường dây khiến âm thanh vang ra khá lớn, chắc anh đã nghe thấy từ phòng bên. Vừa lo lắng bước ra mở cửa, tôi vừa hoang mang không biết hậu quả sẽ ra sao. Đứng ngoài cửa phòng là một người đàn ông tuổi quá ngũ tuần, cao hơn tôi gần một cái đầu, mái tóc bơ phờ loáng bạc phản chiếu ánh đèn đường hắt qua cửa sổ. Anh đi chân đất, lưng khòm xuống trong bộ quần áo ngủ nhàu nát. Trong bóng tối, tôi thấy nét mặt anh lạ kỳ, khắc khổ, không giống chút nào với con người năng động đã khuyên tôi nên phấn đấu rồi sẽ thành công lúc ban ngày. Anh nói nhỏ gần như thì thào: “Nhạc vàng đấy à?”. Tôi chưa biết trả lời sao, anh đã đẩy cửa bước vào, ngập ngừng vài giây dưới ánh sáng mờ mờ của cây đèn ngủ. Rồi anh tiến lại bàn, ngồi sát vào chiếc loa duy nhất khi đó đang vang lên tiếng hát Thái Thanh thiết tha với đoạn cuối của bài Bên cầu biên giới: “Ôi

giòng tóc êm đêm, ôi bẻ mắt đắm chìm. Đời phong sương cũ, chỉ là thương nhớ. Mộng bên năm xưa, chỉ là mơ qua...”. Anh ngẩng đầu lên nhìn tôi, nửa như sượng sùng, nửa như khẩn khoản: “Thái Thanh đấy à? Cậu mở lại bài ấy xem nào!”. Rồi anh thả người vào thành ghế, ngồi im như pho tượng, lắng nghe. Khi nhạc dứt, tôi nghe anh thở dài quay đi, giả vờ vuốt tóc rồi gạt tay lau vội một bên khóe mắt. Đêm hôm đó anh ngủ ngồi ở chiếc ghế dựa trong phòng tôi, nghe đi nghe lại mấy lần cuộn băng nhạc cũ. Giọng Duy Trác ấm áp “Em tôi ưa đứng nhìn trời xanh xanh, mang theo đôi mắt buồn vương giấc mơ...”, giọng Lệ Thu rung động “Chiều buồn len lén tâm tư, mơ hồ nghe lá thu mưa...”, hay giọng Khánh Ly khàn khàn ma túy “Ôm lòng đêm nhìn vầng trăng mới về, nhớ chân giang hồ...” anh đều say sưa thưởng thức. Nhưng chắc

chấn tiếng ngân cao vút của Thái Thanh đã làm cho anh xúc động khác thường... “Nhà tôi bên chiếc cầu soi nước. Em đến tôi một lần. Bao lũ chim rừng, hớp đàn trên khắp bến xuân...”. Tôi nghe anh gật gù lẩm bẩm: “Vẫn trong vắt như xưa!”

Tôi không có dịp gặp lại anh lần nào nữa. Mấy năm sau, tôi nghe tin anh về hưu, rồi tin anh bị tai biến mạch máu não. Được mấy năm thì nghe tin anh mất ngoài Hà Nội. Không biết trong những ngày nằm bệnh, anh có những băng nhạc vàng với giọng hát Thái Thanh của một thời tuổi trẻ xa xưa để nghe không? Tuy anh đã ngần ngại không muốn viết giúp tôi vài dòng thư giới thiệu để thi vào đại học, tôi không trách, mà trái lại thậm cảm ơn anh. Vì nếu như anh chịu viết thì có khi cuộc đời tôi đã vất vả hơn ngày hôm nay nhiều lắm. Có lẽ vào cái buổi giao thời ấy, anh không

muốn tên anh phải đứng chung với tên ông tôi là một quan tri huyện, tên cha tôi là một công chức chế độ cũ, tên các anh tôi cũng đều là công chức hay sỹ quan của quân đội miền Nam, có người đã di tản mà nơi cư ngụ chỉ được ghi trong tờ lý lịch của tôi với vài chữ mơ hồ “không rõ”.

Dĩ nhiên tôi đã không đậu vào đại học bách khoa Phú Thọ như cha tôi mong muốn. Ý định nộp đơn xin học trường sư phạm ngoài Nha Trang để có dịp sống gần miền duyên hải của tôi cũng không thành. Trong chuyến đi ra miền Trung trên một đoàn tàu có tên là “Thống Nhất”, tôi đã bị bắt lại ở Phan Rang chỉ vì đi lang thang ngoài bãi biển mà không có giấy đi đường hợp lệ. Vậy mà nhạc sỹ Trịnh Công Sơn cứ mãi rót vào tai tôi một giấc mơ “Khi đất nước tôi thanh bình, tôi sẽ đi thăm... Sài Gòn ra Trung, Hà

Nội vô Nam, tôi đi chung cuộc mừng, và mong sẽ quên chuyện non nước mình!”.

Năm sau, tôi xin vào làm việc cho Công ty Xây dựng số 8, một công ty quốc doanh có trụ sở trên đường Trần Hưng Đạo. Lý do chỉ vì họ đang tuyển mộ công nhân cho một công trường lớn ở bờ biển Hà Tiên, “miền xinh tươi như hoa gắm trong đời” như lời của một bài hát cũ. Ngày nhỏ, tôi đã được thấy trong album gia đình hình chụp cha mẹ tôi đi du lịch ở Thạch Động, ở làng Mạc Cửu từ những năm 1959, 1960, thửa đất nước còn thanh bình. Tôi rất muốn đến tận những nơi đã thấy trong hình bố mẹ tôi xưa, nhưng tôi không có cái may mắn ấy vì chiến tranh đã nổ bùng ở biên giới Tây Nam, đường vào Hà Tiên đã bị ngăn cấm từ bên này bên Tô Châu. Vả lại, tôi cũng không xuống Hà Tiên để đi du lịch. Điểm dừng chân của tôi là huyện Kiên Lương, nơi

có nhà máy xi măng một thời được coi là lớn nhất vùng Đông Nam Á. Tôi đi vác xi măng, với nghề nghiệp là “lao động phổ thông” ghi trong tờ lý lịch. Ở nơi công trường bụi cát mù trời ấy, tôi đã gặp lại vài người bạn học cũ. Ngày sinh nhật tôi hai mươi tuổi không có bánh kem cũng không có một ngọn nến nào. Đêm chúng tôi nằm giữa ruộng khô nhìn lên bầu trời trong vắt đầy sao băng mà tự hỏi ngôi nào là bản mạng của mình và ngày mai nó sẽ rớt về đâu? Ban ngày tôi đi vác xi măng hay đi cửa gỗ, ban đêm nằm giữa ruộng ngắm trời sao hay ra bờ con kinh nhỏ hát vang vào núi đá cho đến khan cổ mới về ngủ. Có lần vác nặng quá, tôi quăng tòm bao xi măng xuống sông, bị kiểm điểm và bị trừ hết cả tháng lương. Nhưng tôi vẫn cố gắng chịu đựng vì đã có một mục đích riêng.

Mỗi tháng một lần, tôi xin về phép, viện cố nhà có

mẹ già đau ốm. Có khi xin được phép, có khi không. Không có giấy phép đi đường thì tôi cũng cứ đi, vì tháng nào tôi cũng phải ghé ra Rạch Giá canh chừng chuyến đi xa do gia đình một người bạn thân đang chuẩn bị. Từ chợ Rạch Giá, phải đi ghe “tắc ráng” hơn ba tiếng đồng hồ mới vào đến nơi. Giống Riềng, Rạch Sỏi, Gò Quao... những địa danh vô cùng xa lạ mà thằng bé học trò ngày xưa chưa bao giờ tưởng tượng ra, chứ đừng nói chi đi đến. Nhiều đêm tôi đã ngủ trên nóc xe đò hay trong một sạp chợ bỏ không, chờ chuyến xe sớm về Sài Gòn. Nửa đêm nằm mơ thấy mình đang ngồi trong lớp học hay chạy chơi đùa giỡn giữa sân cỏ, có tà áo dài của ai tung bay phất phới... Giật mình tỉnh giấc, áo đầm sương đêm mà không biết tại sao mình lại nằm đây! Những lần không mua được vé xe đò vì không xin được giấy đi đường, tôi phải ra khu

Cầu Đá đầu đường Nguyễn Trung Trực, đứng đón xe tải quá giang. Gặp nhằm xe đi Long Xuyên hay Sa Đéc, Cầu Thơ gì tôi cũng xin đi, miễn là về gần Sài Gòn hơn rồi sẽ kiếm xe đi tiếp. Từ Rạch Giá về Sài Gòn, đường dài chưa tới ba trăm cây số mà có khi phải mất hai ngày mới về đến nhà.

Chiều tối hôm đó, một buổi chiều mùa hạ trời đổ mưa rào. Ngồi bên Cầu Đá trông hoàng hôn xuống dần ngoài cửa biển, tôi đã hết hy vọng vì không có xe nào chịu cho đi. Chắc hẳn là xe nào cũng có giấu vài ba chục ký gạo bên trong nên không muốn cho người lạ quá giang. Ngày đó gạo, thịt cũng trở thành những món hàng quốc cấm, nhưng càng cấm thì người ta càng buôn! Đang băn khoăn không biết đêm nay mình sẽ ngủ ở đâu, vì không có giấy đi đường thì không vào thuê nhà trọ được, bỗng tôi nghe tiếng thắng xe rít

lên và tiếng người hỏi lớn: “Về thành phố hả, mà?” Tôi mừng rỡ chạy tới bên chiếc xe vận tải cũ kỹ, tiếng máy nổ ỳ ạch làm những khung cửa long lên sòng sọc... Chuyến xe đêm ấy đã cho tôi những suy nghĩ và cảm xúc trưởng thành.

Xe chạy được một lúc tôi mới quen dần với bóng tối. Ngồi trước tay lái là một người đàn ông độ chừng ba mươi tuổi. Dưới ánh sáng mờ mờ, làn da sạm nắng và cánh tay trần rần rỏ lộ ra những vết sẹo lem nhem của những vết xâm đã bị xóa đi vội vã. Tôi đoán anh là một người lính cũ miền Nam. Anh vui vẻ hỏi tôi đã ăn tối chưa. Tôi có mang sẵn hai khúc bánh mì, nên đem ra mời anh. Anh cười khà khà, chọn lấy một khúc rồi nói vớt: “Tao lái xe mệt, phải ăn khúc lớn!” Rồi anh khom người lặn mò dưới gầm ghế, lấy ra một cái chai, kê miệng cắn vào chiếc nút bấc, nhỏ toẹt xuống sàn xe.

Anh tu một hơi dài rồi đưa cho tôi: “Bia hơi quốc doanh. Mẹ nó, dở ẹt! Uống đỡ đi mà!” Tôi không quen uống rượu, nhưng cũng nể lời đỡ lấy chai bia, vừa uống vài ngụm nhỏ đã thấy mặt nóng bừng bừng. Một lúc, tôi ngủ thiếp đi trong tiếng máy xe rì rầm lúc nào không biết.

Tiếng lạch cạch làm tôi giật mình mở mắt. Trong bóng đêm, anh tài xế đang loay hoay bỏ một cuộn băng cát-sét vào chiếc máy nhỏ để bên ghế ngồi. “Tới trạm nhớ nhắc tao giầu xuống ghen mà”. Anh nhấn nút. Tiếng nhạc réo rất vang lên lẫn trong tiếng gầm gừ của chiếc xe vận tải già nua, hòa với tiếng gió rít ù ù hai bên cửa xe làm thành một thứ âm thanh kỳ dị. Giọng hát nỉ non của Giao Linh trong một bài theo điệu Boléro làm tôi hơi khó chịu. Liếc sang bên, tôi thấy anh đang say sưa lắng nghe, rồi anh hát theo nhỏ nhỏ bằng một giọng ngang

ngang của người dân Miệt Thứ... “Câu tình yêu giữ không nhạt màu. Câu mình thương đến khi bạc đầu. Bây giờ trả lại trăng sao...” Giao Linh vừa dứt tiếng, thì đến giọng Thanh Tuyên, rồi giọng Chế Linh cất lên, vẫn một điệu Boléro được biến cải cho hợp với những bài hát Việt Nam. Những bài hát có lời đơn sơ dễ hiểu này nghe rất giống nhau, với cách ngân kéo dài, không ngân nhiều ở nốt cuối câu mà ngừng lại kéo dài ra một chút ở nốt kế chót, tựa như những nghệ sỹ cải lương ngâm nga trước khi xuống xề trong một câu vọng cổ. Ngày trước, mỗi khi radio hay ti-vi phát ra những bài hát loại này là chúng tôi vội vàng tắt phụt máy đi như sợ hàng xóm nghe thấy sẽ tưởng rằng mình mê loại nhạc “bình dân” ấy. Tôi cố xoay mình tựa đầu vào thành xe nhắm mắt ngủ. Nhưng tiếng hát của anh càng lúc càng lớn, rồi rền vang lấn át

cả giọng Chế Linh “Ước gì tình đừng ngăn cách. Ước gì nhà mình chung vách. Hai đứa mình thức trắng đêmmm... nay!”.

Anh cứ tiếp tục hát theo và tôi cứ tiếp tục thu mình sát vào thành cửa xe nghe anh hát. Được một lúc, điệu nhạc đều đều của những bài hát ấy như thấm dần vào thính giác tôi, không làm sao đuổi ra được nữa. Cái cảm giác khó chịu ban đầu như đã bão hòa, từ từ dịu lại, rồi từ từ tan biến. Và tôi bắt đầu để ý lắng nghe. Dường như anh cũng cảm nhận ra điều ấy, liếc sang tôi, rồi vận âm thanh lớn hơn chút nữa. Khi giọng Chế Linh êm ả cất lên “Những đêm không ngủ, anh ngồi nhìn hỏa châu rơi...” thì bỗng anh ngưng bật thoi không hát theo. Tôi nghiêng vai tựa vào thành cửa xe liếc qua phía anh. Cơn mưa đã nhẹ hạt, nhưng hai chiếc gạt nước vẫn quạt đều, đánh nhịp vào mặt kính tựa như đôi đũa

của một người nhạc trưởng vụng về. Ánh đèn của những xe chạy ngược chiều từ xa tiến lại, ban đầu mờ ảo, bỗng rực sáng lên rồi tắt lịm. Trong vùng ánh sáng chợt bùng chợt tắt đó, tôi thấy gương mặt anh có một nét gì quen thuộc. Nét mặt ấy không phải là khổ đau, cũng không phải là hờn giận. Nét mặt ấy như mang theo một dĩ vãng biết rằng đã mất mà không làm sao níu lại. Nó mang vẻ cam chịu nhiều hơn là tiếc nuối. Thốt nhiên, tôi nhớ đến người anh rể họ của tôi. Đêm hôm anh vào phòng tôi ngồi nghe nhạc, vẻ mặt anh cũng mang một nét gì cam chịu. Những tiếng thở hắt ra ở cuối mỗi bài hát của người anh họ tôi hai năm về trước và của người lái xe đêm nay nghe rất giống nhau. Đó chính là tiếng kêu của những tâm hồn yếu đuối đang cần được âm nhạc vượt ve, nâng đỡ. Cho dù tâm hồn ấy đơn sơ hay phức tạp, cho dù âm nhạc ấy bình dân hay

cao kỳ, hai khái niệm trừu tượng đó vẫn có thể đến cùng nhau, hòa quyện vào nhau theo cùng một giai điệu để đưa trái tim con người thăng hoa trong những thời khắc thật nhân bản, khi con người vượt thoát ra khỏi vùng không gian hữu hạn ở quanh mình. “Những đóm mắt hỏa châu, là hoa đăng ngày cưới. Khi chiến chinh hết rồi, tương lai ta tìm tới. Có nhau trong đời, đêm trường không sợ lạc loài yêu thương...”. Trong đêm, tôi lấy tay xoa lên mặt mình, thấy ướt. Không biết đó là những giọt nước mắt hay là những giọt mưa tạt vào qua khe cửa kính.

Tôi không biết khi hết chiến tranh, hỏa châu không còn rực sáng, người lính bại trận này có về tìm lại người anh yêu để nên duyên chồng vợ như lời của bài hát đó hay không. Tôi cũng không biết người anh họ của tôi, một cán bộ cao cấp trong hàng ngũ những người chiến thắng,

anh có vượt qua được cái biên giới của đời mình hay anh cũng chỉ cam đành mang theo với anh một lời thở than về bên kia thế giới “Mộng bên năm xưa, chỉ là mơ qua!” Nhưng tôi biết chắc một điều hiển hiện ở cả hai người, đó là một trái tim, một tâm hồn rất con người biết rung động qua âm nhạc. Mỗi người có một phong cách thưởng ngoạn nghệ thuật riêng, mà phong cách đó là hoàn toàn trừu tượng. Vì trừu tượng, nên không thể nói đâu là sang, đâu là hèn, cho nên nó không thể có định mức hay tiêu chuẩn đo lường, không thể được chỉ đạo hay uốn nắn bởi bất cứ một khuôn mẫu nào nhất định. Nó sinh ra tự trong tâm hồn mỗi con người, và nó sẽ sống trong da thịt con người ngày nào thân xác đó còn mang theo hơi thở.

Năm xưa, tôi chỉ biết nghe nhạc cổ điển, nhạc tiền chiến, nhạc Phạm Duy, Phạm Đình Chương, Cung Tiến, hay

Trịnh công Sơn... nhưng đêm đó người lái xe đã gieo vào lòng tôi một cảm xúc thật trưởng thành. Tôi đã học được rằng không có giá trị hay lý thuyết nào là tuyệt đối, là đặt để trong đời, mà mọi giá trị chỉ là do trái tim con người kết cấu, do tâm hồn con người vun đắp nên trong mỗi hoàn cảnh, mỗi tâm trạng khác nhau. Bây giờ, tuy tôi vẫn thích hát *Hương xưa*, *Phôi pha*, *Chiều về trên sông*, hay *Dạ tâm khúc*; nhưng tôi cũng có thể nghe *Những đóm mắt hỏa châu* và những bài ca cùng loại một cách thanh thản, yên bình, với cõi lòng rộng mở để đón nhận những cảm xúc, nếu có một đôi lần chợt đến như trên chuyến xe đêm năm ấy. Như thế, chắc hẳn trái tim tôi, tâm hồn tôi ít nhiều cũng đã được vun bồi thêm một vài nét yêu thương để cho cuộc đời này với bớt đi những khoảng không gian khô cằn, nắng hạn.

NGUYỄN HÙNG - K7



Mưa, mưa rơi thật nhiều và nặng hạt, bầu trời trắng xoá, tôi vội lao vào mái hiên của một cửa hàng. Đang loay hoay kéo cái áo mưa, tôi cảm giác có một đôi mắt đang nhìn mình thì phải, quay lại thật ngỡ ngàng khi nhận ra anh chàng hàng xóm, nụ cười hồn nhiên và đôi mắt sáng, mày râu nhẵn nhụi, áo quần bảnh bao. Gia Bảo, Gia Bảo phải không? Hà Anh, mình đây! Thật không ngờ! Phải công nhận là Gia Bảo có bề ngoài rất đàn ông, nếu anh chàng đang ở lứa tuổi thanh niên bây giờ sẽ là một hotboy đáng giá.

Gia Bảo reo lên và cố chen qua hai người phụ nữ để đến gần tôi, bốn mắt nhìn nhau thật lâu rồi tiếng cười như vỡ oà, hai đứa cười như ngày còn đi học, thoải mái như chưa bao giờ được cười..

Nhớ lại ngày còn bé, lúc tôi mới học Đệ Thất (lớp 6 bây giờ) tại trường “Bán cơm”, gần nhà thờ Tin Lành Thủ Đức, tôi thường được Thầy Cô kêu lên bảng viết bài cho cả lớp chép vào vở, ừ, chữ tôi lúc đó vào hàng Top của lớp mà, sách học không có nên học sinh phải chép bài mỗi cả tay chứ đâu sung sướng như học sinh bây giờ.

Ngày nào cũng vậy, khi tôi cầm viên phấn bắt đầu viết lên bảng thì tiếng cười của một “thằng nhóc” nào đó vang lên và cái giọng khào khào vẹt đục bắt đầu ca một câu mà tôi ghét cay ghét đắng, tôi lằm thằm trong bụng “đồ quỷ sắp giở trò rồi”... “Hà Anh thân mến, Gia Bảo nó nói “mai một nó lớn nó đi sĩ quan Đà Lạt và cưới Hà Anh làm vợ - he he...”. Sao mà vô duyên quá

chùng, tôi tức mình quay xuống tính cho chúng nó một trận, nhưng tôi sợ người vì đôi mắt sáng của Gia Bảo, đôi mắt như biết nói và hứa hẹn một điều gì đó, nhưng với cái tuổi 11 tôi không hiểu và cũng không để ý làm gì cho mệt.

Ngày tháng trôi qua, tôi thi đậu vào trường Trung học Thủ Đức và trở thành một thiếu nữ tóc dài, da trắng, không xinh đẹp nhưng cũng ưa nhìn. Anh chàng hàng xóm tiếp tục học lên tại cái trường “Bán cơm” đó và chúng tôi vẫn gặp nhau, đi chung một đoạn đường sau đó “Anh đường anh, tôi đường tôi” mỗi người hướng về một nơi khác nhau, Gia Bảo đi ngược lên Tam Hà và tôi cùng các bạn hướng về ngã tư Thủ Đức.

Bao nhiêu năm, không ai nói với nhau một lời nào dù một lời hỏi thăm về ngôi trường mình đang học, về Thầy Cô, về những thằng nhóc hay chọc ghẹo ngày xưa. Đôi mắt Gia Bảo lúc nào nhìn tôi cũng như muốn nói một điều gì đó, nó âm thầm, lặng lẽ nhưng vô cùng ám áp.

1975, chúng tôi đã ra trường được 3 năm và Bảo không đi sĩ quan Đà Lạt mà thi vào Đại Học Sư Phạm với ước mơ dạy Toán

tại trường cấp 3 để say sưa nghiên cứu những con số lạnh lùng mà tôi không thể nào nuốt nổi. Còn tôi vì là chị lớn nên đã chọn ngành công chức để đi làm và giúp đỡ gia đình, bỏ lại sau lưng hình ảnh cô giáo dạy văn mà tôi một thời ôm ấp. Mỗi người một công việc, một cuộc sống riêng tư, chúng tôi bắt tin nhau từ đó.

“Trái đất tròn phải không Hà Anh? Mình tưởng không bao giờ gặp nhau nữa chứ, vậy mà hữu duyên thiên lý năng tương ngộ, đây là một chiều mưa đáng nhớ! Tôi thật bất ngờ vì Gia Bảo ngày nay không còn nhút nhát như xưa, nói năng lưu loát, văn hoa và rất hóm hỉnh là đằng khác. Từ kỷ niệm này qua kỷ niệm khác, hai đứa như quên hẳn cơn mưa đã dứt tự bao giờ và khi ngó lại chỉ còn tôi và Gia Bảo khoác áo mưa nói chuyện. Tôi tự nhủ: “Phải ngày xưa Gia Bảo được như bây giờ thì mình ra sao nhỉ?”.

Cám ơn cơn mưa tháng 7, cám ơn anh chàng hàng xóm có đôi mắt biết nói nhưng không biết thể hiện bằng lời nên mãi mãi chỉ lặng yên... bàn tay nắm bàn tay, ám áp một tình bạn khó quên!

VŨ CHINH – K4

*Dưới mái trường
thân yêu...*

Hon ba năm từ lúc vào ĐĐ, tôi vẫn có ước nguyện viết cảm nghĩ về những Thầy Cô đã dạy ở trường THPT, nhất là những Thầy Cô mà tôi đã được học trong suốt 7 năm và bây giờ tâm nguyện này phần nào đã thành hiện thực...

Thầy Cô dạy Việt Văn & Triết lớp tôi...

1- Cô Nguyễn thị Ngọc

Dung: (dạy môn Việt Văn lớp Đệ Thất P1 năm 1965- 1966)

Các đồng môn đã viết nhiều về Cô rồi và chắc chắn không học trò nào đã biết Cô mà không nhớ dáng thước tha và gương mặt xinh đẹp của Cô ngày ấy, đến nỗi năm 2009, có bạn nam khóa 4 còn nhắc đến Cô hay mặc áo dài màu vàng nhạt và hình ảnh đó vẫn lưu dấu mãi trong tâm trí bạn

ấy cho đến tận ngày nay!

Đặc biệt khi giảng bài Cô hay hỏi “...Có phải hon?” vì không phải là “hông” hay “không” mà là “hon” rất ư là duyên dáng và ấn tượng, ai đã từng học Cô rồi ắt sẽ nhớ điều này...!

Năm hè Đệ Thất (1966) chuẩn bị lên Đệ Lục, một số học trò học hè nhà Cô ở đường lên Tam Hà, qua đường rầy xe lửa một đoạn rồi quẹo trái, Cô dạy Pháp văn về Grammaire, ...tôi cứ thắc mắc và lấy làm lạ ở nhà Cô mà Cô cũng mặc áo dài khi dạy chúng tôi, tôi nghĩ Cô chỉ cần mặc quần tây và áo chemise là được rồi!

Ngoài Cô dạy còn có hai người em, một người là em trai của Thầy dáng cao ráo mặt chữ điền dạy chúng tôi Toán, còn người kia là em trai của Cô có gương mặt thư sinh dạy Vocabulaire, cả hai lúc đó là đều là sinh viên! Vui nhất là hai Thầy dạy chúng tôi, những cô học trò 12, 13, 14... mà hai Thầy lại hơi mắc cỡ... theo suy

ngĩ của tôi... vì không thấy hai vị cười đùa bao giờ... dạy xong là đi vào phía sau liền!

Năm 2009, nhân một buổi Skype của K4 có mời Cô tham gia và tôi hỏi thăm hai Thầy sinh viên năm ấy, Cô cho hay là hai người định cư ở Mỹ như gia đình Cô và em trai của Cô đã mất vì bệnh cách nay nhiều năm!

Cuối năm 2011, gặp lại Cô trong buổi họp mặt nhà anh Thấp (K2), trông Cô vẫn khỏe mạnh và nhanh nhẹn, đặc biệt làn da vẫn sáng đẹp như ngày nào!

2- Cô Nguyễn thị Xuân Nga

Sang năm Đệ Lục, Cô Nga dạy Văn lớp tôi, Cô có chồng là đại úy TQLC...(?) vì chúng tôi thấy có buổi trưa chồng Cô đưa Cô đi dạy bằng xe jeep và mặc đồ rằn ri.... Cô người Bắc, gương mặt xinh đẹp, dáng cao cao, giọng nói dịu dàng, nhỏ nhẹ, Cô giảng bài dễ hiểu và tận tâm... ngày đó trường mới chuyển về chỗ

mới ở làng đại học... có cổng nhỏ phụ bên trái và Cô trò hay theo đường tắt đó ra lộ đón xe nhanh hơn!

Sau này hình như Cô chuyển về trường Văn Hóa Quân Đội, gần nơi xổ số Kiến Thiết trước 75 và đối diện bên hông trường Dược!

Ngày nay không biết Cô ở nơi nào, có thể Cô đang ở Mỹ không chừng!

3- Thầy Trần Ngọc Giới

Năm 67, Thầy đổi về trường THPT, và Thầy làm Giáo sư hướng dẫn lớp tôi (Đệ Ngũ P1), năm đó 2 lớp Đệ Ngũ PV có nam và nữ học chung, Thầy dạy Việt Văn và môn Công dân Giáo dục, (căn cứ vào Thành tích biểu mà tôi còn giữ nên mới nhớ, nếu không xem lại tôi khó có thể nhớ hết tất cả Thầy Cô đã dạy mình môn nào trong 7 năm học!).

Nhắc đến Thầy, lớp chúng tôi có nhiều kỷ niệm với Thầy lắm, và không biết tự lúc nào chúng tôi gọi Thầy là Ông Ngoại, ngày nay Thầy đã làm

ông Ngoại, ông Nội rồi... nhưng đúng ra Thầy đã lên chức này từ những năm dạy ở trường THPT... lặn...!

Năm Đệ Ngũ học truyện thơ Nôm Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu, lúc giảng bài Thầy hay ...ơ mà ...ơ mà... chúng tôi hay khúc khích cười, và Thầy có thói quen là hay đỏ mặt, tôi vẫn còn nhớ có bạn Trần Ngọc Cúc, chúng tôi hay gọi là Cúc đen vì bạn ấy có nước da bánh mật rất có duyên, mái tóc đen dài nói giọng miền Trung, hôm ấy tôi quay xuống bàn dưới và thấy bạn Cúc nắm tay Thầy vì thắc mắc điểm số gì đó... tôi thấy Thầy đỏ mặt luôn... sau đó bạn ấy bỏ tay Thầy ra và cười giòn giã, lâu quá rồi tôi không còn nhớ vì sao bạn ấy có hành động vậy, lúc đó tôi chỉ biết là bạn này sao mà dạn quá, dám nắm tay Thầy, Cúc học hết năm Đệ Tứ là nghỉ học và lấy chồng, sau này có người bạn thấy Cúc bán rau muống ở chợ Thủ Đức, đã có con và đen ồm

hơn ngày đi học, nhà có vẻ khó khăn nên không tiếp tục đến trường như các bạn, âu cũng là mỗi người có một số phận đã an bày!

Sang năm Đệ Tứ, Thầy từ Quang Trung trở về theo lệnh tổng động viên sau Tết Mậu Thân, Thầy dạy lớp chúng tôi học kỳ 2, học trò cứ tùm tùm cười mái tóc cắt ngắn của Thầy và nhất là nước da đen hơn ngày thường, nếu Thầy có đỏ mặt, bọn tôi khó có thể thấy rõ vì màu da đã che mất đi rồi!

Thế là Thầy trò lại được tái ngộ...!

Tôi còn nhớ từ năm 67, có cô giám thị phụ trách sổ sách như là thư kí của trường, không hiểu sao bọn con gái lớp tôi cứ hay gán ghép Thầy với Cô đó... chúng tôi hay kể về Thầy cho Cô nghe như Thầy hát hay đàn giỏi, Thầy hiền, Thầy quý học trò coi như em ruột trong nhà... cắm trại cuối năm 67, lúc dọn ăn mời Thầy, bọn con trai trong lớp ăn phần

nạc, chừa lại miếng mỡ và da... nhưng Thầy vẫn vui vẻ thưởng thức món thịt kho nước dừa... chúng tỏ Thầy cũng dễ tính trong việc ăn uống..!?

Vui nhất nhà Cô có vườn cây ăn trái, Cô hay cho chúng tôi những trái mận ngọt, trái ổi chín đỏ ruột và lúc đó là dịp để nói chuyện về Thầy..!. Đặc biệt tôi còn nhớ Cô có cái răng khềnh, Cô tuy không đẹp nhưng gương mặt dễ mến, hiền hậu dễ thương, người miền Nam, hiện nay không biết Cô còn khỏe mạnh không vì nhà Cô ở gần cầu Gò Dưa... và cô có người em gái học sau tôi mấy lớp... mà tôi cũng không nhớ tên em của Cô nữa để có dịp liên lạc hỏi thăm, quả là vô tình làm sao!

Sang năm lớp 10, từ nay không gọi là Đệ Tam nữa, Thầy tiếp tục dạy lớp tôi, năm nay Thầy còn kiêm luôn chức phụ tá giám học, vì thấy Thầy ký tên phía dưới thành tích biểu.

Cuối năm 1969, mấy tiết

học chót trước khi nghỉ Tết, Thầy còn hát cho chúng tôi nghe... giọng Thầy khá trầm ấm và truyền cảm...!

Hai năm sau còn học dưới mái trường, tuy không còn được Thầy dạy nữa nhưng ấn tượng về hình ảnh người Thầy mà chúng tôi trù mến gọi là Ông Ngoại một cách thân thương trân quý... luôn luôn là kỷ niệm thật đẹp với lớp học trò chúng tôi ngày ấy và đến tận bây giờ!

4- Cô Lê Uyển Dung

Tôi chỉ được học Cô vài tuần ở đầu học kỳ hai năm Đệ Tứ, trong khi chờ Thầy Giới về dạy lại, trước đó học kỳ 2 năm Đệ Thất, Cô dạy lớp tôi môn Pháp văn vì Cô Kim Loan nghỉ hộ sản! Thế là Cô trò có dịp gặp nhau, nhưng lần này Cô dạy môn Việt Văn, tôi còn nhớ Cô đưa ra câu lục bát thiếu hai từ yêu cầu học trò thêm vào trong bài kiểm tra giảng văn... đó là câu “Ở đời muôn sự của chung, Hờn nhau hai chữ... mà thôi!”.

Lúc đó bọn tôi ồn ào đoán sôi nổi sau khi nộp bài, hỏi ngay Cô đó là hai từ gì... có phải là từ “anh hùng” không Cô!?

Cô nói nhớ cách gieo vần thể lục bát là đoán ra ngay...!

Cô rất xinh đẹp, chúng tôi hay gọi Cô là Cô búp bê vì dáng Cô cân đối thon thả, gương mặt trái soan, đặc biệt Cô hay để tóc kiểu Lô-lô như Phương Hoài Tâm!

Năm 2009, lớp chúng tôi gặp lại nhau, còn nhắc lại có nhiều bạn nam hồi đi học đã xem Cô như thần tượng thời đó!

Hôm họp mặt ở Nam Cali (tháng 8/2012), nhìn Cô mới thấy Cô vẫn xinh đẹp với độ tuổi của mình, và không ai nghĩ rằng Cô ở tuổi U70 cả!

5- Thầy Bùi Hữu Huân

Thầy dạy lớp tôi học kỳ 1 năm lớp Đệ Tứ, Thầy có giọng nói từ từ chậm rãi như nhà truyền giáo, và trong thâm tâm, tôi xem Thầy như người Cha tinh thần, có lẽ tuổi Thầy

cũng trạc tuổi Ba tôi, khi đi học chúng tôi xưng con với Thầy, và đặc biệt năm đó tôi hoạt động khá là sôi nổi giờ trần thuyết về Văn Chương Bình Dân và Sự hình thành chữ Nôm...!

Tôi còn nhớ mãi lời Thầy nói: “...Làm ơn cho thiên hạ 9 lần mà lần thứ 10 không làm, họ còn oán ghét thù hận mình hơn bao giờ hết!”. Câu nói ngày nào của Thầy... sau bao năm tôi thấy quả không sai!

Hoặc Thầy kể câu chuyện “Mất dép” và Thầy bảo tưởng đơn giản vậy chứ khó thực hiện lắm, giả thử mấy trò đang đi có người lại nhận là dép của họ... trò có đưa cho họ như nhân vật trong truyện hay không và nhất là sau khi biết nhầm... họ trả lại, các trò có thản nhiên nhận lại coi như không có gì xảy ra hay không?

Năm lớp 11, Thầy dạy lớp tôi, năm này chúng tôi học lâu lâu “Hàn nho phong vị phú” của Nguyễn Công Trứ và nhiều bài thơ khác nữa để có thể

chọn đề về nghị luận văn chương trong kỳ thi Tú Tài 1!

Vì năm thi nên phần trần thuyết hạn chế, ưu tiên dành thời gian để ôn luyện chuẩn bị lên đường ứng thí! Năm 1994, tôi có gặp lại Thầy trong ngày Kỷ Niệm 20/11 ở trường Linh Xuân (Bán Công cũ), tôi cảm động quá và có nói “Thầy ơi, con bây giờ cũng đang dạy học và cũng dạy môn Việt Văn đó Thầy!”. Tôi không biết là Thầy có nhớ đến đứa học trò ngày xưa hay không, chỉ thấy Thầy cười phúc hậu hiền lành như ông Bụt và Thầy có vẻ già hơn nhiều (hơn 20 năm rồi còn gì!).

Khi tôi ra trường và đi dạy... nhất là mấy buổi thuyết trình cho học trò, tôi thường hay áp dụng theo cách của Thầy dạy năm xưa như chia tổ hay nhận xét và văn nghệ có tính điểm, những điều này coi như sáng tạo cho phép giáo viên thực hiện!

Và còn nhiều nhiều nữa, tôi nghĩ Thầy đã có ảnh hưởng

phần nào đó trong cách truyền đạt giảng dạy của tôi, tôi vẫn hay đọc câu thơ Kiều chừa từ nào đó để học sinh đoán ra... đó cũng là nhớ lại Thầy dạy chúng tôi thời đó!

Thầy đã vĩnh viễn rời người thân và học trò mấy năm nay rồi, nhưng hình ảnh vị Thầy khả kính, dáng dong dỏng cao của Thầy mãi mãi tôi không bao giờ quên! Mỗi tháng nhóm Skype K4 PV có dịp chat với nhau, con Thầy là bạn Bùi Hữu Thư thi thoảng kể những kỷ niệm trong gia đình hay lúc Thầy và Cô du lịch bên Mỹ thăm gia đình bạn ấy, khiến tôi có cảm giác Thầy vẫn còn khỏe mạnh và điều này làm tôi cảm thấy ấm áp cõi lòng rất nhiều!

6- Thầy Đỗ Đình Huỳnh

Thầy dạy Triết lớp 12, Thầy không được cao lắm, nhưng giọng giảng bài của Thầy rất to, nghe sang sảng, đặc biệt Thầy ký tên và cho điểm con số to đùng trong tập học trò!

Tôi nhớ mãi câu Thầy nói: “Mọi sự so sánh đều khập khễnh”.

Và còn vài câu “nổi tiếng” khác nữa... mà các bạn nam hay nhắc lại (*tiếc là tôi quên rồi!*) mỗi khi có dịp họp mặt và nhắc nhớ về Thầy Cô! Thầy kể minh họa cho một ý trong bài học... sau một cuộc vui thì tiếp theo sẽ buồn... rồi sau đó lại vui trở lại... rồi sẽ buồn sau cuộc vui,... đại khái tình cảm con người như là hình Sin...!

Hoặc là... hàng ngày thấy mặt cô nàng thì không để ý... đến khi thấy cô ta lên xe hoa... thì lại buồn ngẩn buồn ngờ?!

Khi biết Thầy mất trong một tai nạn giao thông (?), tôi bàng hoàng vô kể vì nghĩ rằng Thầy đi về con đường đó thì không thể gặp lại trong cuộc đời hiện tại này! Tự nhiên tôi lại thấy hình ảnh Thầy đứng trên bục giảng, rít một hơi thuốc dài và nhả khói hình chữ O... vòng này tiếp vòng kia... khiến cả lớp lúc đó trở mắt ngạc nhiên và nể Thầy lắm

lắm,.. đúng là học trò trường quận có khác, cái gì cũng ngạc nhiên, cái chi cũng thấy vô cùng lạ lắm!

Hồi đó, học trò hay bảo nhau, trường mình là nơi hội tụ nhân tài... vì Thầy Cô nào trước khi muốn đổi về dạy các trường ở Sài Gòn, thì trước hết phải qua “trạm” trường THPT này trước đã... không biết thực tế có đúng vậy không, tôi chỉ biết là suốt 7 năm học... tôi và các bạn tôi đã được học từ các Thầy Cô gương mẫu về tài năng và đạo đức, chúng tôi luôn ghi nhớ và tri ân về điều ấy!

Và trong những ĐS Xuân sắp tới, tôi hi vọng sẽ tiếp tục ghi lại cảm nghĩ của mình về những Thầy Cô dạy các môn khác nữa, đó cũng là niềm mơ ước của tôi từ lúc gia nhập ĐĐ sau bao năm xa cách bạn bè và Thầy Cô, vì như người ta thường nói quãng đời đẹp nhất của con người vẫn luôn là những năm tháng của thời trung học!

KIM HƯỜNG - K4

XUÂN & TÌNH BẠN... CỦA NÓ

Tết này sẽ không còn gặp may nữa rồi. Tôi tự nhủ thầm như vậy khi nghĩ đến một người bạn cũ, từ ngày ra trường trung học, đến hơn 38 năm sau mới gặp lại, đúng là chuyện khó đoán trước được. Lại càng không ngờ là sau ngần ấy năm chúng tôi lại có cái may mắn được sinh sống chung trong một thành phố nơi xứ lạ, quê người. Cho nên không cần nói thì ai cũng biết là chúng tôi rất thường gặp nhau để nhắc lại chuyện xưa, ôn lại kỷ niệm cũ, bàn chuyện trên trời dưới đất. Nhưng rồi, cũng một chữ “nhưng”, chúng tôi lại phải chia tay lần

nữa. Hợp rồi tan, tan rồi hợp, đó là quy luật, không có gì phải thắc mắc. Tuy nhiên lần này thì chắc chắn là vĩnh biệt...!

Nó là một thằng bạn rất là năng động, gọi là “lí lắc”, ở tuổi học trò nên có khá nhiều đồng môn biết đến vì cái tính hay chọc phá của nó. Nó cũng như tôi, thuộc nhóm bạn học được may mắn thi vào trường đúng tuổi (sinh năm Giáp Ngọ 1954, đã đúng 60 năm), phần là nam sinh, nên chúng tôi là những đứa học trò thuộc dạng nhỏ con của lớp. Nó có người chị ruột cũng học cùng lớp với chúng tôi, cho nên nó hay giỡn, hay

vòi vĩnh mấy chị bạn học để được ăn ké quà sáng thì cũng chẳng ai phàn nàn. Đáng nhỏ con, lại thích chọc phá, nên năm đó nó đang là học sinh lớp 11 mà gặp tiết trống nó bèn lên vào ngồi chung lớp với học sinh lớp 9, lớp 10 để chọc ghẹo cho vui vậy đó. Đến năm ra trường 1972, gặp lúc cao điểm chiến tranh nên lớp của chúng tôi, nhất là các bạn nam, dường như mất liên lạc với nhau. Nó và tôi cũng cùng chung số phận, dường như ai nấy đi, mất hẳn liên lạc.

Rồi dòng đời trôi qua, bạn bè mỗi đứa một nơi, tôi hoàn toàn mất hết tin tức từ bạn bè của thời trung học. Định cư ở xứ lạ tôi không nghĩ là sẽ có dịp gặp lại các bạn cũ, có chăng thì chỉ là trong giấc mơ. Rồi rất bất ngờ, qua một anh bạn cùng quê, tôi biết được website của trường THPT, và từ từ lần qua mối dây đó, cộng thêm với phương tiện thông tin tân tiến, tôi đã bắt liên lạc và gặp mặt

được hầu hết bạn đồng lớp. Nhưng đó là chuyện khác, có dịp thì tôi sẽ kể sau. Bài này tôi chỉ muốn nói về “Nó”.

Nó là người bạn chung lớp thời trung học mà tôi được gặp lại đầu tiên. Khi biết được là nó mới sang định cư ở chung thành phố với tôi, thì tôi đã vội xin số điện thoại để liên lạc và hẹn gặp nó ngay ở ngày sau đó. Đáng phong trần, dĩ nhiên có cộng thêm số tuổi, nhưng vẫn còn có nét cũ nên tôi đã nhận ra nó ngay. Thật là vui mừng không sao tả xiết. Từ đó chúng tôi gặp nhau rất thường, ăn sáng uống cà phê ngồi kể chuyện xưa, rồi cũng có những chuyến cùng đi chơi kết hợp thăm Thầy Cô và đồng môn ở những nơi xa xa. Tình bạn thời đi học chỉ là cột mốc, hay sợi dây nối chúng tôi lại với nhau ở bước đầu thôi. Nhưng cái tình bạn mới của giai đoạn sau này, qua sinh hoạt, đối xử, chia sẻ suy nghĩ với nhau mới làm

tôi quý mến nó nhiều hơn.

Lúc gặp lại từ cuối năm 2008 là bắt đầu một chương mới cho nhóm K4 của chúng tôi. Nó là một trong những thành viên tích cực nhất trong việc tìm đầu mối liên lạc để kết nối lại tình bạn cũ của K4, THPT. Nó giao thiệp rộng, chơi với nhiều bạn, mà lại nhớ dai nữa, nên đã giúp phần xếp lại, giúp liên kết lại các mảnh vụn để hoàn tất bức tranh của nhóm K4 chúng tôi. Nói về chuyện cũ của thời học sinh thì tôi rất là dở, chỉ nhớ lờ mờ vài sự kiện lớn, còn lại thì dường như quên hẳn. Nó là một trong số chỉ có vài bạn có bộ nhớ tốt để nhắc lại chuyện xưa, lượm lặt từng chút một, đóng góp vào việc phục hồi kí ức cho các bạn khác kém trí nhớ về những kỷ niệm thời đi học, như tôi chẳng hạn.

Nó tâm sự với tôi rằng nó sống nhờ bạn bè, có thời gian khó khăn đã có lúc nó phải đến ở nhà bạn bè để ăn

com ké. Nó nợ ơn nghĩa với bạn bè nhiều lắm nên không ai có thể lấy đi bạn bè trong đời sống của nó được. Có những lúc tôi liên tưởng nó với một lãng tử giang hồ của phim kiếm hiệp, võ nghệ chưa cao nhưng giàu lòng nghĩa hiệp, lúc nào cũng muốn xả thân giúp đỡ bạn bè. Nó đã thể hiện câu “lá rách đùm lá tả tay” đối với một người bạn học cũ, một hành động mà tôi rất cảm phục. Thời gian mới qua Mỹ, chân ướt chân ráo, nó chỉ làm việc bán thời gian, kinh tế thiếu trước hụt sau, vậy mà khi nghe tin bạn PQL, cùng lớp K4 THPT, ở trong nước, đang bị bệnh nặng, Nó đã đứng ra vận động bạn bè trong và ngoài nước để quyên tiền gửi về giúp cho người bạn này. Cái đáng nói và đáng trân trọng ở đây là kinh tế nó còn yếu kém lắm mà cũng đóng góp để gửi về giúp bạn. Chính nó là người bỏ tiền mua thẻ điện thoại, liên tục gọi về

Việt Nam để thăm hỏi suốt cho đến khi người bạn này khỏe lại. Tôi phải phục nó, vì tôi không làm được việc như vậy.

Nó rất thích gọi thăm tất cả bạn bè, cả trong và ngoài nước. Các bạn trong K4 đều xác nhận như vậy, nó là người liên lạc với bạn bè thường xuyên nhất. Tài chánh chưa có dư giả gì mà cũng ráng để một phần tiền mua thẻ điện thoại để gọi thăm bạn bè ở trong nước. Nó không nói gì nhiều trên điện thoại (*cũng giống như email, thường thì nó chỉ viết một dòng, đa số là chỉ viết vài chữ*) nhưng cứ thích gọi để nghe giọng nói của bạn bè. Nó hay cố tình trêu chọc các bạn nữ, hay gọi vài người bạn chung lớp là “em” chẳng hạn. Dù biết rằng sẽ bị phản kháng, nhưng nó vẫn thích trêu như vậy, cho có chuyện nói, cho mọi người cười vui, chứ chẳng có ý gì xấu. Tôi nghĩ có thể đó cũng là một cách mà nó muốn dùng

để diễn tả sự thân mật hơn của nó đối với người bạn nữ đó. Mãi rồi các bạn nữ cũng quen với cái kiểu gọi của nó như vậy. Rất nhiều lần nó tự động gọi về Việt Nam để thăm một bạn nào đó, nói được vài câu thì nó lại chuyển điện thoại qua cho tôi, rốt cuộc thì tôi lại là người “nướng” thẻ điện thoại của nó. Có nhiều lần tôi nói “Thôi để tui gọi thăm riêng cũng được, khỏi tốn tiền thẻ của mày, bộ khùng sao mà mày cứ làm như vậy hoài?”, nhưng nó chỉ cười. Tôi biết nó rất vui khi làm như vậy. Cũng là vì tình bạn.

Nó là một người bạn nghèo nhưng rất tôn trọng chữ tín. Khi đã hứa điều gì là nó sẽ nhớ hoài, luôn quan tâm đến và có chương trình thực hiện lời hứa của mình. Có nhiều lần khi nghe nó nhắc hoài đến những lời hứa chưa thực hiện được, tôi phải nói “chuyện đó nhỏ, không có đáng gì đâu, mày đừng bận

tâm nhiều như vậy”. Tuy nhiên khi lời hứa nào đó chưa thực hiện xong là nó vẫn tiếp tục lo tính toán sắp xếp để hoàn tất.

Năm năm trong đời người thì không nhiều, nhưng tôi nghĩ là cũng đã đủ để tôi hiểu về nó, biết được ở bên trong cái cá tính hay đùa chọc người khác là một tình bạn thật đậm đà của nó. Cuộc đời của nó có nhiều lúc khó khăn, nhiều đoạn thật là không vui, nhưng không vì thế mà nó bị quan hay chán đời. Có thể trong bạn bè cũ, cũng có nhiều người chưa có dịp tiếp xúc nhiều với nó ở thời gian “người lớn” sau này để hiểu hết về nó, thì có thể vẫn còn hiểu lầm về nó qua cái thời quá khứ hơi quậy quậy của quãng đời học sinh. Nhưng tôi và một vài bạn khác có điều kiện gần gũi tiếp xúc nhiều với nó đều xác nhận rằng nó là một người bạn tốt, hết lòng hết sức với bạn bè.

Theo tôi thì nó là một

người cũng rất kiên cường, không hề sợ sệt khi biết bệnh của mình không còn chữa trị được nữa. Nó kể cho tôi nghe khi vợ con nó lo buồn khi nghe tin dữ, nó đã phải khuyên lơn an ủi tinh thần cho vợ con của nó. Theo nó thì trước sau gì nó cũng ra đi, thì không nên làm liên lụy ảnh hưởng đến những người thân khác. Nó kêu vợ nó đừng đến bệnh viện thăm nuôi nó nữa, mà hãy ở nhà lo cho con thì tốt hơn vì “Nếu vợ tui mà ngã xuống nữa thì con của tui sẽ bơ vợ, rồi vào viện mồ côi, tội nghiệp cho nó. Thà hi sinh tui đi mà mẹ con được khỏe mạnh để tiếp tục lo cho nhau sau này”, nó tâm sự với tôi như vậy. Trước lúc ra đi nó vẫn bình tĩnh sắp xếp công việc còn lại cho gia đình của nó. Bạn bè đến thăm hay gọi điện thoại thăm thì nó vẫn nói chuyện bình thường, đôi lúc cũng vẫn còn xen vào vài câu khôi hài, nhờ vậy mà không khí giờ thăm bệnh cũng đỡ bị màn sương

ảm đạm bao trùm.

Không phải chỉ với bạn bè cùng khóa mà nó còn yêu mến luôn cái xứ Thủ Đức, ngôi trường Trung Học Thủ Đức. Nó đã tâm sự nhiều với tôi, ước mơ của nó là gặp lại được tất cả bạn bè cũ vì “Tôi không thể nào quên được bạn bè, là những người đã giúp đỡ tôi, từ bữa cơm vật chất đến lời an ủi ủng hộ tinh thần”, nó nói như vậy. Khi nghe tin là THPT/HD/NHH sẽ tổ chức họp mặt năm 2009 tại Nam Cali thì nó nôn nao để dành tiền mua vé máy bay để được dịp gặp lại thầy cô và đồng môn. Một trong những mơ ước nữa của nó là có điều kiện để về quê hương để gặp lại được tất cả các bạn học đồng khóa, đồng môn mà mấy chục năm rồi không được gặp nhau. Ngay cả trước lúc ra đi nó ước mong và hứa là nếu có sự tái sinh thì nó nguyện sẽ trở lại là người Thủ Đức, đi học ở mái trường cũ của kiếp trước. Nó hẹn mười

mấy năm sau sẽ trở lại ngôi vào ngôi trường xưa.

Bạn bè chúng tôi có người đã xót xa diễn tả suy nghĩ của mình “Công nhận cái số của nó khổ sở thiệt, thời gian còn ở trong nước thì cũng vất vả mới vừa đủ lo cho miếng ăn. Khi được đi xuất cảnh định cư ở nước ngoài, tương sẽ có thể thay đổi để cho đời sống đỡ vất vả hơn, nhưng kết quả chưa đạt được bao nhiêu thì lại phải vướng vào căn bệnh ngặt nghèo”. Tôi không phải là người tin vào số mệnh, nhưng làm sao giải thích sự bất hạnh này của nó?

Xuân lại về, nhưng năm nay khác với mấy năm trước đây vì đã vắng mày rồi. Mặc dù mày không còn hiện diện nhưng hình bóng của mày vẫn được bạn bè nhớ mãi. Thân tiền mày ra đi, yên nghỉ nha Bắc. Đúng vậy, nó là một người bạn thân của K4 chúng tôi. Nó là Lê Thành Bắc.

Xuân 2014

NGUYỄN VĂN TRÍ - K4

*Nhớ về chiến thắng Bạch Đằng
Xuân Mậu Tý 1288*



Danh nhân lịch sử - Trần Hưng Đạo

*Bến Bạch Đằng chiều xuân Giáp Ngọ
Nhớ xuân xưa trận Bạch Đằng Giang
Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn
Binh giặc Nguyên Mông giữ nước an.*

Đầu thế kỷ XIII, đế quốc Mông Cổ hình thành và phát triển, chúng đã tiến hành những cuộc xâm lăng đẫm máu trên toàn thế giới. Chúng đã chiếm Hungari, Ba Lan, Đức, các nước Miền Trung Á, Ba Tư và Trung Quốc. Vó ngựa của quân viễn chinh Mông Cổ đi đến đâu reo rắc đau thương, kinh hoàng đến đó. Hàng trăm kinh đô bị tàn

phá, hàng ngàn làng mạc bị tiêu huỷ, hàng triệu người bị giết hại.

Năm 1279 sau khi hoàn toàn chiếm được Trung Hoa, đế quốc Mông Cổ lập nên Vương triều nhà Nguyên. Vua Nguyên Hốt Tất Liệt chuẩn bị xâm lược Đại Việt ở phía Nam. Cả ba lần xâm lược nước ta, Vua Nguyên đã tung ra chiến trường Đại Việt những viên tướng giỏi nhất

và đã dùng tới tất cả các hình thức chiến lược ưu thế nhất của đế quốc Nguyên - Mông lúc bấy giờ.



Di tích bãi cọc chiến thắng Bạch Đằng năm 1288 tại xã Yên Giang, Yên Hưng đã được xếp hạng di tích lịch sử cấp quốc gia.

Lần thứ nhất vào năm 1258, quân Mông Cổ đã sử dụng chiến lược kỵ binh. Ngày 12 tháng 12 năm Nguyên Phong thứ 7 (1258) Tướng Mông Cổ là Ngột Lương Hợp Thai chỉ huy 2 vạn quân chủ yếu là du binh và kỵ binh xâm lược nước ta. Giặc Mông - Nguyên chiếm được Thăng Long. Chín ngày sau, ngày 24 tháng 12 năm 1258, Vua quân nhà Trần tiến quân đến Đông Bộ Đầu đại phá được quân Mông - Nguyên. Chiến công năm Nguyên Phong thứ 7

(1258) đã chấm dứt huyền thoại kỵ binh Mông Cổ và làm thất bại chiến lược dùng kỵ binh nhanh chóng thôn tính đối phương.

Tháng 12 năm 1284 vua Nguyên Hốt Tất Liệt lại sai con là Thái Tử Trấn Nam Vương Thoát Hoan đem 50 vạn quân để xâm lược nước ta lần thứ hai. Quân Thoát Hoan chiếm được thành Thăng Long, nhưng thành không nhà trống, quân giặc không dám vào thành, phải đóng quân ở bờ Bắc sông Hồng. Quân dân nhà Trần dùng chiến tranh du kích chặn đánh giặc ở khắp nơi. Lấy nhàn chống mệt, làm cho giặc nhụt khí. Ngày mùng 3 tháng 5 năm 1285 vua quân nhà Trần bắt đầu phản công, đánh bại giặc ở Tây Kết, chém đầu Ô Mã Nhi. Mùng 6 tháng 6 năm 1285 nhà vua cùng tướng lĩnh trở về kinh thành Thăng Long trong ngày ca khúc khải hoàn.

Tháng giêng năm 1286,

vua Trần lệnh thả quân Mông - Nguyên bắt được về nước, để giữ mối bang giao với nhà Nguyên. Nhưng vua Nguyên Hốt Tất Liệt vẫn tức tối hai lần thất bại trước Đại Việt nhỏ bé. Biết người Việt giỏi thủy chiến, trên chiến trường Đại Việt bộ binh và kỵ binh sở trường của chúng không phát huy được, Vua Nguyên tung ra lực lượng chiến lược mới đó là thủy binh. Y đã ra lệnh hoãn cuộc xâm lăng Nhật Bản và các nước Đông Nam Á để chuyên việc Giao Chỉ, hạ lệnh cho Hồ Quảng đóng thêm 300 chiến thuyền bổ sung vào đoàn chiến thuyền của Ô Mã Nhi cộng với 70 chiến thuyền chở lương thực của Trương Văn Hổ, tổng số đạo thủy binh của chúng lên tới gần 700 chiến thuyền chịu sự điều tiết của Trần Nam Vương Thoát Hoan, Thượng Thư áo Lỗ Xích và Bình Chương Sự Ô Mã Nhi mượn cơ đưa Trần Ích Tắc về nước làm Trần Nam Vương để xâm

lược nước ta lần thứ 3.

Tháng 11 năm 1287, quân Mông - Nguyên bắt đầu xâm lược nước ta. Sau khi đánh vào Thăng Long, chỉ còn vườn không nhà trống. Đoàn thuyền chở lương thực, khí giới của Trương Văn Hổ bị tướng Trần Khánh Dư đánh chìm ở Vân Đồn - Cửa Lục. Thoát Hoan và Ô Mã Nhi bèn hội các cánh quân tại Vạn Kiếp tính kế rút lui. Quân Nguyên rút quân bằng hai đường. Thoát Hoan, áo Lỗ Xích, A Ba Xích rút quân theo đường bộ. Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp, Tích Lệ Cơ Ngọc đem hơn 600 chiến thuyền và hơn 4 vạn quân rút theo đường sông Bạch Đằng, trên bộ có cánh quân của Trình Bằng Phi hộ tống ra biển về nước. Quốc Công Tiết Chế Hưng Đạo Vương đã chọn đạo binh thuyền của Ô Mã Nhi làm mục tiêu tiêu diệt, đập tan ý đồ tái xâm lăng của đế quốc Nguyên - Mông.

Tháng 2 âm lịch năm

Mậu Tý 1288, cách đây đúng mười hai hội Mậu Tý, tròn 720 năm, Trần Hưng Đạo đã cho quân lính, dân binh chặt gỗ lim, gỗ táu ở vùng rừng núi Yên Hưng cắm các bãi cọc ở đoạn gần hòng sông Bạch Đằng gồm Bãi cọc Đồng Vạn Muối và Bãi cọc Yên Giang làm trận địa cọc. Các bãi cọc kết hợp với các dải đá ngầm ghềnh Cốc và ghềnh Sông Chanh làm thành một phòng tuyến bịt chặt hòng sông Bạch Đằng không cho quân Nguyên rút chạy ra biển về nước.

Trần Hưng Đạo còn bố trí quân mai phục hai bên bờ sông, chuẩn bị các bè mảng bằng tre chở cỏ xăng khô dễ cháy bố trí ở hai bên bờ sông để dùng kế hoả công thiêu đốt thuyền giặc. Trần Hưng Đạo đã chọn địa điểm Cây Giêng cổ thụ (ở Diên Công) và cây Quých ở bến đò Rừng làm nơi phát hỏa làm hiệu lệnh cho quân sĩ mai phục hai bên sông nhất tề tiến công giặc. Một mặt Trần Hưng

Đạo cho quân chặn đánh cánh quân bộ hộ tống của Trình Bằng Phi ở Đông Triều, đánh sập cầu buộc Trình Bằng Phi phải quay lại đường bộ rút cùng Thoát Hoan.

Ngày mùng 7 tháng 3 năm Mậu Tý 1288, đoàn thuyền chiến của Ô Mã Nhi rút đến khu vực Kinh Môn vào sông Đá Bạc và sông Giá, Trần Hưng Đạo cho quân mai phục hai bên bờ chặn đánh làm giảm sự rút quân của giặc sao cho khi chúng đến sông Bạch Đằng vào lúc nước triều xuống thấp để phát huy tác dụng của trận địa cọc. Nhiều trận huyết chiến xảy ra ở Lưu Kỳ, Lưu Kiếm. Mờ sáng ngày mùng 8 tháng 3 âm lịch năm 1288, đoàn thuyền chiến của Ô Mã Nhi tới sông Bạch Đằng, thuyền giặc tới khu vực dãy núi Tràng Kênh, Trần Hưng Đạo cho đốt lửa làm hiệu lệnh. Bè mảng chở cỏ xăng được đốt cháy nhất loạt từ hai bên bờ lao ra tạo thành một trận hỏa công trên sông

Bạch Đằng. Quân sĩ nhà Trần trên thuyền nhỏ mai phục hai bên bờ lao ra. Hai vua Trần dẫn quân đến tiếp ứng. Quân ta tung quân đánh lớn. Các bãi cọc gỗ và ghềnh đá ngang qua sông Bạch Đằng nhô lên ngăn thuyền giặc. Thuyền giặc dồn lại, bốc cháy. Ta bắt được 400 chiến thuyền; bắt sống Ô Mã Nhi, Phạm Nhan, Tích Lệ Cơ Ngọc, Phàn Tiếp. Trần Hưng Đạo cho chém đầu Phạm Nhan. Dâng Ô Mã Nhi, Tích Lệ Cơ Ngọc lên Thượng Hoàng. Trong trận này hơn 600 chiến thuyền và hơn 4 vạn quân Nguyên - Mông cùng các tướng lĩnh của chúng đều bị quân ta tiêu diệt và bắt sống toàn bộ. Chiến thắng Bạch Đằng 1288 đã hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang tiêu diệt đạo binh thuyền của Ô Mã Nhi, đây là trận tiêu diệt chiến lược lớn nhất trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mông -

Nguyên lần thứ 3. Đây là một thất bại thảm hại của đế quốc Nguyên - Mông. Chiến công này làm sụp đổ tham vọng xâm lăng Đại Việt, xâm lăng Nhật Bản, và các nước Đông Nam Á của đế quốc Nguyên - Mông. Mặc dù việc Giao Chỉ sau này vẫn “ngứa ngáy trong tim Hốt Tất Liệt”, nhưng mộng xâm lăng bá chủ thế giới của đế quốc Nguyên - Mông đã bị chìm sâu dưới dòng sông Bạch Đằng của nước Đại Việt.



Làng quê Hà Nam bên dòng Bạch Đằng giang lịch sử

Ảnh: Trần Minh

Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn, Anh hùng dân tộc kiệt xuất

Quốc công tiết chế Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn là người có tài năng

quân sự tuyệt vời. Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhận xét: Tài năng của Trần Quốc Tuấn biểu hiện ở sự nhận thức rất rõ dân ta là nguồn sức mạnh giữ nước. Nguồn sức mạnh đó phải được xây dựng, bồi dưỡng lâu dài trong thời bình cũng như trong thời chiến, bằng nhiều chính sách kinh tế, văn hóa, xã hội.

Hơn bảy trăm năm trước, cả Á, Âu đang trong cơn kinh hoàng, khiếp đảm về cái họa Tác-ta (giặc Mông), khi chúng lướt trên vó ngựa viễn chinh tàn phá hết nước này sang nước khác. Từ Thái Bình Dương đến tận bên bờ Địa Trung Hải, khắp Á, Âu chưa có một danh tướng nào cản được.

Vậy mà ở miền đông nam châu Á, lũ giặc Tác-ta ấy đã phải kinh hồn, lạc phách trước ý chí chiến đấu và tài nghệ quân sự tuyệt vời của quân dân Đại Việt dưới sự chỉ huy thiên tài của Quốc công tiết chế Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn.

Công lao to lớn của Ngài,

ba lần chỉ huy quân dân Đại Việt cản phá quân xâm lược Nguyên - Mông hung bạo, đánh cho chúng thất điên bát đảo, Trấn Nam vương Thoát Hoan phải chui vào ống đồng có người kéo qua biên ải mới thoát chết. Trần Hưng Đạo sinh ngày 10-12-1228 (Mậu Tý), là con An Sinh Vương Trần Liễu (anh ruột Trần Thái Tông - Trần Cảnh).

Trần Hưng Đạo dung mạo hùng vĩ, thông minh hơn người, xem rộng biết nhiều, đủ tài văn võ, chuyên tâm nghiên cứu lục thao tam lược của người xưa và dành cả tâm huyết và hiểu biết để viết các tác phẩm: Binh thư yếu lược, Vạn Kiếp tông bí truyền thư và Hịch tướng sĩ để dạy các tướng cầm quân đánh giặc, khích lệ lòng yêu nước của quân dân Đại Việt.

Trần Hưng Đạo luôn luôn đặt lợi ích của dân tộc, của đất nước trên lợi ích của nhà, luôn luôn vun trồng cho khối đoàn kết giữa tôn tộc nhà Trần, để tạo cho thế nước ở

đỉnh cao muôn trượng, đủ sức đè bẹp quân thù nguy hiểm.

Năm 2000, Hội thảo 700 năm ngày mất của Đức Thánh Trần Hưng Đạo, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã viết: "... Trong sự nghiệp hiển hách ba lần chiến thắng quân xâm lược Nguyên - Mông ở thế kỷ 13, Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn có vai trò đặc biệt quan trọng. Ngài là một nhà chính trị - quân sự đại tài, được vua Trần tin yêu, giao quyền Tiết chế, thống suất cả vương hầu, tông thất, tướng lĩnh, điều động binh nhung, khí giới.

Khi quân Nguyên - Mông xâm lược lần thứ nhất (1258), Ngài được cử chỉ huy các tướng lĩnh điều quân thủy bộ bảo vệ vùng biên giới Tây Bắc. Trong cuộc kháng chiến lần thứ hai (1285) và thứ ba (1288), Ngài được cử làm Quốc công tiết chế, thống lĩnh toàn quân đánh giặc.

Bản lĩnh của Trần Quốc Tuấn thể hiện ở quyết tâm diệt địch và thắng địch không

gì lay chuyển. Ngay những lúc gian nan nguy hiểm nhất, Ngài vẫn tin vào thắng lợi, giữ vững lòng quân, lòng dân.

Đặc biệt, trong cuộc kháng chiến lần thứ hai (1285), khi sự mất còn của nền độc lập nước nhà chỉ còn trong gang tấc, quân xâm lược đã chiếm được nhiều địa bàn trọng yếu, trong đó có cả Kinh thành Thăng Long và phủ Thiên Trường, nội bộ quý tộc và quan lại triều Trần đã có người nao núng, hàng giặc, Trần Quốc Tuấn vẫn hiên ngang bất khuất, giữ vững lòng tin son sắt vào thắng lợi.

Câu nói bất hủ của Ngài: "*Bệ hạ muốn hàng trước hết hãy chém đầu thần đi đã*", đã nêu một tấm gương lớn về tinh thần quyết chiến và ý chí "*Sát Thát*" trước triều đình, trước toàn quân và toàn dân ta.

Tài năng của Trần Quốc Tuấn biểu hiện ở sự nhận thức rất rõ dân ta là nguồn sức mạnh giữ nước. Nguồn sức mạnh đó phải được xây dựng, bồi dưỡng lâu dài trong thời

bình cũng như trong thời chiến, bằng nhiều chính sách kinh tế, văn hóa, xã hội. Ngài chủ trương: “Khoan thư sức dân, làm kế sâu rễ bền gốc là thượng sách giữ nước”.

Trần Hưng Đạo xem việc đoàn kết nội bộ là một nhân tố cực kỳ quan trọng để tạo thành sức mạnh. Nhìn lại ba cuộc kháng chiến chống Nguyên - Mông thắng lợi. Ngài xác định: “Vua tôi đồng lòng, anh em hòa mục, nước nhà chung sức” là nhân tố đã làm cho “quân địch phải chịu bị bắt” (bị tự tự cầm). Ngài rất coi trọng đoàn kết quân và dân, đoàn kết trong quân đội “như cha con một nhà”. Chính nhờ nguồn sức mạnh đó mà dân tộc Việt Nam đã có thể đứng vững và vượt qua những thử thách ghê gớm của họa xâm lăng khốc liệt do đế quốc Nguyên - Mông gây ra.

Trần Quốc Tuấn là vị thống soái có tài năng quân sự tuyệt vời. Năm vững yêu cầu chiến lược lấy nhỏ thắng lớn, cả nước đánh giặc, Ngài

chủ trương lấy đoản binh chống trường trận, xem đó là điều thường trong binh pháp nước ta; kết hợp tác chiến của quân triều đình với tác chiến và đấu tranh của lực lượng quân dân các địa phương: *“tiểu dân thanh dã, đoản binh phục hậu”*.

Cái tài giỏi của Trần Quốc Tuấn là biết chuyển tình thế từ hiểm nghèo thành thuận lợi, xoay chuyển thế trận tạo nên thời cơ. Và khi thời cơ đến thì chuyển sang phản công, tiến công; chọn đúng hướng, đúng mục tiêu, đánh những trận quyết định, khiến kẻ thù không kịp trở tay, trong chốc lát đã bị thất bại.

Tài thao lược của Trần Quốc Tuấn nổi bật là tính chủ động và linh hoạt “biết người, biết mình”, chủ động điều địch, chủ động đánh địch, “xem xét quyền biến... tùy thời mà làm”. Câu trả lời của ông với vua Trần Nhân Tông: “Năm nay đánh giặc nhàn” khi quân Nguyên tiến công xâm lược lần thứ ba (1288),

chúng tỏ vị chủ tướng đã biết rõ địch, biết rõ ta, phân tích sâu sắc tình hình thực tiễn và làm chủ được quy luật của chiến trận. Trong cuộc kháng chiến này, giặc chưa bị đánh lớn mà đã sợ hãi rút chạy, rốt cuộc bị tiêu diệt trên sông Bạch Đằng và ở biên giới. Đó là kết quả kỳ diệu của phương pháp dùng binh độc đáo của Trần Hưng Đạo.

Nghệ thuật quân sự trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên - Mông là đỉnh cao của nghệ thuật chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc của dân tộc ta trong thời đại phong kiến. Người đề ra và vận dụng thiên tài chiến lược, chiến thuật chiến tranh nhân dân đó không ai khác là Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn. Lần đầu tiên trong lịch sử đấu tranh vũ trang của dân tộc ta, đã xuất hiện hình thái thế trận của dân chúng đánh giặc ở khắp các xóm làng, kết hợp chiến đấu của quân triều đình với quân các lộ và dân binh, tiêu diệt địch trong

những trận lớn, xây dựng một thế trận rộng mà sâu, mạnh mà vững, luôn luôn chủ động, luôn luôn tiến công, tạo nên sức mạnh to lớn, chiến thắng quân thù.

Trần Quốc Tuấn không chỉ là vị thống soái lãnh đạo thắng lợi cuộc kháng chiến mà còn là một nhà lý luận, một nhà tư tưởng quân sự nổi tiếng, từ lời Hịch kêu gọi tướng sĩ đầy khí phách hiên ngang đến bản Di chúc lịch sử, những nội dung tư tưởng tiên tiến ấy đã được khẳng định. Ngài đã dày công nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm đấu tranh của dân tộc, học tập những tư tưởng quân sự tiến bộ của nước ngoài, rút ra những điều tinh túy, kết hợp với những tri thức quân sự từ thực tiễn chỉ đạo chiến tranh của mình, thành những bộ binh thư có giá trị nhằm phục vụ sự nghiệp giữ nước.

Trần Quốc Tuấn đã để lại cho đời nhiều tác phẩm lý luận quân sự có giá trị, khẳng

định một bước phát triển quan trọng của khoa học quân sự Việt Nam. Với Trần Quốc Tuấn, một học thuyết quân sự Việt Nam trong thời đại phong kiến đã hình thành, học thuyết quân sự dân tộc trong chiến tranh giữ nước. Chính trên cơ sở này, Lê Lợi - Nguyễn Trãi phát triển thành học thuyết quân sự dân tộc trong khởi nghĩa nông dân, chiến tranh giữ nước.

Những quan điểm tư tưởng chính trị - quân sự dựa vào dân, khoan thư sức cho dân, về xây dựng khối đại đoàn kết trong hoàng tộc và triều đình, trong toàn quân và cả nước, về phương châm chiến lược “dĩ đoản, chế trường” (lấy ngắn trị dài), “quân đội cốt tinh không cốt nhiều, trên dưới một dạ như cha con...” là những tư tưởng tiên tiến, đúng đắn và sáng tạo, vượt thời đại mãi mãi vẫn còn nguyên giá trị.

Trần Hưng Đạo là anh hùng kiệt xuất, không chỉ về tài năng quân sự mà còn có

đạo đức tiêu biểu của một vị chủ tướng. Ngài luôn nêu tấm gương sáng ngời về lòng trung nghĩa, ý thức gạt bỏ mọi hiềm khích riêng tư để đoàn kết tông thất, triều đình và tướng lĩnh, tạo nên một cội nguồn của thắng lợi. Ngài chủ trương “bạt dụng lương tướng” dùng người hiền lương, biết chọn và đào tạo tướng giỏi, thường trọng dụng và tiến cử những người tài giúp nước.

Ngài quý trọng những người cộng sự, thương yêu binh lính và họ cũng hết mực trung thành với Ngài, đội quân phụ tử của Ngài đã trở thành đội quân bách thắng. Triều đình nhà Trần đã xây dựng nên một đội ngũ tướng lĩnh kiên cường, tài giỏi, đoàn kết nhất trí, phần đông là văn võ song toàn. Lịch sử đời đời ghi nhớ chiến công và thành tích của các vị tướng như Trần Quang Khải, Trần Nhật Duật, Phạm Ngũ Lão, Trần Quốc Toản, Trần Bình Trọng, Đỗ Khắc Chung cho đến Yết Kiêu, Dã Tượng...

Hưng Đạo Đại Vương đã để lại cho dân tộc ta tư tưởng chính trị tiến bộ và tài thao lược bất hủ - để đời này sang đời khác, dân tộc ta đã vận dụng và đã đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược mạnh hơn ta gấp bội.

Mùa thu tháng tám, ngày 20 năm Canh Tý (1300) “Bình Bắc Đại nguyên soái” Hưng Đạo Đại Vương qua đời. Theo lời Ngài dặn, thi hài Ngài được hỏa táng thu vào bình đồng và chôn trong vườn An Lạc, gần cánh rừng An Sinh, không xây lăng mộ, đất san phẳng, trồng cây như cũ.

Vua Trần Anh Tông truy tặng Ngài: Thái sư Thượng Phụ Quốc Công Nhân Vũ Hưng Đạo Đại Vương. Nhân dân ta lập đền thờ ở nhiều nơi để tưởng nhớ công lao to lớn của Hưng Đạo Đại Vương và suy tôn Ngài là Đức Thánh Trần.

Vương triều Trần, một triều đại “võ công, văn trị” oai hùng trong lịch sử dựng

nước và giữ nước của dân tộc ta. Với 175 năm trị vì đất nước, Vương triều Trần đã làm nên những chiến công lừng lẫy, chiến thắng giặc Nguyên - Mông, một đế quốc hùng mạnh nhất thế giới lúc bấy giờ. Triều Trần đã góp phần đáng kể vào sự nghiệp phát triển của nền văn minh Đại Việt, để lại cho đời sau biết bao bài học quý báu.

Vương triều Trần mà tiêu biểu nhất là Anh hùng dân tộc vĩ đại Trần Hưng Đạo đã đi vào lịch sử, đi vào thế giới huyền thoại, đi vào thế giới tâm linh, trở thành vị “Thánh” được toàn thể nhân dân ta thờ phụng. Từ Trần Hưng Đạo đến Đức Thánh Trần rồi Đức Thánh Cha, từ một nhân vật lịch sử “bằng xương bằng thịt” đã trở thành vị thánh thiêng liêng được thờ phụng rộng rãi và phổ biến nhất trong các vị thần Việt Nam.

TTBH
(sưu tầm)

GỬI BẠN

(THÂN TẶNG CÁC BẠN K4 - THTĐ)

*49 năm là bạn
Mình hiểu nhau nhiều chưa?
Bao nhiêu năm xa cách
Gặp lại tình thêm nồng.*

*Bạn hải ngoại xa xôi
Bạn rất gần quốc nội
Nửa vòng quay trái đất
Nào ngăn chia bạn - tôi!*

*Chữ kén hò mỗi tháng
Lên mạng nghe tiếng nhau
Đã được gọi ông bà
Vẫn cứ tình làm sao!*

*Cám ơn bạn hiền nghen!
Bạn quả thật tuyệt vời
Việc nhà và việc nhóm
Mặt nào cũng đáng khen!*

CAO NGUYỄN LINH MIÊN - K4

MỘT CHÚT GÌ ĐÂY

(Cảm xúc khi nghĩ về người ra đi.
chị LƯƠNG THỊ THU)

*Có một chút gì như là tiếc nuối
Khi tôi tiễn em lần cuối trong đời
Mấy chục năm qua em quá đời tuyệt vời
Tân tụy, tảo tần, lo toan sau trước.*

*Có một chút gì như là ân hận
Khi nhìn lại ngày xưa vất vả triền miên
Mọi việc em làm cứ như chuyện đương nhiên
Ai cũng tiếp nhận, chẳng nhớ có lần nào quan tâm lại!*

*Một chút gì như xót xa, ray rứt
Khi tôi nhận ra mình nợ em nhiều
Nợ ân tình trả sao nổi em yêu?
"Hai nên một" giờ chỉ còn một nửa!*

*Một chút gì đây cho cuộc đời còn lại.
Liệu có đảm đang, lo tròn việc trong ngoài!
Trong trách làm cha, sứ mệnh trồng người
Em xa mãi để trong tôi trống vắng!*

LAM THANH - K4

Lều Thơ

KIM DUNG - K4

*Hôm nay trời trong xanh
Tâm an lòng thanh thản
Đạo bước vào Lều thơ
Ô hay – Dễ thương quá
Hình như là Lều thơ
Là nơi chứa đựng hết
Vui buồn của ngày xưa
Tôi cũng như các bạn
Vẫn nhớ về ngày xưa
Ngày xưa của ngày xưa
Những ngày xưa thân ái*

*Làng Đại học chiều mưa
Kéo ra hồ Than thờ
Nghịch ngợm và chụp hình
Để bây giờ mới có
Những hình ảnh ngày xưa
Ghi nhớ trong lưu bút
Ngày xanh của ngày xưa
Tôi cũng như các bạn
Vẫn có một tình riêng
Phải vậy không các bạn
Chỉ còn lại Ngày xưa.*



Một chút băng sương

Tôi biết em qua một người bạn của em ở nước ngoài. Người bạn này dành nhiều tình cảm cho em nhưng sau này đã thú nhận rằng từng là “đối thủ” với em thời còn học chung dưới mái trường THPT trong việc cạnh tranh vị trí nhất, nhì lớp.

Thời gian tôi biết em không lâu thì em mất vì một căn bệnh nan y. Tôi khóc thật nhiều, tiếc thương em như một người thân trong gia đình.

Ngày em mất là ngày mọi người chuẩn bị đưa Ông Táo về trời, là ngày giỗ bà nội của tôi và cũng là một trong những ngày cuối năm tôi bận

rộn với công việc kết toán sổ sách và phải luôn có mặt ở nhà để chờ khách hàng đến trả nợ. Nhưng tôi vẫn vội vã đi ngay sau khi em gái em điện thoại báo tin xấu.

Đường xá thật đông đúc, chật hẹp. Đến nhà em tôi phải đi qua một cái chợ, người ta bày hàng hoa kiểng bán tết ra cả lề đường. Không khí tết đã tràn ngập khắp nơi, mọi người tấp nập sắm sửa dù mới 7 giờ sáng. Máy chậu hoa vụn thọt mơn mớn, vàng rục cả góc đường. Len lỏi trong dòng xe cộ, cuối cùng tôi cũng đến được nhà em.

Gian nhà ngoài đang được người thân dọn dẹp để có chỗ trống dành cho em.

Em nằm im lìm trên chiếc giường nhỏ, trên mặt vẫn còn hằn dấu vết của mấy sợi dây trợ thở, gương mặt bình thản đến lạnh lùng.

Nhớ lại lần đầu đến nhà em cũng là lần đầu gặp mặt. Em, với vẻ xanh xao cố hữu của một người mang trọng bệnh và tôi là người đại diện bạn bè cùng trường đến thăm em như một bổn phận, em chẳng tạo nơi tôi một ấn tượng gì đặc biệt... vậy mà có đấy, khi em cất tiếng chào thì... lạ quá, giọng nói chẳng phải của một người bệnh nặng, nó mang một âm hưởng ấm áp, dịu dàng, thật cuốn hút.

- Chị hả, có bận gì không? Mình nói chuyện nhé.

Rồi em kể lan man đủ thứ chuyện, nào là mới trêu chọc một cô bạn, mới bị em gái ép ăn thêm cơm, người bạn thân ở nước ngoài điện thoại hỏi thăm. Tôi biết những giờ phút tỉnh táo, thoải mái này đối với em chẳng còn bao

nhiều nên vui vẻ lắng nghe em chia sẻ. Em kể với tôi là có tháng em phải vào bệnh viện cấp cứu đến 3 lần, có nghĩa là ra viện chưa được 1 tuần lại phải nhập viện. Mà lạ là ngay sau khi ra viện, hỏi thăm em vẫn trả lời với giọng nói thật ấm áp, mạnh mẽ. Nhiều lần tôi đùa với em là nếu em làm một công việc như phát thanh viên hay đọc truyện đêm khuya chắc là thành công lắm. Khỏi cô chết mệt vì giọng nói dịu dàng, ve vuốt của em.

Một lần đến thăm em ở bệnh viện, mẹ em đón ngay ngoài cửa rồi ghen ngào "lần này em nó trở bệnh nặng lắm chị ơi". Giọng bà miền Bắc, gọi con trai cũng như con gái bằng anh, chị làm tôi nhớ đến bố, mẹ và bà nội tôi cũng hay gọi tôi như thế. Bà là mẫu đàn bà Bắc xưa, tảo tần mưa nắng vì chồng vì con. Đến nhà em lúc nào cũng thấy có sẵn lọ thủy tinh đầy ắp dưa cải muối chua và lọ cà pháo

muối trắng phau, những món thường có trong một gia đình miền Bắc xưa. Tôi đã có ý muốn sẽ đến nhà em ngày tết để thăm bà và sau là muốn tìm chút hương vị tết gia đình có mẹ, có bà mừng tuổi con cháu quây quần, điều mà giờ ở gia đình tôi không có nữa, chỉ còn anh chị em thôi vì chúng tôi đã mồ côi từ lâu.

Em nằm trong căn phòng quét vôi trắng, trên chiếc giường inox trắng, phủ drap trắng muốt... tất cả trắng đến lạnh lòng.

Em mở mắt nhìn tôi:

- Biết ai không?

Im lặng hồi lâu. Tôi lên tiếng:

- Chị L đây nhớ không? Lúc này thì giọng em không còn ấm áp nữa rồi, em trả lời yếu ớt như từ cõi xa xăm vọng về.

- Nhớ.

- Thế chị L làm gì nào?

- Chị L làm giám thị ở trường???

- Thế có nhớ Hưng không?

- À. Hưng đang ở Saigon???

Lúc này em chẳng còn tỉnh táo nữa, đầu óc như ở thế giới nào đó xa tít tắp. Thế là sắp mất em rồi đây. Tôi nắm bàn tay em vẫn nồng nàn hơi ấm.

Chỉ vài ngày sau là em gái em báo tin buồn đến tôi. Tôi tiếc là thời gian biết em quá ngắn ngủi, tôi muốn được trò chuyện với em nhiều hơn, ở em có một kiến thức sâu rộng, từng trải. Em từng nói nếu còn khoẻ em sẽ đưa lên Diễn Đàn rất nhiều điều vừa đọc vui vừa suy ngẫm chứ không để đọc suông.

Bây giờ thì em đã ở quá xa rồi, hy vọng nơi ấy chỉ có toàn hoa và nụ cười.

Tháng 10/2013

NGUYỄN KHANG - K1



Cũng như bao lần trước, lão lại cười và lẩm bẩm “Ngôn ngữ vốn hàm hồ mà”. Cái cười vô thưởng vô phạt. Cái cười không biểu lộ buồn hay vui. Cái cười bình thản như tâm của lão đang bình thản. Lão an nhiên tự tại là vì lão tự tin. Tin và tự hào về đám con của lão. Ở cái tuổi này, lão đâu còn bon chen với đời nữa. Lão vui sống với đám con cháu trong ngôi nhà này. “Ngôi nhà yêu thương” do lão

và đám con gây dựng đặt tên.

Đám con lão đông lắm, ngoan lắm. Có tiếng ở cái xóm này mà. Chúng nó lớn khôn và thành đạt cả. Từ thành cả cho đến thành út hơn mười mấy đứa... bao nhiêu con trai... bao nhiêu con gái... ôi thôi không thể nào nhớ hết. Thời buổi này nghe nói con đông là phát ớn... Nhưng đông mà như con lão thì là tự hào lắm. Mỗi lần gặp, chúng nó phải xưng tên xưng thứ mới rõ đứa nào với

đứa nào, còn không thì người ta chỉ biết là con của vợ chồng lão thôi. Mà ngộ nha. Đứa nào cũng đẹp trai xinh gái, cũng học hành giỏi giang không thua kém ai. Chúng lớn dần... Từng đứa, từng đứa... hễ có công ăn việc làm, có đôi bạn thì chúng rời nhà xây tổ khác... Cứ thế... cứ thế... chúng đi sạch nhà. Và lão đã nghĩ ra cái chuyện là xây ngôi nhà thiết bị, thiết chắc chắn để khi anh em nó tìm về thì có chỗ sum vầy, rôm rả... Thế là vợ chồng lão bắt tay làm nhà. Chúng nó hay tin đứa góp công, đứa góp sức... Ngôi nhà dần thành hình trong bao nỗi thăng trầm, trong bao biến cố loạn ly của đất nước, trong niềm vui sướng rạt rào của gia đình lão. Ngôi nhà đón những đứa con gần, những đứa con xa, đón tiếp người thân tìm về. Ôi, hạnh phúc ngát hương? Vợ chồng lão, các con lão láng láng niềm hạnh phúc kể từ khi có ngôi nhà ấy. Họ gặp

nhau dễ dàng hơn. Họ gặp nhau thường xuyên hơn. Các con lão, mỗi lần gặp nhau không chuyện gì mà chúng không bàn tới, không nói tới: tin tức, thời sự, xã hội, văn hóa, văn chương... đủ thứ chuyện trên trời dưới đất từ chuyện vĩ mô đại sự tới chuyện vui cười cởn con... Lão tự hào lắm! Tự hào vì có đàn con tài năng, học thức. Tự hào vì chúng biết điều biết chuyện, trên kính dưới nhường yêu thương chăm sóc nhau. Đám cưới, đám hỏi, đầy tháng sinh nhật, thôi nôi... chúng chia vui, mừng nhau đã đành. Đứa nào đau yếu hoạn nạn là chúng cùng góp tay hỗ trợ. Âm tình. Những lúc ấy lão hay mỉm cười một mình, lòng dâng niềm vui sướng. Tỉnh thoảng, cao hứng lão cũng góp ý hoặc tham gia cười hùn...

Chúng hay vù về nhà. Khi không thấy đứa nào, buồn tình, lại vù đi. Là chúng nó nhớ nhau đấy. Lão nhìn

theo chúng bằng đôi mắt hấp háy già nua đầy yêu thương. Rồi thì lời qua tiếng lại chúng bất đồng ý kiến, chúng tranh luận, chúng hờn nhau... “Ngôn ngữ vốn hàm hồ”. Lão chiêm nghiệm lời nói của ai đó. Lão lại cười. Mà tránh sao cho khỏi. Chúng nó đâu phải già nua đâu mà “lửa lòng” đã tắt. Ấy là lão tự “hề” chứ đúng ra người ta hay nói “nhiệt tình, nhiệt huyết, nhiệt tâm...” gì gì đó. Lão thì lão cứ nói như vậy. Đám con lão còn đang tràn đầy sức sống, đang hăng say yêu đời, sao mà bảo chúng nó trầm ngâm nhả khói thuốc được. Cũng chỉ là chuyện vặt vãnh thường ngày thôi. Ngôn ngữ vốn hàm hồ mà.

Mới hôm trước đây ông ngoại vô nhà chơi. Đến chùng về thì trời tối. Con Sáu dán mắt vô ti vi bảo con Chín đưa ông về. Con chín đưa ông xuống cái thêm nhà rồi quay vô. Hôm sau ông lại qua chơi. Vui miệng ông bảo:

- Hôm qua con Chín đưa ông xuống hết cái thêm nhà rồi thôi...

Con Sáu nói:

- Sao kỳ vậy Chín? Sao không đưa ông qua hết khúc cua có cái cây me ngang. Chỗ đó dễ va quệt. Ông đi một mình nhớ té thì sao?

Con Chín cãi:

- Thì chị bảo đưa xuống thêm em mắc nấu cơm mà. Với lại nếu chị không vừa ý thì khi em quay vô sao chị không bảo liền để giờ nói em.

- Con Sáu nói:

- Tao không nhớ đã nói gì với mày, nhưng ít nhất mày cũng biết là phải đưa ông qua chỗ dễ bị té, nhất là khi trời tối ông đi một mình chứ.

- Tui hông biết. Chỉ nghe chị bảo đưa ông xuống thêm.

Con Sáu nén lòng nuốt cái cục tức xuống khi thấy con Chín sáng giọng.

Đó. Chuyện chỉ có vậy mà chị em nó ghìem nhau. Lão nghe mà không biết nói sao. Lão chép miệng “Ngôn ngữ vốn hàm hồ”. Lại cười.

Một bữa có con Năm, con Mười Một ở nhà. Con Mười Một chơi miết. Con Năm một mình vừa đi chợ vừa tính toán lo cơm trưa cho cả nhà. Làm cá xong, nó tính chiên cá dầm nước mắm. Nhìn rổ cá nó nghĩ nếu bây giờ chiên hết thì ăn không hết, thôi để lại hai khúc chiều có làm gì thì làm. Nó bỏ vô hộp cất, đang sửa soạn chiên cá thì con Mười Một lò dò xuống. Vừa đi nó vừa phán: “Chiên cơm ăn nha chị”. - Chiên cơm thì đỡ việc hơn, đỡ tội cho nó ngồi chơi nãy giờ. Con Năm nghe vậy bụng bảo dạ “Thôi cất lại thêm khúc nữa kéo ăn không hết. Rồi chiên cơm in ít thôi, ai ăn cơm chiên thì ăn, ai ăn cơm trắng thì ăn”. Nó lấy hộp ra bỏ thêm khúc cá vào, vừa cất xong thì con Mười Một xuống tới nơi. Nhìn mọi thứ, nó nói:

- Chị chuẩn bị xong hết rồi hả? Thì thôi khỏi chiên cơm vậy. Cứ làm theo chị tính đi.

Con năm nói:

- Mà làm tao cất hết khúc cá, giờ lại lấy ra.

Con năm vừa nói vừa lấy hộp cá trong tủ lạnh. Nấp hộp bật ra. Con Mười Một xì một cái:

- Vậy mà nói cất một khúc.

- Thì tao mới vừa cất đi một khúc.

- Nhìn đi. Vậy mà cũng cứ nói một khúc.

Con Năm nuốt giận làm thinh. Nó sợ nói nữa thì giải thích dài dòng. Nói nữa thì cãi nhau. Vậy đó. Một khúc, ba khúc mà ghìem nhau. Con em cương lý để lấp liếm cái lỗi bỏ mặc chị làm một mình. Con chị tính công nhọc nhằn lo việc. “Ngôn ngữ vốn hàm hồ”. Lão lắc đầu, lại cười.

Chiều trời nổi cơn giông. Cây cối ngã nghiêng. Lá bay rào rào. Lá vàng cây khế nhà hàng xóm bay lả tả sang sân nhà lão thành cơn mưa lá. Gió bay tóc lão. Gió bay áo

lão. Gió mát mặt lão. Lá đáp trên tóc lão. Lá vàng trên mái tóc già nua... Cảnh tượng thi vị làm sao. Hứng chí lão ngâm nga câu thơ của ai đó mà lão chỉ nhớ loáng thoáng:

“Trận gió thu phong rung lá vàng.

Lá rơi hàng xóm lá bay sang...”

(Tản Đà)

Thằng Cả nghe thấy ứng khẩu liền:

“Mà người năm cũ sao biên biệt

Mộng một chiều thu gió đưa về”

Lão quay lại, mắt nhìn thằng con Cả hữu ý, miệng cười khà khà:

- Mà nữa...

Rồi hai cha con cười hi... hi... Thằng bầy ở đâu phang tới:

- Trời ơi giông gió bão tố tới nơi mà ba với ông Cả còn thơ với thần.

Rồi nó khó chịu:

- Rác đầy sân. Cái cây

khế nhà bà Tám này tui bực mình lắm rồi. Nói bả đốn đi. Lá cứ bay qua nhà mình hoài. Dơ quá!

Nghe cái giọng nhỏ mà trịch thượng, mà quạu quỏ của nó, chắc nó đang có chuyện không vui, thằng Cả bực mình nhưng cũng đầu dụi:

- Chú mày sao vậy? Bó đang vui mà.

- Còn anh sao vậy? Không thấy rác đầy sân à? Toàn là lá khế.

Biết không thể nói gì với thằng em nữa, vì nó đứng ở phía “vệ sinh môi trường”, còn tía với anh đứng ở khía cạnh “văn chương thi phú”, mỗi người một hướng nói nhau cái gì, có gây nhau thì có “Ngôn ngữ vốn hàm hồ” mà. Lão cụt hứng, nhượng bộ: “Thôi mai một tía với mày tìm chỗ xướng họa nhau, khỏi ai ọ ẹ gì ráo”.

Mới hôm kia đây, mấy anh con trai gặp nhau, chúng bàn nhau về mấy trận đá banh. Lão nghe chúng bàn

nhau sôi sổi. Đội vào đội ra. Đội này gặp đội kia... Thằng Ba phán

- Rõ oan gia tương phùng.

Thằng chín bắt bẻ:

- Ai mà nói “Oan gia tương phùng” bao giờ. Cái anh này riết rồi lảm cẩm.

Thằng Mười phụ họa:

- Ồ, ai mà nói “Oan gia tương phùng”. Người ta nói “Oan gia ngõ hẹp” chứ.

Bị đám em chê, thằng anh tức quá:

- Anh nói “Oan gia tương phùng” là cố ý nói, vì hai đội đấu với nhau trong tinh thần fair - flay chứ có chém giết oán thù nhau đâu mà “ngõ hẹp” với “ngõ rộng”. Hai chú mày khéo sửa anh.

Thằng Mười Hai bình anh:

- Anh ba nói đúng đó. Anh nói theo nội dung sự việc chứ có nói theo lệ thường đâu. Hai anh bắt bẻ hoài.

Hai đứa kia chưa chịu im:

- Nói sai thì chịu sai, còn chống chế.

Không ai chịu nhường ai. Cuộc bình luận bóng đá bỗng trở nên cuộc đấu khẩu về chữ nghĩa lằng xẹt. Như những nhà lý luận sắc bén, bằng dẫn chứng thuyết phục, bằng lý lẽ vững chắc, chúng cãi nhau cái chữ “tương phùng” với “ngõ hẹp”. Không biết hai cái chữ này có tương khắc nhau không mà sao đám con lão cãi nhau dữ quá. Lão nghe mà rối tinh rối mù cả lên. Sao đứa nào nói cũng hay, cũng đúng hết vậy cà! Đứa trước nói, lão nghe có lý quá, hay quá. Đến chừng nghe đứa sau nói lão cũng thấy hay quá, có lý quá. Ôi! Chữ với nghĩa. Rồi lão lảm bảm “Ngôn ngữ vốn hàm hồ mà”. Lại cười.

Vợ lão cũng hay phân nản lão sao không nói cái gì đi. Cứ để chúng cãi nhau hoài vậy. Lão cũng cứ làm thính, miệng lại cười. Nhiều lúc lão cũng thấy một đứa sai rành rành ra đó, nhưng mà nó cãi bướng, nói ngang, ai nói cho lại. Mà nói gì bây giờ. Nói ra

thì chúng sẽ bảo mình binh đưa này bỏ đưa kia, không công bằng. Mà biết nó có nghe mình không? Đứa biết chuyện, nó không cãi thì đỡ. Đứa không biết chuyện nó nói lại thì... buồn lắm. Đôi lần lão cũng đã phải làm lơ rồi. Hơn nữa, đám con lão hiểu biết có ăn học, Lão thì già nua lạc hậu rồi, làm sao nhanh nhạy bằng bọn chúng. Cứ để chúng cãi nhau đi rồi sẽ hiểu nhau thôi. Chỉ mong là lúc cãi nhau chúng đừng quá trốn quên mình đứng ở chỗ nào để xưng hô cho đúng, nói năng lựa lợi cho phải phép để anh em còn nhìn mặt nhau. Sợ là sợ vậy thôi. Lo là lo vậy thôi chứ chưa lần nào. Chúng bảo cãi cho vui. Chứ không cãi nhau, không có nổ ra tranh luận, đâu biết “võ công” ai thâm hậu hơn đâu ba, chán lắm. Mới đầu lão không tin. Không tin là cãi nhau cho vui, mà giờ thì lão tin. Cãi thì cứ cãi chứ chúng có quay lưng nhau bao

giờ đâu. Đã bao lần rồi. Thì cũng cười hề hề với nhau đó thôi. Còn lão, mắt lão vẫn cứ trông chừng, vẫn cứ dõi theo đàn con... lớn.

Mới hôm qua lão thấy con út một về một mình. Nó ngồi buồn so. Nét mặt như suy nghĩ chuyện gì lung lắm. Lão lên tiếng hỏi con chuyện gì thì nó như sự tĩnh, cười gượng với lão:

- Không có chuyện gì đâu ba. Mà sao hôm nay không thấy ai về hết vậy?

- Ồ, tụi bây đi đi về về, có đứa nào nói trước đâu mà tía biết. Bây muốn gặp đứa nào?

- Đâu muốn gặp ai đâu ba. Tại thấy không có ai nên hỏi vậy.

Nhìn mặt nó, nhìn cái cách nó nói chuyện, lão biết nó giấu trong lòng một tâm sự gì đó. Con này hay “mít ướm” mà cũng hay suy diễn. Nhưng được cái là khi được đả thông là nó tươi tắn ngay. Không thì cứ ủ rũ u sầu như

sắp chết tới nơi. Nhưng mà nó không nói ra thì biết đâu mà “đả”. Lão định bụng bảo má nó hỏi thăm rồi giúp con xem sao. Má nó, vợ lão không phải là người hời hợt nhưng vì bệnh tật, tuổi tác quật ngã khiến bà không còn như xưa. Cả lão cũng vậy. Bây giờ có tuổi rồi, lão mới lui về. Chứ hồi còn đương thời lão cũng đâu có thua ai. Cả đàn con, dù gì cũng có tay vợ chồng lão mà nên người... Rồi nhìn con út một ngời thừ ở ghế, mặt trĩu xuống, cầm lòng không đậu, lão mon men tới gần:

- Nói cho ba nghe đi con. Nói đi xem ba có giúp được gì cho con không? Nói đi con. Nói cho nhẹ lòng.

Con út một quay lại ôm chầm lấy lão rồi òa khóc. Nó tuôn ra một hơi:

- Ba ơi con khổ lắm. Anh Minh bỏ con. Anh có người khác rồi ba ơi.

Lão dỗ con:

- Nín! Nín mắt. Chuyện

đâu còn có đó. Từ từ nói ba nghe coi.

Con út một tức tưởi:

- Ba nghĩ coi... tới giờ đón thằng nhỏ đi học về... về... mà ảnh điện thoại biểu con đi... đi bộ... đón con đi. Ảnh mắc công chuyện không đi được. Mà ba lần như vậy rồi. Mới đầu con cũng nghĩ anh bận thiệt, ráng đi bộ. Xa lắm chứ ba tưởng gần à... Con đi bộ đón con để ảnh chở bỏ đi chơi ...Hu...hu... ảnh nở lòng nào ...Hu...hu...

- Sao con biết nó đi chơi với bồ.

Giọng con út một ráo hoảnh:

- Ba lần rồi ba. Nhất quá tam ba bận rồi. Hồi đó con nói để con đi đón con cho thì ảnh giành đi, nói xa lắm để anh đi làm tranh thủ về sớm đón con cho. Em đi bộ mệt em mà mệt con nữa. Đó ba thấy hôn, hồi thương thì nói như vậy, bây giờ không thương nên bắt mẹ con con đi bộ... Hu... hu...

- Con ơi chuyện chỉ có vậy, chưa biết chồng con bận chuyện gì, thiệt giả ra sao, con đừng làm rối. Nghe ba hỏi rồi từ từ nói ba nghe.

Con út một quẹt nước mắt:

- Còn nói gì nữa. Ảnh bỏ mẹ con con thiệt rồi.

- Lại khóc nữa thì làm sao mà nói chuyện. Nè nói đi. Nó đi như vậy bao lâu mới về. Khi về bộ dạng nó như thế nào? Có say không?

- Thường thì thằng Cu Tí 4g30 tan học. Ảnh tan sủ rước nó về đến nhà có khi trước 5g, có khi sau 5g. Không có khi nào trễ lắm. Máy hôm nay tự dưng biểu con đi bộ rước nó đi. Ảnh về trễ lắm. 7 giờ hơn. Con hỏi sao? Khi thì bảo kẹt xe, khi thì bảo việc cơ quan... con chờ cơm thì bảo sao không ăn trước đi. Chờ chi cho đói bụng. Đó ba thấy không, đủ thứ lý do, còn phải cả công con chờ cơm ảnh nữa... Nói lạnh tanh hà! Mới đầu con không biết, con cũng

nghĩ bình thường thôi nên tin lời ảnh dữ lắm. Nhưng hồi chiều nay nè, con gặp chị Tư ở xóm con đó. Chỉ nói mày lo giữ thằng chồng mày đi nghe. Tao thấy nó chở cô nào đằng sau trẻ đẹp hơn mày đó.

- Ối trời? Tưởng đứa nào nói chứ con Tư đó nhiều chuyện có tiếng mà con cũng tin nữa sao? Nó làm bao nhiêu gia đình xào xáo rồi. Con nghe lời ba đừng có tin mấy lời vô căn cứ nhất là con Tư đó mà làm cho gia đình mất vui.

- Con hỏi rõ ràng mà ba .Con hỏi thấy ảnh chở đi đường nào? Có ghé đâu hôn? Cô đó ăn mặc ra sao? Chỉ nói đúng hết con mới tin đó.

- Đúng là đúng làm sao? Con đâu có bằng cứ nào để chắc chắn lời chị Tư đó nói là đúng.

- Ở nhưng mà con biết đúng. Chỉ đâu có lợi lộc gì trong chuyện này đâu. Tại chỉ thương con chỉ mới nói cho con biết để giữ gìn hạnh phúc

gia đình đó chứ.

- Thương đâu không biết chỉ thấy phá hoại nhà người ta thì có. Con nhẹ dạ quá. Đã là vợ chồng thì phải tin cậy lẫn nhau. Mà con đã hỏi chồng con chưa?

- Còn hỏi gì nữa ba? Nghe chị Tư nói là con đi không muốn nổi. Con chạy về đây liền, chứ ở nhà con chịu không nổi. Ảnh chưa về.

- Con ơi con khờ quá! Con suy nghĩ lại coi. Về trễ không đón con được có thể chồng con đi làm thêm. Có lẽ công việc chưa ổn định nên nó chưa nói với con. Con đi bộ đón con cũng là chia sẻ với chồng con. Còn chuyện trai gái chửi nhau bây giờ là chuyện thường. Đâu phải chửi nhau là bồ bịch nhau đâu. Con còn trẻ mà thời buổi này, chuyện này sao con không thoáng vậy. Suy diễn lung tung khổ thân con. Ba dám chắc chồng con không phải là đứa trăng hoa. Về nhà đi. May ra chồng con chưa về. Về nhà mà không

thấy vợ con, nó sẽ buồn. Con về ngay đi! Rồi vợ chồng thủ thỉ nói chuyện với nhau, ba chắc con sẽ thấy mình nghĩ bậy quá. Bình tĩnh mà suy xét vấn đề, mà suy nghĩ lời ba nói kéo đánh mất hạnh phúc của mình.

- Có thiệt là không phải vậy phải không ba? Con về liền hả? Về nhà coi ảnh về chưa hả? Hỏi ảnh hả? Con về hả?

- Ừ? Con về đi! Rồi từ từ nhỏ nhẹ hỏi chồng con. Ba tin chắc không như con nghe đâu?

Con út một vôi vàng lầy xe ra về. Lão nhìn theo con mà lòng tràn đầy thương mến. Tội nghiệp đứa con gái bé bỏng của lão. Cứ hay suy diễn đâu đâu... xa một li đi tới cả dặm.

Con năm về tới.

Lão bảo ngay:

- Con út một vừa ở đây về. Nó có chuyện vôi. Con chạy theo em về nhà nó xem có gì thì giúp nó:

- Chuyện gì vậy ba?

- Con cứ đi đi! Đi theo em về nhà nó chơi một chút rồi về đây, nếu con rảnh. Không thì mai một con hỏi em con. Đi đi con.

- Dạ! Con đi liền.

Lão âu yếm nhìn theo con.

Trong ngôi nhà yêu thương này, giờ lão chỉ vui buồn theo con cái. Thấy đứa nào làm ăn được, lão vui. Đứa nào gặp trục trặc chuyện gì, lão buồn. Buồn lão giấu trong lòng. Vui lão chia vui với lũ con. Chúng nó cũng tinh tế lắm. Vợ chồng lão cũng không có gì phải phàn nàn về đám con của mình. Chúng chưa già để trải đời, cũng không còn quá trẻ để non kém. Nhưng đôi khi chúng tự tin quá đà, khiến sự việc đi xa. Chúng vẫn biết nhường nhìn nhau, đùm bọc nhau, tương kính nhau. Hiềm nỗi trái ý là chúng tranh luận. Đúng sai, thắng thua gì không cần chuyện ngã ngũ,

những đứa đứng ngoài cũng buồn, lão cũng buồn, nếu cuộc tranh luận kéo dài. Hồi hộp. Lo lắng. Lão cũng nhiều lần thấy chúng biết dừng đúng lúc. Lão cũng nhiều lần thấy chúng chan hòa với nhau. Lão cũng chưa lần nào mất lòng tin nơi chúng. Nhưng sao tận tâm tâm lão, lão vẫn buồn vẫn lo khi mà có sự việc mở màn mà lão áng chừng sẽ gay cấn. Mà cái gay cấn cũng bất ngờ lắm. Nhiều khi không biết trước được. Một lời nói, một sự việc đơn giản cũng có thể mở đầu cho cuộc gay cấn. Mà đa phần là nhâm ý nhau, chưa thấu nhau thôi. Chứ nào ai muốn cạnh khóe ai đâu. Không nói được. Không can thiệp được. Lão chỉ... chờ. Rồi lão lại cười và lắm bảm: “Ngôn ngữ vốn hàm hồ” như bao lần khác. Và đám con lão lại vui vầy với nhau. Trong ngôi nhà yêu thương này.

Tháng 10-2013

LƯƠNG HỒNG ĐIỆP - K3

NƯỚC MẮT CHẢY XUÔI

Lời con bé vẫn như đang còn đâu đây, trước khi nó vùng vằng dắt xe đạp ra khỏi nhà:

- Con không thể chịu nổi nữa rồi! Cứ mở miệng ra là ổng chửi thề! Con mắc cỡ với bạn bè lắm! Phàn nàn góp ý thì ổng đòi đánh! Má nói với ổng nếu đánh là con bỏ nhà đi đó!

Chị biết chồng là người thô lỗ, cục súc nhưng ông luôn một lòng thương vợ con.

Suốt thời gian sống với nhau, hai vợ chồng trải qua biết bao gian khổ, vất vưởng làm mướn từ lò gạch này đến lò gạch khác. Đến khi các lò gạch đốt củi bị bức tử vì ô nhiễm môi trường, không phải chủ lò nào cũng có khả năng chuyển sang lò đốt gaz, hai vợ chồng mất việc. Thế là vợ chồng con cái lại đùm túm nhau theo hết

công trình xây dựng này đến công trường khác, không nề hà nặng nhọc, việc gì cũng nhận làm từ phụ hồ đến khuôn vác vật liệu xây dựng, miễn có việc làm là có tiền mua gạo và thức ăn cho hai đứa nhỏ đang tuổi ăn tuổi lớn.

Và dù cuộc sống có vất vả nghèo khổ đến mấy, chị cũng nhất định phải cho con đi học, do phải thay đổi chỗ trọ xoành xoạch, hai đứa trẻ học chậm hơn các bạn cùng tuổi đến hai, ba lớp nhưng chúng rất mê đi học, không giỏi xuất sắc nhưng vẫn được lên lớp đều đều. Con bé chị đang học lớp tám, thằng em lớp ba tại trường từ thiện của một Nhà Chùa.

Với tuổi 16, con bé thấy xấu hổ với bạn bè khi vóc dáng ba mình lụm cụm già trước tuổi vì nghề phụ hồ:

- Sao ba bạn già quá vậy?

- Ủ! Ông lớn hơn má cả chục tuổi lận!

Về nhà nó nói với chị:

- Má nói ổng khỏi đi đón em, để con đưa đón nó luôn

được rồi!

- Được hông? Cần thận nha con! Ủ mà cũng hay, để ổng đi làm về được nghỉ ngơi chút đỉnh!

- Sao má không lo cho má? Má cũng đi làm cực nhọc chứ có riêng mình ổng đâu? Sao hỏi đó má lại chịu lấy ổng?

Ủ! Sao chị lại gắn kết với người đàn ông ấy nhỉ?

*

Hình ảnh cô gái 16 tuổi của ngày xưa hiện về, gầy gò, đen nhẻm làm mướn trong lò gạch với đủ việc từ nhẹ tới nặng, được bao nhiêu tiền đem về đưa hết cho mẹ. Người mẹ chưa hề ban cho con một lời yêu thương âu yếm nào, bà chỉ chạy theo những ham muốn bản thân với những người đàn ông biết rót những lời ngọt ngào vào tai bà, mặc kệ hai đứa con tự bươn chải mà sống. Một hôm bà về kêu con gái lại bảo:

- Gái, mày mười sáu, mười bảy tuổi rồi, tính làm mướn suốt đời sao? Theo tao ra ngã ba suối Lồ Ổ phụ bán quán đi!

- Con thấy làm lò gạch được mà má, con biết buôn bán gì đâu!

- Nhưng cực khổ, bán quán sướng hơn!

Thằng anh cùng mẹ khác cha này giờ tưởng như không để ý tới cuộc nói chuyện của hai mẹ con chọt quát lên:

- Không à! Nó không đi đâu hết á! Má tính đem nó đi bán trinh hả? Thấy bà về là tui biết có chuyện mà!

- Mày biết gì mà nói! Tao muốn nó sung sướng hơn, khỏi cực nhọc làm nặng dang nặng dầm mưa!

- Má thương nó quá há! Thương tiền thì có! Mày qua lò gạch đi, hề thấy bả thì né đi nghe chưa!

- Gái! Mày nghe lời nó hơn tao hả? Tao là má mày mà, tao biết chuyện gì tốt cho mày mà!

- Thôi đi! Nghe hết nổi rồi! Mày đi chưa hả Gái, muốn làm điểm hả?

Cô gái ôm mặt chạy ra khỏi nhà, chui vào góc lò gạch ngồi khóc nức nở!

- Có chuyện gì vậy Gái, ăn cơm trưa chưa? Sao ngồi đây khóc?

- Má tui dìa tính bắt tui ra ngã ba tuổi Lò Ô bán quán!

- Trời đất! Bả tính dzì dzậy cà? Đừng đi! Ở đây tui lo cho em nha Gái!

- Ông lo cho tui? Lo làm sao?

- Tui dzìa nói má tui qua xin cưới em làm dzợ tui nha, em chịu hông?

- Hông biết, ông qua hỏi anh hai tui á!

Mấy hôm sau thằng anh kêu con em lại hỏi:

- Ông Năm ổng đòi cưới mà y hả? Mà y tính sao?

- Em hông biết! Anh tính sao?

Thằng anh tự nhiên già dặn hẳn lên:

- Tao thấy thà mà y lấy ổng còn hơn theo má! Mà y làm vợ ông già (mà già hơn mà y cỡ chục tuổi chứ nhiều) còn hơn làm vợ khắp thiên hạ! Để tao nói với ổng làm lẽ lên, má mà biết là bả làm giặc lên cho coi!

Thế là với mâm cơm nhỏ, thằng anh đứng ra gả con em. Bà mẹ biết chuyện về làm âm ỹ cả xóm. Ai cũng lắc đầu:

- Mẹ gì bả, còn hơn mẹ ghê con Tám nữa!

- ...

Nhưng bà vẫn nuôi ý định bắt con về.

Đến khi lò gạch đóng cửa, ông chồng nói với cô vợ trẻ:

- Thôi em về nhà ở đỡ chờ sinh đẻ xong tui qua đón, chứ giờ theo tui đi làm phụ hồ cực lắm, đang bụng mang dạ chứa mờ!

- Sao cũng được, nhưng má về quậy nữa thì sao?

- Chắc bả không dám đâu, còn anh Hai nữa chi!

Nhưng không ngờ, một lần chồng về thăm vợ thì bà mẹ xuất hiện:

- Ai cho mà y vô nhà tao thằng kia? Vợ con gì của mà y ở đây? Mà y lớn gấp đôi tuổi nó, ai gả cưới cho mà y? Cái thai không phải con mà y đâu, của thằng Tám tài xế đó nghe chưa?

- Má! Má sao vậy? Anh

Năm, đừng nghe bà nói, con anh, anh biết mà?

- Má đừng nói tâm bậy! Tui biết nó chỉ có tui thôi, hổng có thằng nào khác hết á!

- Tao không muốn thấy mặt mày ở đây nghe chưa, nó để ra không nuôi nổi thì tao đem cho. Nó dư sức lấy những thằng hơn mày gấp trăm lần mà!

- Thôi, em vô soạn đồ về ở tạm với má tui, bà già rồi nhưng vẫn chăm sóc em sinh để được, em đừng lo!

- Không đi đâu hết nghe chưa con đó! Mày đi là tao tự tử tại chỗ cho mày coi! Thằng kia, mày dắt nó đi tao thừa mày tội dụ dỗ con nít thì ở tù một gông biết chưa!

Thằng anh đang đi làm nghe hàng xóm méc học tốc chạy về:

- Mày vô xếp đồ đi đi Gái! Bà tự tử đi tui đứng coi thử sao nè! Tự tử đi!

- Bớ làng nước ơi! Coi con tui nè! Nó biểu tui chết đi nè bà con ơi!

Đám khán giả xem màn kịch này giờ cười lên âm ỹ:

- Bà đòi chết mà!

- Ủa! Tui cũng nghe vậy mà!

- Thử coi bà dám chết hông?

- ...

- Bà dám thưa ông Năm lắm à!

- Dám? Thưa lại bà tội bán trinh con gái bà cũng ở tù một gông là cái chắc!

- Ủa! Đúng đó!

- ...

Và gánh hát rã đám!

*

Bà mẹ vẫn không cam lòng, bà tìm đến tận nhà bà sui bắt đắc dĩ:

- Tui nói cho chị nghe nè! Đưa con đó hổng phải con thằng Năm đâu, chị hơi đâu nuôi mẹ con nó, đuổi nó đi!

- Trời đất, sao chị sui lại nói dzậy? Dù sao nó cũng là con gái chị mà!

- Thì nó là con gái tui nên tui mới bắt nó về!

- Thằng Năm không có ở

nhà! Vợ nó cũng sắp tới ngày sanh rồi, chị để nó sanh để vuông tròn rồi thì vợ chồng nó tính chuyện với nhau, mình là người lớn không giúp thôi đừng nói ra chị à!

- Tui nói rồi mấy người không tin thì thôi, tui dzĩa, moi mốt có gì khỏi nói tới tui nha!

Sanh con tròn tháng, vợ chồng con cái đùm túm nhau ra thuê nhà trọ ở gần nơi chồng làm hồ. Suốt mười mấy năm đói no gian khổ đi đâu cũng có nhau. Nhưng hậu quả của lần hai bà sui gặp nhau đến nay vẫn còn làm khổ mẹ con chị.

- Mà y đâu phải con ba mà y!

- Cô Bảy nói sao kỳ vậy?

- Mà y hỏi bác Ba mà y coi tao có nói xạo không? Bà ngoại mà y nói rõ ràng mà!

- Cô Bảy đừng để chuyện xích mích của người lớn làm tội con nhỏ! Hồng đâu con, ba con nói con là con ổng là được rồi con à! Đừng suy nghĩ lung tung nghe con!

Sau khi về ăn giỗ bà nội chị thấy con gái khi thì thẫn

thờ, khi thì nhìn ba nó chăm chăm, nhưng bắt gặp ánh mắt của ba hay mẹ thì nó lảng đi ngay! Theo hỏi mãi nó mới nói:

- Ổng không phải ba ruột con phải không má? Cô Bảy nói bà ngoại biểu vậy đó!

- Không đâu con, ba ruột của con đó, tin má đi. Bà ngoại không muốn má lấy ba con nên nói vậy để nhà nội con đuổi má đi, nhưng bà nội với ba con thương má nên đâu ai tin lời nói xạo của bà ngoại đâu. Con đừng tin nha, thương má không con, tin má nha con?

- Con tin má, nhưng sao con thấy con hồng giống ổng chút nào hết!

- Trời ơi, sao người ta ác vậy nè, làm khổ tui chưa đã sao mà còn làm khổ đến con tui nữa nè!

Hai mẹ con ôm nhau khóc ròn! Con bé không nhắc đến chuyện ấy nữa nhưng đã có một khoảng cách giữa hai cha con. Hình như nó không thể bỏ qua bất cứ sai sót nào của ba, dù nhỏ xíu như hạt gạo!

Chị thủ thi tâm sự với con:

- Ba với má bất hạnh nên sinh vào gia đình nghèo khổ, dốt nát, không biết đến một chữ bẻ đôi! Nhưng ba má muốn con mình thoát khỏi cảnh tối tăm này nên ráng cho con ăn học với người ta, dù không được học trường tốt, trường điểm nhưng vẫn đủ lớp cho con học. Bên nội con nói sao không cho con đi làm phụ ba má, nhưng má nhứt định con phải học xong Tú tài rồi mới tính tới việc đi làm, chứ dốt nát suốt đời chỉ làm mướn như má khổ lắm con à! Con ráng học nha con!

- Thì má thấy con vẫn đi học đó! Có bị ở lại lớp năm nào đâu, chỉ bởi chuyển trường hoài nên mất mấy năm học, đâu phải tại con!

- Ủa, không phải tại con, tại nhà mình nghèo quá mà!

- Tại sao nhà mình nghèo hoài? Tại ổng bắt tài chứ gì nữa, người ta làm phụ hồ một thời gian sẽ lên thợ chính, rồi lên cai, lên thầu mấy hồi. Sao ổng cứ là phụ hồ hoài mấy chục năm

không góc đầu lên nổi vậy?

- Con! Con nói gì kỳ vậy? Tại ba con hiền lành quá nên không bon chen thôi! Con nói vậy là hỗn hào đó!

- Con suy nghĩ sao nói vậy thôi! Không đúng sao?

- Ba má cho con đi học, biết suy nghĩ, nhưng đừng chê bai chỉ trích ba con như vậy nữa nha con! Tội nghiệp ba mà!

- Má biểu ổng đừng chửi thề nữa, nói chuyện với vợ con mà cứ mở miệng là nói tục chửi thề con nghe hồng lợt lỗ tai chút nào!

- Ba con nghèo khổ, thô tục, thất học từ khi sinh ra, nó ăn vô người cả năm mươi năm nay rồi, má cũng nói hoài mà ổng không sửa được con à!

- Má có dám nói với ổng không? Má sợ ổng gần chết mà! Thôi con đi học đây!

- Con ơi là con!

Và nước mắt lại tuôn rơi!

Ba má có lỗi với các con nhiều lắm!

Làm sao bây giờ hờ trời!

THUẬN KHANH - K4

?À W

Nhiều lúc ngồi nghĩ lại, tôi không hiểu cơ duyên nào mà tôi gắn bó với ngành giáo dục suốt một cuộc đời và có lẽ đến lúc già yếu, những ngôi trường vẫn là nơi tôi thích đến để nhớ về những kỷ niệm thân yêu.

5 tuổi, sáng sáng Mẹ tôi đứng nhìn tôi khuất con đường rồi mới về nhà, một mình tôi tung tăng đến trường, không sợ hãi và cũng không lo ai bắt nạt vì thời bấy giờ ai cũng hiền cả! Không có mẹ mìn bắt con nít, những đứa bạn đáng yêu, vui vẻ.

6 tuổi, hình như ngôi

trường tên là Minh Tâm, tôi nhớ nó ở gần Cầu Trắng – Tam Hiệp, Biên Hoà và Bố tôi ngày nào cũng chở tôi trên chiếc xe đạp đến trường.

7 tuổi, tôi học một ngôi trường cạnh Nhà Thờ, có hang đá to và rục rờ ánh đèn vào ngày Noel, tôi thích cây thông có nhiều bóng đèn bé xíu, lấp lánh như những ngôi sao trên bầu trời. Tôi mê mẩn chiêm ngưỡng tượng Đức Mẹ và chúa Jésus, tuy không có đạo nhưng tôi vẫn theo bạn vào nghe Cha giảng đạo và hát thánh ca.

8 tuổi, Bố tôi chuyển về Thủ Đức và tôi vào học trường Nữ Tiểu học. Ngôi trường tôi

ấn tượng nhất là những cây bàng, tán xoè như cái dù che rợp một góc sân. Tôi đã có tuổi thơ gắn bó với trò chơi cò cò, đánh ô quan, nhảy dây cùng những bạn gái dễ thương, xinh xắn. Tôi mê giọng giảng bài của Cô Duyên khi vào lớp nhất, Cô hay mặc bộ áo dài trắng, tóc cúp làm tôn gương mặt phúc hậu, đôi mắt cô đen lay láy, rất hiền với học sinh. Ký ức tại ngôi trường này là đĩa gỏi đu đủ mà vợ Chú Ba đánh trống bán cho bọn tôi, một miếng da heo, hai con tôm, miếng trứng chiên chan chút nước mắm ớt, ăn mà ghiền. Một cây cà rem hột é, màu hồng tươi tắn của chú Tàu già, mặc quần xa loãn màu đen, một ly si-rô đá nhận.. làm tôi và các bạn rộn ràng mỗi khi ra chơi.

11 tuổi, thi rớt trường công, tôi vào học trường Bán Công Thủ Đức, ngôi trường cấp 4 đơn sơ sát mé đường cái, hình như bây giờ có tên Tô Ngọc Vân thì phải. Ngôi

trường này với tôi có nhiều kỷ niệm một thời con gái đầu đời, có đôi mắt ai đó nhìn mình không nói, có những buổi chiều cúp cua leo vào chùa Long Nhiêu hái trộm xoài bị các sư cô đuổi chạy hết hồn. Là những lần 3 đứa bạn thân rủ nhau lang thang trên đường rầy xe lửa, bất chợt thấy xâu chuỗi lấp lánh của một bạn trai tặng cô bạn gái xinh đẹp... cả ba vừa chạy vừa cười.

12 tuổi đậu vào Trung học Thủ Đức, ngôi trường theo suốt tuổi thơ cho đến trưởng thành, ngôi trường đầy ắp kỷ niệm với Thầy Cô kính mến, với bạn bè không thể nào quên. Những buổi chiều lang thang trong Làng Đại Học, mơ mộng tuổi trăng tròn. Những trò đùa tinh nghịch, bấm chuông các căn biệt thự có Mỹ thuê, chó berger sủa inh ỏi cả một vùng không gian yên tĩnh. Trung Học Thủ Đức với những gương mặt bạn bè một thuở bé thơ: Kim Hường, Lan, Tiết,

Ngọc Vân, Hồng Khoa, Mỹ Khương, Hoàng Yến... để rồi bây giờ gặp lại tay bắt mặt mừng, nhưng cũng rưng rưng nước mắt khi có bạn rời xa mãi mãi.

18 tuổi, ngôi trường Đại Học Văn Khoa như kéo chân tôi lại, con đường Cường Để hai hàng cây cao vút một thời con gái mộng mơ, thoáng e thẹn bởi ánh mắt các anh trường Dược, là những buổi học chen chúc trong giảng đường nghe lời thầy giảng. Vừa học xong bên Văn Khoa lại chạy vọt qua Luật khoa, vừa đi vừa hát *"Trả lại em yêu con đường học trò, con đường Duy Tân cây dài bóng mát..."*.

21 tuổi, tôi đi làm tại Trung tâm Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật, ngôi trường nổi bật trên nền gỗ nâu sẫm, trông vừa cổ kính vừa hiện đại, vừa mang vẻ Châu Á nhưng nội thất bên trong toàn là của Mỹ, từ cái bàn, cái ghế, đến cái tủ đựng hồ sơ... tất cả đều

được chở từ nước ngoài về. Tôi yêu ngôi trường đầu tiên đi làm này và cũng gắn bó hơn 20 năm.

42 tuổi, Đại Học Quốc Gia TP Hồ Chí Minh thành lập, tôi rời xa Thủ Đức để về thành phố, nhưng rồi như duyên nợ với cái đất Thủ Đức, Đại Học Quốc Gia TP Hồ Chí Minh lại chuyển về Thủ Đức với cơ ngơi khang trang rộng rãi, với nhiều trường Đại học thành viên và công việc cũng khác hơn ngôi trường cũ. Tôi trưởng thành hơn sau 14 năm làm việc ở đây vì hàng ngày được tiếp xúc với những cây đa cây đề của ngành giáo dục, thấy mình học được điều hay lẽ phải trong cuộc sống. Nhiều kỷ niệm nơi đây khiến tôi không thể quên những buổi sáng đón xe từ thành phố đến cơ quan, mọi ngày lặng lẽ trôi đi, ngẩn ngơ nhìn lại quãng đường đã qua và đến ngày về hưu rồi các bạn ạ!

55 tuổi, tôi lại rong ruổi trên con đường từ thành phố

về Dĩ An làm việc, có những chiều mưa phóng xe gắn máy chạy như bay về nhà, rồi cũng có ngày dẫn xe hàng mấy cây số vì bị cán đinh, vừa bực mình vừa tức cái lũ đinh tặc hại người. Ngôi trường Đồng An những ngày mới thành lập chưa khang trang như bây giờ nhưng phải công nhận nơi đây như một resort với những hàng cây cao phủ bóng mát cho cả con đường. Hồ sen, nhà thủy tạ và những ngôi nhà rường ngói đỏ làm cho khuôn viên ngôi trường vừa cổ kính lại vừa hiện đại với khu giảng đường 5 tầng, với nhà thi đấu đa năng và khách sạn Đồng An mang phong cách của nhà hàng Majestic. 5 năm làm việc, tôi rất cảm ơn những bạn đồng nghiệp nhỏ tuổi hàng ngày đã đưa tôi đến trường, tình nghĩa này không thể quên.

60 năm đã qua, khởi đầu cho một vòng tròn và khi quay trở lại thì chính là con đường ngày xưa thơ ấu, con

đường dẫn đến ngôi trường thuở bắt đầu của tuổi mới lớn, biết mộng mơ mỗi lần tan học, ngỡ ngàng trước ánh mắt ai nhìn. Mái tóc xỏa bờ vai, chao nghiêng vành nón đôi mắt lúng liếng làm anh chàng hàng xóm một thời ngẩn ngơ...

Ngày ngày đi trên con đường cũ, lòng bồi hồi nhớ ngày xưa mới vào Đệ Thất, bé nhỏ ngây thơ trong chiếc áo dài trắng, tung tăng bên bạn bè thân yêu. Và cũng con đường này lại đem tôi đến ngôi trường mang tên Đại Việt, ngôi trường này có lẽ theo tôi mãi mãi đến cuối cuộc đời của một con người đã có duyên với ngành giáo dục, với bảng phấn và tuổi học trò một thời nghịch ngợm “*nhất quỷ nhì ma, thứ ba học trò*”...

Ôi! Những ngôi trường thân yêu mà tôi không thể nào thiếu trong cuộc sống, trong hơi thở và cả cuộc đời...

VŨ CHINH – K4

H\m

Gần bốn mươi năm rời trường, tôi mới được gặp lại thầy vào cuối năm rồi trong một dịp thật tình cờ..

Thầy không phải là giáo sư hướng dẫn của lớp. Thầy cũng không dạy toán hay văn, những môn học chiếm nhiều tiết nhất, để học sinh có cơ hội gặp mặt và nhớ thầy thường xuyên hơn. Thầy chỉ phụ trách dạy môn giáo dục công dân ở lớp tôi, mỗi tuần chỉ một tiết học. Môn học thật bình thường, và thầy cũng là một giáo sư bình thường như bao thầy cô khác, ấy vậy mà sau ngần ấy năm rời trường, chúng tôi vẫn

không thể nào quên thầy cho được... Điều này có lẽ vì thầy có một cách truyền đạt thật hấp dẫn và sinh động, cho một môn học chả mấy gì thu hút lũ học trò nghịch ngợm như chúng tôi thời bấy giờ. Những khái niệm về trách nhiệm, bổn phận, hay nghĩa vụ... mà thầy giảng giải ngày xưa, đến tận bây giờ chúng tôi mới thấy và hiểu hết ý nghĩa của chúng... Thầy đã dẫn dắt cho chúng tôi nên người, không phải chỉ bằng kiến thức của toán học hay của văn chương, mà bằng bởi những nhận thức và nhân cách sống của một con người đối với gia đình ,với xã hội..

Rời trường gần bốn mươi năm, thi thoảng nhớ đến thầy, tôi vẫn hình dung ra một phong cách thật lịch lãm mỗi khi thầy đến lớp. Vậy mà ngày gặp lại đã gây nên một sự bất ngờ lớn. Thầy tôi bây giờ nằm đó với một thân hình gầy yếu, mắt lòa, nửa thân người cử động thật khó khăn, mọi đi đứng hay sinh hoạt đều phải có người giúp đỡ. Tệ hại hơn là cuộc sống thầy quá cô đơn, không gia đình, không con cái... Đến gặp thầy rồi, chúng tôi vừa ái ngại, lại vừa thấy thương thầy xiết bao! Năm đó, nhưng mỗi bạn học trò ghé qua, thầy đều hỏi han về trường cũ, về hoàn cảnh sống của từng người. Thầy vừa lo cho cuộc sống của đứa này quá khó khăn, lại không muốn đứa kia phải tốn kém mỗi khi đến thăm thầy. Tấm lòng thầy thật bao la và luôn rộng mở, hết như những bài giảng ngày xưa thầy đã truyền đạt cho học trò...

Thầy ơi,

Thầy như một người đưa đò cả một đời chuyên chở khách qua sông. Có những khách không một lần quay lại bến đò xưa, nhưng cũng có những người khách đã bao lần kiếm tìm về chốn cũ. Nơi đó, có ông lái đò già tận tụy hy sinh cả một thời trai trẻ, để chuyên chở những kiến thức làm hành trang cho cuộc sống của khách sau này... Trải bao năm lặn lội làm người đưa đò, hẳn bây giờ thầy mới nhận ra:

*Giật mình, tuổi hạc đã cao
Đò chiều vắng khách, sóng lao
xao buồn...*

...

Thầy ơi, thầy ơi... Xin thầy nhận nơi đây những dòng viết chân tình của một người học trò cũ, luôn nhớ và biết ơn những gì thầy đã dạy dỗ cho chúng em được nên người như ngày hôm nay, thầy nhé!...
Mãi mãi trong tâm khảm của chúng em, là hình bóng thân yêu của thầy, thầy ạ!....

LÊ LAN - K7

NHỮNG NGƯỜI BẠN BÊN TÔI

Mọi người đều cho rằng kỷ niệm đẹp nhất là kỷ niệm thời cấp sách, tình bạn hồn nhiên, trong sáng nhất là tình bạn thuở học trò. Tôi cũng vậy, những kỷ niệm thời đi học không thể phai mờ trong tâm trí tôi.

Thuở ấy, mới vào Đệ thất, tôi, Minh, Ấn ngồi cùng bàn. Chúng tôi rất thân nhau, học lực đều nhau, hiền lành như nhau, và đi đâu cũng có nhau. Tình bạn của chúng tôi cứ êm đềm trôi... Cho đến một ngày “*Trời nổi cơn giông bão*”... Đó là đầu năm lớp Đệ ngũ, Cô Minh Tâm về làm Giáo sư hướng dẫn lớp tôi, Cô muốn lớp học sinh động hơn, tiến bộ hơn, nên cô đã làm một cuộc “*cải cách*” trong lớp - đổi chỗ ngồi - Những bộ đôi, bộ ba Cô đều xé mỏng ra. Ba chúng tôi cũng không ngoại

lệ. Khi Cô đưa mắt nhìn quanh lớp, tìm tôi như đánh lô tô, và rồi, có lẽ thấy cái bản mặt ngu ngu của tôi Cô bèn lệnh cho tôi qua ngồi cạnh cô bạn có khuôn mặt... sáng trưng (*là cái thằng “anh Hai” tôi bây giờ*). Xa nhau, chúng tôi khóc suốt suốt. Lớp học hôm ấy sao mà căng thẳng, buồn bã quá !!!

Tan học Ấn theo tôi về nhà, hai đứa tỉ tê tâm sự đủ điều, nó nói với tôi “*nhỏ Minh hỏng thương tui mình, xa tui mình mà tao không thấy nó khóc!*” Tôi nhớ hoài câu nói dễ thương của Ấn và bật cười mỗi khi nhớ lại ... ôi, ngây thơ tuổi 15...

Đến gần cuối năm Đệ ngũ Ấn đột ngột nghỉ học, tôi tìm nó khắp nơi mà không gặp. Hai đứa tôi xa nhau từ dạo đó. Còn Minh học đến lớp 11 cũng “*theo chồng bỏ cuộc vui*”.

Qua chỗ ngồi mới, mấy ngày đầu tôi cảm thấy buồn ghê lắm, nhưng nhờ các bạn mới dễ thương nên tôi mau

chóng quen (*chỗ cũ*) và mau chóng quen (*chỗ mới*). Trẻ con mà! Tôi đã hòa nhập với các bạn, cùng nhau nô đùa, cùng nhau tâm sự. Nhóm chúng tôi gồm sáu đứa, ngồi hai bàn áp chót lớp. Sang năm đệ tứ chúng tôi đã khăng khít với nhau như người một nhà và gia đình tôi khai sinh vào một ngày nắng ấm, chúng tôi gọi gia đình mình là Trưởng nhóm (*tại chúng tôi hay dòm ngó lung tung*) Và phân chia vai vế như sau:

- ANH HAI (Hằng) học giỏi, bản lĩnh và rất hiệp sĩ, ai cần gì là giúp ngay, việc gì cũng dám làm! (*Chỉ có Trời biết anh Hai tui đã làm những gì ?*), khuôn mặt thanh tú, mũi dọc dừa, mắt bồ câu (*nhiều chàng điều đứng vì đôi mắt ấy đấy*).

- CHỊ HAI (Ngọc Ánh) lanh lợi, đảm đang hay làm bộ nhõng nhẽo, thường đả cả nhà ăn khế ngọt, khoai mì luộc, bánh tiêu (cây nhà lá vườn).

- CHÚ BA (Lý) có bạn

phê bình là chú... Ba phải... rất thích được bạn chở đi chơi.

- DƯƠNG TỬ (Hồng Tâm) học giỏi, khuôn mặt phúc hậu, rất dễ thương, có người yêu sớm nhất bọn.

- DÌ TỬ (Phước) vui nhộn, kể chuyện hài rất có duyên, người nhỏ nhắn, da ngăm đen, thường tự hào "*đen mà có duyên*", hay kéo bạn về nhà nhậu nhẹt.

- CÔ ÚT (Mai Anh) mềm mỏng, dễ thương, nhõng nhẽo nhất nhà. Đẹp dịu dàng, vì vậy mà "*cái đuôi*" theo Cô Út hơi bị dài.

Cạnh nhà tôi có hai bạn hàng xóm, góp phần xôm tụ cho xóm Nhà lá đó là hai Bác "*phó nhòm*".

- Bác trai: (Dung Hòa) dễ thương như cái tên vậy.

- Bác gái: (Riu) nghiêm túc, hay góp ý với bọn tôi về cái tội "*ham chơi hơn ham học*".

Hoạt động của nhóm: Tự tập ăn uống, thích đi Lái Thiêu ăn trái cây, về Bình Quới uống nước đá xí muội

hoặc tổ chức picnic, dã ngoại, du lịch...

Có một lần chúng tôi rủ nhau đi picnic Suối Tiên (gồm Gia đình tôi và một số bạn bè) đoàn xe của chúng tôi đang chạy bon bon trên xa lộ, khi đến chỗ rẽ vào Suối Tiên thì gặp sự cố, bạn Thắng (trường Kỹ thuật Việt Đức) nhận trách nhiệm chở bạn Phan thị Lan xinh đẹp cùng với nôi xô. Không biết hai bạn làm gì mà bỗng... cả xe và người lăn quay ra đường, khi cả bọn xúm xít lại, thấy mọi sự bình yên thì ôm bụng cười. Có lẽ bạn mình xấu hổ (hay quạu?) bèn quay đầu xe chạy về một mạch. Khi mọi người định thần nhớ lại thì đồng thanh la lên “ý nôi xô”... Thế là bạn Thanh bèn tức tốc “truy đuổi” và “áp giải” cả người và nôi xô về. Hú hồn, không thì bữa đó chắc mấy con gà rô ti phải khóc vì... lẻ bạn rồi.

Một lần khác, được nghỉ hai giờ cuối, chúng tôi kéo về nhà chị Hai, vừa dựng xe là chạy ủa tới cây khế, đứa leo,

đứa dùng sào, chỉ một loáng là dọn sạch sẽ cây khế, vừa ăn vừa giỡn, đến khi no nê và chất đầy cặp mới đứng đĩnh đi vào nhà, úy trời... bà ngoại đang ngồi chậm rãi nhai trầu nhìn bầy “phượng hoàng” (hay quà quạ?) ríu rít trên cây khế nhà mình, quê quá bèn n khoanh tay “con chào Ngoại”... (ngoan dữ ha), một đứa liến láu “tụi con hái hết khế nhà ngoại rồi!” (hông thấy hứa ăn khế trả vàng gì hết)... Ngoại cười hiền, lắc đầu...

Trong gia đình tôi, anh Hai có chị Hai, dì Tư có dượng Tư, chỉ có tôi và cô Út lẻ loi, mà hai chúng tôi cũng là hai thái cực, tôi thì như “Thị Nở”, nó tựa “Hàng Nga”, tôi thì không có một mối tình vắt vai (anh Hai thương cưới cho một cô dợ xinh đẹp, mà hông biết giữ để anh chàng không quân hào hoa đón mát, đành ngậm ngùi đưa em sang sông!) Còn cô Út tôi thì ngược lại, rông rần xếp hàng xin làm... em rể tôi, ngật nổi Út tôi chỉ “yêu mình Anh thôi” nên tôi đành

phải đóng vai Vệ sĩ, mỗi ngày chủ nhật dắt Út vào trường Võ bị Thủ Đức thăm “ảnh” của nó... Đau khổ cho cái thằng Anh Ba tôi ghê không?

Gia đình tôi còn có một thói quen hay lắm (*điều này tôi nói ra nếu rơi vào bạn nào thì xin thứ lỗi*), gia đình tôi không giấu nhau điều gì, nhất là những lá thư được người ái mộ gửi tới, bạn biết không, không phải lá thư học trò nào cũng e ấp “để mãi trong vở”... hay “đem đến lại đem về”... đâu nha, có điều những lá thư dửng cảm ấy thật tội nghiệp khi lọt vào gia đình tôi, nó sẽ là đề tài cho chúng tôi tập phân tích và phê bình, có khi cười “pể pụng” cả tuần! và thường thì sau đó sẽ là đồng tác giả của thư hồi âm. Xui cho chúng tôi, có lần đang chụm đầu đọc một bức thư mới được gửi đến, tình cờ ngẩng lên thấy chủ nhân đang dựa gốc cây... buồn bã nhìn... Bỗng nhiên thấy mình tội lỗi ghê! (*hình như mới*

tình học trò này người ấy vẫn chưa quên...).

...Và còn nhiều nữa, những kỷ niệm của gia đình tôi, nào là lang thang trong làng Đại học, nào là thơ thẩn cuộc bộ từ Xuân Hiệp về Thủ Đức chỉ để đủ giờ tán gẫu, nào những buổi “tâm sự học đạo” (*học thêm với các anh chị sinh viên ở Xuân Hiệp*), du lịch Đà Lạt ngày Hằng về Việt Nam... Cứ thế, tình bạn chúng tôi trải dài hơn 40 năm, có khi xa nhau biệt, mỗi đứa một phương trời, và vì trong tâm khảm của chúng tôi vẫn nghĩ về nhau, nên xa nhau thật tự nhiên, gặp lại vậy, tự nhiên như chưa từng xa cách, dù rằng bây giờ kẻ Đông, người Tây, chúng tôi vẫn gắn bó, gần gũi để rồi kỷ niệm lại tiếp nối thêm kỷ niệm. Vẫn như 40 năm về trước, tình bạn của chúng tôi vẫn thủy chung, vẫn da diết và... gặp nhau vẫn... cười miết...

KHỔNG THỊ LÝ - K4 (30/10/2013)

*Chuyện bây giờ mới
...dám kể...*

1- Thân tượng

Hôm dự SN chị K Duyên (K2) năm 2012, bạn Thúy Bình (K4) có nhắc lại lúc nghe tin Thầy NHM dạy Toán lập gia đình... bạn ấy muốn tự tử năm đó... chúng tôi cười òa như ong vỡ tổ... thì ra nữ sinh ngày đó cũng biết mơ mộng và lãng mạn làm sao! Anh Thấp (K2) ngồi nghe và chắc là ngạc nhiên lắm... anh không ngờ mấy cựu nữ sinh này cũng quá ư là... tiến bộ! Còn tôi kể cho anh nghe hai chị bạn trong lớp tôi đã thân tượng anh như thế nào... các chị ấy hay đợi giờ ra chơi để ra căn tin ngắm anh... tôi hỏi anh có thấy

nóng sau gáy hay không? Anh Thấp cười xòa cởi mở..!

Hai chị ấy nói ngày xưa anh Thấp đẹp trai có tiếng... (ủa mà sao tôi không biết vậy cả?!).

Năm 2010, lúc bạn Trần Hằng (K4) về Việt Nam có họp mặt đồng môn ở quán chay Tràng Thi, tôi có chụp hình các anh chị K2 và chỉ cho hai chị xem... một chị nói “ủa sao già quá dzậy!!”, tôi tức cười quá... “Ui chao hơn 40 năm rồi còn gì... và phụ nữ có khi lại còn già nhiều hơn mấy ông nữa đó chứ ,..!” Chị ấy lúc đó mới “ngộ” ra và cười chấp nhận thực tế hơi phũ phàng đó! Trở lại chuyện Thầy NHM, vui nhất là bạn bè sau thời gian xa cách, cùng ôn lại chuyện xưa, và hay hỏi nhau thời đi học... có “để ý” Thầy nào hay không... và đa số đều cùng có chung thân tượng: Thầy NHM!

Thầy về dạy ở trường hình như từ năm 67, vì cắm trại cuối năm đó, tôi nhớ là

có Thầy làm giám khảo rồi, hồi đó Thầy có dáng như sinh viên, đặc biệt có đôi mắt mà bạn Liên Minh gọi là mắt nai... còn tôi nghĩ Thầy hiền lành và tình cảm!

Chị Tô Huệ (K2) kể... Thầy dạy toán lớp chị ấy mà không bao giờ bước xuống dãy cuối lớp có mấy nữ sinh (*trong đó có chị*) hay nói: "...Thầy ơi... xuống đây giảng bài... tui em nghe không rõ...!". Không biết hồi đó lấy tin từ đâu mà chúng tôi biết là Thầy có vị hôn thê đang học Sư phạm năm cuối ban Vạn vật nữa chứ... chính xác quá nhỉ!

Năm lớp 10, có lẽ Thầy bị đau chân hay sao mà Thầy đi dạy không mang giày, Thầy đi săng-đan... lại một phen bọn nữ sinh thắc mắc... ủa sao lạ vậy kìa... và lấy làm ngạc nhiên như mới khám phá điều chi lý thú lắm vậy!

Mỗi lần bạn bè có dịp gặp nhau đều hỏi, có ai mời được Thầy về dự ngày 20/11 không vậy... đa số đều nghĩ có thể

Thầy không được khỏe nên Thầy không muốn hội ngộ đồng nghiệp và học trò ngày xưa!

Nhưng với niềm tin một ngày nào đó, Thầy sẽ về dự buổi họp mặt như Thầy Lan cũng đã về sau một thời gian dài không liên lạc... rồi tất cả Thầy Cô và học trò sẽ hội tụ dưới ngôi nhà THPT thân thương... như người ta hay nói... còn duyên là sẽ gặp mà thôi!

Rồi câu chuyện kể về một anh khóa trên nhưng có cảm tình với mấy chị ở lớp tôi, Tết đến anh ấy tặng thiệp cho các chị ít nhất là ba người trở lên... với cùng một câu "... Trao về... với tất cả tấm lòng yêu quý nhất"!!

Chị nào cũng nghĩ mình là đặc biệt lắm đây... ai ngờ có dịp thố lộ cùng nhau mới biết anh chàng này bắt cá ba bốn tay!

Sau đó thì tất cả các chị đều đồng loạt "tẩy chay" anh bạn quý hóa này!

Và kể lại cho cả lớp biết như một lời cảnh báo nếu có vụ tặng thiệp nào đó xảy ra của anh này nữa...! (*Ngày đó nữ sinh cũng đoàn kết để bảo vệ nhau quá phải không quý vị!*).

Mỗi lần có dịp họp mặt cùng nhau... tôi và các bạn nữ đều nhắc đến “sự cố tặng thiệp” này như là một trong những kỷ niệm tiêu lâm nhất của thời áo trắng!

2- Những câu chuyện kể ra... từ họp nhóm Skype

Khóa 4 có một nhóm thường xuyên họp Skype hàng tháng, bắt đầu từ tuần lễ đầu tiên của tháng, điều này sở dĩ thực hiện được một phần nhờ bạn Trí là dân IT nên dễ dàng kéo các bạn vào Net, và trên hết vẫn là những thành viên tích cực tham gia khá đều đặn từ tháng 6/2009!

Thế là bao câu chuyện thuộc diện bí mật chỉ vài người biết, nay qua Skype và nhất là ai cũng ở tuổi trung niên nên mọi chuyện có thể

bạch hóa mà không ngại dẫu hay rở của K4 phàn nàn, thắc mắc.

- Đầu tiên là câu chuyện... có cảm tình khá sâu sắc, phát hiện có bà con đời ông nội hay ngoại chi đó, thế là đôi bạn thanh mai trúc mã, nay đành đổi là sư tử và sư đệ... đúng là “...*Ôi ta buồn ta đi lang thang... bởi vì đâu..!?*”.

- Hoặc... hai anh chị học chung lớp có tình cảm năm lớp 12, sau 75, anh đi học tập, chị lấy chồng, năm 81 trở về địa phương đành ngậm ngùi... cười ra nước mắt!

- Hay cặp vợ chồng cùng họ Phạm hiện cư ngụ tại Nam Cali, nhờ qua Skype tôi mới biết ông xã của bạn mình, thì ra học bên AV, hè năm Đệ Ngũ, thi đậu và học bên trường Việt Đức!

- Qua kể chuyện của người bạn (*bạn này vừa qua đời vì bệnh hiểm nghèo sau khi định cư ở Mỹ 5 năm!*) thì lúc còn đi học, bạn rất ái mộ con gái của Thầy dạy Anh văn,

sư muội này học sau vài khóa, đặc biệt có lần bạn ấy nhịn ăn quà cả tuần mới đủ tiền mua cái kẹp tóc xinh xắn... có quà rồi nhưng không biết làm sao để trao cho sư muội xinh đẹp... điều này khiến bạn còn khổ tâm hơn là dành dụm tiền để mua quà!

- Rồi hai bạn nam bên PV, năm lớp 10 có chấm một sư muội nhà ở làng đại học, hai anh gà tồ này cứ... em đi trước, hai anh theo sau... cho đến tận nhà gần chùa Một Cột, không biết cô em nói chi với người nhà, hai anh chàng còn hí hửng định xem nhà nàng kín cổng cao tường ra sao, bỗng xuất hiện một ông có gương mặt đàng đàng sát khí... tay còn lăm lăm khẩu súng... mới ghê chứ! Thế là hai anh bạn chạy tóe khói... chắc hẳn hết dám mơ mộng sư muội xinh đẹp kia nữa chắc?

- TỨC CƯỜI NHẤT LÀ NHỮNG NGÀY ĐẦU TÌM LẠI BẠN BÈ SAU MẤY CHỤC NĂM XA CÁCH... CÓ

bạn nam hỏi... à lúc đi học tụi mày có tên nào yêu thầm bạn... hay không... ha ha... vậy đó bao nhiêu là câu chuyện của ngày xưa khó nói nay đầu hai mái tóc bỗng trở nên dễ dàng như nói về thời tiết!

Một lần nữa xin cảm ơn ĐĐ, cảm ơn Net đã làm cầu nối cho bao cô cậu học trò năm xưa, có thể bạn nam ngày ấy còn rụt rè thầm lặng, hay bạn nữ vô tư đến độ vô tâm những cái đuôi theo mình, nay thì ai cũng hào hứng thoải mái tâm sự những câu chuyện dưới mái trường, vô thưởng vô phạt, nhưng trên hết vẫn là niềm hạnh phúc còn gặp nhau để mà vui đùa, để mà hàn huyên... dù bạn nào cũng ít nhiều trải qua bao dâu bể cuộc đời, nhưng tôi luôn tin rằng *Tình Bạn* thì vẫn mãi tươi trong như ánh mặt trời với những tia nắng ban mai đầy ấm áp của Mùa Xuân!

KIM HƯỜNG - K4

GIỚI THIỆU BÀI VIẾT LỜI TỎ TÌNH CỦA PHẠM THÀNH CHÂU

Sau khi đọc xong “Lời tỏ tình” của Phạm Thành Châu, tôi thật sự giật mình thảng thốt, đối với tôi đây là bài viết rất hay, rất thấm đậm và sâu sắc đến không ngờ. Cuối cùng chịu không nổi, những cảm xúc nổi lên dồn dập trong lòng, tôi ngồi vào bàn gõ lên bàn phím để chuyển tới các bạn của tôi nhằm chia sẻ một nỗi niềm. Bài viết đã soi rọi đến một điều u uẩn của đám lính trận chúng tôi vào một thời xưa cũ.

Lúc đó vào khoảng giữa năm 1973, sau khi tốt nghiệp từ Trường Sĩ Quan Thủ Đức, chúng tôi được phân bổ về các đơn vị hành quân, bây giờ nghĩ lại tôi vẫn còn kinh sợ vì cuộc sống vô cùng gian khổ và hàng ngày còn phải đối diện với cái chết, đám lính chúng tôi coi như

đã đặt một chân vào cửa Tử, trong đầu lúc nào cũng ám ảnh câu thần chú: “trước sau gì cũng tới phiên mình leo lên bàn thờ...” Vậy đó, cho nên chúng tôi đã dặn lòng, xin đừng dính dáng gì đến chuyện lứa đôi nữa, cho dù vào cái thời mới lớn, ai ai cũng ao ước “chuyện chúng mình”. Thôi thì đời lính khổ quá, sống nay chết mai, chúng tôi không muốn như câu thơ “anh trở về dang dở đời em...” Cho đến nỗi, đôi khi chúng tôi cũng nhận được tín hiệu “đèn xanh” nhấp nháy từ phía “bên kia”, mà cũng đành ngó lơ đi chỗ khác.

Sau khi trình diện một đơn vị Trinh Sát của một Trung Đoàn Bộ Binh, tôi làm Sĩ quan Cà nhỏng một thời gian dài (đây là một chức vụ ngồi chơi xơi

nước). Cho nên mỗi khi đơn vị của tôi, được lệnh cấp trên, phải cử người đi học các Khóa Bổ Túc, thì tôi được ưu tiên lựa chọn. Vào đầu năm 1974, tôi được lệnh đi học Khóa Lãnh Đạo Chỉ Huy, kéo dài một tháng tại Trung Tâm Huấn Luyện Sư Đoàn 9 ở Cái Vồn thuộc quận Bình Minh-Vĩnh Long. Khóa học tập trung khoảng 50 Sĩ quan được đưa về từ các Trung Đoàn. Khóa học này chỉ học chơi chơi, không có gì quan trọng. Hôm đầu tiên, đến giờ nghỉ, chúng tôi kéo ra ngoài Trung tâm, kiếm hàng quán ăn cơm cho thoải mái. Tôi chưa biết ăn cơm ở đâu, đi lang thang một hồi, tôi ghé vào một quán cà phê nằm trong một con hẻm nhỏ. Quán không có tên chỉ là một ngôi nhà cũ kỹ, phía trước nhà có kê mấy cái bàn ghế thô sơ để bán cà phê và nước ngọt, phía trong sát quầy hàng có một cái bàn nhỏ làm cashier, có một cô bé ngồi chào khách và thu tiền. Tôi ngồi uống cà phê rồi ngó bâng quơ, bỗng tôi chợt thấy có mấy tên cùng khóa học đang quây quần ngồi ăn cơm ở phía trong nhà. Tôi mới bung ly cà phê tới bàn cô

bé cashier hỏi chuyện, cô gái nhìn bảng tên trên ngực áo tôi, rồi rất tự nhiên và dạn dĩ, cô ấy bảo: “Quán em có nấu cơm tháng cho mấy anh về đây học, nếu anh Châu cũng muốn ăn cơm ở đây thì đóng tiền cho Má em, để Má em đi chợ nấu cơm cho anh ăn luôn thể.” Tôi nghe thấy vui vui nên bằng lòng. Ngồi chuyện vãn với cô bé một hồi, tôi được biết có ba chị em cùng bán hàng, nên đám lính bèn đặt cho một cái tên là Quán Ba Cô, cho nó tiện. Ba Chị em tuổi từ 17 đến 20, cô nào cũng xinh xắn theo kiểu “hương đồng cỏ nội”, xinh nhất là cô út tên Lê Xuân Hương, đang học lớp 11, sau khi đi học về thì ra ngồi quán với các chị, vừa thu tiền vừa học bài. Thế là trưa chiều hai buổi tôi có mặt tại quán, lúc đó tôi thấy đám Sĩ quan về học ở quân trường kéo đến quán đông nghịt, bu lấy ba cô tán tỉnh rập rờn trông bắt ớn, bản thân tôi cũng không tốt lành gì, nhưng mà... thôi đành lấy mắt ngó vậy. Trong đám SQ kéo đến quán, chỉ toàn là lính Bộ Binh, độc nhất chỉ có tôi là lính Trinh sát, không biết có phải vì cái vẻ bên

ngoài đặc biệt của tôi hay không mà cả ba cô đều dành cho tôi một cảm tình vượt trội hơn những người khác. Mỗi khi tôi đến quán, các cô đều lộ vẻ vui mừng, không để tôi ngồi bên ngoài mà lôi tuột vào bên trong, để chuyện trò cười đùa rôm rả, mỗi khi tôi nói chuyện khôi hài, các cô tùm vào nhau cười ngặt nghẽo trông thật vui mắt. Bà Má già của các cô có tướng mạo quê mùa nhưng hiền lành chơn chất, thấy tôi nói chuyện vui, Bà thích lắm nên cũng ngồi nghe chuyện, rồi Bà hỏi các cô dọn cơm cho tôi ăn, pha nước cho tôi uống. Để tôi nhớ lại xem, tôi có buông lời tán tỉnh cô nào không ta? hình như là không, chắc là vậy, tôi đã nói rồi mà.

Cuộc vui kéo dài cho đến một ngày kia, lúc đó vào dịp Tết. Trung tâm cho đám lính chúng tôi nghỉ tại chỗ. Mỗi khi Tết đến đám lính xa nhà như chúng tôi buồn bực trong lòng lắm, nhớ nhà cồn cào đến thắt ruột nát lòng, buồn vô phương! Những tên ở gần nhà thì đã dợt về hết, những đứa ở xa như tôi thì kẹt cứng, vì con đường từ Vĩnh Long về Sài Gòn có rất nhiều Trạm

Kiểm Soát, mang đồ lính thì không sao qua lọt. Tôi tà tà đi ra quán Ba Cô với bộ mặt buồn hiu, thấy vậy các cô và Bà Má xúm lại hỏi han. Tôi nói nhờ các cô mượn cho tôi một bộ đồ dân sự để tôi chuẩn về nhà ăn Tết. Bà Má kêu lên: “sao mà tôi nghiệp quá!”, rồi hỏi các cô chạy vào xóm kiếm mượn cho tôi bộ đồ. Các cô đi một hồi rồi trở về, mặt mày bí xị, không ai dám cho tôi mượn hết. Không biết sao, các cô chụm đầu lại rù rì một hồi, rồi có cô bảo tôi: “Anh Châu có dám mặc đồ của tụi em không? Tôi liều mạng ừ đại, thế là, cô lớn cao ráo nhất cho tôi mượn cái quần, cô giữa cho tôi mượn cái áo, cô út kiếm cho tôi đôi dép. Sau khi tôi thay đồ xong, các cô giương mắt nhìn tôi một hồi, cô này xù xì vào tai cô kia, rồi túm lại cười ngặt nghẽo. Tôi hỏi chuyện gì, cô giữa bảo tôi: “Thấy anh Châu mặc đồ tụi em... trông thật là... đẹp gái...!!!” Tôi mắc cỡ bỏ đi một nước, khi về tới nhà, Má tôi khi thấy tôi bước vô với bộ dạng kỳ dị, Bà muốn té ngựa....Thiệt hết biết!

Sau một tháng học tại Trung Tâm, rồi cũng đến ngày

chia tay. Trong bữa cơm cuối cùng tại quán Ba Cô, Bà Má già bắc cái ghế đẩu, ngồi ngó chúng tôi ăn cơm, bỗng dưng tôi thấy Bà chảy nước mắt ràn rụa, rồi Bà kéo cái khăn sọc rằn lên lau nước mắt, thấy rất tội nghiệp. Tôi tự nghĩ, có lẽ Bà Má là người có quá nhiều tình cảm, nên đã động lòng khi chia tay với đám lính chúng tôi chăng?

Trở về đơn vị được một tháng, bỗng một hôm tôi nhận được một lá thư của Cô em út Lê Xuân Hương. Tôi “hí hửng” mở ra xem, sau khi đọc xong lá thư, t òi kinh hãi đến rụng rời, té ra là thế! Đây là lá thư tuyệt mạng, nhưng không phải dành cho Cô ấy mà dành cho tôi, thế mới kỳ. Cho mãi đến tận bây giờ, đã gần 40 năm sau, tôi vẫn còn nhớ rành rành lời Cô viết:” Anh Châu thân mến, anh còn nhớ bữa cơm cuối cùng các anh đã ăn ở quán tụi em không? Và anh Châu còn nhớ Má em đã chảy nước mắt không? Anh có biết tại sao Má em khóc? Má em khóc vì quá thương cho anh Châu đó. Má nói, có biết bao Sĩ quan về đây học, sau một thời gian các anh trở lại đơn vị, tụi

em có chạy đi hỏi thăm, thì được biết toàn bộ các anh, lớp chệt lớp bị thương hết ráo, không có ai lành lặn nguyên vẹn mà trở về. Má em còn nói, các anh đó chỉ là lính Bộ Binh, chưa có ai là lính Trinh Sát như anh Châu hết, Má em cũng biết, Trinh Sát còn nguy hiểm hơn Bộ Binh gấp bội phần. Má em thương anh quá, Má nói không biết có còn cơ hội gặp lại anh nữa không? Cho nên Má khóc cho anh là vì lẽ đó. Má em dặn, khi nào đơn vị của anh Châu, đóng quân chỗ nào lâu lâu, thì anh viết thư gửi về quán báo cho em biết, để em dẫn Má em đi thăm anh...”. Tôi đọc xong lá thư mà thấy trong người bần thần đến mấy ngày, một nỗi xúc động tràn ngập trong lòng tôi, tôi đã nhận được từ Bà Má già quê Cái Vồn một tấm lòng lớn lao không sao tưởng tượng nổi. Và cũng từ đó tôi trôi đi biệt lập, chưa có một lần nào trở lại Cái Vồn, nhưng tôi biết chắc một điều, Bà Má già và cái Quán Ba Cô ngộ nghĩnh sẽ mãi mãi nằm trong một trang Kỷ niệm đẹp đẽ nhất của đời tôi.

NGÔ ĐỊNH CHÂU - K2



Ngoại ơi, sắp tới tết Việt Nam rồi đó ngoại, con biết vậy, vì mẹ chỉ cho con biết coi ngày âm lịch. Con lấy cây viết đỏ tô vòng mỗi ngày mừng một và ngày rằm hàng tháng, nhiệm vụ của con là nhắc mẹ con và anh hai Michael ăn chay. Mới đầu con không thích ăn chay, vì mẹ con nói ăn chay không được ăn trứng, nhưng sau này con thích lắm, vì mẹ con đồng ý cho con ăn cơm với trứng

chiên. Con phải thuyết phục mẹ con, là ăn chay được phép ăn trứng, vì trứng không phải là thịt từ con vật nào cả, không có con thú nào bị giết khi con ăn trứng cả. Con nghĩ vậy đúng không ngoại ơi?

Những ngày cuối năm trời Berlin lạnh cồng vì đã vào đông, ngày Tết cổ truyền rơi vào tuần con và anh hai được nghỉ lễ mùa đông nên được ở nhà ăn tết. Để có không khí ngày tết, năm nào con và anh hai cũng đi mua

nếp, lá chuối, đậu xanh... trong chợ Đồng Xuân về để mẹ con gói bánh tét. Tụi con lau lá, cột bánh giúp mẹ, nhưng đòn bánh nào cũng bị sửa lại hết đó ngoại, vì mẹ chê tụi con buộc dây lỏng lẻo, sợ khi nấu, nếp bị đổ ra nồi. Năm nay tụi con sẽ ráng buộc dây bánh chặt hơn để đòn bánh đẹp hơn, con sẽ bảo mẹ gói bánh tét chay nếp không cho con, vì con không thích ăn thịt. Mỗi đêm 30 cuối năm, con và mẹ ngủ gần bếp để canh nồi bánh. Đêm khuya, mùi bánh, mùi lá chuối thơm lừng khắp nhà, con biết trong lòng mẹ con bồi hồi nhớ ngoại, nhớ quê hương. Con cũng nhớ....

Ngoại ơi,

Con nhớ tấm hình con chụp với ngoại chỗ bụi tre nhà ông Sáu Mót, tay con xách cái giỏ nhỏ ngoại mua cho con trên chợ Phước Bình, con nhớ tấm hình con mặc áo dài xanh đứng bên ngoại hơn hở trên thềm nhà cũ

ngày tết năm nào... Biết đến bao giờ con mới được chúc tết ngoại ngày đầu năm mới như lúc con còn nhỏ, chưa phải đi học như bây giờ hả ngoại? Con nhớ cái sân gạch tàu nhà cũ, nơi ông ngoại ẵm con chụp tấm hình đầu tiên mà cũng là lần cuối, con nhớ hai cục gò mối trước nhà, nơi hai con vịt xiêm, vịt tàu đẻ trứng mỗi ngày, con nhớ cây khế ngọt xum xuê toả bóng xuống cái ao ở đầu hiên nhà ngoại...Hồi ức quê ngoại trong con là những tấm hình ghi lại một thời con thường xuyên được về quê ngoại khi còn nhỏ.

Nhắc đến quê ngoại, là nhớ về một nơi xa xôi, nơi có bà ngoại già tóc trắng như bông, đôi mắt mờ vì tuổi tác của ngoại luôn ngóng chờ con cháu về thăm, bàn tay âu yếm của ngoại xoa lên tóc đứa cháu nhỏ, vòng ôm của ngoại cho con tình thương ấm áp vô bờ. Mỗi lần con coi lại tấm hình ngoại ôm con ngồi trên võng, con mặc cái áo in chữ

Việt Nam trên lưng...lòng con nhớ ngoại càng nhiều. Cái áo Việt Nam đó ngoại lựa mua cho con trên chợ Phước Bình, anh hai Michael và ba con cũng có áo này, ngoại mua cho ba cha con mỗi người một cái. Trong hình này, con nhớ đằng sau cái võng là giường ngủ của ngoại ở gần bếp. Ngày đó...con thường leo lên giường ngoại lục tìm đèn pin, tìm cây gãi lưng của ngoại để làm kiếm chơi, mà không hiểu sao hồi đó ngoại mua nhiều cây gãi lưng có bàn tay lấm, ngoại giấu dưới gối, dưới chiếu, dưới nệm, chỗ nào cũng có, con lục giường ngoại, lôi ra tất cả, có lần ngoại đi chợ về bắt gặp, ngoại la con um sùm, ngoại cho con hai cây nhưng con không chịu, con khóc đòi lấy hết!

Ngoại ơi,

Mỗi lần coi hình cũ, con thoáng nghe giọng ầu ơ ví dầu ngoại hát ru con ngủ mùa xưa, sau khi ông ngoại mất. Năm đó, mẹ đưa con về ở bên ngoại

nửa năm, nên cái sân gạch tàu trước nhà ngoại là nơi quen thuộc mà con thường chơi đá banh, phơi củi, lo mau mau lượm củi với ngoại mỗi khi trời chuyển mưa nhều hột. Mùa hè năm 2012 mẹ đưa con và anh hai về VN thăm ngoại, con thấy mắt ngoại kém hơn dạo trước, thấy ngoại gầy hơn dạo trước, ngoại cứ nắm tay con và anh hai hoài, ngoại hỏi tụi con đói bụng không, rồi ngoại đứng lên khỏi võng, hai tay mò mẫm gỡ cái lồng bàn nhỏ trên ghế nước, ngoại nói “Hôm qua đám giỗ bà Cố, dì năm nấu bánh ú, bánh ít cúng bà...nè ăn đi con, ăn đi, rồi kể bà nghe coi ba con mạnh chưa, à mà bà nghe nói bên Đức mùa đông, nước đá đóng trên sông, biển...mà có thiệt vậy không con?”.

Ngoại ơi,

Bao nhiêu kỷ niệm thân thương đã có với ngoại trên quê hương Việt Nam, lòng con nhớ mãi. Quê ngoại xa vời

nhưng tình ngoại sưởi ấm lòng con. Ba con, anh hai Michael và mẹ con thường nhắc về ông ngoại, bà ngoại, nhất là mấy ngày Tết âm lịch hàng năm, nhờ vậy con biết ông ngoại hồi xưa thích đốt pháo lắ, ông ngoại treo hàng thuốc pháo dài trước sân gạch tàu, rồi đốt. Tiếng pháo nổ làm bà ngoại giật mình nên cãi nhau với ông ngoại...năm nào cũng vậy. Sau này, ngày Tết cấm đốt pháo thì bà ngoại vui nhưng ông ngoại thì...buồn!

Ngày tết nhắc chuyện tết. Mỗi Tết về lại thêm một tuổi. Mẹ con nói tuổi thật của bà ngoại là sinh năm Mậu Ngọ 1918, chứ không phải 1920 như trong giấy tờ, vậy tết năm Giáp Ngọ 2014 này, ngoại là 97 tuổi mụ, theo cách tính của người Việt Nam. Theo con thì...con thích ngoại tuổi ít lại và ngoại khỏe hoài để chúng con được có ngoại dài lâu, để chúng con được nghe ngoại kể chuyện, kể

thật nhiều...

Ngoại kể rằng ngày xưa ông bà Cố

sinh ra Ngoại, bà Năm, ông Sáu, ông Bảy

ở Xóm Trong, thuộc đình Phong Phú

Sau dời ra Bình Thái, Phước Long

Ngoại thích chẵn vịt ở đồng theo ghe lên miệt sông

Buông, Biên Hòa

Với bà Năm, một thời thơ ấu vượt sông Buông cá sấu ngày ngày

chị em đãi ốc gạo chai tay

Vàm ông Đại cũng thường hay cất chòi

Vịt ăn đến đâu, người theo đến đó

Ngoại thuộc lòng nhiều thơ chuyện, là do

Ngoại sáng dạ, nghe đâu nhớ đó

Nên lưu truyền câu chuyện đến nay

Chuyện Phước Lương, chánh Phòng, chín Rận.....

Chuyện hai Nhuộm, xã Hiên Bình Trưng.....

Ngoại kể nước mắt còn rưng

Vì thương bà Cố bỗng đứng ghe chìm

*Trước bến Miếu, gần nhà thì bỗng
Trời gió giông, mưa lớn họa tai
ông Cố khóc ba năm dài
Bữa cơm ông gọi bà hoài không
ngồi.*

*Năm sau ông Cố mất rồi
Mồ cô tử đó đến khi lấy chồng....*

Kính thưa bà Ngoại,
Một mùa xuân mới lại về trên
quê hương nước Việt, từ nơi
xa xôi, con là bé Thi, ba mẹ
con và anh hai Michael xin

kính chúc Ngoại một mùa
Xuân Giáp Ngọ 2014 khỏe
mạnh, mọi sự bình an, sống
lâu hơn 100 tuổi, để mỗi lần
chúng con về thăm quê ngoại
còn được có Ngoại, để còn
được yêu thương, Ngoại cho
chúng con cảm nhận được
Tình gia đình, Tình quê
hương thân thiết và gần gũi.

Tết Giáp Ngọ 2014

MATTHIAS L. 11 tuổi

*Chỉ là thơ thần ít dòng,
Viết lên tâm sự nỗi lòng riêng ta.
Người xa, thì cũng đã xa...
Tựa như gió thoảng, mây qua giữa đời.
Tiếc gì mà mãi chơi vơi
Để thuyền mát lái, để đời chiêm bao.
Đường trần bước thấp, bước cao.
Bước chênh vênh mỗi, bước hư hao về.
Mặn nồng, cay đắng, ử ê...
Cũng xin đi trọn, nẻo nẻo riêng ai!
Tình xưa dâu đã đổi thay,
Tóc mai vẫn sợi vẫn dài, riêng mang.*

...

*Chiều nay lá khóc hai hàng,
Gió qua hứng chiếc lá vàng, chao nghiêng....*

Ha gù

RÊU TÍM - k7

(Riêng tặng

NGỌC LỆ)

Tháng 2/13



Tám Tháng Ba

Vợ chồng tôi vừa cãi nhau đúng vào ngày mừng 8 tháng 3. Rõ khổ! Cãi nhau vào lúc nào không cãi, lại rơi đúng vào thời điểm “tế nhị” nhất mới chết cơ chứ!... Sáng hôm ấy thay vì mang tặng vợ giỏ hoa yêu thương, tôi lại ném ngay cho cô ấy một giỏ hoa giận hờn. Đúng là quá đoảng!...

Chuyện sẽ chẳng có gì, nếu tôi chỉ ậm ừ cho qua khi nàng hỏi “Sáng nay anh muốn ăn gì?”. Câu hỏi này ngày nào tôi cũng được nghe đến cả thuộc nằm lòng. Thay vì “Tùy em” như mọi khi, chẳng hiểu trời xui đất khiến thế nào, tôi lại quát lên “Gì cũng được, sao mà ngày nào em cũng phải hỏi thế nhỉ?”.

Một cái cau mày nhẹ của

nàng, nhưng tôi không để ý lắm, vì còn bận lo sắp xếp trong đầu cho việc mua hoa, quà... tặng mấy cô nhân viên cùng phòng làm việc. Xem nào, nhỏ Chi chưa có người yêu, chắc rất thích hoa hồng. Còn chị Khánh, cô Vân ưa chưng diện, chọn vài loại mỹ phẩm nào nhẹ nhẹ túi tiền một tí chắc được hơn. Em Linh kỹ tính, biết chọn gì đây nhỉ? Một chiếc khăn quàng mode nhất chăng??? Ái chà chà, làm việc chung phòng với phái nữ thích thật, nhưng đến ngày 8 tháng 3 là cũng phát điên đầu luôn chứ bõn! Vợ tôi và mấy thằng bạn từ thời còn nõi khổ, vẫn chẳng thường trêu tôi là grom lạc giữa rừng hoa đó sao?

Mãi lo cho mấy cô bạn đồng nghiệp, tôi quên khuấy đi luôn cái cau mày của vợ.

Tối vừa về đến nhà, thấy phòng khách, phòng ăn lạnh tanh, tôi mới đâm hoảng. Chết chưa, lo “nghĩa vụ” ngoài đường, mà bỏ quên phần quan trọng nhất là “nghĩa vụ” trong nhà. Một nửa của tôi nằm khóc thu lu trong góc phòng tối om om... Nàng vừa bù lu bù loa kể đủ mọi thứ tội đẽnh đoảng của tôi, vừa trách móc sự thiếu quan tâm chăm sóc đến nàng. Thế là mặc cho tôi năn nỉ, phân tích, giải bày, nàng nhất định xách valy về nhà mẹ. Thằng chồng đoảng là tôi hết phương cứu vãn, đành đánh liều xin xách valy theo. Cũng may là nàng đồng ý, nhưng với điều kiện cả hai cùng xách valy đi... du lịch!...

Thế đó, ngày 8 tháng 3 của tôi thay vì chỉ cần một nụ cười, một lời nói nhẹ nhàng âu yếm, hay chỉ cần một cành hoa cho một nửa của mình là đủ, tôi đã phải dành một ngân sách lớn hơn để làm hòa với vợ. Mà ngắm

đi nghĩ lại, vợ tôi dỗi cũng đúng thôi. Ai đời lại ruột để ngoài da như tôi kia chứ? Có mỗi một ngày quan trọng nhất mà lại chăm chăm đi đâu, quên quan tâm đến người đầu ấp tay gối của mình. Hay vì cái thói quen của suy nghĩ “Ôi dào, vợ chồng với nhau rồi, hơi đâu mà màu mè chi nữa!”. Cánh mày râu chúng mình đúng là vô tâm và hời hợt quá, phải không các bạn?...

Lịch sự và quan tâm đến phụ nữ trong ngày 8 tháng 3 là một việc cần làm. Nhưng trước tiên, xin hãy nhớ đến những người phụ nữ đang thầm lặng sống bên cạnh bạn, hy sinh cả những niềm vui và nỗi buồn cho những bước đi thành công của cuộc đời bạn, bạn nhé!!!

Vợ tôi đã làm cho tôi sáng mắt ra trong ngày 8 tháng 3 năm nay rồi đấy. Cám ơn em yêu...

BĂNG LĂNG TÍM - K7
Tặng các đứcc ông chồng.

7\



*Minh ta đan mảnh lặng im
Bên trời bên những cánh chim lẻ bầy
Ngày nao tóc hãy còn xanh
Mà nay sợi bạc xây thành, mây trôi
Mỗi năm qua vắng thêm người
Vàng rêu xưa cũng đã vôi hư không
Ta chờ người cũng long đong
Trong hơi gió thoảng ai mong ai về
Thôi buồn ngọn bác lẻ thê
Nghe xa lặng lẽ hẹn thề, dễ quên!
Tình xa ngọt mãi mộng mình
Cõi trăm năm đó buồn tình bụi hồng...*

NGỌC LỆ - K7



Đun đắp yêu thương!



“Ai cũng có một nửa yêu thương luôn đón đợi, chỉ vì ta nhút nhát, thiếu tự tin, ít giao tiếp, nên đã bỏ qua, đánh mất hoặc chưa tìm thấy cơ hội của mình”.

“Không thể có cơ hội thứ hai để ta gây ấn tượng ban đầu”. Chính vì thế, lần đầu gặp gỡ là sự kiện vô cùng quan trọng để hai người xác lập “điểm chung” và phát triển tình cảm của mình.

Tình yêu đôi khi không

phải đi theo đường thẳng kiểu “yêu là nói rằng yêu” mà chỉ cần một ánh mắt nhìn tha thiết, một nụ ý nhị, một cử chỉ thẹn thùng cũng đã thể hiện lời yêu.

Các bạn ơi! Hãy tích cực tham gia các hoạt động xã hội cũng như mạnh dạn tham gia các câu lạc bộ để tìm kiếm cơ hội.

Hạnh phúc sẽ không tự đến nếu chúng ta đóng cửa trái tim và quá khép mình

trong cuộc sống. Khi đã gặp được nửa yêu thương, mỗi người cần phải có một nghệ thuật vun đắp tình cảm bằng một lối đi riêng mang lại những cảm xúc tươi mới.

Tuy nhiên nghệ thuật không phải là sự nguy hiểm hay giả tạo mà xuất phát từ sự chân thành. Nghệ thuật sẽ là hành trang để sự chân thành được thăng hoa trong tình yêu, cuộc sống.

Tôi tin sự tự tin, mạnh dạn, cởi mở và đặc biệt là “nghệ thuật nói lời yêu thương” sẽ giúp bạn tìm thấy một nửa của chính mình.

“Tình yêu là không thể sống thiếu nhau. Một khi đã cảm thấy không thể sống thiếu nhau thì những điều khác có gì mà quan trọng nữa”.

Ngoài gia đình yêu thương ra, chúng ta cũng phải có tình bạn vì tình bạn là quý giá nhất, không có gì sánh bằng.

Hãy trân quý mỗi khoảnh

khắc còn lại được gần gũi người bạn đời vì rồi một người sẽ phải ra đi trước.

Đời người thật ngắn ngủi, thoáng chốc đã già... Bây giờ, những năm tháng còn lại, chúng ta cần sống thanh thản, sống thoải mái, sống hạnh phúc.

Vì qua một ngày, chúng ta đã mất một ngày. Vì vậy một ngày đến, chúng ta vui một ngày. Vui một ngày... rồi không biết được bao nhiêu ngày nữa.

Hạnh phúc là do chính mình tạo ra.

Các bạn ơi! Mỗi khi có dịp, hãy tìm gặp nhau vì thời gian và những cơ hội này sẽ hiếm dần, nói tóm lại, quỹ thời gian của chúng ta ngày một ngắn đi.

Mỗi ngày cười vang, nhảy nhót, vui vẻ với bạn bè.

Hãy tận hưởng mỗi giây phút của cuộc đời. Đời sống cũng vậy, hãy vui sống lên! Vì hạnh phúc ở quanh ta.

TRẦN MỸ LÊ - K2

Xuân*trong tôi*

Dù đã đón xuân đến mấy mươi lần nhưng ngày Tết đến cũng làm cho mình có cảm giác chờ mong chi đó. Mong một năm mới tốt lành hơn năm cũ về mọi mặt. Cũng háo hức may ít nhất một bộ quần áo mới thay cho bộ cũ vừa đón xuân vừa để đi làm. Như thế năm nào Tết cũng có áo mới như thỏ còn nhảy cò cò. Và tự nhiên trong ngày đi làm đầu tiên trong năm mới ai cũng có bộ áo mới dù hôm ấy là ngày mặc đồng phục. Rồi những anh chàng cũng lịch sự khen các cô ăn mặc đẹp... Bắt đầu câu chuyện đầu năm một cách dễ thương.

Dù siêu thị bán nhiều loại mứt nhưng cũng vẫn lúi húi làm chút mứt: mứt dừa, mứt măng cầu, mứt tắc... dù làm giá thành mắc gấp mấy lần mua. Làm mứt để nhớ ngày còn nhỏ xíu hôm nào cũng xin mẹ cái chảo đã sên mứt xong dù trong chảo chẳng còn gì. Mẹ thương con nên bớt chút mứt trong chảo cho con. Ba nghiêm mặt bảo: “Đi chơi đi con. Cúng xong tha hồ ăn”. Con thèm lắm không nhận được. Thi thoảng, bỏ cuộc chơi về xin một cái mứt. Mẹ lại bớt trong chảo cho con. Ngày ấy, trẻ con ít ăn bánh kẹo nên thèm ngọt dữ lắm... Bây giờ sức mẹ yếu nên không dám

để mẹ vào bếp nhưng sên xong mẹ mút con vẫn thèm và xin: “Con thử sên được không há mẹ”. Mẹ ngồi nhìn con cười mà hàm răng xiên xẹo...

Dù tục đón giao thừa cứ diễn ra hàng năm nhưng chẳng một ai dám xuề xòa. Ai cũng long trọng sắm sửa một chút bông trái để ở bàn phía trước cửa. Những ngày gần Tết mệt dữ lắm nhưng không dám ngủ sớm ráng thức cúng giao thừa xong mới ngủ. Ai cũng chờ ti vi chiếu cái đồng hồ đếm ngược còn mười... bảy... sáu... giây. Nhẹ nhàng thay bộ quần áo mới trang trọng thấp nhang. Và lúc ấy ai lên chùa dự lễ đón giao thừa thì cửa nhà ai cũng có bàn cúng giao thừa một cách đồng loạt. Lên chùa lạy Phật gia hộ an lành cả năm cho mọi người. Xin một túi lì xì con con trong có đồng năm trăm giấy màu đỏ làm điều hên đầu năm. Có năm mệt dữ lắm muốn ngủ cho đã mắt nhưng không dám và vẫn

tỉnh táo và trang trọng đón giao thừa. Không một ai dám búi sùi trong ngày đầu năm dù rằng dự báo năm mới nền kinh tế không khá hơn năm cũ nhưng ai cũng mong một cái gì bằng phẳng, một cái gì bình lặng không kể kinh tế... Cầu xin cho tâm được an.

Dù đi làm xa, dù ở sát bên mẹ cũng bắt đầu năm mới bằng sự mừng tuổi mẹ. Mẹ năm mươi, hay tám chín mươi con cũng mừng tuổi mẹ... Một năm nữa mẹ khỏe để gần gũi với con cháu... Một năm nữa mẹ vượt qua mọi nghịch cảnh để ngồi cùng với những hình hài ngày xưa nằm trọn trong lòng mẹ nay thì quá lớn... Mẹ chỉ những điều lẽ nghĩa mà con không chắc là mình đã đúng, mẹ chứng kiến những đám thành thân của cháu nội ngoại... để mẹ vẫn ngồi hong nắng dưới dàn hoa giấy ba trồng ngày xưa... Mẹ ngắm cái nắng lao xao mà ngày xưa con ngờ nghịch đi bắt nắng vào tay và cười nhiều lắm. Khi

nắng nằm trên tay và vượt chạy theo gió con lại cười. Mẹ nhanh dứt miếng bột cho con... Giờ thì hoa nắng vẫn lung linh và con ngồi bên chân mẹ đón nắng vào tay như ngày nào...

Dù phải vượt hàng mấy trăm cây số với muôn vàn khó khăn và chỉ ở nhà mấy ngày rồi lại vạ vật đâu đó kiếm đường đến công ty, khó khăn chồng khó khăn mà người ta vẫn cứ về. Vâng. “Về”. Chữ về sao mà dễ thương không lạnh lùng như chữ trở lại, đến... Về là mình trở lại nơi mà mình phát xuất. Về để ngắm mảnh đất nơi mình được sinh ra, lớn lên và giữ bao kỷ niệm lớn lao mà chẳng nơi nào có được mặc dù nơi khác cao sang nhưng chẳng thân thiết chi cả. Về để “chạm vai gầy áo mẹ” (*Phú Quang*) cho lòng đỡ nhớ. Dù con mấy mươi tuổi con vẫn mãi là trẻ con của mẹ cần một hương tóc, một mùi ngai ngái trên áo mẹ... nên con về. Chỉ

có vài ngày thôi nên con cứ quanh quẩn trong nhà như đang canh giữ báu vật. Mẹ thương nói con đi đâu đó với bạn... Con mời bạn đến nhà và khoe mẹ tao vẫn khỏe... Bạn cười. Nhưng đâu biết con quý phút giây này quá đi thôi nên chẳng muốn mất... Còn những 360 ngày nữa mới gặp lại... lâu lắm mới thấy, mới nắm được và cuộc đời con còn mấy lần nữa hờ mẹ... khi mẹ tám mươi...

Dù gì đi nữa tôi vẫn phải đón xuân vào nhà như mấy mươi năm qua và hẹn hò năm đến huy hoàng hơn hẳn nhé xuân. Xuân vẫn ở trong tôi bằng mẹ, bằng nắng hanh hao, bằng gió nhẹ nhẹ và đóa mai vàng đầu ngõ. Yêu lắm, tôi tham lam ôm mọi thứ trong cánh tay này. Tôi đang đi trong xuân.

Năm tới mai có nở, nắng có hồng thì tôi vẫn đón xuân như xuân vẫn yêu tôi và chưa bao giờ lạnh lùng với tôi cả.

KIM DUNG - K6

L i - b ' j

Xuân đi và xuân lại về.
Xuân ở lại cùng mọi
người trong nắng hồng
và gió mát mơn man qua cổ.
Bằng đôi tay trần này tôi đón
xuân vào nhà. Bằng cả trái
tim mang tôi ôm xuân vào
lòng.

Xuân cười bằng nắng ấm
reo rắc sợi vàng vào không
gian. Gió reo vui vào lòng
người bằng điệu leng keng
chuông gió mái cong trên
chùa. Cả cây, cả lá cũng reo
vui. Lộc non mới nhú đêm
qua.

Xuân trong nụ cười của
Ngài. Từ nụ cười của Ngài
người ta bỏ muộn phiền lại
sau lưng. Những giận hờn

dường như bay trong gió về
lại đại ngàn âm u. Nét u sầu
héo hon dưới nắng chói lòà.
Hôm nay bao người cười trong
gió. Bao tiếng reo vui trong
hân hoan. Tiếng chân ai rộn
ràng trong trời xuân. Bầu trời
xinh cũng long lanh một màu
xanh vui cùng niềm vui trần
thế. Tay trong tay một niềm
vui. Mắt trong mắt một nụ
cười. Ngàn tiếng vui mừng
trong ngày hôm nay. Ai kìa
bỏ buồn cho mây cuốn về nơi
cuối trời. Còn đó đoá hồng
trong tay. Còn có mai vàng
rực con đường xuân về. Còn
đó một tiếng pháo vui thắm
tươi...

Xuân trong nụ cười của

Ngài. Từ nụ cười của Ngài người biết yêu thương tất cả mọi người vào trong đôi tay này. Dù người là ai yêu thương vẫn trong người. Không hề bỏ cảnh đời mỏng phước. Yêu thương để sắc xuân ngày càng thắm. Yêu thương gió xuân ngày càng tươi nồng. Nụ cười xinh cứ trao. cứ tặng. Tay trong tay nắm chặt trong tình thân ái. Những việc tốt luôn có mặt trong ngày này vì ta thương người như chính bản thân ta.

Yêu thương cùng vui làm điều thiện. điều lành. Tất cả đều trao cho nhau niềm vui.

Sáng đầu xuân với gió mát trong lành người hạnh phúc trong trời đất này. Một đóa hồng tươi thắm nở và người gần người nhiều hơn. Tình thân nắm chặt tay nhau. Tiếng cười trong như tiếng suối reo.

Xuân về mình thấy nụ cười của Phật trong ta. Nụ cười ở chính trong trái tim này.

DIỆU HÒA

Nhớ Chiều Tối Bên Phá Tam Giang

*Ngắm ảnh núi non nước bạt ngàn,
Nhớ hoàng hôn ở Phá Tam Giang:
Mặt trời khuất hẳn sau đồi cát,
Bóng tối leo dần nấc ruộng thang.
Gió thoảng ấp ôm bờ lau sậy,
Trăng non bàng bạc đỉnh đồi hoang.
Ghe chài cuốn lưới quay về bến,
Khói bếp làng xa tỏa mấy làn.*

KIỆT TRẦN
(03.04.13)

Xuân yêu!

Ta yêu xuân bằng cả trái tim này. Trái tim ta đang rung lên vì em. Nắng xuân cứ hồng rực muôn nơi cả khung trời này. Mây cùng gió cười chào xuân. Nắng vẫy tay chào nắng và gió. Nắng ấm nồng nàn pha chút hanh hao làm ta yêu biết đường nào. Gió cũng thanh chút nồng ấm của xuân làm cho má ai ửng hồng. Xuân ơi ta yêu xuân từ ngày ta thấy xuân đẹp như thế.

Ta yêu xuân bằng tất cả những gì ta có. Bàn tay xuân phủ ấm mặt đất này. Cho cây căng nhựa sống. Cho lộc đâm chồi. Cho lá rung nhịp với nắng xuân. Cho hoa mỉm cười với nắng trong xanh. Hoa khoe sắc đỏ vàng như nhung dưới nắng. Ngọn cây hay lá cỏ cũng múa hát cùng xuân. Xuân đi vào đất trời cây cỏ rực rỡ. Ta yêu xuân.

Ta yêu xuân cho trẻ con

thêm tuổi. cho má thiếu nữ đượm nắng xuân. Chân em thêm cao và tóc cô bé dài bay trong gió. Tiếng cười cô bé trong trẻo đến lạ lùng. Bước em nhè nhẹ trong vườn xuân. Vườn có hoa cỏ ngày xuân. Ta yêu người và ta yêu xuân từ ấy.

Ta yêu xuân từ ngày mẹ già nắm tay bàn con yêu xa nhà nay mới về. Mùa vui nay đã về. Trên vai con tiếng hát đong đầy. Bên khoe mắt mẹ tan nỗi mong chờ. Miếng bánh ngon mẹ lại dành cho con. Chiếc khăn choàng như ấm tình người. Lòng ta nôn nao. tim ta rạo rực và ta yêu xuân từ ấy.

Ta yêu xuân khi đôi trẻ có tin vui. Đôi trẻ có bé bông. có nụ hồng trong tay. Xuân là tuổi trẻ, là tiếng khóc trẻ thơ. Hạnh phúc trong ánh mắt. trong nụ cười. Bước chân bé bông đón xuân vào nhà. Ta yêu xuân vì xuân cho tất cả loài người.

DIỆU HÒA



Nếu...

*Nếu một ngày không có anh...
Em sẽ thấy vô cùng trống vắng.
Tựa như những niềm vui không bao giờ trở lại.
Những nỗi buồn cứ âm ỉ mãi trong tim...*

*Đời không có anh một ngày.
Như chiều về không có nắng...
Nhàn nhạt một màu mây...
Trái đất vẫn quay. người ta vẫn thở.
Sao vẫn thấy khẽ khàng thiếu một thứ riêng...*

*Là nụ cười anh, là hơi thở ấm.
Hay cái nhíu mày khi bức dọc, ơi anh!!!
Có không nhỉ, bài đạo đầu buổi sáng.
Nghe mãi rồi, cũng đâm nghiện, anh ơi!
Mỗi thói quen, mỗi nét xấu, mỗi giận hờn.
Em áp ủ hơn ba mươi năm lẻ...*

*Bởi thế đó, nếu một ngày anh vắng.
Em nghĩ mình chẳng biết phải làm chi.
Cuộc sống sẽ trở nên trống trải vô cùng.
Còn ai nữa, để nhỏ to tâm sự...*

*Tách trà nóng không cùng anh uống tiếp.
Bát cơm đầy, chẳng biết xẻ cho ai.
Thơ em viết, cũng chẳng người lên đọc...
Để khúc khích cười... thơ dở tệ, em ơi!!!!*

*Nếu vắng anh một ngày...
Đời cơ hồ buồn...
Nước mắt cơ hồ tuôn...
Sẽ lặng lẽ như chú mèo ốm đói.
Đợi chủ về để ve vuốt yêu thương...
Anh ơi...
Nếu vắng anh một ngày...
Em cứng cõi cũng tan thành mộng huyễn.
Vắng anh rồi, đời - có - cũng - như - không!!!*

CÁT KIM - K7
(thương tặng ông xã)

Hai mươi tháng mười, ngày sinh nhật má.
 Ra chợ mua về con cá thật tươi.
 Định nấu lẩu chua để đãi cả nhà...
 Má không thích, con mua gà vậy nhé!
 Tuổi tám mươi, tròm trèm...răng vẫn tốt.
 Nấu miến gà, chắc ăn được, má nha!
 Chủ yếu là vui, có đông đủ cả nhà.
 Con, dâu, rể, nội ,ngoại và thêm...chất.

G\|b\ h
 b\ h
 a °
 RÊU TÍM - K7

Miệng móm mém, gấp cái này, cái nọ.
 Ăn đi bay, lâu mới có một lần.
 Sinh nhật má, bày cái này cái nọ.
 Tao già rồi, ăn uống có bao lăm...

Con nhìn má, nhớ những ngày tuổi nhỏ.
 Sinh nhật về, má chạy vạy lo toan.
 Chẳng muốn con yêu thua sút bạn bè.
 Sinh nhật...bé, nhưng năm nào cũng có.
 Nhà vốn nghèo, chỉ dăm ba chiếc kẹo.
 Nồi cháo thơm, thế cũng đủ lăm rồi.
 Má nhọc nhằn cho tuổi lớn con thêm.
 Sinh nhật má, có bao giờ con nhớ??

Trăm con tuổi cũng dồn về biển cả.
 Trăm yêu thương má gửi hết cho đời.
 Sinh nhật này, con muốn nói, má ơi...
 Cám ơn má, vì má là tất cả!!!!

THÁNG 10/20137



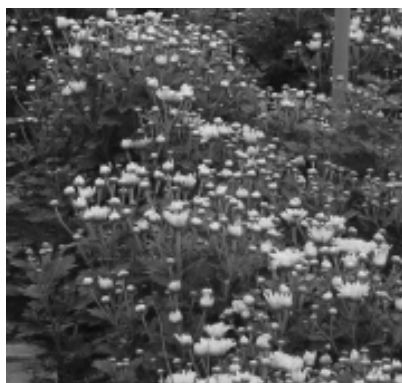
*Hoa cúc vàng đang nở...
Mùa xuân đã về chưa?
Đã quỳ buồn cuối phố
Nhớ dấu chân ngày xưa...*

*Lang thang trong gió lạnh
Lắng nghe lời thông reo
Giọt sương chiều xuống chậm
Nắng tắt bên lưng đèo...*

*Tôi như người khách lạ
Mãi ngắm sắc hoa vàng
Quên thời gian trẻ nhíp
Quên cả mùa xuân sang...*

*Em có về phố cũ
Tìm giúp tôi mùa xuân
Cúc vàng nào gọi nhớ
Đã quỳ nào băng khuâng...*

Hỏi...



*Tôi qua rồi tuổi nhỏ
Tôi qua rồi ngày xuân
Đã bạc đầu mái tóc
Vẫn ngỡ như xuân còn?!*

.....

*Hoa cúc vàng vẫn nở.
Em ơi xuân về chưa?...*

CỎ HẰNG - K7
Tháng 2/13

*Nghìn năm sau nữa người có hay
 Đã có một lần tôi đến đây
 Đã sống đã vui - buồn năm tháng
 Đã yêu đã khổ - lụy đêm ngày*

*Ai đã mang tôi đến nơi này
 Trần gian với những thoáng mê say
 Để tôi nghiêng ngã trong cơn lốc
 Nắng sớm mưa chiều theo gió lay*

*Ước gì tôi mãi cứ thơ ngây
 Nhìn nắng vàng qua những ngọn cây
 Góp gió tìm mây đan mơ ước
 Nương theo sáo diều bay vút bay*

*Người xa... xa khuất nẻo đường mây
 Từng mảnh trăng khuya rụng xuống đây
 Đêm vắng nửa hồn thêm cô quạnh
 Nghe cơn hơi ấm một vòng tay*

*Thôi nhé trần gian những hao gầy
 Cứ hoài vay trả lại trả vay
 Một đời trăm năm thôi cũng đủ
 Cũng đủ vui buồn với đắng cay*

*Một
 lần
 đến
 đây*

KIM DUNG - K9



Mỗi lần có dịp đọc lại văn thơ thời trung học, lòng tôi lại thấy bồi hồi, băng khuâng thương nhớ thầy Huân, người thầy Việt văn xuất sắc đã dạy tôi bao năm trời ở THPT.

Ngoài sự kính phục, tinh thần tôi còn chịu nhiều ảnh hưởng qua những lời dạy về luân lý, đạo đức của Thầy. Dù rằng đôi lúc cuộc đời tôi phải trả giá đắt về điều đó.

Thầy Huân vừa có học

thức uyên thâm về môn dạy, vừa có biệt tài kể chuyện. Khi dạy xong, còn khoảng nửa tiếng, Thầy kể cho chúng tôi nghe đủ loại chuyện: Tây du ký, Thủy hử, Hồng lâu mộng... Tôi mê nhất là Tam Quốc Chí diễn nghĩa. Bắt đầu từ giặc Hoàng Cân khăn vàng nổi loạn, đến việc “tam cố thảo lư”, ba lần Lưu Bị đến nhà để mời cho bằng được Khổng Minh về làm quân sư. Trận đại chiến hỏa thiêu trên

sông Xích Bích, rồi trận “vị tướng tài hào hoa đẹp trai” - tôi cho là vậy, đơn thương độc mã vượt trùng vây Triệu Tử Long phò ấu chúa. Đến kế không thành của Khổng Minh. Trận vây hãm Tư Mã Ý ở Hồ lô cốc. Cha con Tư Mã Ý ôm nhau khóc ròng chờ chết. May sao trời đổ mưa, ngòi nổ tắt ngúm, thoát nạn. Mộng thống nhất nước Tàu của Khổng Minh thời bấy giờ không thành, đành phải nương theo chia ba nước Ngô-Thục-Ngụy..

Thầy Huân kể truyện rất hay, hấp dẫn, sinh động và rồi thầy liên hệ qua chuyện học hành của chúng tôi: “Các em muốn thầy kể truyện tiếp thì phải học giỏi, thuộc bài. Để đỡ mất thời gian thầy kiểm tra dò bài. Mới dư ra thời gian rảnh để kể truyện.” Đa số chúng tôi nghe theo, cố gắng thuộc bài dù có khi thơ Đường luật, tiếng Hán rất khó thuộc. Nhắc đến thơ Đường mới nhớ, tôi cũng rất

thích một mảng văn học đặc sắc cổ của Trung Hoa. Thầy đọc cho chúng tôi nghe rất nhiều bài thơ Đường của nhiều tác giả: Lý Bạch, Đỗ Phủ, Thôi Hộ, Trương Tịch... Kể điển tích, những chuyện tình lãng mạn đẹp như mơ, đượm màu huyền thoại hơn đời thường.

Lễ tang của thầy Huân, tôi bệnh không đến được. Ấu cũng là một điều thiếu sót vì nhà tôi chỉ cách nhà thầy có hai cây số. Thôi thì tôi xin mượn lời người xưa kính gửi đến hương hồn thầy Huân xem như một lời tạ lỗi:

Chỉ có sự quên lãng của người sống mới khiến cho người chết-chết!

Tôi gửi kèm theo hai bài thơ Đường, thầy Huân đã giảng dạy cho tôi thời đi học, đến giờ tôi còn nhớ.

Bài 1: Đề Tích Sở Kiến Xứ

THÔI HỘ

*Khứ niên kim nhật thử môn trung
Nhân diện đào hoa tương ánh hồng*

*Nhân diện bất tri hà xứ khứ
Đào hoa y cựu tiếu đông phong.*

Tạm dịch:

*Năm ngoái, ngày này, tại cánh cửa
này*

*Gương mặt của người với hoa đào
cùng ánh lên màu hồng*

Giờ đây người ở phương nào nhỉ?

*Chỉ có hoa đào vẫn như cũ, cười
cợt với gió đông.*

Nhận xét:

Tôi xin bái phục, tôn Thôi Hộ làm sư phụ. Chỉ cần bốn câu thơ đề nơi cánh cửa. Thôi Hộ đã cười được cô chủ vườn đào xinh đẹp.

Bài 2: **Tiết Phụ Ngâm**

TRƯƠNG TỊCH

Quân tri thiếp hữu phu

Tặng thiếp song minh châu

Cảm quân triền miên ý

Hệ tại hồng la nhu

Thiếp gia cao lâu liên uyển khởi

Lương nhân chấp kích Minh Quang lý

Tri quân dụng tâm như nhật nguyệt

Sự phu thê nghĩ đồng sinh tử

Hoàn quân minh châu song lệ thủy

Hận bất tương phùng vị giá thì!

Tạm dịch:

Chàng hay thiếp có chồng rồi

Sao vẫn tặng thiếp đôi ngọc trong

Cảm động trước mối tình của chàng

*Thiếp luôn đeo nó trong áo lót
màu hồng*

*Nhà thiếp ở kế vườn hoa thượng
uyển*

*Chồng thiếp làm lính gác điện
Minh Quang*

*Thiếp biết lòng chàng sáng như
mặt trời mặt trăng*

*Nhưng nghĩa tào khang, thiếp
quyết sống chết theo chồng.*

*Trả lại cho chàng ngọc quý, sao
dòng lệ lại tuôn rơi*

*Hận đôi ta không gặp nhau lúc
thiếp còn độc thân.*

Chú thích:

Trương Tích mượn tâm sự của một người đàn bà đã có chồng, trước mối tình thứ hai muộn màng, gửi thơ đến Lý Sư Đạo để biện minh việc “tôi trung không thờ hai chúa”. Lý Sư Đạo xem qua bài thơ, sinh lòng cảm mến, không còn theo đuổi, mời gọi hay sinh sự gì cả.

LÊ VĂN HÙNG K4

Chiều chiều ra đứng ngõ sau...

Ba má tôi sinh được ba người con gái nên ngay từ lúc chúng tôi còn nhỏ, ông bà đã dự báo được một tương lai hiu quạnh khi các con của mình lên xe hoa theo chồng. Vì tôi là chị lớn nên má tôi vẫn thường nói với tôi “mai một con kiếm chồng ở gần đây thôi để còn về thăm ba má và các em. Có việc gì thì qua lại cũng không có bao xa”. Đến ngày đám cưới tôi, má tôi đã không cầm được nước mắt khi nghĩ

đến việc một đứa con của mình sắp rời khỏi mái ấm gia đình. Nhà chồng tôi cũng không xa bao nhiêu nên ba má cũng thấy an ủi phần nào. Nhưng rồi vì việc học và sự nghiệp, vợ chồng tôi phải qua Úc một thời gian. Thấm thoát mà đã được hai năm từ khi tôi xa quê hương, ba má và các em. Cũng may là trong thời buổi này, thông tin liên lạc vô cùng đơn giản nên tôi có thể trò chuyện với gia đình mỗi tối, thấy mặt nhau qua

webcam. Nhưng thèm lắm, được về lại nhà mình, được má xoa đầu và nấu cho những bữa ăn thật nóng, thật ngon, được thưởng thức không khí ấm cúng và đoàn tụ của gia đình. Tết này là cái tết thứ 3 liên tiếp tôi không được cùng gia đình đón giao thừa, cùng má và các em đi chùa đón lộc đầu năm. Mỗi lần gọi điện thoại về nhà, má tôi cứ luôn miệng an ủi, nói tôi hãy yên tâm ở lại và hẹn sẽ cùng ăn Tết năm sau. Nhưng tôi biết những lúc ấy, lòng má như đứt ra từng đoạn và ở nơi đây, tôi cũng chẳng khá hơn khi nghĩ rằng mình lại phải ăn một cái tết xa quê. Ba tôi tuy tỏ ra cứng cỏi và khuyên vợ chồng tôi hãy yên tâm ở lại học hành, và cùng hẹn tết năm tới gia đình sẽ sum họp và đón mừng một cái Tết thật to, thật ấm cúng nhưng tôi biết lòng ông xót xa khi đã phải lặp lại lời này qua 3 cái Tết. Chồng tôi cũng chung tâm trạng như tôi nhưng vì

không muốn tôi phải gánh thêm nỗi buồn xa xứ nên anh ấy chỉ an ủi mà không than một tiếng nào với tôi. Ba mẹ anh cũng có mỗi mình anh nên mỗi lần Tết đến, không có anh ở nhà thì ông bà cũng không có ai giúp lau dọn và thắp nhang lên bàn thờ tổ tiên. Giờ này ở Việt Nam, không khí Tết đã nhẹ nhàng len lỏi vào gia đình nhiều người, nhưng ở nhà ba mẹ chúng tôi, Tết như vẫn còn ở một nơi xa lắm...

Bao nhiêu nỗi nhớ và nỗi buồn xa quê hương, người thân chỉ được an ủi bằng một niềm tin Tết năm sau gia đình sẽ đoàn tụ. Nhưng niềm tin ấy đã phải lặp lại ba năm qua và không biết rằng năm sau nữa tôi có phải ngậm ngùi hát lại câu ca:

*“Chiều chiều ra đứng ngõ sau
Trông về quê mẹ ruột đau chín
chiều...”*

Xuân Giáp Ngọ 2014
NGUYỄN KIM LAN - K8



Má...

Sáng hai lăm tháng chạp, đang sắp xếp lại mấy chậu hoa chưng tết, điện thoại reo... Nhỏ bạn báo tin má nó vừa mất, giọng ráo hoảnh: Vậy là tao thành con mồ côi rồi, mà ơ!

Tôi ngẩn người ra. Ai có dè má nó lại ra đi trong những ngày chộn rộn cuối năm này cơ chứ? Tuần trước nghe nó báo tin bà vẫn còn khỏe lắm cơ mà. Đúng là tuổi già, không ai dám nói trước được điều gì sắp xảy ra hết.

Nhận tin rồi, tôi bỗng giật mình. Má tôi năm nay cũng tròn tròn tám mươi rồi còn gì! Mãi lo những chuyện đầu đầu mà đôi lúc, tôi quên bẵng

đi tuổi của má mình. Ôn trời là tuy gần tám mươi, bà vẫn còn khỏe mạnh, vẫn còn đi đứng vững vàng, vẫn còn phụ giúp con cháu những việc lật vạt trong nhà trong cửa... Có lẽ vì điều này mà đôi lúc tôi quên rằng má tôi - theo quy luật tự nhiên của trời đất - cũng đang từ từ già yếu đi... Sống với má từ thời còn thơ ấu, lớn lên lấy chồng, sinh con đẻ cái, rồi lại được làm bà... Những bận rộn của cuộc sống vây quanh, nhưng lúc nào tôi cũng được có má ở cạnh bên. Má như là một điều tất yếu không thể thiếu được trong cuộc sống của tôi. Vậy mà để nghĩ về má thì hình

như tôi lại có rất ít thời gian dành cho điều này. Hình như tôi chưa bao giờ để tâm xem má buồn hay vui, má thích cái gì, má muốn đi đâu, má ưng món ngon nào... Tết nhứt đến nơi, tôi chỉ loay hoay lo cho chồng con, cháu chắt, mà quên đi đôi dép mòn của má, cùng chiếc áo bà ba bạc màu với mấy chỗ sờn vai... Má không đòi hỏi gì ở con cháu, ăn sao cũng được, mặc sao cũng xong. Câu mà má thường bảo: "Già được bát canh, trẻ được manh áo mới. Bây cứ lo cho lũ nhỏ đi, má già rồi, không cần sắm sửa gì hết cả, ăn uống có bao nhiêu đâu mà lo!". Nói thì nói vậy thôi, nhưng má ơi, người già nào không thấy vui khi được con cháu để ý chăm sóc đến mình. Con xin lỗi vì thời gian qua đã quá vô tình với những buồn vui của má. Mỗi mùa xuân đi qua, má và con lại chồng thêm một tuổi. Có nghĩa là má càng ngày càng già, thời gian con còn được ở

bên má càng ngày càng ngắn lại. Con rất sợ phải trở thành đứa "mồ cô" như nhỏ bạn đã nói. Má ơi, má hãy sống vui, sống khỏe cùng con cháu nha má. Con muốn má mãi mãi là một chỗ dựa, để con có thể ngả đầu vào vai má những khi con mệt mỏi, hết như ngày xưa ngày xưa lúc mái tóc con hãy còn xanh, và mái đầu má chưa hề có sợi bạc.

Má ơi, con muốn nói: "Con yêu má và con rất cần có má kề bên...".

.....

Hai mươi lăm tháng chạp...

Tết này tôi nhất định sẽ đưa má và cả nhà đi hội hoa xuân. Tôi nhất định sẽ tranh thủ từng phút giây ở bên khi má còn mạnh khỏe. Tôi sẽ trân quý từng ngày, từng phút, từng giây... khi tôi còn có má.

Má là tất cả đối với chúng con, má ơi!!!...

CÓ HẰNG - K7
(Tháng 2/2013)



« ? ã B b[

Có bao nhiêu nắng ô kìa
 Đà Lạt mơ mơ một sớm anh về
 Có bao nhiêu gió ô kìa
 Đà Lạt mơ mơ đầu dốc nhà anh
 Và nắng. ô kìa nắng rất nhẹ
 Đường như nụ cười của anh
 Và gió. ô kìa gió rất nhẹ
 Đường như tiếng nói. tiếng nói của anh
 Từ ngày anh đến những con đường rộng bỗng
 thêm dịu dàng

Và em thấy sao đẹp thêm
Và trời như bỗng xanh hơn nhiều
Và mây trắng cũng bay về thêm bát ngát
Với những lũ mây trời nhón như ấy
Chúng cũng vô tình bằng anh
Có biết tới nỗi buồn nhớ riêng mình em
Với lũ gió vô tình nhón như ấy
Chúng cũng vô tình bằng anh
Có thấy được trái tim em
Những sớm nắng Đà Lạt ngày anh tới
Những áng mây cuộn cuộn trôi
Mây trôi đi vô tình biết chẳng lòng em
Những sớm nắng Đà Lạt ngày anh tới
Giờ vẫn reo cùng rừng thông
Anh không thể biết nỗi buồn
Có bao nhiêu nắng ô kìa
Đà Lạt mơ mơ một sớm anh về
Có bao nhiêu gió ô kìa
Đà Lạt mơ mơ đầu dốc nhà anh

Từ ngày anh đến những con đường rộng bỗng
thêm dịu dàng
Và em thấy sao đẹp thêm
Và trời như bỗng xanh hơn nhiều
Và mây trắng cũng bay về thêm bát ngát
Với những lũ mây trời nhón như ấy
Chúng cũng vô tình bằng anh

*Có biết tới nỗi buồn nhớ riêng mình em
Vội lữ gió vô tình nhón nhơ ấy
Chúng cũng vô tình bằng anh
Có thấy được trái tim em
Những sớm nắng Đà Lạt ngày anh tới
Những áng mây cuộn cuộn trôi
Mây trôi đi vô tình biết chẳng lòng em
Những sớm nắng Đà Lạt ngày anh tới
Giờ vẫn reo cùng rừng thông
Anh không thể biết nỗi buồn*

*Và trời như bỗng xanh hơn nhiều
Và mây trắng cũng bay về thêm bát ngát
Vội những lữ mây trời nhón nhơ ấy
Chúng cũng vô tình bằng anh
Có biết tới nỗi buồn nhớ riêng mình em
Vội lữ gió vô tình nhón nhơ ấy
Chúng cũng vô tình bằng anh
Có thấy được trái tim em
Những sớm nắng Đà Lạt ngày anh tới
Những áng mây cuộn cuộn trôi
Mây trôi đi vô tình biết chẳng lòng em
Những sớm nắng Đà Lạt ngày anh tới
Giờ vẫn reo cùng rừng thông
Anh không thể biết nỗi buồn*

KENSHIN

NHỚ XUÂN XƯA

*“Trong làn nắng ửng khói mơ tan
Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng
Sột soạt gió treu tà áo biếc
Trên giàn thiên lý bóng Xuân sang”*

(THANH HẢI)

Đã từ lâu mùa Xuân - mùa cho lá thay màu áo mới, mùa để cây đâm chồi nảy lộc, mùa đón hoa đua nở sắc tươi, là thời khắc mà không chỉ vạn vật mà cả con người cùng hân hoan đón mừng cuộc sống. Mùa Xuân đối với các nhà văn, nhà thơ chính là nàng Kiều với nét đẹp thanh tú, tao nhã đã làm rung động những trái tim nhạy cảm của các thi nhân. Trong suy nghĩ của tôi, Xuân luôn đi cùng với



*giáo trình
LHQV*

Tranh của La Nguyễn Quốc Vinh

những hoài niệm ngọt ngào. Xuân không chỉ gắn liền với tuổi thanh xuân rộn rã mà còn gắn liền với bao tâm tình tuổi nhỏ nơi mái trường Thủ Đức-Hoàng Đạo mến yêu (nay là trường Nguyễn Hữu Huân).

Tôi dù đã xa mái trường gần bốn chục năm nhưng mỗi độ Xuân về, trong tôi luôn vấn vương một tình cảm khó tả, có lẽ trong không khí se

lạnh và khung cảnh thơ mộng của mùa Xuân làm cho lòng mình rộn ràng nhớ về kỷ niệm? Cũng như nhiều người, kỷ niệm của tôi với mái trường này không những gắn với tình yêu hồn nhiên, vui tươi tuổi học trò mà còn gắn với những vẻ đẹp đầy lãng mạn ẩn mình trong khung cảnh mái trường thân yêu. Ngày còn đi học, mỗi sáng các bạn khác đèo nhau tới trường trên con đường vắng trải rợp nắng vàng, nơi có những hàng me, hàng phượng rũ xung quanh. Riêng tôi và lũ bạn thân hay đi bộ đến trường, nhờ vậy mà tôi được ngắm nhìn từng con đường nhỏ thân quen, từng góc phố nơi có những cô, bác gánh những hàng quà sáng, cất tiếng rao mời gọi mọi người đến mua, và cũng nhờ đó mà tôi có thể chiêm ngưỡng nét đẹp mộc mạc, chân chất của ngôi trường từ xa xa.

Tôi yêu trường mình nhất

khi vào bình minh của mùa Xuân ngọt ngào. Lúc nhìn thấy mặt trời mới lên rất đẹp, ngày nào tôi cũng tranh thủ đến sớm chờ xem mặt trời mọc. Mặt trời từ từ lên phía sau trường: ửng đỏ, hồng hào, rạng rỡ. Tôi tủm tỉm cười một mình và hai mắt sáng lên lấp lánh, tôi muốn ôm trọn cả ánh bình minh và biết bản thân mình yêu mặt trời từ thuở đó. Tôi hồi học tại trường là một con bé tóc đuôi ngựa gầy ốm gầy đói, lóc nhóc loi nhoi, lạnh chanh loắt choắt, lúc nào cũng thích chọc ghẹo lũ bạn. Tôi thường đem niềm vui thích bình minh của mình mà kể cho lũ bạn nghe vậy là tụi bạn có dịp trả thù, chọc quê tôi: “Ôi con ngựa chững mà cũng mơ mộng kìa” nên cuối cùng tôi đành hăng ngày lặng thầm đến ngắm “tình yêu nhỏ nhoi” của mình mà thôi. Ban ngày, trường khoác lên mình chiếc áo gấm màu vàng tươi được dệt từ hàng nghìn giọt nắng, giọt

gió và đôi khi được điểm tô lên những chấm trắng li ti góp nhặt từ những giọt mưa, nhìn như một bức tranh sơn dầu vẽ người thiếu nữ trong bộ áo dài màu vàng duyên dáng của một danh họa có tiếng. Đến xế chiều, trường vận vào người bộ cánh vàng cam chói lóa, đem cái rực rỡ, chói sáng xua tan sự ảm oải xung quanh. Tuy nhiên thời điểm mà trường đẹp nhất, ngời sáng nhất có lẽ là vào ánh hoàng hôn. Màu hoàng hôn ở trường không giống màu nước sông Hương “sớm xanh, trưa vàng, chiều tím” như người Huế thường miêu tả”, hoàng hôn ở trường có đôi lúc hồng cam nhẹ, như màu của một chiếc đầm

dạ hội rực rỡ, kiều diễm. Ngày xuân, ánh hồng từ hoàng hôn tỏa ra mờ ảo, nhạt màu từ xa và đậm dần khi gần Mặt trời, ngọt ngào, quyến rũ...

Trường Thủ Đức của tôi đẹp như thế đấy và chính những vẻ đẹp ấy đã hằn sâu trong tâm trí tôi, để bây giờ dẫu đã xa mái trường hàng chục năm nhưng mỗi độ Xuân về, trong tôi luôn vẫn vương một tình cảm khó tả. Nơi ấy chính là chiếc nôi êm đưa tôi vào đời để rồi qua từng lời ru của Mẹ Cha, những lời dạy dỗ của Thầy Cô. Từ chiếc nôi ấy, tôi khôn lớn, thành người.

Yêu lắm mái trường TH Thủ Đức-Hoàng Đạo-Nguyễn Hữu Huân

THUẬT HOÀI - K8



H h b

*Sáng thức dậy thấy một ngày đang đến.
Những vui buồn khởi động ở chung quanh .
Vẫn phố, vẫn xe, vẫn những nụ cười...
Đời đẹp nhỉ, sao mình không tận hưởng?*

*Ta muốn nói, cảm ơn đời, ơn bạn
Cảm ơn ngày mưa, ngày nắng vô thường...
Những con đường, những góc phố thân quen.
Chậm chậm nhé, ngày đang trôi nhẹ...*

*Tuổi già tới, mong thời gian chậm lại.
Nhưng thời gian, rất... rất... vô tình!
Bon một cái, là một giây trôi mất...
Quay một vòng, một ngày nữa bị rình!!!*

CỎ & TẠO



NIỆM

*Ngày khép lại, chim chiều về với tổ.
Mặt trời buồn, nín lặng dưới chân đê.
Lữ khách lơ ngơ, lóng ngóng giữa cánh đồng.
Thấy trời rộng, mà tay mình quá ngắn...*

*Ai xuôi ngược, ai bộn bề vất vả
Ai lo toan, ai thư thả an nhàn
Hãy một phút trái lòng cùng cây cỏ
Giữa đất trời, xin thả mộng đi hoang...*

*Hoa cỏ trắng, trắng một màu tinh khiết
Hoa cúc vàng, vàng nổi nhớ mong manh
Lá vẫn xanh, mây vẫn lướt an lành.
Đời thật nhẹ, mọi vui buồn bỏ ngõ...*

*Lữ khách đến, lữ khách đi, ai biết...
Ngày vẫn trôi, chiều vẫn đến âm thầm.
Cứ như lòng, rồi ngày mới sẽ sang.
Và ngày cũ, vẫn là ngày... rất tuyệt!!!*

CỎ HẰNG (K7)
Thương tặng khóa 7 THPTD

*Sống vui trong
tim mình và
tim người. . .*

Sống sao cho vui trong tim mình và tim người. Thế mà ta mang nặng nỗi đau trong tim. Cuộc sống dường như ngọt ngào quá. Cuộc sống quay tít mù như một con vụn, phải đối đầu với trăm công ngàn việc và những kế hoạch lành mạnh cũng như thủ đoạn để mang nhiều lợi lộc về mình.

Những vật chất bám dính con người như hình với bóng. Ta cứ quay quắt về nhà cửa, đất đai, tiền bạc, con cái cứ rối mù không có lối ra. Một buổi trong bệnh viện ta thấy một người ra đi. Chỉ một giây thôi bàn tay duỗi buông xuôi và mọi cái trống hươ trống

hoác. Thôi thế là hết. Bỏ hết ra đi tay không. Và chỉ vài ngày sau thân xác này cũng mục rữa dưới vùi tắc đất. Chốn vô thường mọi thứ đều là không mà ta nào có biết.

Sống sao cho vui trong tim mình và tim người. Ta bắt đầu nhé. Những sáng, những chiều ta tập thể dục. Sáng ra khỏi giường sớm một tiếng đồng hồ. Mình bớt thương mình một chút. Chạy bộ đâu đó quanh những vỉa hè chưa ai lấn chiếm. Chạy một chút ta thấy mầm xanh vừa chớm nở. Một chút ta thấy hoa kia vừa hé nụ. Không là hoa hồng kiêu sa, không là hoa huệ thơm ngát chỉ là hoa cúc đại bình dân trên hàng rào nhà ai đó.

Ta thấy ánh bình minh bắt đầu lộ dạng từ ánh sáng phơn phớt hồng ở cuối chân trời. Ta gặp người bạn hàng xóm lâu quá mới gặp mặt. Cả hai cùng đi một đoạn đường. Những câu chuyện thăm hỏi, những câu hện hò từ đây:

“Mai nhé. Nhớ gọi đi tập nhé!”.

Sống sao cho vui tim mình và vui tim người. Hôm nay ta thấy mẹ mình cũng dậy sớm. Ta vuốt lưng mẹ khiến mẹ cười thật tươi. Cái lưng tôm tôm dễ thương vô cùng. Hai mẹ con cùng ngồi dưới hàng ba ống ly nước trắng. Mẹ thật thà nói: “Uống cho sạch ruột”. Con cười nói: “Một cách uống nước đó mẹ”. Mẹ khen gió hôm nay hiền quá. Mẹ hít vào thở ra... Một pháp môn mẹ tu...

Sống sao cho vui tim mình và vui tim người. Lỡ la cu con hay lè nè buổi sáng mè nheo đòi tiền đi học. Sân si rồi đó. Quên! Ta buồn và con cũng buồn. Vội vuốt tóc con. Nhỏ nhẹ nói. Từ từ giải thích... Muốn vui mọi người cùng vui nhưng sao mình lại quên. Người thân nhất mà ta cũng quên. Thôi sửa lại... Nhớ nhé đừng quên... Tuần sau nghe con thủ thi: “Sao mẹ hiền quá hà...”. Lòng chột vui.

Lòng con cũng cười. Một nụ hôn phớt lên tóc cu con... Một lời khen bằng chục triệu ta chạy kiếm vòng vòng...

Sống sao cho vui tim mình và vui tim người. Niềm vui tí xíu đem tới bạn bè. Nụ cười thật tươi. Ta cũng kềm mà sao nhiều lúc cũng hay nhăn nhó. Nhiều lúc ta nói không với những gì ngoài luồng... Sao mà vật chất cứ bám ta một cách sát sao. Ta nhắm mắt mím môi quay đi. Khó quá. Qua một lần và một lần nữa. Cố gắng nhé...

Ghé mua trái cây trưa cùng ăn cùng trò chuyện. Những câu chuyện vui. Quên nhé đừng giận. đừng hờn. Cùng chia sẻ những vui buồn. cùng đan tay trong cuộc sống đầy vật chất. Ta tìm một chút bình an. Mai ta thêm chút niềm vui... Hơ thua có bao nhiêu. Vốn vô thường tay trắng vẫn trắng tay. Một chút sửa. một chút trải nghiệm cho an lành.

DIỆU HÒA - K6

Và tôi cũng yêu

Và tôi cũng yêu ánh sáng đầu tiên của ngày mới. Từng sợi nắng thông thả rơi từ khung trời xanh ngắt. Nắng ấm che chở loài người một cách tự nguyện như tình mẹ cứ thấm thiết, dịu dàng và tự nguyện. Nắng không hề đòi lại bao giờ như tình mẹ cứ tha thiết yêu con và hy sinh cho con suốt đời mẹ.

Và tôi cũng yêu cuộc đời vì cha mẹ đã cho tôi tấm thân này. Tấm thân đẹp một cách tuyệt vời và không điểm khuyết. Trong cuộc đời này tôi lớn lên được nhờ sự chăm chút từng giây phút của mẹ và sự dạy dỗ của cha. Cuộc

đời ấm áp và lớn lao trong vòng tay yêu thương của ba mẹ. Những ngày đầm ấm cha mẹ đan từng ngày cho con và cho đời.

Và tôi cũng yêu làn gió thoảng qua giữa trưa hè tôi gối đầu lên chân mẹ mà ngủ. Tiếng ru hời nhẹ nhẹ mãi vẫn ở bên tai. Cánh gió to giữa ngày mênh mông tôi thả con điều ước mơ đến khung trời xanh. Những tiếng đùa vui của bạn chạy trong gió như ngàn nốt nhạc đang chảy vào tim.

Và tôi cũng yêu những yêu thương, những sẻ chia của mọi người. Những bàn tay nâng đỡ, dắt dìu người trong cuộc đời lắm chông gai. Tôi thương nụ cười của trẻ mãi là nụ cười ngây thơ, trong trẻo giữa đời. Tôi thương những bước chân run rẩy giữa chợ đời không nơi nương tựa. Những bàn tay nắm lấy bàn tay. Những yêu thương cứ cho đi không bao giờ đòi lại. Những ánh mắt cảm thông

và yêu thương chan chứa như một chén nước đầy.

Tôi cũng yêu những bước chân của người yêu trẻ cứ trèo non vượt đèo đem yêu thương đến với con trẻ. Cuộc đời cứ cho đi và chia sẻ bao khổ đau. bao thiếu thốn của mái đầu xanh nơi rẻo cao. Thương lắm những tấm áo lạnh chuyển đến những đôi tay tím lạnh trong mùa đông. Thương lắm những gói mì nhỏ xíu chuyển yêu thương từ thành phố về vùng lữ xa xôi.

Và tôi yêu những bước chân của thầy thuốc trẻ bỏ tất cả sau lưng đến với người đau ốm nơi góc núi. giữa con suối cô đơn. Cứ yêu thương trải rộng bằng những viên thuốc nhỏ. Ngày lại ngày cứ mãi miết mà không biết thời gian đang chạy. Có hỏi anh chỉ trả lời bằng nụ cười thật hiền và nhìn xuống đôi bàn tay chưa làm gì nhiều cho mọi người vì mọi người cho mình quá nhiều.

Và tôi cũng yêu em người

tuổi trẻ hai mươi. Tuổi đẹp xinh đầy mơ mộng và nhiệt huyết tràn đầy. Tuổi đến chỉ một lần. Dù thế nào em vẫn đem trái tim đầy tình thương này trải rộng cho mọi người bằng những việc hữu ích cho loài người. Dù thế nào em vẫn đến với đời bằng trí tuệ phụng sự quê hương này. Tôi yêu những trái tim sáng và thân thể khỏe mạnh dưới nắng vàng trí tuệ của loài người.

Bao nhiêu điều đẹp xinh trên cuộc đời này mà tôi chưa biết. chưa thấy mà người đang chia sẻ cùng mọi người. Những ngày tháng cứ đi có trở lại bao giờ mà người vẫn cứ cho. Những kiến thức đã học cứ cho. rồi bồi đắp và cho và chỉ nhận lại nụ cười thật tươi. Quà tặng của người với lòng yêu thương cứ cho mãi không vơi. Những bàn tay cần mãi suốt tháng năm cho người và cho người...

Và tôi cũng yêu lắm cuộc đời này. VĨNH TUY - K6

Hồ Đát- Kỷ Niệm Không Phai

Từ ngày liên lạc được các bạn cùng lớp (khóa 10) ngày xưa. Tuấn thấy các bạn ở Việt Nam thật là hạnh phúc. Họ thường xuyên có cơ hội gặp nhau bằng những buổi tiệc long trọng như: sinh nhật, cưới gả con. Nếu không có lý do gì thì họ hẹn nhau đi ăn cá viên chiên, chỉ cần có cơ hội gặp nhau thì mọi người sắp xếp thời gian. Hơn 40 năm quen thuộc từng câu nói, từng cách nói của từng người, đối với người lạ đó là sự nhàm chán nhưng với các bạn lớp tôi, đó là một phần trong cuộc sống.

Hôm trước được tin một bạn bị té ngã rất nhẹ trong nhà, một đốt xương sống nứt phải nằm nhà tịnh dưỡng. Bạn gửi hình qua cảnh bạn u sầu đang ngồi xe lăn. Còn bạn khác hay đi chùa ngày rằm lay phật, lần này về nhà bị

đau nhức nhiều ngày. Một bạn thể dục rất kiên trì, có một hôm vui đi bộ thêm 2 giờ thay vì 1 giờ như bình thường, hôm sau chân đau phải nghỉ cả tuần. Khóa 10 của chúng tôi bắt đầu là như thế.

Năm rồi về thăm trường xưa. Bạn rủ uống café Windy trong làng đại học. Quán này của một bạn khóa 10, quán rất đẹp, sang trọng. Trời bất chợt đổ mưa, cơn mưa ngăn ngủi nhưng nước lại ngập đường chảy rất mạnh, ngồi trong quán trò chuyện cùng nhau mà tưởng như còn trong thời học sinh ngày đó! Trong trí nhớ của Tuấn trời mưa là những nôn nao của các cậu học trò đệ thất đang học trong dãy lớp cuối của trường, vì nước mưa ngập sân cỏ đại phía sau làm những chú đế ngộp phải bò lên khỏi hang và khi hết giờ học, khi ra sân thì mưa tạnh, nước đã rút, những chú đế cũng trốn mất. Có những khi đang cơn mưa mà bọn con trai chúng tôi “chơi trội”, vẫn lặn hụp trong

làn nước mát của Hồ Đất! Đó là những kỷ niệm không phai của lớp chúng tôi từ năm đệ thất cho đến năm đệ lục, hầu như không bạn trai nào mà không bơi ngang hồ vài vòng. Mưa và nước bây giờ xa lạ thiệt.

Công việc làm của Tuân ở xa tiểu bang Cali. Khi có dịp về Cali thăm gia đình Tuân thường ghé thăm thầy Luyện Quang Đăng, ngồi bên thầy nghe thầy kể chuyện ngày xưa, những kỷ niệm trường Trung Học Thủ Đức, Tuân rất ngưỡng mộ cuộc đời của thầy. Thầy đang sống một mình, nhưng khi ngồi bên thầy cậu học trò nhỏ ngày xưa vẫn cảm nhận được tình yêu của thầy dành cho cô, người mà thầy hay gọi “nhà tôi” còn tràn đầy trong câu chuyện.

Đọc thống kê người ta nói rằng tuổi thọ của thế hệ khóa 10 chúng tôi trung bình là 78 tuổi rưỡi. Sống đến tuổi đó không biết ra sao, nhưng bây giờ chúng tôi chỉ cần thầy và cần bạn.

Một cô bạn thân cùng lớp Tuân cứ tiếc mãi và than rằng sao quá “vô duyên với thầy Đăng!” bởi vì bạn ấy thường xuyên về Việt Nam, nhưng cả hai lần thầy về Việt Nam, bạn ấy vẫn chưa được gặp lại ông thầy ngày xưa mà bạn ấy luôn thương kính.

Mỗi năm thêm tuổi, không chỉ Thầy Cô thân yêu màu tóc trắng phai mà cả đám “cụ học sinh” khóa 10 của Tuân cũng theo những mùa xuân mà phơ phơ mái tóc, dù vậy, kỷ niệm năm nào của thời hoa niên đến lớp trong tình thương của Thầy Cô và bè bạn vẫn còn mãi với thời gian. Và Hồ Đất trong Tuân và bạn hiền... là mùa xuân không tuổi, những kỷ niệm dấu yêu đó sẽ đi theo Tuân, theo bạn để rồi cùng thấm nhuần, hòa quyện vào cát bụi của đất trời, mặc cho không gian có là nơi nào trên trái đất này. Ngày ấy sẽ tới. Một ngày....

LÊ BIỂU TUÂN

TRẦN THỊ BÍCH HỢP - K10

*Vài dòng suy
nghĩ về Cố*

Trưa tháng năm vừa qua khi nhận được tin nhắn của bạn bè là HN K4 mới về Việt Nam và mời tất cả bạn bè họp mặt ở quán số 1 nằm ngay dốc cầu Thị Nghè. Em hân hoan cùng người bạn đến đây, cứ ngỡ rằng chỉ được gặp HN và nhóm bạn của mình mà thôi. Nào ngờ vừa bước vào cửa quán em đã thấy cô Ngọc Dung ngồi ở bàn rồi. Quá bất ngờ em lên tiếng chào cô mà trong lòng thấy hồi hộp và xúc động lạ lùng.

Suốt buổi họp mặt hôm ấy em ngồi gần cô, nhưng cũng không dám nói chuyện nhiều với cô. Qua câu chuyện với chị em bạn dâu của em (chị ấy là dân THPT) cô biết được em là vợ của anh C (cũng là học sinh của THPT). Và

anh ấy đã hy sinh khi cuộc chiến sắp đến ngày kết thúc. Buổi họp hôm ấy thật là vui, em còn được gặp thêm nhiều người bạn nữa. Khi tiệc tàn mọi người cùng nhau ra về. Em cũng đến chào cô rồi nắm tay người bạn đi ra cửa thì cô đã đi nhanh về phía em, nắm tay em rồi nói: “Cô không biết em là vợ của C và C ngắn số quá”.

Thưa cô, chuyện buồn ấy đã qua thật lâu rồi, và cuộc sống có nhiều biến đổi nhưng khi em nhận được chia sẻ và đồng cảm của cô, em có cảm tưởng như chuyện vừa mới xảy ra ngày hôm qua. Em thật sự cảm động khi được cô quan tâm và ân cần như thế

Cô ơi, năm cũ sắp hết và năm mới gần về, em kính chúc cô luôn vui khoẻ để cô còn có dịp về Việt Nam nhiều lần nữa. Để chúng em có dịp vui mừng chào đón cô. Em luôn mong được như vậy

MAI ANH - K4



Mẹ ơi! Trời đất đang vào xuân. Những ngày đông là lạnh ở trên mảnh đất này đang dần tan đi để những tia nắng hồng hồng rực rỡ tràn về. Vâng, bao lần tổ ấm này thay đổi từ nơi này đến nơi khác nhưng mãi văng vẳng tiếng cười nói rộn rã vui tươi.

Vâng con còn nhớ ngày ấy con còn nhỏ xíu với trí nhớ non nớt con thấy mẹ là người mẹ hạnh phúc nhất vì mẹ có ba và những đứa con nhỏ xinh xắn. Dáng mẹ đẹp như người mẫu bây giờ và mẹ có mái tóc dài thướt tha đến tận gót chân.

Ngày ấy trời cũng vào xuân khi con là cô bé nhỏ xíu xiu bên mẹ. Mẹ cột nơ đỏ trên tóc ngúng nguẩy cái đuôi gà con con. Đúng là đuôi gà nhưng con nghĩ tóc con thế là dài lắm rồi và con cột để khoe với chúng bạn không ngờ đó chỉ là túm tóc chút xíu trông thật buồn cười. Chân con cũng nhỏ như chân chim sẻ xỏ đôi guốc đỏ và con đã chạy quanh xóm khoe chiếc áo dài in hoa hồng. Mẹ vội kéo con lại vì sợ nhà bác ấy chưa ai đến xông đất. Con tiu nghỉu ngồi vào lòng mẹ chờ đi lễ chùa.

Chẳng bao lâu nhà mình đầy khách. Các chú bạn ba làm cùng bệnh viện kéo đến. Vì nhà mình hồi ấy trên đường dẫn đến bệnh viện nơi ba làm y tá và các bạn ba thường lấy đây là điểm dừng chân trước khi vào cơ quan. là nơi tụ tập giao lưu. Tiếng cười vui không mấy khi ngắt. Tiếng hện hò do mẹ làm mai không ngắt.

Vì năm ấy ông bà nội lên ăn Tết cùng gia đình ba mẹ nên cả nhà rộn rã cả tháng trước. Các chú giúp ba mẹ sơn sửa lại nhà, gói bánh. Nhà đông vui vô cùng. Mẹ gói bánh khéo lắm nhưng các chú tranh vào làm giúp mẹ cho nhanh. Chưa bao giờ con thấy bánh chưng nhà mình lại đẹp và ngon như năm ấy.

Nội đã dùng lá củ giềng để gói (nhuộm) nếp. Lá giềng chỉ làm cho nếp thơm hơn không làm cho nếp mất mùi nếp. Chú Keng bỏ hẳn một ngày giúp ba mẹ. Chú ngồi giữa chiếu với thúng gạo nếp

thật to và gần kê là thau đậu xanh giã nắm chặt, xoong thịt mỡ thật dày. Chưa gói chỉ cần bày ra thôi đã thèm. Không cần mẹ gọi dậy con nháy chồm ra khỏi giường ngồi chồm hồm bên chiếu mong được sai vặt như lấy đôi đũa cho chú gấp thịt. lấy mớ lạt giang đem lại gần. Chỉ cần nhìn chú gói bánh là thấy bánh ngon. Chú gói cho con cái bánh nhỏ bỏ cạnh nồi. Chú cam đoan bánh sẽ chín và con có quyền “thưởng xuân” trước mọi người. Con chân sáo chạy khoe bạn hàng xóm và vênh mặt tự hào chỉ riêng mình có bánh nhỏ.

Mẹ mặt đỏ bừng bên bếp than sên nút. Con ngồi kê xin được vét cháo. Mẹ nghiêm mặt không bằng lòng. Nhưng lát sau mẹ cũng làm sót lại một chút nút vụn trong cháo. Con nhanh chân gọi bạn sang vét cháo. Ôi! Ngon ngọt làm sao. Chưa bao giờ nút ngon bằng lúc ấy. Chúng con vét cháo này chờ cháo sau mẹ bỏ ra.

Đêm nấu bánh mới vui làm sao. Ông nội và ba, chú Keng ngồi uống trà và câu chuyện nhỏ to mà con không hiểu. Tôi ngồi trong lòng nội nghe câu chuyện cổ tích. Giọng nội trầm trầm pha tiếng sôi ùng ục từ nồi bánh phát ra và câu chuyện tôi nghe nhiều lần nhưng vẫn thích nghe lại. Nội khuyên con vào nhà ngủ cho ấm nhưng con viện lý do áo ấm dày không làm con lạnh. Bên ngọn lửa bập bùng của nồi bánh con thấy khuôn mặt nội đôn hậu ửng hồng. Một lát sau con ngủ quên trong lòng nội. Sáng hôm sau, con thấy mình nằm giữa giường với chăn êm.

Sáng mồng một các chú xúng xính trong bộ quần áo mới và mang hoa, bánh mứt. Các chú đốt pháo chúc Tết ông bà nội, ba mẹ, lì xì cho bọn trẻ chúng con và cùng cả nhà lên chùa lạy Phật cầu xin an lành cả năm cho mọi người và khắp nơi nơi. Mẹ dắt con

trong nắng hồng. Ba con bồng em bé. Ông bà nội chậm chậm theo sau nhìn con cháu mà lòng vui. Bước chân mẹ nhẹ như mây. Áo dài bay trong gió sao mà thơ quá. Con lon ton chạy trong nắng hồng phía trước. Tiếng cười của con vang khắp con đường. Bọn tôi cũng chạy theo tôi tung tăng về nhà. Tiếng khoe áo mới. Tiếng khoe tiền lì xì. Rồi cả bọn cùng chúc Tết ba mẹ và nhận tiền lì xì. Cả bọn cùng ăn bánh mứt, cùng cười đùa rôm rả. Người lớn cũng vui lây cái vui hồn nhiên trẻ thơ. Rồi con cùng bạn hát vui vài bài nhạc xuân. Vì còn nhỏ nên người lớn phải phụ. Tiếng cười đùa ròn rã, tiếng hát ngây thơ làm không khí xuân tràn trề.

Vâng! Bây giờ mẹ là bà cụ tám mươi tuổi và con cũng chững chạc trong đời. Con mong mẹ vui với con mãi mãi đừng bao giờ... nghe mẹ.

KIM DUNG - K6



*Xuân về
lòng lạnh
yêu thương*

Năm mới bắt đầu bằng mùa xuân. Và xuân đến bắt đầu bằng tình yêu thương. Chỉ có yêu thương mới hàn gắn những lỗi nhỏ to trong ngày hôm qua của năm cũ.

Yêu thương để gắn hai trái tim vào nhau bằng tình thương bền vững không bao giờ chia lìa. Thương của hai người và thương của nhiều người. Hai người thương tha thiết và thương của nhiều người cũng keo sơn.

Xuân về cho yêu thương trai gái vẹn toàn. Năng cho

ấm trái tim hồng. Gió cho tóc ai trong mắt ai. Và yêu thương bền mãi trăm năm.

Xuân về cho yêu thương của bao người được bắt đầu lại từ đầu. Những đau thương, những nứt rạn đã trôi xuống biển xa khơi nay chỉ còn bàn tay bắt chặt lấy bàn tay. Ánh mắt buồn nay đã hiểu và thương nhau mãi. Vai chạm vai, tay đan tay những nụ cười tươi như chưa bao giờ thấy. Mắt nhìn vào mắt trong sao mà dịu hiền, sao mà dễ thương. Có anh trong mắt tôi, tôi nằm trong mắt anh. Ngày tháng nào mang theo sự hận thù, cơn gió buồn cuốn theo sự đáng tiếc chẳng còn.

Từng giọt yêu thương thấm đẫm xuân này. Yêu thương trải lên vạn vật này và muôn loài căng nhựa sống. Nghe đâu đây âm thanh tiếng gù của chim câu. Nghe đâu đây tiếng hát véo von của cô thiếu nữ mừng xuân. Xuân của yêu thương đã về.

KIM DUNG - K6

DẤU ẤN THỜI GIAN



Mùa Xuân Giáp Ngọ này, má em tròn 97 tuổi, tinh thần má còn minh mẫn nên má đọc những bài thơ này ghi lại như một Dấu ấn Thời gian. Em xin được thay Má gửi những bài thơ này vào đặc san.

BIẾT ƠN THẦY

Năm nay tôi lên bảy, tôi đã lớn. Tôi không chơi đùa lêu lổng như mấy năm tôi còn bé. Tôi đi học, học đọc, học viết, học vẽ và nhiều môn khoa học khác nữa. Tôi học sao cho mau tiến tới, cho văn hay chữ tốt, cho cha mẹ và thầy giáo được vui lòng.

*Ơn thầy trọng lắm chẳng khác ơn cha
Không phải sanh ta, có công bảo bọc
Kèm ta ăn học cho biết lễ nghi
Sanh trưởng kịp thì, ăn trên ngồi trước.*

CHA SANH MẸ DƯỠNG

*Đức cù lao lấy lượng nào đong
Thờ cha mẹ, ở hết lòng
Ấy là chữ Hiếu dạy trong luân thường
Chữ Để_ ấy là Nhường
Nhường anh, nhường chị lại nhường bề trên
Ghi lòng tạc dạ chớ quên
Con em phải giữ lấy nền con em.*

CÁCH TÌM PHƯƠNG HƯỚNG

*Đông Tây Nam Bắc là bốn phương
trời*

*Muốn biết tận nơi, phải tìm cho
hẳn*

*Dang tay cho thẳng, trở mặt về
Đông*

*Lấy dấu cho xong ngó ngay mặt
nhặt*

*Đông - thời trước mặt, Tây - ở
sau lưng*

*Mình phải ngó chừng hướng Nam
bên hữu*

*Hãy còn chưa đủ, phía tả Bắc
phương*

*Xem lại cho tường Đông Tây Nam
Bắc.*

LỊCH TÂY

Một năm có 365 ngày

*Cứ nường theo lịch coi hoài chẳng
sai*

Toàn cầu các nước ai ai

Đều do lấy đó coi hoài mãi năm

Lịch lại có chia Dương, Âm

*Âm lịch ngày chệt, Dương nhằm
ngày tây*

Các ty các sở mấy thầy

*Hãy dùng tấm lịch treo ngay bàn
ngồi.*

Thứ sáu ta đã gỡ rồi

*Mai đây chủ nhật được ngồi nghỉ
ngơi.*

BÍCH HỢP ghi theo lời Má
cuối tháng 10.2013

B[¹mLi »b

ẢNH NGA - K2

*Pháo nổ rân vang ngập sắc hồng
Tiết xuân óng ánh giữa trời không.
Cành hoa thơm nụ đầy lộc biếc
Thiếu nữ mơ xuân trọn giấc nồng.
Thơ viết đôi dòng tràn cảm hứng
Đàn vang khúc nhạc ngập chờ mong.
Chúc mừng năm mới dân an lạc
Rực rỡ non sông thỏa tấm lòng.*



Đi giữa cô đơn



Buổi sáng ngoài hiên, thấy cây phượng nhà bên đã trở hoa. Những chùm màu đỏ nổi bật trên nền xanh của lá thật rực rỡ làm tôi chợt nao lòng nhớ lại tôi cô bé 16 tuổi.

Cũng sớm mai nào cô bé ấy lang thang qua mấy con đường đất đỏ trong làng đại học, tung tăng dưới hàng phượng vĩ hai bên đường đã trở hoa gần hết. Đã qua hết mùa hè. Cô dẫm những gót chân nhỏ lên xác hoa phượng bên lề cỏ ướt, rồi bỡ ngỡ bước vào ngôi trường lạ lẫm cô vừa được chuyển về. Sân trường rộng mênh mông có mùi thơm của cỏ dại, của cây Ngọc

Lan trở đây hoa trước cửa lớp, có gay gay cái nắng sáng dịu dàng, màu vàng của hoa Mimosa lá bạc óng ánh đong đưa theo từng cơn gió nhẹ. Những điều đẹp đẽ ấy đã làm con tim cô bé rung động. Cô mở lòng chào đón bạn bè mới, thầy cô mới, ngôi trường mới như ngôi nhà thứ hai thân thương của mình. Rồi trong giờ học đầu tiên, cô còn bất gặp một cảm giác lạ lẫm len vào hồn khi nhìn vào đôi mắt sâu thẳm của người ấy...

*

Bốn mươi năm không là một chặng đường ngắn mà sao thoát cái đã đi qua. Bốn

mười năm tôi học làm người, và phải trả giá cho những kinh nghiệm sống bằng nước mắt, bằng sức khỏe, bằng những vết thương lòng xót xa không nguôi, thậm chí hơn một lần đi qua cái chết... Chẳng dễ dàng gì để người ta thẳng thắn nhìn lại đời mình, nhận sai, xét đúng, chịu đựng nhiều nỗi buồn và nhiều mất mát.

Vào đời với niềm tin và ước mơ, hai vai tôi gánh nặng trách nhiệm gia đình. Gia đình lớn với mẹ và các em khi ba tôi đột ngột qua đời. Gia đình nhỏ với đứa con mà tôi phải vừa làm ba vừa làm mẹ. Lo âu trong xã hội quá nhiều sa đà cạm bẫy, tôi sợ sẽ mất đi đứa con không được chăm sóc đúng mực vì thiếu tình thương yêu quan tâm của người cha. Nỗi sợ này sợ nợ, hoài nghi đủ thứ, sống bon chen giành giật, đấu tranh để sinh tồn làm tôi mất dần nghị lực, tính kiên nhẫn, quên đi lòng trắc ẩn và sự

dịu dàng vốn có trước đây. Đôi khi tôi thèm sống như chưa hề biết ai trong cuộc đời, thèm được quên hết, không vui không buồn, trở về nghỉ ngơi cùng hư không. Nhưng những lúc như vậy rất qua mau vì rằng tôi biết ai đó quanh tôi yêu thương tôi, làm tôi buồn, làm tôi vui ấy chính là hạnh phúc của tôi. Không có những tình cảm, những buồn vui đó, người ta sẽ trở nên cô đơn, bất hạnh. Thế nên tôi tự nhủ đừng vì chút ham muốn tuyệt đối yên tĩnh mà từ chối hạnh phúc, dù hạnh phúc ấy có pha lẫn muộn phiền đi chăng nữa..

*

Một chặng đời dài nhiều thay đổi, với vất vả lo toan, ở đâu tôi cũng sống như một cái máy, làm việc hết công suất, mệt đến nỗi phải than trời trách đất. Nhưng cuối cùng tôi cũng nhận ra, không phải ai cũng được số phận ưu đãi như tôi lúc xế chiều, giờ tới cái tuổi “ngũ thập nhi-tri

thiên mệnh” tôi đã được sống chậm lại, yên tĩnh, thanh thản chào từng sớm mai... Biết còn được mấy cái sớm mai như vậy cho chặng đường còn lại của đời mình - như sớm mai này với những chùm hoa màu đỏ đầy ấp kỷ niệm.

*

Anh vừa là nỗi đau, vừa là hạnh phúc ngăn ngui một thời của tôi. Ôi...! “Một ngày dòng đời lạnh giá, có bước chân anh đi qua đời tôi...”. Những cấp lớp bông bênh trôi theo mấy mùa mưa nắng. Hồn phách tôi xiêu lạc trong mắt anh thăm thẳm. Tôi thấy nhớ anh cả khi anh đang ngồi đó, giảng về Chinh phụ ngâm khúc, Cung oán ngâm khúc... Lúc anh ôm cây guitar hát cho học trò nghe bài “Mộng chiều xuân” trong đêm lửa trại, tôi không hề nghĩ anh sẽ là của riêng tôi. Anh, vầng hào quang mà ở dưới này tôi đưa tay với không hề tới được bên anh. Cô bé tôi 16 tuổi tự đứng mê đọc “Song ngoại” của

Quỳnh Dao đến thuộc lòng cả trăm trang sách, hiểu tình yêu của tôi dành cho anh nên như bình pha lê quý giá đặt trên cao. Nó sẽ vỡ tan nghìn giọt lệ khi tôi chạm tới. Sau một giấc mơ có anh thật gần, tôi linh cảm rằng mình sẽ phải khổ vì anh. Anh!! Tình yêu đầu đời rất âm thầm, thuần khiết của tôi!

Yêu sớm như vậy chẳng phải là một điều gì hay ho lắm. Một nhỏ bạn đã từng nói với tôi: - Mày bị đau tim là tại mày yêu nhiều quá đó thôi! - Bệnh tim mạch phổ biến trong cộng đồng này do cuộc sống quá căng thẳng. Stress - phiền muộn. Có yêu thương sẽ có phiền muộn. Nói cũng đúng thôi. Thế nhưng tình yêu tôi dành cho anh suốt 40 năm mãi là sự xót xa trong tôi. Mỗi lần tôi nghĩ tôi đã quên được anh rồi thì anh đột ngột trở lại, có khi chỉ là một lá thư, có khi là một cú phôn, một cuộc hẹn... với toàn lời trách móc. Sau cuộc hôn

nhân đồ vỡ, tôi chán ngán tình yêu, ớn cuộc sống vợ chồng. Thần tượng sụp đổ dù tôi cố gắng vun đắp thế nào đi chăng nữa. Ánh hào quang thần thánh tắt cùng với con cái ốm đau, sự lo toan thiếu thốn trong thời buổi kinh tế khó khăn, lời dạy nghiêng dần vạt thay cho ánh mắt dịu dàng, cộng thêm những giọt nước mắt đắng chát...

*

Giã từ tuổi học trò, làm người lớn một cách đột ngột và già đi trước cuộc sống không mấy thuận lợi. Sau 5 năm lạc mất nhau, tôi lại tìm được anh. Tưởng sẽ đưa nhau đi hết cuộc đời, vậy mà 6 năm kết hôn cộng lại chỉ 6 tháng giống vợ chồng. Thời gian còn lại là nỗi nhớ, là giận hờn, là chờ đợi. Tôi phải vừa làm việc vừa chăm sóc con ở một nơi hẻo lánh. Anh thì không có việc làm ổn định và vẫn muốn bằng mọi cách đi về bên kia bờ đại dương để tìm lại cuộc sống của riêng anh,

với những người thân của anh. Anh không hề nghĩ tới mẹ con tôi cũng là một gia đình rất cần anh. Tôi như một sân ga nhỏ ở miền xa xôi, tàu anh chỉ ghé qua đây bão táp, ồn ào rồi tàu lại ra đi. Suy cho cùng tôi không phải là một bến đỗ ấm êm, tôi không thể cho anh bình yên và hạnh phúc. Tôi buộc phải đứng lại, mặc cho anh tính chuyện của anh. Để cho anh đi là tốt cho cả hai. Những hào nhoáng vinh quang trong anh đã từng là một nửa của tôi - không hề thuộc về tôi. Đó là số phận của tôi, người có lá số tử vi mang số cô bản.

Bây giờ, sau hơn 10 năm ở nhà thuê, tôi được ngồi trong căn nhà nhỏ được làm ra từ mồ hôi nước mắt của hai mẹ con tôi, cùng sự chăm chút hỗ trợ tinh thần của bạn bè cũ trường lớp ngày xưa. Được nhìn những bông hoa phượng đỏ thắm rực rỡ trước thềm nhà, để thấy bình tâm

trong lòng đôi chút. Mình mang số cô bản, cô đơn và bản hàn nên không thể có một cuộc sống đôi lứa bình thường, răng long đầu bạc như một số bạn, cũng không được hưởng đầy đủ cuộc sống tiện nghi, ở biệt thự, đi xe xịn mà luôn phải đi bộ hay đi xe đạp, may mà còn có một chỗ của riêng mình, để vào ra, để vui vẻ cùng bạn bè, con cái. Đã đến lúc hưởng nội như một điều hiển nhiên của cuộc đời, tôi bắt đầu trở về sống tâm linh, chọn Phật pháp làm điểm tựa cho quá khứ nhiều sóng gió, tìm đức tin nguyện cầu cho tương lai của con cái. Tôi ngộ ra nhiều điều tâm đắc khi nghiên cứu “ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách” của Tâm kinh.

Dòng đời cũng giống như dòng nước xoáy cuốn trôi đi những ký ức, những khuôn mặt lạ quen. Chỉ còn đọng lại chút kỷ niệm nhạt mờ. Chớp mắt một cái, tôi đã đi gần hết cuộc đời. Số cô bản hay vinh

hiển thì cũng thế mà thôi!!!

Mấy tháng trước anh về. Bạn bè sắp xếp để tôi gặp lại anh. Thật lạ là tôi không còn thấy chút cảm giác gì. Buồn vui - hờn giận... có chăng là một chút nhói trong tim! Định mệnh muốn cho tôi gặp lại anh chắc là lần cuối, đúng là năm thứ 40 sau lần đầu tiên tôi biết anh. Tôi mừng vì anh khỏe mạnh dù tuổi tác đã cao. Có lẽ cuộc sống của anh nhiều ý nghĩa hơn khi về bên đó. Cũng có lẽ vì chúng tôi chẳng bao giờ là nỗi bận tâm của anh. Nhưng nơi anh đi ấy... Tôi thấy một người già dáng gầy đơn độc trong bóng chiều lạnh lẽo tuyết băng - Cũng như tôi, lặng lẽ nơi này...

Một con chim với bộ lông màu lam ngọc óng ánh, bay đậu vắt vẻo trên nhánh hoa đỏ rực cất tiếng hót mượt mà nhắc tôi về thực tại. Nó hót giữa trời trong xanh, giữa vô thường....

KHẢ DU - K7

Viết tặng k7 nhân SN lần thứ 56

H b[

*Tôi cứ tưởng mình còn trẻ lắm
Nào ngờ đâu sắp sáu mươi rồi.
Nhớ ngày nào tóc hây còn xanh
Mà nay đã điểm nhiều sợi bạc...
Đôi lúc nghĩ thời gian tựa gió
Mới thoảng qua...đã hết cuộc đời.
Chớp mắt cái! Như người nằm ngủ
Mộng chưa tròn, đời đã trôi nhanh...*

....

*Tôi muốn hỏi: làm sao níu lại
Những ngày xanh, tuổi nhỏ, học trò...
Sợi nắng vàng, một chút mơ xưa.
Chỉ còn lại nét hằn trên trán
Đời ngoảnh lại, dăm lần hối tiếc
Cứ trôi dần, trôi mãi, trôi xa...
Bóng thời gian xưa cũ, nhạt nhòa.
Chiều buông chậm..., ra mình già thật!!!!*

KIM TÍM - K7

Gửi khóa 7 thân thương

;
]P b'Ub\

Thế là thêm một lần anh lỗi hẹn
Không có anh Xuân buồn lắm anh ơi!
Dù chung quanh ai cũng nở môi cười
Em vẫn thấy cõi lòng sao hoang vắng

Xuân tha hương có làm anh thương nhớ?
Tuyết có còn che phủ những cành khô?
Biết bao giờ anh thôi mộng hải hồ
Và về lại, bên nhau mùa Xuân ấm

Gởi đến anh những cành đào đỏ thắm
Những cánh mai rực rỡ của quê nhà
Mong anh vui trên những nẻo đường xa
Anh hạnh phúc... những ngày Xuân xa xứ

Xuân đến đó, mình già thêm một tuổi
Trán thêm nhăn, đầu sợi tóc mượt mà?
Nhưng em biết tình em vẫn thiết tha
Tình không tuổi như Xuân không có tuổi

KIM DUNG K.9

Một cái đuôi nhỏ nhỏ
 Theo em suốt ngày hè
 Cứ sáng trưa chiều tối
 Râm ran cùng tiếng ve...

Đuôi theo em xuống phố
 Đuôi theo em đến trường
 Đuôi lượn lờ trước ngõ
 Đáng lờ ngơ...thấy thương!!

Đuôi đợi ngoài lớp học
 Đuôi canh trước cổng trường
 Giấu chùm hoa rất vội
 Đuôi khiến lòng vấn vương...
 Em vẫn còn bé lắm
 Chưa dám đọc thư tình
 Đuôi ơi, chờ đi nhé!
 Sao cúi đầu lặng thinh??

.....
 Ngày mai em qua ngõ
 Đuôi có chờ em không?!
 Áo học trò trắng quá
 Đuôi cứ theo...lòng vòng!!!

7,]'Ø Ę]...



LINH ĐAN - K7

Gửi những cái đuôi ngày xưa Tháng 5/13

NGÀY XƯA , NGÀY NAY

Ngày xưa ra bảy vào ba,
Ngày nay tám tháng xả ga một lần.

Ngày xưa sà n nhảy múa chân,
Ngày nay đi đứng phải cần ba-toong.

Ngày xưa uống cả chục lon,
Ngày nay ngủ gục nửa lon vẫn còn.

Ngày xưa ngồi lái xe con,
Ngày nay xe buýt mài mòn đôi móng.

Ngày xưa mập mạp trắng hồng,
Ngày nay xanh mét lông ngông bộ xương.

Ngày xưa như Tướng như Vương ,
Ngày nay thất thế như phường hát rong.

Ngày xưa đường phố long nhong,
Ngày nay ba buổi trong phòng đọc kinh.

Ngày xưa tiệc nhậu linh đình,
Ngày nay ăn uống tận tình kiêng khem.

Ngày xưa ăn Chả ăn Nem,
Ngày nay ngao ngán chẳng thèm liếc qua.

Ngày xưa quán cóc hàng quà,
Ngày nay chỉ mỗi com nhà mà thôi.

Ngày xưa cờ bạc liên hồi,
Ngày nay lưng mỏi không ngồi được lâu.

Ngày xưa sức mạnh như Trâu,
Ngày nay uể oải ngồi đâu ngáp ruồi.

Ngày xưa xông xáo ngược xuôi,
Ngày nay rờ rẫm đuổi ruồi không bay.

Ngày xưa tiếng lớn như loa,
Ngày nay thỏ thẻ ... ra .. là .. thiếu hơi!

Ngày xưa kẻ đón người mời,
Ngày nay cô lẻ vắng lời hỏi thăm.

Ngày xưa số tựa trăng rằm,
Ngày nay số tối như nằm trùm chăn.

Ngày xưa tánh nóng hung hăng,
Ngày nay ai chửi cũng nhăn răng cười.

Ngày xưa chơi giỏi , học lười,
Ngày nay siêng ngủ lại lười biếng đi.

Ngày xưa tướng tá uy nghi,
Ngày nay xộc xệch chân đi không đều.

Ngày xưa dáng dấp mỹ miều,
Ngày nay như thể dây thừng đứt ngang.

Ngày xưa phung phí bạc ngàn,
Ngày nay góp nhặt lon mang đổi tiền.

Ngày xưa vui thú cùng Tiên,
Ngày nay vui trọn một miền nôi soong.

Ngày xưa ăn mấy cũng ngon,
Ngày nay nhấm nháp hết còn muốn nhai.

Ngày xưa đấu hót dài dài,
Ngày nay mệt mỏi bái bai xin ngừng..!

NGOCDOA
(SÚU TÂM)

Chắc tại con số mười ba (2013)
 Xui nhiều may ít năm qua xếp hàng
 Bệnh hoài - mắt mát - tóc tang
 Chập chờn mạng rớt - ngổn ngang sự đời
 Tháng bảy lo lắng toi bời
 Cho người đến trọ mong nhờ dịp thi
 Hai kỳ mau chóng qua đi
 Vì tính cũ rích nên chi khó tường
 Tin tức Diễn đàn đăng trương
 Bạn xưa thôi đã lên đường xa bay
 Đến khi biết được tin này
 Trẻ trằng quá đổi lối tày lớn lao
 Anh rể cùng lúc bay cao
 Con út qua nó (Mỹ) biệt chào đưa tang
 Ba vụ một tháng bàng hoàng
 Xót xa - chao đảo lòng càng héo hon
 Dịch bệnh mất đồ còn con!?
 Cảm ho rát ngực hao mòn tưởng đi
 Tin bão khẩn cấp tức thì
 Hoang mang làng xóm tiếc chi của đời

D \ | b
 H f b
 A i b

Nắng lên ấm áp Ôn Trời
 Chung vui đám cưới anh Mười con trai
 Rảnh rang tiệm nét xem ngay
 Thôi đã quá trễ
 nhiều ngày bài Xuân
 Vội vàng hạ bút phân trần
 Kính mong Thầy - bạn một lần chúc châm
 Năm sau đoan hứa quyết tâm
 Góp tin chung sức thì thâm vẻ vui
 Tết ni đúng tuổi may rồi
 Vó ngựa nhịp bước.... mọi người hân hoan.

TRƯỚC TRONG (12-11-2013)

Nhớ Lê Thành Bắc

Hồi tưởng chuyện cũ năm nao
Mới mười một tuổi quen nhau lần đầu
Chưa đủ một tuần vẫy chào
Bảy năm học tập, trôi mau dân dã
Cùng khối gần xít mà xa
Bạn bè như rứa ai mà thèm chơi
Hơn thua tháng tuổi lạ đời
Oa xít cái rụp, tuổi thơ ngọc ngà
Bốn bốn năm đã trôi qua
Mây trời biển nước may mà lại quen
Diễn đàn tên tuổi tiếp liền
Bắt tay tình bạn nối liền thâm giao
Vội vàng hò hẹn dịp sau
Mừng ngày nhà giáo gặp nhau vui trào
Nồi phở to dùng năm nao
Dậy lên thuở ấy ngọt ngào khói thơm
Gạo nấu mà chẳng nên cơm
Bạn đà về cõi ... lửa rơm chẳng màng
Tết tới đúng tuổi dâng đàn
Ngựa phi nước đại dặm ngàn đường xa
Suối vàng thong thả bạn ta
Quên đời ô trọc để mà nhớ nhung
Lời xưa giờ đã khớp trùng
Nhật nguyệt muôn thuở tao phùng khi nao!?

TRƯỚC TRONG (12-11-2013)



Đòi người như giấc chiêm bao
 Mới đây mà đã tiêu hao một thời
 Mỗi lần nhìn lá vàng rơi
 Thương sao cảnh lá rã rời chia xa
 Lá cùng mưa nắng nhạt nhòa
 Thấy trong chiếc lá cũng qua kiếp người
 Vô thường ở khắp mọi nơi
 Rồi ta cũng thế dòng đời trôi xuôi
 Sáu mươi nếm đủ buồn vui
 Nhọc nhằn cay đắng ngọt bùi xót xa
 Thương bao kỷ niệm ngọc ngà
 Cảm ơn đời đã cho ta nông nàn
 Cảm ơn tình bạn chứa chan
 Cho nhau hạnh phúc ngập tràn niềm vui
 Sáu mươi bỗng thấy bùi ngùi
 Thở dài chẳng biết nên vui hay buồn.

Sáu
Mươi

ÁNH NGA

1. Đọc câu chuyện cổ Bắc Âu về một bà mẹ sẵn sàng hy sinh nhan sắc, đôi mắt và cả sinh mạng của mình để cứu đứa con khỏi tay thần chết, tôi chú ý đến chi tiết sau đây: đó là khi bà mẹ ôm cả bụi hoa hồng đầy gai nhọn vào lòng và khi dòng máu nóng của bà tưới lên bụi hoa hồng

(*lúc này thực xơ xác vì đang giữa mùa Đông*) thì điều kỳ diệu xảy ra. Đó là những nụ rồi những đóa hồng đỏ thắm nở rục trong khung cảnh âm u ảm đạm. **Chính tình mẫu tử thiêng liêng đã đem lại nét xuân hồng ngay trong tiết Đông lạnh giá.**



*Vài ý nghĩ rời về
Tình yêu
và
mùa Xuân*

2. Ai trong chúng ta chưa từng nghe qua hai câu sau của nhà thơ Xuân Tâm mô tả tâm trạng của đám trẻ nhỏ như “đàn chim non hớn hỡ rủ nhau về” vào giờ phút cuối cùng của năm học:

“Chín mươi ngày nhảy nhót ở
miền quê
Ôi! Tất cả mùa xuân trong
mùa hạ?”.

Tình yêu thiên nhiên và lòng khát khao tự do sau những ngày tháng dài gò bó trong khuôn khổ nhà trường đã **giúp cho bọn trẻ “sống” lại những ngày xuân tươi vui trong lung linh nắng hạ.**

3. Thần thoại Hy Lạp có một chuyện tình cực kỳ diễm lệ và bi thảm. Chàng là Orphée, một nhà thơ, một nhạc sĩ kiêm ca sĩ có biệt tài. Nàng là Eurydice, một mỹ nhân sắc nước hương trời. Tình yêu của họ nồng đậm và thắm thiết biết bao. Chẳng may Eurydice bị rắn độc cắn. Hồn nàng phải sa

vào địa phủ. Với quyết tâm đem người yêu trở lại cõi trần, Orphée bằng tài năng ca nhạc tuyệt vời của mình đã ru ngủ được Chó Ngao ba đầu canh giữ cửa địa ngục và sau đó làm động lòng Diêm Vương. Vị chúa tể Âm Ty chấp thuận cho Eurydice sống lại với điều kiện là Orphée không được ngoái lại nhìn nàng trước khi bước qua khỏi ngưỡng ngăn đôi âm dương nhị giới. Nhưng... định mệnh khiến xui chàng không chấp hành điều kiện nói trên; và thế là Eurydice mãi mãi trầm luân nơi địa ngục, để lại trong lòng Orphée một nỗi hận không nguôi.

Khai thác đề tài trên, trong thập niên 50 của thế kỷ trước, điện ảnh Pháp có trình chiếu bộ phim nhan đề “Orfeu Negro”. Nhạc đề của phim có tựa là “La chanson d’Orphée”. Ngay từ buổi đầu, bài hát đã để lại nơi tôi một ấn tượng sâu lắng bởi giai điệu mượt mà, ca từ tuyệt diệu

của nó. Đặc biệt tôi thích nhất phần 1 của lời ca, nguyên văn như sau:

*La ciel a choisi mon pays
Pour faire un nouveau paradis
Ôu loin des tourments
Danse un éternel printemps
Pour les amants.
Chantes, chantes mon coeur
La chanson du matin
Dans la joie de la vie qui revient.*

Tạm dịch (văn xuôi):

*Đất nước tôi được chọn
Để trở thành một thiên đường mới
Nơi cách xa những dầy vò đau khổ
Nơi một mùa xuân vĩnh cửu
Đang nhảy múa để chào mừng
Những cặp tình nhân
Hỡi trái tim ta! Hãy hát lên, hát lên
Bài ca buổi sáng trong niềm hân hoan
Của cuộc sống đang hồi sinh*

(*) "Xuân của đất trời nay mới đến,
Trong tôi Xuân đã đến lâu rồi.
Từ thuở yêu nhau hoa nở mãi
Trong vườn thơm ngát của hồn tôi".

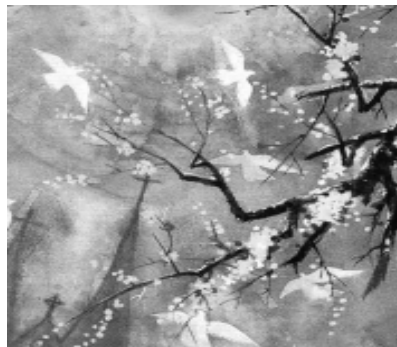
***Không gian: một thiên đường mới
Thời gian: một mùa xuân vĩnh cửu***

Nhân vật: những lứa đôi đang yêu nhau.

4. Trong vòng quay của thời tiết, mùa xuân chỉ đến và không thể không đến sau khi mùa Đông kết thúc. Đó là định luật của thiên nhiên. Định luật này không áp dụng được cho cõi người. Bốn câu thơ của Xuân Diệu là một minh họa (*)

Nơi nào tình yêu (với nội hàm rộng nhất) ngự trị, một mùa xuân bất tận bao trùm nơi ấy và nơi đó chính là "thiên đường mới" chốn nhân gian.

HỒ VĂN TRAI



Đặc San Xuân Giáp Ngọ - 2014

Chủ đề: Xuân Yêu Thương

Khổ : 14cm x 20cm

Số lượng in : 250 quyển

Bìa 1 và 4 : Lê Tấn Tài

Phát hành : Tháng 12 năm 2013

Ban Biên Tập:

HỒ VĂN TRAI

NGÔ THỊ BÍCH LIÊN (K1)

ĐẶNG THUẬN KHANH (K4)

CAO THỊ LIÊN MINH (K4)